

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**



DỰ THẢO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn 05 năm: 2018 - 2023)

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

MỤC LỤC

Phần I. HỒ SƠ VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC	1
1. Khái quát về cơ sở giáo dục	1
2. Bối cảnh triển khai các hoạt động của trường	7
2.1. Những quy định pháp lý của hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Trường.....	7
2.2. Những thách thức gặp phải và kế hoạch của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW để khắc phục những thách thức đó	7
2.3. Các điểm mạnh, cơ hội và cách thức Trường ĐHSP Nghệ thuật TW tận dụng điểm mạnh, cơ hội đó:	8
3. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục (Phụ lục 1).....	10
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC	11
Tiêu chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa.....	11
<i>Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tâm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>11</i>
<i>Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tâm nhìn và sứ mạng của CSGD.</i>	<i>13</i>
<i>Tiêu chí 1.3. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện</i>	<i>15</i>
<i>Tiêu chí 1.4. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>15</i>
<i>Tiêu chí 1.5. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>17</i>
Tiêu chuẩn 2: Quản trị.....	20
<i>Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc HĐQT; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.....</i>	<i>20</i>
<i>Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.</i>	<i>24</i>
<i>Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên</i>	<i>26</i>
<i>Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của CSGD được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.</i>	<i>28</i>
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và Quản lý.....	31
<i>Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tâm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>	<i>31</i>

<i>Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>	<i>32</i>
<i>Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được rà soát thường xuyên.</i>	<i>33</i>
<i>Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của CSGD như mong muốn.....</i>	<i>35</i>
<i>Tiêu chuẩn 4. Quản trị Chiến lược</i>	<i>38</i>
<i>Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>	<i>38</i>
<i>Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.</i>	<i>39</i>
<i>Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>	<i>42</i>
<i>Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.....</i>	<i>45</i>
<i>Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng</i>	<i>52</i>
<i>Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>	<i>52</i>
<i>Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.....</i>	<i>54</i>
<i>Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.</i>	<i>57</i>
<i>Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>59</i>
<i>Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực.....</i>	<i>64</i>
<i>Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.</i>	<i>64</i>
<i>Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.</i>	<i>67</i>
<i>Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.</i>	<i>68</i>
<i>Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó .</i>	<i>70</i>
<i>Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.....</i>	<i>72</i>

<i>Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.</i>	<i>75</i>
<i>Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và PVCD.</i>	<i>77</i>
<i>Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất.....</i>	<i>84</i>
<i>Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.</i>	<i>84</i>
<i>Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC và cơ sở hạ tầng như: Phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị, công cụ để đáp ứng các nhu cầu về ĐT, NCKH và PVCD được thiết lập và vận hành.....</i>	<i>88</i>
<i>Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành</i>	<i>92</i>
<i>Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.</i>	<i>95</i>
<i>Tiêu chí 7.5: Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.....</i>	<i>96</i>
<i>Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại</i>	<i>99</i>
<i>Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục</i>	<i>99</i>
<i>Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện.....</i>	<i>102</i>
<i>Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát</i>	<i>108</i>
<i>Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD</i>	<i>110</i>
<i>Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong</i>	<i>114</i>
<i>Tiêu chí 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống ĐBCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD.</i>	<i>114</i>
<i>Tiêu chí 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL (bao gồm chất lượng, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của CSGD.....</i>	<i>117</i>
<i>Tiêu chí 9.3. Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.</i>	<i>118</i>

<i>Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được triển khai.....</i>	<i>120</i>
<i>Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của CSGD.</i>	<i>121</i>
<i>Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD.</i>	<i>123</i>
<i>Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài.....</i>	<i>126</i>
<i>Tiêu chí 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập</i>	<i>126</i>
<i>Tiêu chí 10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.</i>	<i>129</i>
<i>Tiêu chí 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.....</i>	<i>131</i>
<i>Tiêu chí 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.</i>	<i>132</i>
<i>Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin quản lý đảm bảo chất lượng bên trong</i>	<i>136</i>
<i>Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan, nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập.</i>	<i>136</i>
<i>Tiêu chí 11.2. Thông tin về ĐBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.....</i>	<i>137</i>
<i>Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.</i>	<i>139</i>
<i>Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin ĐBCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.....</i>	<i>141</i>
<i>Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng</i>	<i>144</i>
<i>Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</i>	<i>144</i>
<i>Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.....</i>	<i>146</i>
<i>Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo</i>	<i>147</i>
<i>Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.....</i>	<i>149</i>
<i>Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>	<i>150</i>

Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	153
<i>Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của CSGD.</i>	<i>153</i>
<i>Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.</i>	<i>156</i>
<i>Tiêu chí 13.3. Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học</i>	<i>158</i>
<i>Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học</i>	<i>160</i>
<i>Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.....</i>	<i>162</i>
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	165
<i>Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.</i>	<i>165</i>
<i>Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan. ...</i>	<i>167</i>
<i>Tiêu chí 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.</i>	<i>168</i>
<i>Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.</i>	<i>170</i>
<i>Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan</i>	<i>171</i>
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	174
<i>Tiêu chí 15.1: Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra</i>	<i>174</i>
<i>Tiêu chí 15.2: Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm</i>	<i>175</i>
<i>Tiêu chí 15.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.....</i>	<i>176</i>
<i>Tiêu chí 15.4: Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.</i>	<i>178</i>
<i>Tiêu chí 15.5: Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời</i>	<i>180</i>
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	182
<i>Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.</i>	<i>182</i>
<i>Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.....</i>	<i>184</i>

Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra. .	187
Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.	188
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học người học	191
Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.	191
Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.....	193
Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.....	196
Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan ..	197
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	201
Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu	201
Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục	205
Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu	207
Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học	209
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ.....	213
Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.....	213
Tiêu chí 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai	216
Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện	218
Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng	220
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu	224
Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu	224
Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu	227
Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.....	231

<i>Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu</i>	<i>233</i>
<i>Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng</i>	<i>237</i>
<i>Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.....</i>	<i>237</i>
<i>Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và PVCD được thực hiện</i>	<i>240</i>
<i>Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng</i>	<i>244</i>
<i>Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>	<i>247</i>
<i>Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo</i>	<i>252</i>
<i>Tiêu chí 22.1: Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>	<i>252</i>
<i>Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>	<i>253</i>
<i>Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>	<i>254</i>
<i>Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>256</i>
<i>Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học</i>	<i>258</i>
<i>Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>258</i>
<i>Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>	<i>261</i>
<i>Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>	<i>264</i>
<i>Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>	<i>267</i>
<i>Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>269</i>
<i>Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>	<i>271</i>
<i>Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng</i>	<i>275</i>
<i>Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>275</i>
<i>Tiêu chí 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>277</i>

<i>Tiêu chí 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>280</i>
<i>Tiêu chí 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>285</i>
<i>Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường</i>	<i>289</i>
<i>Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>289</i>
<i>Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.....</i>	<i>295</i>
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC.....	307

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Giải thích
1.	BCH CĐ	Ban chấp hành Công đoàn
2.	BGH	Ban Giám hiệu
3.	Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4.	CB	Cán bộ
5.	CĐ	Công đoàn
6.	CĐR	Chuẩn đầu ra
7.	CLPT	Chiến lược phát triển
8.	CNTT	Công nghệ thông tin
9.	CSDL	Cơ sở dữ liệu
10.	CSVC	Cơ sở vật chất
11.	CTDH	Chương trình dạy học
12.	CTĐT	Chương trình đào tạo
13.	CVC	Chuyên viên chính
14.	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
15.	ĐCCT	Đề cương chi tiết
16.	ĐGN	Đánh giá ngoài
17.	ĐH	Đại học
18.	ĐHQG	Đại học Quốc gia
19.	ĐHSP Nghệ thuật TW	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
20.	DN	Doanh nghiệp
21.	ĐT	Đào tạo
22.	ĐTN	Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
23.	ĐTN	Đoàn thanh niên
24.	ĐVHT	Đơn vị học trình
25.	GDĐH	Giáo dục đại học
26.	GDNT	Giáo dục nghệ thuật
27.	GV	Giảng viên
28.	GVCC	Giảng viên cao cấp
29.	HĐT	Hội đồng Trường
30.	HSSV	Học sinh sinh viên
31.	HTQT	Hợp tác quốc tế
32.	HVSV	Học viên sinh viên
33.	KH	Kế hoạch
34.	KH	Kế hoạch

TT	Chữ viết tắt	Giải thích
35.	KHCN	Khoa học Công nghệ
36.	KHCN&HTQT	Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế
37.	KHTC	Kế hoạch tài chính
38.	KHTC&QTTB	Kế hoạch tài chính và Quản trị thiết bị
39.	KKHT	Khuyến khích học tập
40.	KTĐG	Kiểm tra, đánh giá
41.	KTV	Kỹ thuật viên
42.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
43.	NCV	Nghiên cứu viên
44.	NH	Người học
45.	NLĐ	Người lao động
46.	PGS	Phó Giáo sư
47.	PPDH	Phương pháp dạy học
48.	PPKTĐG	Phương pháp kiểm tra đánh giá
49.	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
50.	QLCL&TTPC	Quản lý chất lượng và Thanh tra, Pháp chế
51.	QLHVS	Quản lý học viên sinh viên
52.	SHTT	Sở hữu trí tuệ
53.	SPAN	Sư phạm Âm nhạc
54.	SPMT	Sư phạm Mỹ thuật
55.	SV	Sinh viên
56.	TC-HC	Tổ chức hành chính
57.	TĐG	Tự đánh giá
58.	TĐKT	Thi đua khen thưởng
59.	THPT	Trung học phổ thông
60.	THPT	Trung học phổ thông
61.	ThS	Thạc sĩ
62.	TKĐH	Thiết kế đồ họa
63.	TNSM	Tuyên ngôn sứ mạng
64.	TS	Tiến sĩ
65.	TS&HTĐT	Tuyển sinh và hợp tác đào tạo
66.	TSTT	Tài sản trí tuệ
67.	TT&TT	Thông tin truyền thông

Phần I. HỒ SƠ VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Khái quát về cơ sở giáo dục

a) Khái quát về lịch sử phát triển, tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị của cơ sở giáo dục

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (ĐHSP Nghệ thuật TW) tiền thân là Trường Sư phạm Thể dục - Nhạc - Họa Trung ương được thành lập ngày 07/11/1970, Trường đã không ngừng vươn lên và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về mọi mặt. Ngày 26/5/2006, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định nâng cấp trường trở thành Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Trải qua một nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có 03 trung tâm, 06 phòng ban, 08 khoa chuyên môn với ngành đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ với hơn 5000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Tháng 11/2006, Nhà trường tổ chức tuyển sinh khóa đào tạo Đại học Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật hệ chính quy đầu tiên. Từ đó đến nay, hoạt động đào tạo của Nhà trường đã có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng góp phần quan trọng khẳng định vị thế, thương hiệu của Trường. Nhà trường đã có 12 CTĐT trình độ đại học, 04 CTĐT trình độ Thạc sĩ, 03 CTĐT bậc Tiến sĩ, 01 CTĐT Trung cấp Piano. Là một trong những trường đào tạo sư phạm nghệ thuật được đánh giá cao trong cả nước, Trường đã đào tạo và cung cấp cho cả nước đội ngũ nhà giáo, cán bộ văn hóa nghệ thuật cho cả nước; đã có hàng vạn học viên, sinh viên tốt nghiệp, trong đó có rất nhiều người đã trở thành những Giáo sư, PGS, TS, các chuyên gia quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực Văn hóa - Giáo dục nghệ thuật, các họa sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ, diễn viên, các nhà thiết kế... góp phần vào sự nghiệp giáo dục đào tạo văn hóa - nghệ thuật của đất nước. Với những kết quả đạt được, Trường đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, như:

1. Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2000);
2. Huân chương Độc lập hạng Nhì (năm 2001);
3. Cờ thi đua của BGDDT (năm 2004-2005);
4. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm học 2008-2009
5. Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2010);
6. Nhà nước Lào tặng huân chương Hữu nghị (năm 2012)
7. Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2020);
8. Cờ thi đua của BGD-ĐT (năm 2022).

Vì một nền giáo dục hiện đại, vì mục tiêu phát triển của Nhà trường, toàn thể cán bộ, giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đang cố gắng, nỗ lực không ngừng, vừa phát huy thế mạnh của truyền thống 50 năm xây dựng và trưởng thành, vừa không ngừng hoàn thiện về mọi mặt để luôn xứng danh là một cơ sở giáo dục nghệ thuật hàng đầu của ngành giáo dục Việt Nam.

Trường có Sứ mạng: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn đến năm 2045: Phấn đấu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành trường đại học có uy tín, đặc biệt là về đào tạo giáo viên phổ thông môn nghệ thuật trong khu vực và quốc tế.

Các giá trị cốt lõi: Trách nhiệm, chuyên nghiệp, chất lượng, sáng tạo, nhân văn.

Triết lý giáo dục: Giáo dục toàn diện, chuyên nghiệp, sáng tạo, ý thức trách nhiệm vì sự phát triển của cộng đồng.

b) Tóm tắt thành tích nổi bật của trường theo các giai đoạn phát triển

Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên có kinh nghiệm công tác, có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, giỏi chuyên môn, được đảm bảo quyền lợi, không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tổng số CB/GV của Nhà trường là 348 CB/GV. Trong đó, có 15 PGS, 24 TSKH/TS, 260 ThS. Có 04 NGƯT, 14 GVCC, Chuyên viên cao cấp, 46 GVC/CVC, 28 hội viên Hội mỹ thuật Việt Nam/Hội mỹ thuật Hà Nội, 21 hội viên hội nhạc sĩ Việt Nam, 06 hội viên hội nhà báo Việt Nam. Tuy nhiên, nguồn nhân lực có trình độ cao (GS, PGS, TS) chưa nhiều, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhiệm vụ phát triển Nhà trường trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Cơ cấu về số lượng giảng viên vẫn chưa đồng đều giữa các ngành.

Về đào tạo:

Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, hiện nay, Nhà trường đang đào tạo các trình độ sau đại học, đại học, liên thông từ cao đẳng lên đại học (chính quy, vừa học vừa làm), trung cấp và các lớp đào tạo cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ...

- Hiện nay, Trường đã có:

+ 03 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sỹ (Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc và Lý luận và phương pháp giảng dạy Mỹ thuật, Văn hóa học);

+ 04 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sỹ (Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Quản lý văn hóa, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật, Mỹ thuật ứng dụng);

+ 14 ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học (Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Thiết kế thời trang, Thiết kế Đồ họa, Hội họa, Quản lý văn hóa, Thanh nhạc, Piano, Sư phạm Âm nhạc mầm non, Sư phạm Mỹ thuật mầm non, Diễn viên kịch - điện ảnh, Công tác xã hội, Du lịch, Công nghệ may) trong đó 04 CTĐT đã đạt Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng.

+ 01 ngành đào tạo trình độ Trung cấp (Trung cấp Piano)

Chương trình đào tạo được xây dựng theo đúng quy định, phù hợp đúng với mục tiêu, sứ mạng giáo dục, chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường. Công tác khảo sát tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp được tiến hành thường xuyên. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp chiếm hơn 95%. Nhiều cựu sinh viên của Nhà trường là những cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ thuật cũng đã có đóng góp tích cực vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật dân gian truyền thống, đưa nghệ thuật đến với đông đảo các tầng lớp quần chúng thông qua các chương trình giáo dục nghệ thuật, văn nghệ, triển lãm nghệ thuật...

Về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục:

Trong quá trình xây dựng và phát triển, công tác đảm bảo chất lượng của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã đạt được những kết quả quan trọng, bước đầu hình thành từng bước vận hành và thực thi các điều kiện về đảm bảo chất lượng giáo dục. Thực hiện chủ trương của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác Tự đánh giá và Kiểm định chất lượng giáo dục trong các trường đại học, hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường ngày càng được củng cố và đi vào chiều sâu, từng bước giúp Nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ chiến lược đề ra.

Hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục được Nhà trường xác định là một trong những khâu quan trọng để nâng cao cũng như khẳng định chất lượng đào tạo đối với xã hội. Là cơ sở giáo dục nghệ thuật đi đầu trong việc tham gia kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã tham gia đánh giá ngoài và được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở năm 2018, góp phần nâng cao vị thế trên bản đồ giáo dục Việt Nam. Sau khi đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động cải tiến và hoàn thành Báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định; đánh giá chính thức 04 chương trình đào tạo: Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Thiết kế Đồ họa, Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc; hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận kết quả đánh giá. Để đảm bảo chất lượng bên trong, Nhà trường định kỳ triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi nhằm thu thập thông tin góp phần cải tiến chất lượng đào tạo.

Để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã cử cán bộ tham gia khóa đào tạo kiểm định viên. Hiện nay, Nhà trường đã có: 03 cán bộ được cấp chứng chỉ tập huấn kiểm định chất lượng CTĐT.

Ngày 29/6/2018, Nhà trường đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Ngày 20/10/2022, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có 04 CTĐT đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Về nghiên cứu khoa học:

Trong những năm qua, hoạt động NCKH đã được chú trọng, đầu tư dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; công tác NCKH đang từng bước phát triển. Nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch cho từng giai đoạn, từng năm học. Các đề tài đều gắn với mục tiêu và chương trình đào tạo của Trường. Trường hoàn thành và tham gia nhiều đề tài KHCN cấp Bộ, nhiều bài báo trong nước và quốc tế. Trong 5 năm từ 2018-2023, Trường đã có 21 đề tài cấp Bộ, 248 đề tài cấp trường, 260 bài báo trong nước, 10 bài báo quốc tế. Nghiên cứu khoa học của sinh viên: 43 đề tài

Để đẩy mạnh nhiệm vụ NCKH, Nhà trường đã có nhiều biện pháp như: đã mở nhiều hội nghị, hội thảo về khoa học, công nghệ; xây dựng và hoàn thiện các quy trình về xét duyệt, nghiệm thu và đầu tư tài chính cho các đề tài khoa học, biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; quy chế khen thưởng và hỗ trợ cho các đề tài khoa học.

Việc biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo được Trường chú trọng. Tính từ 2018 - 2023, Trường đã biên soạn được 34 giáo trình, 21 sách chuyên khảo phục vụ cho việc giảng dạy. Trường đã có nhiều biện pháp để động viên CB, GV viết giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và NCKH.

Về hoạt động đối ngoại:

Trường chủ động thiết lập các quan hệ giao lưu, hợp tác trao đổi học thuật với các trường đại học, các tổ chức giáo dục nước ngoài. Nhiều dự án trong và ngoài nước được triển khai có hiệu quả, được Bộ GD-ĐT đánh giá cao và thiết thực trong công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực chuyên môn và NCKH, tạo bước chuyển tích cực về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của Trường. Uy tín của Trường ngày càng được nâng cao trong khối ngành nghệ thuật, trên thị trường giáo dục trong và ngoài nước.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW hiện có quan hệ hợp tác, trao đổi văn hóa, biểu diễn với một số cơ sở đào tạo nghệ thuật danh tiếng của nước ngoài như: Đại học Brigham Young (Mỹ), Plymouth State University (Mỹ), Đại học South - Wordingborg (Đan Mạch), Viện đại học Kent (Hoa Kỳ), Cao đẳng nghệ thuật Hokaido (Nhật Bản), Đại học Công nghệ Queensland (Úc), Trao đổi hợp tác với Trường Đại học Messina (Italy), Dự án Voyage (Dự án Tăng cường cơ hội tiếp cận thị trường lao động cho sinh

viên Việt Nam) do tổ chức AlmaLaure, Cộng hòa Italy chủ trì và nhận được tài trợ của Ủy ban châu Âu, Tập đoàn SACHSISCHE LEHMBAUGRUPPE, CHLB Đức, Đại học Tổng hợp Xã hội, Liên bang Nga, Dự án Motive, Liên minh Châu Âu, Đại học Nghệ thuật Quốc lập Đài Nam, Đài Loan, Đại học Giáo dục Quốc gia Đài Loan.....

Hoạt động phục vụ cộng đồng

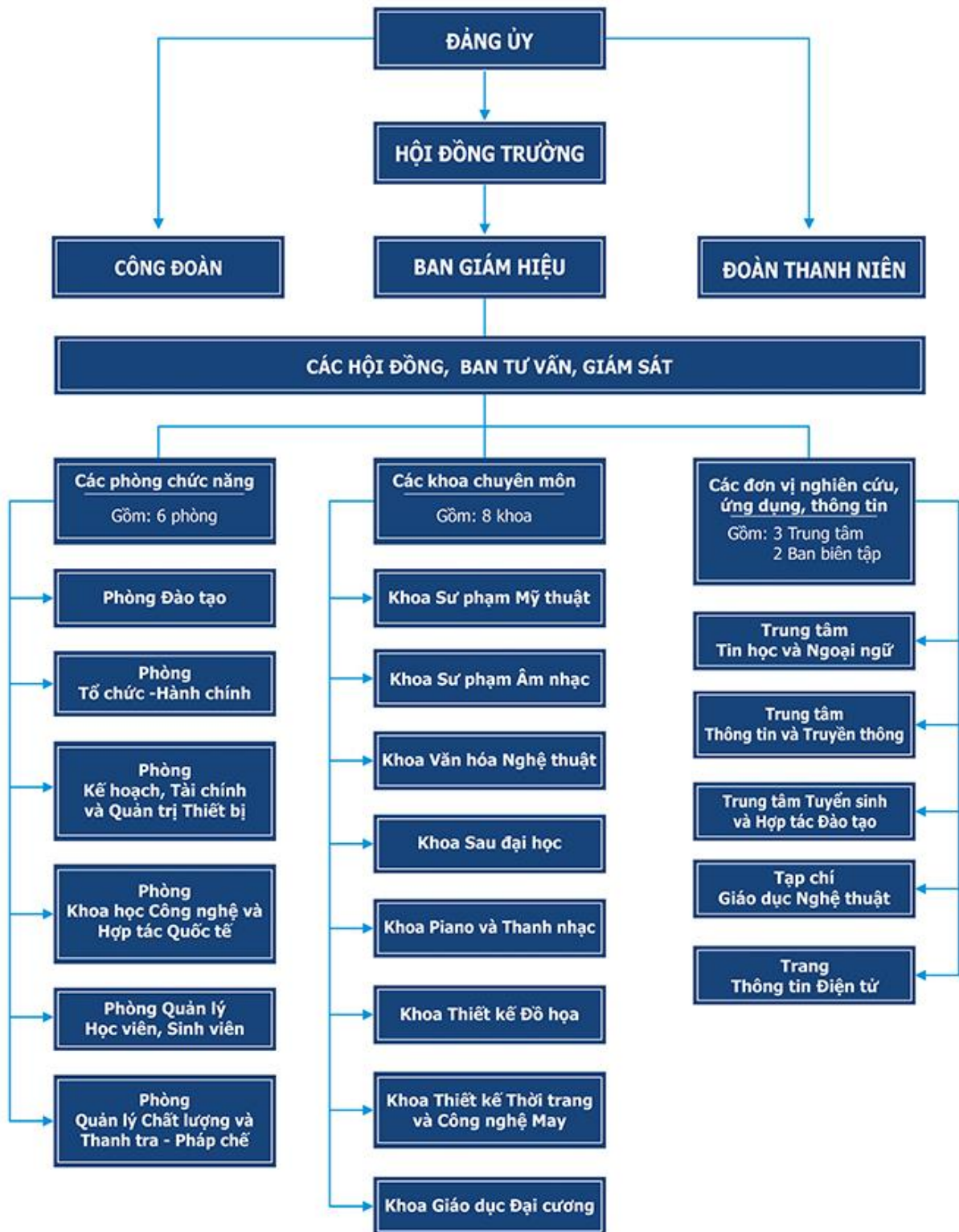
Nhà trường xây dựng các chính sách, các kế hoạch về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với nhiều loại hình, phương thức đa dạng góp phần quảng bá, nâng cao thương hiệu Nhà trường bằng hệ thống dịch vụ có chất lượng phục vụ cộng đồng, xã hội. Tăng cường kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng, đặc biệt là các dịch vụ đào tạo, hoạt động nghệ thuật; thường xuyên cải tiến các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm nâng cao sự đóng góp của Nhà trường, của người học đối với xã hội, đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan. Nhà trường tạo ra môi trường văn hóa học tập ứng dụng, sinh viên khi ra trường trở thành người hữu ích cho xã hội, có ý thức và trách nhiệm phục vụ cộng đồng. Trường đã có nhiều hoạt động phục vụ cộng đồng, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội và nâng cao uy tín, thương hiệu của Nhà trường.

b) Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW hiện nay gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH và 19 đơn vị thuộc Trường, như sau:

1. Hội đồng Trường
2. Ban giám hiệu: 03 Phó Hiệu trưởng;
3. Các phòng chức năng: 06 phòng
4. Các khoa: 08 khoa
5. Các trung tâm: 03 trung tâm
6. Các ban biên tập: 02 ban
7. Thư viện: 01 thư viện
8. Hệ thống các tổ chức, đoàn thể gồm: Công đoàn, Đoàn thanh niên...

Cơ cấu tổ chức của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được thể hiện qua sơ đồ hình 1.1.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

2. Bối cảnh triển khai các hoạt động của trường

2.1. Những quy định pháp lý của hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Trường

- Luật Giáo dục ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 1 năm 2018.

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học.

- Quyết định số 117/2006/QĐ-TTg ngày 26/5/2006 v/v thành lập Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ thuật TW

- Nghị quyết 02/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2021 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là CSGD đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ GD&ĐT, chịu sự lãnh đạo quản lý trực tiếp của Bộ GD&ĐT, được tổ chức và hoạt động theo luật giáo dục, Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018. Chức năng và nhiệm vụ chính của Trường là tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương và cả nước; NCKH, triển khai áp dụng tiến bộ KHCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Những thách thức gặp phải và kế hoạch của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW để khắc phục những thách thức đó

Hiện nay, giáo dục đại học đang hoạt động trong bối cảnh rất nhiều thay đổi và thách thức; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi phải có sự thay đổi về mô hình hoạt động và quản trị đại học; thị trường lao động đòi hỏi chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục với nhau bao gồm cả cạnh tranh trong nước và quốc tế diễn ra mạnh mẽ và khốc liệt, xu hướng giáo dục xuyên biên giới ngày càng phát triển tạo áp lực cho giáo dục đại học ở các nước đang phát triển. Trong những thách thức của giáo dục đại học của Việt Nam nói chung, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW cũng nhận định một số các thách thức chung đối với Nhà trường là:

Công tác tuyển sinh có sự cạnh tranh gay gắt; yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của xã hội, của doanh nghiệp ngày càng cao; nguồn lực của Nhà trường còn hạn chế; cơ chế chính sách để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng phát triển đội ngũ còn gặp khó khăn; chất lượng đầu vào của SV chưa cao; yêu cầu ngày càng tăng của mức độ tự chủ đại học.

- Cơ sở vật chất còn hạn chế, một số phòng học chưa đáp ứng đủ trang thiết bị cho công tác giảng dạy.

- Để phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, Trường đã và đang thực hiện đồng bộ những giải pháp chủ chốt: thực hiện đa dạng phương thức tuyển sinh, tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh trên các kênh thông tin khác nhau; tăng cường mô hình liên kết, hợp tác đào tạo với doanh nghiệp (vừa tạo cơ hội việc làm cho người học vừa có được cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ hiện đại); tăng cường công tác đào tạo kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm cho sinh viên trong CTĐT. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, cán bộ quản lý ĐBCL, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.3. Các điểm mạnh, cơ hội và cách thức Trường ĐHSP Nghệ thuật TW tận dụng điểm mạnh, cơ hội đó:

Điểm mạnh:

Trong những năm qua, Nhà trường đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, các bộ, ngành, trực tiếp là Bộ GD&ĐT.

Hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo quy định và quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT, đa dạng hóa các ngành đào tạo, phát triển năng lực của người học nhằm nâng cao chất lượng con người toàn diện.

- Phát triển số lượng và chất lượng các ngành, các cấp đào tạo.

Trong những năm qua, Nhà trường đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sắp xếp và hoàn chỉnh bộ máy phù hợp với vị thế và chức năng, nhiệm vụ của Trường. Nhà trường coi trọng việc phát triển, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ được thực hiện rõ ràng, minh bạch.

Trường xây dựng nền nếp công tác phục vụ, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người học cũng như các điều kiện cần thiết khác giúp người học phát huy năng lực học tập, NCKH, rèn luyện và tham gia các hoạt động vì cộng đồng qua các hoạt động học tập, NCKH, văn thể mỹ, chính trị xã hội, hoạt động ngoại khóa của Đoàn - Hội, các chương trình trao đổi SV... phong phú và đa dạng. Quy mô đào tạo toàn Trường hiện nay là 5.265 học viên, sinh viên, trong đó 4.997 sinh viên hệ đại học; 242 học viên cao học, 26 nghiên cứu sinh.

Người học được cung cấp, hướng dẫn đầy đủ thông tin về CTĐT và các chế độ chính sách ngay từ khi nhập học. Hoạt động hướng nghiệp cho người học được tổ chức tốt với nhiều nội dung và hình thức phong phú, đa dạng. Triển khai tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho người học thông qua phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học để có biện pháp tư vấn, hỗ trợ người học kịp thời trong quá trình học tập và rèn luyện.

Công tác quản lý người học, lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý học viên, sinh viên nội - ngoại trú, lưu học sinh nước ngoài, giúp người học được tiếp cận đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ phục vụ người học được mở rộng và nâng cao chất lượng. Công tác hướng nghiệp, việc làm, khảo sát tình hình người học sau khi tốt nghiệp được tiến hành thường xuyên.

Tuy nhiên tỷ lệ người học ra trường có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo của một số ngành như: Quản lý văn hóa, Thiết kế thời trang còn chưa cao, do ngành đào tạo mở nên người học có thể lựa chọn những công việc khác theo trào lưu của xã hội.

Trường đã chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất trung và dài hạn. Khuôn viên Trường với diện tích gần 25.366 m² với các khu giảng đường, phòng thực hành, thư viện, phòng hòa nhạc, nhà làm việc..., tổng diện tích sàn 17.059 m². Với cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường.

Bên cạnh đó, Nhà trường còn tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được trang bị ngày càng hiện đại với máy chiếu, dàn âm thanh, phòng biểu diễn, đàn piano, organ và nhiều trang thiết bị hiện đại khác. Trường có Trung tâm Thư viện với lượng lớn đầu sách chuyên ngành, sách tham khảo, văn học nghệ thuật phong phú. Phòng truyền thống, khu nhà đa năng với diện tích sàn xây dựng 7.360m², Ký túc xá gần 700 chỗ ở, câu lạc bộ sinh viên... được đầu tư khang trang, hoạt động thu được hiệu quả cao. Cơ sở vật chất, kỹ thuật từng bước được cải thiện. Đó là thuận lợi to lớn để Trường thực hiện nhiệm vụ và phát triển.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, hợp lý, sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, đúng hiệu quả, đúng mục đích, đạt hiệu quả với mục tiêu đảm bảo đời sống cho CB-CNV, tạo sự đồng lòng thống nhất cao trong mọi lĩnh vực hoạt động nhằm xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

Với lợi thế là cơ sở giáo dục đại học duy nhất đào tạo giáo viên nghệ thuật trực thuộc Bộ GD&ĐT, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện mọi mặt của Bộ GD&ĐT.

Trường có lịch sử hơn 50 năm bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp giáo dục nghệ thuật cho cả nước và khu vực. Trường có nhiều ngành đào tạo phù hợp nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. CTĐT thường xuyên được cập nhật theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, cập nhật phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại; SV thường xuyên được cập nhật kiến thức thực tế, với đội ngũ cán bộ, giảng viên có chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm; chất lượng đào tạo cơ bản đáp ứng được nhu cầu xã hội, gắn đào tạo với việc làm; đáp ứng yêu cầu của xã hội. SV được đảm bảo về trình độ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức cộng đồng. Hoạt động NCKH đạt được những

thành tựu bước đầu, đội ngũ CBGV được chú trọng đào tạo nâng cao trình độ, kiến thức thực tế; hệ thống phòng học ở các khu giảng đường, thư viện cơ bản đáp ứng được quy mô, mục tiêu đào tạo; hoạt động HTQT được xây dựng có những bước phát triển.

Những điểm mạnh, cơ hội này đã được Nhà trường nhận diện trong Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030, định hướng đến năm 2045 với những chính sách chất lượng cụ thể như sau:

- Phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực văn hóa, Giáo dục nghệ thuật được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế, thực hiện tốt trách nhiệm kết nối vì sự phát triển cộng đồng.

- Chuyển mạnh quá trình đào tạo từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất của người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn; NCKH gắn với ứng dụng thực tiễn.

- Nâng cao chất lượng các ngành đào tạo, xây dựng và phát triển các ngành đào tạo phù hợp với năng lực của Nhà trường, đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo, NCKH và kết nối việc làm cho SV.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ GV, tăng cường đầu tư CSVC hiện đại, mở thêm ngành đào tạo sau đại học, phát triển Nhà trường theo định hướng ứng dụng.

- Phân đấu đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 - 2030, 100% các CTĐT hoàn thành tự đánh giá, hoàn thiện hệ thống thông tin về hoạt động ĐBCL.

Tuân thủ các quy định về Kiểm định CLGD, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã và đang triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn 2018 - 2023. Trường ĐHSP Nghệ thuật TW tiến hành công tác TĐG với sự tham gia của toàn thể CBGV, NV thuộc các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, đoàn thể, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng TĐG cấp trường gồm đại diện của các thành phần nêu trên. Có 6 nhóm chuyên trách tham gia chính vào quá trình viết báo cáo TĐG gồm trưởng và chuyên viên của các phòng chức năng cùng đại diện các khoa, bộ môn, qua nhiều cuộc họp, lấy ý kiến đóng góp của toàn trường thông qua các kênh thông tin đa dạng, thể hiện văn hóa chất lượng của trường.

Trường đã triển khai thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong báo cáo TĐG năm 2018, triển khai cải tiến chất lượng về các hoạt động đào tạo, NCKH, CSVC, phát triển đội ngũ..., đồng thời rà soát, cập nhật, chỉnh sửa báo cáo TĐG, bổ sung và cập nhật minh chứng cho báo cáo năm 2023.

3. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục (Phụ lục 1)

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả:

Năm 2012, lần đầu tiên trong “Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2012-2030”, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW công bố sứ mạng: là trường đại học trọng điểm về giáo dục nghệ thuật; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật; nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về nghệ thuật ở Việt Nam. Năm 2017, Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá lại nguồn lực hiện có, Đảng ủy, BGH đã thống nhất và điều chỉnh sứ mạng để phù hợp định hướng chiến lược mới [H1.01.01.01]. Trong giai đoạn mới, sứ mạng được khẳng định như sau: *“Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế”* [H1.01.01.02].

Sau gần 04 năm thực hiện, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới và sự phát triển của Trường cũng như sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã rà soát, điều chỉnh lại tầm nhìn và sứ mạng vào năm 2022 [H01.01.01.03] cụ thể:

Tầm nhìn được điều chỉnh là "Phấn đấu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành Đại học Giáo dục Nghệ thuật Quốc gia có uy tín trong khu vực và quốc tế".

Sứ mạng tiếp tục được khẳng định: "Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế" [H01.01.01.04]

Sứ mạng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã được công bố trong chiến lược phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn. Sứ mạng được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giảng viên và người học thông qua các văn bản, nội dung sinh hoạt tuần công dân và các bảng tin trong khuôn viên trường, Sứ mạng được tuyên bố rộng rãi với các đối tượng ngoài trường, thể hiện qua việc giới thiệu trên trang thông tin điện tử; đăng trên tạp chí Giáo dục nghệ thuật; đăng trên các ấn phẩm của Trường [H1.01.01.05].

Năm 2017, Trường thành lập ban Chỉ đạo xây dựng CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn đến năm 2030; năm 2022, Nhà trường thành lập ban Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2022-2030 tầm nhìn đến năm 2045. Thành viên của ban gồm các cán bộ chủ chốt của

Trường [H01.01.01.06] được phân công nhiệm vụ một cách nghiêm túc, khoa học [H01.01.01.07]

Trong quá trình xây dựng tầm nhìn sứ mạng năm 2017 và rà soát, điều chỉnh năm 2022, Nhà trường đều tổ chức mời các bên liên quan tham gia đóng góp ý kiến (CB quản lý, GV, người học, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp,...) để tầm nhìn sứ mạng của Trường khi được công bố đảm bảo phù hợp với nguồn lực của Nhà trường, thực tiễn phát triển của Thủ đô và phân tầng phát triển của hệ thống giáo dục ĐH. Nhà trường, đã tổ chức hội nghị xin ý kiến đóng góp của: các trường Phổ thông, công ty Thiết kế Đồ họa, Thời trang, Trung tâm âm nhạc, Nhà hát, Đoàn ca múa.... Đồng thời có thông báo tới toàn thể CBGV-NV và HSSV trong toàn Trường lấy ý kiến đóng góp đối với bản dự thảo CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT [H01.01.01.08]. Quá trình tổ chức lấy ý kiến, Nhà trường đã nhận được sự quan tâm, góp ý chân thành, trách nhiệm của các bên liên quan. Hầu hết các ý kiến đóng góp đều thể hiện sự thống nhất, hài lòng với dự thảo tầm nhìn sứ mạng. Trên cơ sở tổng hợp kết quả lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan [H01.01.01.09], Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược tiến hành điều chỉnh nội dung cho phù hợp. Sau khi thảo luận, thống nhất tại hội nghị cán bộ chủ chốt, Hiệu trưởng trình Hội đồng trường, Hội đồng trường họp góp ý và ban hành nghị quyết công bố tầm nhìn sứ mạng của Trường [H01.01.01.10]

Tầm nhìn sứ mạng của Trường sau khi ban hành được thông tin công khai trên Website của Trường và hệ thống pano, khẩu hiệu được bố trí ở những vị trí dễ thấy, dễ nhìn trong khuôn viên Trường [H01.01.01.11].

Một trong những nội dung được tuyên bố trong sứ mạng (được rà soát, điều chỉnh năm 2018) của Trường là “cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao”. Sứ mạng của Trường gắn kết với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bám sát Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030: “Phân đầu giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo. Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông”. Sứ mạng của Trường luôn phù hợp với quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các giải pháp của chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030; sứ mạng đã thực hiện nhiệm vụ “Chú trọng thực hiện các hoạt động: giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục nghệ thuật”. Sứ mạng còn gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển và phát huy các giá trị văn hóa của thủ đô Hà Nội: “Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực và chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật trên cơ sở kế thừa, phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội; đầu tư có trọng điểm, xây dựng, phát triển một số loại hình nghệ thuật

cổ điển và đương đại của thế giới phù hợp với Hà Nội và điều kiện Việt Nam” [H1.01.01.12].

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có đủ các nguồn lực để thực hiện sứ mạng:

Thứ nhất, trường có bề dày lịch sử hơn 50 năm đào tạo giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật và các loại hình nghệ thuật với đội ngũ 343 CB/GV. Trong đó: 01 GS, 12 PGS, GVCC; 26 TS, 251 ThS và nhiều GV đang theo học sau đại học). Có 03 NGU'T, 48 GVC/CVC, 28 hội viên Hội mỹ thuật Việt Nam/Hội mỹ thuật Hà Nội, 21 hội viên hội nhạc sĩ Việt Nam, 06 hội viên hội nhà báo Việt Nam [H1.01.01.13.].

Thứ hai, trường có cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ giảng dạy và học tập với tổng diện tích 25.366,6m² [H9.09.07.01]. Toàn trường có 118 phòng học với 5 khu giảng đường A, B, C, D, E. Các phòng học mang tính đặc thù chuyên ngành: Phòng hòa nhạc, phòng thực hành sân khấu, phòng múa, phòng triển lãm tranh, xưởng in đồ họa, xưởng điêu khắc, xưởng thực hành may [H1.01.01.14].

Thứ ba, là đơn vị hành chính sự nghiệp, nguồn thu chủ yếu từ 2 nguồn: Ngân sách Nhà nước cấp và nguồn thu từ hoạt động đào tạo. Trường có tiềm lực tài chính đảm bảo thực hiện sứ mạng và phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển và các hoạt động khác [H1.01.01.15].

Sau khi tầm nhìn sứ mạng được công bố, Nhà trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trong toàn trường xây dựng và triển khai các hoạt động theo tầm nhìn, sứ mạng đã được xác định. Đó là, Đảng ủy hợp ban hành nghị quyết trong đó chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường gắn với tầm nhìn sứ mạng. Nhà trường tổ chức xây dựng các kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045, trong đó định hướng các hoạt động phát triển của Trường về: đào tạo, NCKH, PVCĐ, ĐBCL, TCCB, CSVC, tài chính [H1.01.01.16] và hướng dẫn các đơn vị triển khai theo kế hoạch. Trên cơ sở Chiến lược phát triển, các đơn vị đoàn thể trong toàn Trường xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị [H1.01.01.17].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.

1. Mô tả

Nhà trường đã ban hành CLPT và kế hoạch phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, trong đó có tuyên bố chính thức giá trị cốt lõi của Trường năm 2017 [H1.01.02.01]. Đến năm 2022, Trường đã điều chỉnh giá trị cốt lõi là "Chuyên nghiệp - Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn" [H1.01.02.02]. Trong đó:

Chuyên nghiệp - Chất lượng - Sáng tạo: là bản chất, mục tiêu của giáo dục ĐH nhằm kiến tạo tri thức trong một xã hội tri thức và nền kinh tế tri thức. Sáng tạo vừa là mục đích, vừa là phương tiện phát triển của giáo dục đại học.

Nhân văn: Giá trị cốt lõi của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được đúc kết từ giá trị văn hóa truyền thống 50 năm xây dựng và phát triển. Điều đó được thể hiện qua những thành tựu đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, qua kết quả thi đua lao động sáng tạo của Nhà trường, kết quả học tập và rèn luyện của HSSV hằng năm [H1.01.02.03].

Giá trị cốt lõi của Nhà trường được phổ biến đến toàn thể CBGV-NV, HSSV, được thể hiện thành các hành động cụ thể như: CBGV-NV và HSSV tổ chức nhiều chương trình học tập, ngoại khóa cũng như các hoạt động giải trí bổ ích. Qua đó, đã phát huy được tính năng động, sáng tạo, thi đua học tập tốt, lao động tốt, rèn luyện tốt, xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng [H1.01.02.04]. CTĐT thường xuyên được Nhà trường cập nhật, bổ sung, đổi mới cho phù hợp với thực tiễn, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng sự đoàn kết thống nhất, vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy truyền thống của Trường. Đó là những nhân tố quan trọng thúc đẩy hình thành văn hóa chất lượng bên trong hoàn toàn phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường [H1.01.02.05]. Trong quá trình xây dựng và phát triển, mặc dù qua nhiều giai đoạn nâng cấp, sáp nhập, các giá trị văn hóa, giá trị truyền thống của Nhà trường luôn được giữ gìn và phát triển lên tầm cao mới phù hợp với tầm nhìn sứ mạng đã tuyên bố.

Triển khai nghị quyết của Đảng ủy, BGH đã chỉ đạo các đơn vị và đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào nhằm duy trì và phát huy giá trị cốt lõi. Hằng năm, Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch năm để phổ biến và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong Trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi của Trường. Căn cứ kế hoạch năm của Nhà trường, các đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm đảm bảo giá trị cốt lõi được thực hiện. Kế hoạch hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm thông qua tổ chức Công đoàn, ĐTNCS HCM [H1.01.02.06].

Các hoạt động của Công đoàn, ĐTN, CBGV-NV và HSSV luôn được lãnh đạo Trường quan tâm tạo điều kiện thực hiện, góp phần duy trì và phát huy những nét đẹp truyền thống văn hóa đặc sắc, riêng biệt phù hợp với tầm nhìn sứ mạng của Trường [H1.01.02.07].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện

1. Mô tả:

Sau khi tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường được chính thức tuyên bố, BGH đã chỉ đạo các đơn vị tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CBGV-NV, HSSV, nhà sử dụng lao động, các tổ chức xã hội nghề nghiệp [H1.01.03.01]. Việc triển khai truyền thông tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi được thực hiện dưới nhiều hình thức, phương pháp khác nhau như: trong các Nghị quyết chuyên đề và nghị quyết tháng của Đảng ủy [H1.01.03.02]; trên trang thông tin điện tử của Trường, các pano, áp phích đặt tại các vị trí dễ nhìn, dễ thấy trong khuôn viên Nhà trường [H1.01.03.03]; trên tờ rơi tuyển sinh [H1.01.03.04]; tập san, kỷ yếu nhân kỷ niệm 45 năm và 50 năm ngày thành lập Trường [H1.01.03.05]; Sổ tay SV và thông qua chương trình tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, cuối khóa [H1.01.03.06].

Bên cạnh việc ban hành kế hoạch phổ biến tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi, Nhà trường còn cụ thể hóa bằng nhiều hoạt động thiết thực: Hiệu trưởng trực tiếp quán triệt nội dung tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi thông qua báo cáo và bài phát biểu cho CBGV-NV tại hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, hội nghị tổng kết công tác năm và hội nghị CB, viên chức và người lao động hằng năm [H1.01.03.07]; tuyên truyền, phổ biến đến HSSV trong tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, cuối khóa, trong các buổi đối thoại giữa BGH và HSSV [H1.01.03.08]; trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp tháng của các đơn vị lồng ghép phổ biến, quán triệt TNSM, giá trị cốt lõi của Trường để mọi người hiểu và thực hiện [H1.01.03.09]; TNSM, giá trị cốt lõi của Trường cũng được tuyên truyền, phổ biến và giới thiệu tại các hội nghị, buổi làm việc, ký kết các thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường với các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp [H1.01.03.10]; trong các buổi gặp mặt cựu SV của Trường hằng năm [H1.01.03.11].

Có thể nói, TNSM, giá trị cốt lõi của Trường được phổ biến một cách rộng rãi, hầu hết các bên liên quan trong và ngoài Trường đều biết, hiểu và hài lòng về TNSM, giá trị cốt lõi của Trường. Tuy nhiên, còn một số ít đối tác bên ngoài trường chưa hiểu và nắm rõ về giá trị cốt lõi, chưa quan tâm đến TNSM của Trường, một số ít HSSV chưa hiểu sâu về TNSM, giá trị cốt lõi của Trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả:

Nhà trường giao Phòng TC-HC là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện việc rà soát việc thực hiện CLPT và kế hoạch thực hiện

chiến lược Trường giai đoạn 2022- 2030, tầm nhìn 2045 trong đó chỉ rõ việc rà soát điều chỉnh tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.04.01]. Trên cơ sở báo cáo tổng hợp về việc rà soát của Phòng TC-HC, Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo rà soát, điều chỉnh CLPT và Kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2045 [H1.01.04.02]. Ban có nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, soạn thảo, tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp nhằm điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường [H1.01.04.03].

Để thực hiện việc rà soát, điều chỉnh tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi, Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện rà soát theo quy trình đã đề ra [H1.01.04.04].

Sau khi bản dự thảo được hoàn thành, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến góp ý của CB chủ chốt tại các cuộc họp giao ban của Trường nhằm điều chỉnh TNSM và giá trị cốt lõi cho phù hợp với bối cảnh, thực trạng và nhu cầu các bên [H1.01.04.05]. Tiếp đó, Nhà trường cho lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về TNSM, giá trị cốt lõi. Đối với CBGV-NV, tổ chức lấy ý kiến thông qua “Hội nghị lấy ý kiến của CBGV-NV đóng góp vào nội dung rà soát, điều chỉnh CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; đối với HSSV, tổ chức lấy ý kiến thông qua “Hội nghị lấy ý kiến của đại diện HSSV đóng góp vào nội dung rà soát, điều chỉnh CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Kết quả 95% nhất trí với dự thảo TNSM, giá trị cốt lõi. Sau đó, Nhà trường tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo TNSM, giá trị cốt lõi sửa đổi với sự tham gia của đại diện các nhà tuyển dụng, các DN cựu CBGV, cựu SV. Hội nghị đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ đại diện các bên liên quan trong đó hầu hết nhất trí và hài lòng với dự thảo TNSM, giá trị cốt lõi [H1.01.04.06].

Sau quá trình rà soát, nội dung tầm nhìn được điều chỉnh “Phần đầu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành Đại học Giáo dục Nghệ thuật Quốc gia có uy tín trong khu vực và quốc tế.” thành “Phần đầu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là Trường đại học có uy tín, đặc biệt là về đào tạo giáo viên phổ thông môn nghệ thuật trong khu vực và quốc tế”.

Sứ mạng được điều chỉnh từ “Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. ” thành “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế”.

Giá trị cốt lõi được điều chỉnh từ “Trách nhiệm, chuyên nghiệp, chất lượng, sáng tạo, nhân văn” thành “Chuyên nghiệp - Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn”.

Trong quá trình triển khai rà soát, điều chỉnh TNSM, giá trị cốt lõi, Ban Chỉ đạo của Trường đã thực hiện nghiêm túc các bước của quy trình đề ra. Các công việc thực hiện một cách khoa học, công khai, minh bạch và nhận được sự quan tâm, đóng góp chân thành và trách nhiệm của các bên liên quan. Kết quả của quá trình rà soát và điều chỉnh TNSM, giá trị cốt lõi được phản ánh đầy đủ và chi tiết qua báo cáo tổng hợp kết quả rà soát TNSM, giá trị cốt lõi [H01.01.04.06].

Sau quá trình rà soát, nội dung tầm nhìn được điều chỉnh “Phấn đấu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành Đại học Giáo dục Nghệ thuật Quốc gia có uy tín trong khu vực và quốc tế” thành “Phấn đấu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là Trường đại học có uy tín, đặc biệt là về đào tạo giáo viên phổ thông môn Nghệ thuật trong khu vực và quốc tế”.

Sứ mạng được điều chỉnh từ “Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (ĐHSP Nghệ thuật TW) là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế” thành “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế”.

Giá trị cốt lõi được điều chỉnh từ “Trách nhiệm, chuyên nghiệp, chất lượng, sáng tạo, nhân văn” thành “Chuyên nghiệp - Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn”.

Trong quá trình triển khai rà soát, điều chỉnh TNSM, giá trị cốt lõi, Ban Chỉ đạo của Trường đã thực hiện nghiêm túc các bước của quy trình đề ra. Các công việc thực hiện một cách khoa học, công khai, minh bạch và nhận được sự quan tâm, đóng góp chân thành và trách nhiệm của các bên liên quan. Kết quả của quá trình rà soát và điều chỉnh TNSM, giá trị cốt lõi được phản ánh đầy đủ và chi tiết qua báo cáo tổng hợp kết quả rà soát TNSM, giá trị cốt lõi [H01.01.04.07].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả:

Năm 2017, để phục vụ cho công tác xây dựng, triển khai TNSM, giá trị cốt lõi, Nhà trường đã ban hành quy trình xây dựng, rà soát và phát triển TNSM, giá trị cốt lõi [H1.01.05.01], đến năm 2022, quy trình này được cải tiến, bổ sung thêm các bước cần thiết để đảm bảo việc phát triển TNSM, giá trị cốt lõi sát với tình hình thực tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan [H1.01.05.02]. Từ quy trình 5

bước năm 2017, Nhà trường đã điều chỉnh và ban hành quy trình rà soát điều chỉnh CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có sự cải tiến được triển khai theo 8 bước, rõ ràng và chi tiết hơn trong đó quan tâm đến việc lấy ý kiến các bên liên quan nhằm phục vụ việc rà soát và cải tiến TNSM, giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.05.03]

Phòng TC-HC được giao nhiệm vụ là đầu mối chịu trách nhiệm triển khai việc rà soát thực hiện CLPT và KH thực hiện CLPT Trường giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045 trong đó có TNSM, giá trị cốt lõi của Nhà trường [H1.01.05.04].

Bảng 1.5.1. So sánh Quy trình xây dựng CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017- 2022, tầm nhìn 2030 (năm 2017) và quy trình rà soát điều chỉnh CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022- 2030, tầm nhìn 2045 (năm 2022) [H1.01.05.05].

Quy trình năm 2017	Quy trình năm 2022
<p>Bước 1: Thành lập ban soạn thảo chiến lược Trường, phổ biến kế hoạch triển khai và thu thập các thông tin về định hướng phát triển, cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của các khoa, phòng, trung tâm.</p> <p>Bước 2: Hợp ban soạn thảo chiến lược, phân công nhiệm vụ từng thành viên. Các thành viên phụ trách soạn thảo nội dung CLPT trong 5 năm. Xác định sứ mạng, tầm nhìn, cơ hội và thách thức, điểm mạnh, điểm yếu, các định hướng CLPT, xây dựng các mục tiêu và giải pháp.</p> <p>Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến góp ý các đơn vị/cá nhân trong và ngoài Nhà trường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các đơn vị phòng, khoa, trung tâm: tổ chức họp đơn vị lấy ý kiến ghi thành biên bản gửi về phòng TC-HC. - Đối với SV: Thông qua sinh hoạt đầu tuần lấy ý kiến ghi thành biên bản gửi về phòng TC-HC. 	<p>Bước 1: Thành lập ban rà soát và điều chỉnh chiến lược Trường gồm các thành viên: ĐU, BGH, chủ tịch công đoàn trường, bí thư ĐTN, trưởng phó các đơn vị trực thuộc.</p> <p>Bước 2: Hợp ban rà soát thống nhất phân công nhiệm vụ từng thành viên tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả triển khai từng nhiệm vụ. Các thành viên phụ trách soạn thảo nội dung CLPT trong 5 năm. Xác định sứ mạng, tầm nhìn, cơ hội và thách thức, điểm mạnh, điểm yếu, các định hướng CLPT, xây dựng các mục tiêu và giải pháp.</p> <p>Bước 3: Lấy ý kiến góp ý các đơn vị/ cá nhân trong Nhà trường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các đơn vị phòng, khoa, trung tâm: Tổ chức họp đơn vị lấy ý kiến ghi thành biên bản gửi về phòng TC-HC - Đối với SV: Thông qua sinh hoạt đầu tuần lấy ý kiến ghi thành biên bản gửi về phòng TC-HC <p>Bước 4: Tiến hành tổng hợp các ý kiến đóng góp của các đơn vị gửi về phân tích, nghiên cứu, thống nhất với nội dung đề xuất đưa vào dự thảo lần 2.</p>

<p>- Đối với đơn vị/ cá nhân ngoài trường: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp, gửi công văn; các thông tin phản hồi được gửi về phòng TC-HC.</p> <p>Bước 4: Tổng hợp, tiếp thu và điều chỉnh; hoàn thiện báo cáo BGH.</p> <p>Bước 5: Thông qua BGH và tiến hành công bố.</p>	<p>Bước 5: Ra thông báo, công văn lấy ý kiến đóng góp các đơn vị/ cá nhân ngoài trường.</p> <p>Bước 6: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp. Thành phần gồm: đại diện các nhà tuyển dụng, đại diện các DN; cựu SV.</p> <p>Bước 7: Tổng hợp, tiếp thu và điều chỉnh (nếu có); hoàn thiện báo cáo BGH.</p> <p>Bước 8: Trình Hội đồng trường ký và ban hành.</p>
--	---

Dựa trên báo cáo tổng hợp kết quả rà soát việc thực hiện CLPT [H1.01.05.06] với sự tham gia ý kiến rộng rãi của CBGV-NV, HSSV và các bên liên quan: nhà tuyển dụng, cựu SV, lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ. Nhìn chung, TNSM, giá trị cốt lõi sau điều chỉnh được các bên tham gia đánh giá là phù hợp với thực tiễn của Nhà trường đáp ứng được nhu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan. Ban chỉ đạo xây dựng CLPT tổ chức rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện bản CLPT báo cáo Ban giám hiệu, trình Hội đồng trường ký ban hành [H1.01.05.07].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã hai lần điều chỉnh TNSM, giá trị cốt lõi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường; thường xuyên cập nhật để phù hợp với từng giai đoạn phát triển mới.

Quá trình điều chỉnh có sự tham gia của CBGV-NV, HSSV và các bên liên quan: nhà tuyển dụng, cựu SV, lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ.

Giá trị cốt lõi phù hợp với TNSM Nhà trường; 50 năm xây dựng và phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành hành động cụ thể. Đối với viên chức, người lao động, học viên sinh viên năng động sáng tạo trong công tác giảng dạy và học tập, NCKH, có trách nhiệm với cộng đồng.

Chủ động xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện thành công TNSM, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của Nhà trường.

Đa dạng trong phương thức truyền thông phổ biến về TNSM, giá trị cốt lõi.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Còn một số ít đối tác bên ngoài trường chưa hiểu và nắm rõ về giá trị cốt lõi, chưa quan tâm đến TNSM của Trường.

Một số ít HSSV chưa hiểu sâu về TNSM, giá trị cốt lõi của Trường.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Tồn tại cần khắc phục	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông qua nhiều hình thức	BGH, viên chức, giảng viên và các đoàn thể	Từ năm 2024	
2	Điểm mạnh cần phát huy	Tiếp tục thực hiện việc lập kế hoạch thực hiện chiến lược để đạt được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi cho những giai đoạn tiếp theo	Ban Giám hiệu và cùng toàn thể các đơn vị trong trường	Từ năm 2024	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 1	5
Tiêu chí 1.1	5
Tiêu chí 1.2	5
Tiêu chí 1.3	5
Tiêu chí 1.4	5
Tiêu chí 1.5	5

Tiêu chuẩn 2: Quản trị

Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc HDT; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD.

1. Mô tả:

Hệ thống quản trị của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được thiết lập theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH, 06 phòng, 08 khoa, 03 trung tâm, 02 ban biên tập (01 Ban biên tập tạp chí; 01 ban biên tập website) [H2.02.01.01].

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các Hội đồng tư vấn đáp ứng quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các quy định khác của pháp luật và các

quy định của Bộ GD&ĐT. Giai đoạn 2019-2023 là giai đoạn bản lề giữa 2 nhiệm kỳ của Đảng bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, nhiệm kỳ 2015-2020 và 2020-2025. Ban chấp hành Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy qua các nhiệm kỳ đều được bầu và được Đảng ủy khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội chuẩn y theo đúng quy định [H2.02.01.02].

Hiện nay, BCH Đảng ủy gồm 15 đồng chí bao gồm Bí thư, phó Bí thư, thường vụ Đảng ủy và các Đảng ủy viên có đủ năng lực để đảm nhiệm trọng trách lãnh đạo hoạt động của Nhà trường, đó là các đảng viên đang giữ vị trí Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, trực thuộc Trường. Hoạt động của Đảng ủy được tổ chức định kỳ hoặc đột xuất, đưa ra các định hướng, chiến lược, chủ trương. Trong mỗi kỳ họp, hoạt động của Nhà trường về các mặt đều được đánh giá, từ đó xác định phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

Hội đồng trường Trường ĐHSP Nghệ thuật TW gồm 19 thành viên được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H2.02.01.03] Năm 2020, thực hiện quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục sửa đổi và các văn bản liên quan, Trường đã triển khai thành lập và được Bộ GD&ĐT công nhận HĐT nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 19 thành viên, bao gồm 14 thành viên trong Nhà trường và 5 thành viên ngoài Nhà trường. Các thành viên trong Trường đều là nhân sự đảm nhiệm các vị trí chủ chốt: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các đơn vị, Bí thư Đoàn Thanh niên, có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của HĐT [H2.02.01.04].

Các bộ phận chuyên trách của HĐT nhiệm kỳ 2020-2025 cũng được thành lập, bao gồm các Tổ: Tổ chức và Nhân sự, Tài chính và Tài sản, chuyên môn, có nhiệm vụ giúp cho HĐT trong các lĩnh vực hoạt động. Nhân sự của các Tổ là thành viên HĐT và các viên chức có kinh nghiệm, chuyên môn cao [H2.02.01.05]. Hội đồng trường triển khai thực hiện chức năng theo quy định trên cơ sở nghị quyết của Đảng ủy, đó là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về chính sách, phương hướng hoạt động, huy động các nguồn lực cho Trường; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của Trường; gắn Trường với xã hội, bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trường theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ thông qua nghị quyết của các kỳ họp, BGH thực hiện nghị quyết của HĐT, báo cáo kết quả trong các kỳ họp.

Thành viên BGH (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) đã được bổ nhiệm theo đúng quy định. Chức danh Hiệu trưởng đã được HĐT đề xuất và được Bộ GD&ĐT công nhận theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục sửa đổi. Các chức danh Phó Hiệu trưởng cũng được thực hiện theo quy định tại các quyết định của Bộ GD&ĐT và Nghị quyết của HĐT [H2.02.01.06]. Nhà trường có sự phân công rõ ràng về nhiệm vụ của các

thành viên BGH [H2.02.01.07], đồng thời có sự phân định về nhiệm vụ, quyền hạn giữa HĐT và BGH [H2.02.01.08]. Hệ thống quản trị của trường vận hành theo cơ chế: Đảng ủy thực hiện vai trò lãnh đạo, HĐT thực hiện chức năng quản trị, BGH thực hiện chức năng điều hành hoạt động của Trường, do đó các hoạt động của Trường đều được thực hiện thông suốt. Trong hệ thống quản trị Nhà trường bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH, 06 phòng, 08 khoa, 03 trung tâm, 02 ban biên tập (01 Ban biên tập tạp chí; 01 ban biên tập website). [H2.02.01.9]. Công đoàn Trường trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam. Nhân sự Ban chấp hành Công đoàn trường nhiệm kỳ 2023-2028 được Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam chuẩn y với 11 thành viên [H2.02.01.10].

Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên là một bộ phận trong hệ thống quản trị của Trường, được Thành Đoàn Thành phố Hà Nội chuẩn y nhân sự Ban chấp hành theo từng nhiệm kỳ [H2.02.01.11].

Bên cạnh các đơn vị nói trên, các Hội đồng chuyên môn được thành lập làm nhiệm vụ tư vấn trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường như Hội đồng Khoa học và Đào tạo [H2.02.01.12]. Ban chỉ đạo đảm bảo chất lượng giáo dục [H2.02.01.13], Hội đồng Thi đua khen thưởng [H2.02.01.14], Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo từng đợt tuyển dụng theo Nghị quyết của Tập thể lãnh đạo Trường [H2.02.01.15]. Hội đồng tuyển sinh [H2.02.01.16]. Các hội đồng đều có số lượng, thành phần đảm bảo năng lực tư vấn trong các hoạt động của Nhà trường.

Đảng bộ Trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ pháp luật và theo hướng dẫn của các tổ chức Đảng cấp trên. Trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ của Đảng ủy được quy định trong Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng ủy [H2.02.01.17].

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐT, BGH và các phòng ban, đơn vị được quy định trong Quy chế Tổ chức Hoạt động của Trường [H2.02.01.18], Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật hoạt động theo giấy phép xuất bản đúng quy định [H2.02.01.19]. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. [H2.02.01.20]. Công đoàn Trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam [H2.02.01.21]. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ban chấp hành Công đoàn Trường được cụ thể hóa trong Quy chế hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2023 - 2028 [H2.02.01.22]. Hệ thống quản trị được thành lập một cách hoàn thiện đã giúp thiết lập định hướng chiến lược của Nhà trường một cách tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời đảm bảo được trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động. Công tác thanh tra, giám sát của Nhà trường cũng được tiến hành rất bài bản từ xây dựng kế hoạch đến kiểm tra, đánh giá. [H2.02.01.23].

Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Nhà trường. Hoạt động của Đảng ủy được kiểm tra, giám sát bởi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Hội đồng trường có chức năng hoạch định chiến lược phát triển của Nhà trường dựa trên nghị quyết của Đảng ủy, giám sát hoạt động của việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐT, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường và trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; báo cáo hàng năm trước Hội nghị viên chức, người lao động về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của HĐT. Trách nhiệm giải trình của HĐT nói chung và Chủ tịch HĐT nói riêng được quy định trong Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường [H2.02.01.24].

BGH chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Nhà trường và báo cáo kết quả hoạt động với VC, NLĐ trong hội nghị tổng kết hàng năm. Trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng cũng như BGH được quy định trong Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường, cụ thể là: hàng năm, báo cáo trước HĐT về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng và BGH, tài chính, tài sản của Trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐT và các bên liên quan; chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức có liên quan về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao [H2.02.01.25]. BGH có văn bản phân công công việc rõ ràng đối với các thành viên bao gồm các nguyên tắc phân công công việc, việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền và công việc phân công cụ thể [H2.02.01.26]. Quy chế thực hiện dân chủ trong Nhà trường cũng như Quy chế phối hợp công tác giữa chính quyền và Công đoàn Trường đã quy định trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, chức năng kiểm tra giám sát của Công đoàn Trường đối với hoạt động của chính quyền, kết hợp với chức năng kiểm tra giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân, Ủy ban kiểm tra Công đoàn là điều kiện đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính minh bạch đồng thời góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của chính quyền [H2.02.01.27]. Các tổ chức trong hệ thống quản trị của Nhà trường đều có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng các văn bản quản lý được Nhà trường đặc biệt chú trọng và có quy trình cho việc xây dựng ban hành các văn bản quản lý của Trường cũng như việc xử lý các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐT [H2.02.01.28].

Việc xây dựng các văn bản được căn cứ vào yêu cầu công tác hoặc chỉ đạo của cấp trên, HĐT hoặc Hiệu trưởng báo cáo HĐT đề xin chủ trương (có thể thông qua Đảng ủy nếu cần thiết), Nhà trường thành lập các Ban Tư vấn, tổ soạn thảo để triển khai xây dựng, rà soát văn bản [H2.02.01.29].

Về cơ cấu tổ chức và nhân sự, Đảng ủy đã xây dựng quy chế làm việc của nhiệm kỳ quy định cách thức tổ chức, làm việc trong nội bộ Đảng ủy [H2.02.01.30]. Hoạt động của HĐT tuân thủ theo Quy chế Tổ chức hoạt động của HĐT [H2.02.01.31]. Các Tổ chuyên trách giúp việc cho HĐT tùy theo lĩnh vực liên quan bao gồm Tổ: Tổ chức cán bộ, Tổ Tài chính và cơ sở vật chất, Tổ Đào tạo và Đảm bảo chất lượng [H2.02.01.32]. Các phòng, ban, bộ môn, viện, trung tâm được tổ chức, quản lý theo Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường [H1.02.01.33]. Để hoàn thiện hệ thống quản lý, Nhà trường đã có Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức vụ quản lý đơn vị thuộc, trực thuộc Trường [H2. 02.01.34]. Về hoạt động đào tạo, Nhà trường có quy định về Đảm bảo chất lượng giáo dục, Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ, quy chế tuyển sinh và đào tạo các trình độ (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), Quy định về quản lý văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ,... [H2.02.01.35]. Để tổ chức và quản lý tốt các hoạt động khoa học công nghệ, Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản như: Quy định về quản lý đề tài KHCN cấp trường, Quy định về quản lý hoạt động sinh hoạt tập thể trong trường, Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên [H2.02.01.36]. Về lĩnh vực kết nối và phục vụ cộng đồng, Nhà trường cũng có những văn bản phục vụ công tác quản lý như: Quy định hoạt động KN&PVCĐ, kế hoạch hoạt động KN&PVCĐ, Quy trình quản lý hoạt động KN&PVCĐ. [H2.02.01.37]. Kết quả rà soát cho thấy hệ thống văn bản của Nhà trường đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản trị, quản lý các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị [H2.02.01.38]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

1. Mô tả:

Hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được triển khai thực hiện theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, các đơn vị cấp trên, nghị quyết của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường [H2.02.02.01]. Các quyết định quản trị của Nhà trường được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, các chính sách, các hướng dẫn công việc để triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình cũng như để tổ chức, quản lý một cách hiệu quả các hoạt động của Nhà trường thông qua hệ thống văn bản của Trường, kế hoạch năm học, các nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường, Đảng ủy Trường xây dựng kế hoạch năm học theo từng năm; kế hoạch đào tạo [H2.02.02.02].

Đảng ủy giữ vai trò lãnh đạo, các chỉ đạo của Đảng ủy sau đó được chuyển thành nghị quyết, phổ biến tới tất cả chi bộ trong Trường để thực hiện; xây dựng kế hoạch học

tập và quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, của cấp ủy Đảng cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Nhà trường [H2.02.02.03].

Hội đồng trường đã ban hành các Nghị quyết về chiến lược, kế hoạch phát triển của Trường (dài hạn, trung hạn và ngắn hạn) làm cơ sở để triển khai các hoạt động trong các lĩnh vực của Trường [H2.02.02.04]. Nhà trường đã có Chiến lược, kế hoạch phát triển đến năm 2030 tầm nhìn 2045, kế hoạch tổng thể trung hạn 5 năm (2022 -2025) và các chiến lược kế hoạch thành phần về các lĩnh vực: nhân sự, đào tạo, tài chính và cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng giáo dục và khoa học công nghệ [H2.02.02.05]. Từ kế hoạch trung hạn 2022 - 2025, Nhà trường có kế hoạch công tác hàng năm [H2.02.02.06] . Hội đồng trường đã ban hành các Nghị quyết về Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H2.02.02.07]; Quy chế dân chủ [H2.02.02.08] ; Quy chế tài chính [H2.02.02.09] phù hợp với quy định của pháp luật. Ban hành nghị quyết phê duyệt cơ cấu tổ chức, bộ máy của Nhà trường; ban hành danh mục vị trí việc làm, quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động [H2.02.02.10].

Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cũng định kỳ tổ chức họp theo quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động toàn khóa hay của cả nhiệm kỳ, được cụ thể hóa thông qua các kế hoạch hoạt động hàng năm [H2.02.02.11]. Kế hoạch công tác của Ban chấp hành công đoàn đã được triển khai tới các tổ công đoàn và đoàn viên công đoàn [H2.02.02.12]. Hằng năm, BCHCD phối hợp với BGH Nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động từ cấp đơn vị đến cấp trường. Nghị quyết hội nghị CB,VC, NLĐ được triển khai cụ thể đến từng đơn vị [H2.02.02.13]. Các văn bản của công đoàn ban hành xác định nội dung và giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, chăm lo bảo vệ quyền lợi, hợp pháp chính đáng của CB,VC, NLĐ và các hoạt động xã hội. Đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục xây dựng đội ngũ CB,VC, NLĐ trong Trường “giỏi việc nước, đảm việc nhà”, luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan đề ra; phát động các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, công đoàn viên xuất sắc [H2.02.02.14].

Công đoàn Trường đã triển khai các hoạt động hằng năm như: tổ chức tham quan, du xuân tìm hiểu kiến thức thực tế cho các đoàn viên Công đoàn Trường như: Đền thờ Chu Văn An, Đền Mẫu Âu cơ, nghỉ mát Sầm Sơn, ... Công đoàn trường hỗ trợ mỗi đoàn viên công đoàn kinh phí để đơn vị tự bố trí thời gian và tổ chức đi phù hợp đặc điểm từng công đoàn bộ phận; Tổ chức các hoạt động tập thể như: thi đấu thể dục, thể thao chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập trường, kỷ niệm ngày Thủ tướng Chính phủ ký quyết định nâng cấp Trường từ cao đẳng lên đại học; kỷ niệm ngày Nhà

giáo Việt Nam 20/11... Tết thiếu nhi và rằm trung thu hàng năm, Công đoàn trường đều tổ chức phát quà cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ, giảng viên, nhân viên và có phần thưởng cho các cháu đạt thành tích cao trong năm học. Ngoài ra, Công đoàn trường còn tích cực tham gia các hoạt động do Công đoàn giáo dục Việt Nam tổ chức như ủng hộ quỹ người nghèo, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, máy tính cho em, mái ấm công đoàn ... [H2.02.02.15].

Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023, Đoàn Thanh niên Trường sôi nổi thực hiện chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên như: hiến máu tình nguyện, tiếp sức mùa thi và mùa hè xanh; phối hợp tổ chức Chương trình ra quân thanh niên Công an Thủ đô tham gia bảo đảm an ninh trật tự bầu cử đại biểu Quốc hội và các cấp; Hội đồng nhân dân tham gia các hoạt động vẽ tranh chào mừng Seagame 31 và nhiều hoạt động khác [H2.02.02.16]. Các Hội đồng tư vấn như Hội đồng KH&ĐT, Hội đồng Đảm bảo chất lượng, Hội đồng Thi đua Khen thưởng, Hội đồng xét nâng bậc lương, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng tuyển dụng... làm việc theo cơ chế tập thể để thực hiện chức năng tư vấn cho Nhà trường theo từng lĩnh vực cụ thể. Các nội dung thống nhất tại cuộc họp được đưa vào Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng để đề xuất ý kiến tham mưu, tư vấn [H2.02.02.17]. Các kế hoạch, hướng dẫn, kết luận của Hiệu trưởng được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cần triển khai đối với các đơn vị trong Trường (phòng ban, Khoa, Trung tâm) và sẽ được các đơn vị tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao sẽ xây dựng kế hoạch và thực hiện tại đơn vị [H2.02.02.18]. Các báo cáo tổng kết của các đơn vị được Phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp thành báo cáo tháng để báo cáo trong cuộc họp giao ban hàng tháng, cuộc họp Hội nghị cán bộ chủ chốt cuối năm học và Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động cuối năm tài chính để đánh giá kết quả đã thực hiện được trong năm, đồng thời xác định các nhiệm vụ trọng tâm kèm theo phương hướng hoạt động của năm tiếp theo [H2.02.02.19].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên

1. Mô tả:

Đảng ủy Trường ĐHSP Nghệ thuật TW thường xuyên rà soát và xây dựng kế hoạch bổ sung vào quy hoạch nhân sự để phù hợp với yêu cầu công tác thực tế và biến động về nhân sự ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy. Việc phân công nhiệm vụ cũng được thường xuyên rà soát, cập nhật để phù hợp với yêu cầu công tác thực tế và biến động về nhân sự đảng ủy viên [H02.02.03.01]. Định kỳ hàng năm, Đảng ủy Trường đều có báo cáo tổng kết, kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể và phân loại, đánh giá đối với các đảng ủy viên và làm việc với Đảng ủy khối các trường ĐH, CĐ. Hệ thống quản trị của Trường luôn kịp thời đưa ra các quyết định

và được chuyển tải thành các kế hoạch hoạt động và các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện [H02.02.03.02]. Hội đồng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW thường xuyên thực hiện rà soát hệ thống quản trị của trường bằng các hoạt động: (1) Định kỳ tổ chức các cuộc họp Hội đồng trường để đánh giá hoạt động của hệ thống quản trị của trường, bao gồm đánh giá hiệu quả, các vấn đề phát sinh và đưa ra giải pháp để cải thiện hệ thống quản trị; (2) Tổ chức các cuộc kiểm tra nội bộ và đánh giá chất lượng của các hoạt động quản trị trường, đảm bảo các quy trình và chính sách được thực hiện đúng quy trình và tuân thủ các quy định của pháp luật; (3) Thường xuyên cập nhật và phát triển các chính sách, quy trình và thủ tục quản trị để đảm bảo tính hiệu quả, linh hoạt và đáp ứng được các yêu cầu của thời đại. Tất cả các hoạt động trên đều nhằm đảm bảo rằng hệ thống quản trị của trường đáp ứng được các yêu cầu và mong muốn, cán bộ, giảng viên, người học và các bên liên quan [H02.02.03.03].

Trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết nghị của Đảng ủy, Hội đồng trường, Hiệu trưởng đã chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch, các chương trình công tác trọng tâm trong năm và chỉ đạo các đơn vị tập trung trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm. Các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch đề ra kế hoạch năm học theo từng năm; kế hoạch đào tạo. Trong giai đoạn 2029-2023 dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐT, BGH, Nhà trường đã đạt được nhiều các thành tích xuất sắc tiêu biểu như: được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Nhất năm 2020, Năm học 2021-2022, Trường được đánh giá là đơn vị xuất sắc dẫn đầu Cụm thi đua số 3 của Bộ GD&ĐT và đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ cùng nhiều thành tích khác [H2.02.03.04].

Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định của cấp trên để sửa đổi và ban hành các văn bản, quy định quản lý đáp ứng với nhu cầu thực tế và các quy định của pháp luật. Trong giai đoạn 2019-2023, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã ban hành nhiều văn bản quy chế, các văn bản này được cập nhật và đăng trên mục văn bản điều hành trang web: <https://spnttw.edu.vn/> đồng thời các quy định, quy chế đều được quán triệt, phổ biến tới tất cả các viên chức trong Nhà trường qua các hội nghị và hệ thống thông tin, truyền thông để viên chức, người lao động trong trường biết và thực hiện sự. [H02.02.03.05]. Về nhân sự, Hiệu trưởng báo cáo để Đảng ủy xem xét và thông qua các chủ trương về công tác nhân sự. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện các quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kéo dài thời gian công tác theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2019-2023, Nhà trường đã bổ nhiệm mới, điều chỉnh các chức danh quản lý ở các đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu công việc [H02.02.03.06]. Các Hội đồng tư vấn như: Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng Đảm bảo chất lượng, Hội đồng thi đua khen thưởng... thường xuyên được rà soát, kiện toàn theo yêu cầu phát triển của Nhà trường qua từng giai đoạn và biến động nhân sự

đại diện được cử tham gia [H02.02.03.07]. Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên có quy chế làm việc và được rà soát, cập nhật, bổ sung khi có văn bản hướng dẫn của ngành dọc cấp trên và tình hình thực tế. Ban chấp hành các tổ chức trên được điều chỉnh, bổ sung nhân sự kịp thời để đảm bảo yêu cầu triển khai công tác [H02.02.03.08]. Các chương trình, kế hoạch công tác của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên cũng được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với các cuộc phát động từ cấp trên và phong trào hoạt động [H02.02.03.09].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của CSGD được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn.

1. Mô tả:

Thực hiện Đề án số 1255/ĐA-ĐHSPNTTW ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc Tái cấu trúc, sắp xếp lại các đơn vị, tinh giản đầu mối hoạt động chuyên môn và đội ngũ cán bộ, giảng viên. Trong giai đoạn 2019 - 2023, Nhà trường đã có những điều chỉnh về cơ cấu tổ chức cho hoạt động thực tế. Tổng số các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 17 đơn vị, giảm 11 đơn vị, từ 28 đơn vị (năm 2017) xuống 17 đơn vị, với 348 cán bộ, viên chức và người lao động (giảm 72 người, từ 420 xuống còn 348) [H2.02.04.01].

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, nhằm mục tiêu đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền. Hệ thống quản trị của Nhà trường cũng từng bước được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro tốt hơn. Năm 2020, căn cứ điều kiện thực tế, Đảng ủy Trường đã thống nhất xây dựng Đề án nhân sự BCH Đảng ủy Trường nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 15 đồng chí, đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần, sự tinh gọn, hiệu quả để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy trong nhiệm kỳ [H2.02.04.02]. Đến tháng 12/2021, có 01 đồng chí Đảng ủy viên chuyển công tác đến đơn vị mới, ban chấp hành đã bầu bổ sung 01 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng ủy trường nhiệm kỳ 2020-2025 [H2.02.04.03]. Để nâng cao nghiệp vụ kỹ năng công tác xây dựng Đảng, trong các nhiệm kỳ, Đảng ủy cử các đồng chí trong Ban Thường vụ, Bí thư Chi bộ đi dự các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác đảng do Đảng ủy khối tổ chức [H2.02.04.04].

Hội đồng trường Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã được kiện toàn, bổ sung thành viên trong quá trình hoạt động. Nhiệm kỳ 2020-2025 có 19 thành viên, trong năm 2021 có 02 thành viên chuyển công tác, HĐT đã làm hồ sơ, thủ tục bổ sung 02 thành viên HĐT đảm bảo đúng cơ cấu, tổ chức [H2.02.04.05]. Hội đồng trường Trường ĐHSP

Nghệ thuật TW thực hiện công tác cán bộ, thực hiện quy trình bổ nhiệm các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thông qua các Nghị quyết về cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự [H2.02.04.06]. Đồng thời, cùng với Đảng ủy, Hiệu trưởng xây dựng quy chế phối hợp để phân định rõ ràng trách nhiệm của Đảng ủy, HĐT và Hiệu trưởng trong việc phối hợp thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý Trường theo đúng các quy định của Luật 34 và Nghị định 99/2019-CP của Chính phủ [H2.02.04.07].

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đã rà soát và ban hành Nghị quyết sửa đổi Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường trong năm 2022 để cập nhật và ban hành để phù hợp với tình hình thực tế của Trường [H2.02.04.08]. Cơ cấu tổ chức, cũng như chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường được thiết lập phù hợp với các quy định liên quan đến HĐT, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản liên quan khác [H2.02.01.09]. Hội đồng trường đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức vụ quản lý đơn vị thuộc, trực thuộc Trường. Nhân sự quản lý của các đơn vị được bổ nhiệm theo quy định này [H2.02.04.10]. Việc kiện toàn cơ cấu tổ chức giúp cho bộ máy của Trường vận hành ổn định, hiệu quả.

Tại các cuộc họp giao ban hàng tháng của BGH và lãnh đạo các đơn vị, các tồn tại của các mặt công tác được phân tích nguyên nhân và đưa các giải pháp khắc phục [H2.02.04.11].

Hàng năm căn cứ trên nhu cầu của các đơn vị, quy hoạch viên chức quản lý, Nhà trường đều có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức cả về năng lực chuyên môn và các điều kiện đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức danh quản lý. Viên chức được cử tham gia các khóa học dài hạn (thạc sĩ, tiến sĩ, cao cấp chính trị) [H2.02.04.12]. Bên cạnh đó, Nhà trường còn tổ chức các khóa tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo để cung cấp cho cán bộ, giảng viên các kiến thức toàn diện về chuyên môn [H2.02.04.13]. Việc điều chỉnh, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bố trí, sử dụng nhân lực phù hợp, nâng cao năng lực toàn diện của viên chức đã giúp Nhà trường hoạt động hiệu quả, hạn chế được các rủi ro có thể xảy ra, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Các tổ chức quản trị của NUAЕ được thành lập đầy đủ theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục sửa đổi, các quy định khác của pháp luật và các quy định của Bộ GD&ĐT. Các tổ chức quản trị của Nhà trường bao gồm Đảng ủy, Hội đồng trường,

Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các Hội đồng tư vấn được thành lập đầy đủ theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục sửa đổi, các quy định khác của pháp luật và các quy định của Bộ GD&ĐT.

Nhân sự của hệ thống quản trị đủ năng lực để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành phần trong hệ thống quản trị được quy định rõ ràng. Hệ thống quản trị được thành lập một cách hoàn thiện đã giúp thiết lập định hướng chiến lược của Nhà trường một cách tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế đồng thời đảm bảo được trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động.

Nhà trường có hệ thống các văn bản tổ chức, quản lý, được xây dựng một cách khoa học, bao quát toàn bộ các mặt hoạt động của Nhà trường, làm cơ sở vững chắc để Nhà trường tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Hệ thống văn bản của Nhà trường đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản trị, quản lý các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị; hệ thống văn bản đã đáp ứng hiệu quả với chiến lược phát triển của Nhà trường; hệ thống văn bản đã được cải tiến, điều chỉnh hiệu quả.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Một số chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục sửa đổi chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, nên trong quá trình thực hiện vẫn có những bất cập trong phân định quyền hạn của Hội đồng trường với Hiệu trưởng.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tồn tại cần khắc phục	Còn có những bất cập trong phân định quyền hạn giữa Hội đồng trường và Hiệu trưởng	HĐT	Từ năm 2024	
2	Điểm mạnh cần phát huy	Hệ thống quản trị hoàn chỉnh, nhân sự đủ năng lực, hệ thống văn bản quản lý được xây dựng có tính khoa học, bao quát	HĐT/ BGH và cùng toàn thể các đơn vị trong trường	Từ năm 2024	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 2	4.75

Tiêu chí 2.1	5
Tiêu chí 2.2	5
Tiêu chí 2.3	5
Tiêu chí 2.4	4

Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và Quản lý

Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.

1. Mô tả:

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là cơ sở giáo dục công lập có đầy đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định, gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH, 06 phòng, 08 khoa, 03 trung tâm, 02 ban biên tập (01 Ban biên tập tạp chí; 01 ban biên tập website)[H2.02.01.01]. Ngoài ra, trường có Hội đồng KH&ĐT; các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội sinh viên [H3.03.01.02].

Vai trò và chức năng của các đơn vị quản lý được thể hiện trong quy chế tổ chức và hoạt động của từng bộ phận: Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐT, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo...[H3.03.01.03]. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ban hành phân định rõ vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp giữa Đảng ủy, HĐT, Hiệu trưởng trong quá trình quản trị, điều hành các hoạt động của trường [H2.02.01.04].

Nhà trường ban hành các văn bản phân công nhiệm vụ của HĐT, BGH [H3.03.01.05]. Quy định chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường và nhiệm vụ quyền hạn của viên chức quản lý Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H3.03.01.06].

Trường cũng đã rà soát, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm theo Thông tư 12/2022 ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ và được HĐT thông qua tại Nghị quyết số 02 ngày 16 tháng 02 năm 2023 [H3.03.01.07]. Đề án vị trí việc làm của Trường có tổng cộng 34 Đề án vị trí việc làm được mô tả đầy đủ thông tin theo quy định, trong đó vị trí công việc lãnh đạo, quản lý điều hành là 05; vị trí công việc hoạt động nghề nghiệp 09; vị trí công việc hỗ trợ phục vụ là 20. Đề án Đề án vị trí việc làm cũng mô tả từng vị trí việc làm, khung năng lực, chức danh nghề nghiệp của từng vị trí việc làm gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm [H3.03.01.08].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD.

1. Mô tả:

Ngay sau khi tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa được Trường ban hành [H3.03.01.01], Lãnh đạo Trường đã tích cực, chủ động trong việc kết nối, tuyên truyền, định hướng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường, cụ thể như sau:

Nhà trường đã gửi thông điệp về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và định hướng chiến lược phát triển của Trường đến các bên có liên quan thông qua hệ thống email và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Trường [H3.03.01.02]. Trong các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, khai giảng năm học, hội nghị viên chức người lao động, các cuộc họp giao ban hàng tháng, các hội nghị sơ kết, tổng kết, lãnh đạo Trường đều tham dự và phát biểu, trao đổi, thảo luận. Qua các bài phát biểu, trao đổi, thảo luận, lãnh đạo Trường đã tích cực tuyên truyền về vai trò, sứ mạng của Trường qua đó giúp các bên liên quan nhận thức rõ ràng và đầy đủ hơn về định hướng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H3.03.01.03].

Các hoạt động của lãnh đạo Trường về việc tuyên truyền sứ mạng tầm nhìn và văn hóa của Trường đều đã được cụ thể hóa trong kế hoạch năm học hàng năm [H3.03.01.04]. Kế hoạch này được chi tiết hóa trong kế hoạch công tác tháng và được phổ biến đến các đơn vị thuộc Trường biết để triển khai thực hiện. Hàng tháng, Trường đều tiến hành họp giao ban để tổng kết kết quả hoạt động trong tháng và triển khai kế hoạch công tác tháng tiếp theo. Trong báo cáo tổng kết và kế hoạch thực hiện đã nêu rõ được những nội dung đã làm được, những hạn chế và nguyên nhân của tồn tại hạn chế. Từ đó lãnh đạo Trường sẽ có chỉ đạo kịp thời nhằm thực hiện tốt mục tiêu về sứ mạng, tầm nhìn của Trường [H3.03.01.05].

Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo, Trung tâm Thông tin truyền thông là đơn vị đầu mối truyền thông các hoạt động của Nhà trường, tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về Trường trong đó có nhiệm vụ phổ biến các thông tin, hình ảnh về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa đến các bên liên quan để thực hiện; xây dựng và vận hành website Trường, in tờ rơi, pano, áp phích, băng tin, [H3.03.01.06].

Trong các sự kiện do Trường tổ chức (như kỷ niệm các ngày lễ lớn, khai giảng năm học, hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, lễ tốt nghiệp, các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động...) lãnh đạo Trường đều tham dự, phát biểu, thảo luận. Qua đó, lồng ghép các nội dung về tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi giúp các bên liên quan nhận thức rõ ràng và đầy đủ hơn về mục tiêu chiến lược của Nhà trường [H03.01.01.07].

Các hoạt động nêu trên của lãnh đạo Trường không chỉ góp phần kết nối cán bộ, viên chức, người học của Trường về định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Trường mà còn lan tỏa đối với cán bộ viên chức, người lao động, người học, kết nối các thể hệ cựu học viên, sinh viên, các đối tác, cơ quan, đơn vị có liên quan bên ngoài Trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được rà soát thường xuyên.

1. Mô tả:

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn quan tâm tới việc rà soát và hoàn thiện cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định hiện hành. Thường vụ Đảng ủy, BCH Đảng ủy đều có phân công nhiệm vụ rõ ràng, theo đúng vị trí vai trò của từng thành viên [H03.03.03.01]. Định kỳ cuối năm, Đảng ủy đều có báo cáo tổng kết, kiểm điểm, đánh giá xếp loại đối với tập thể Đảng ủy và phân loại, đánh giá đối với từng đồng chí Ủy viên Ban chấp hành [H03.03.03.02]. Ban chấp hành Đảng ủy cũng thường xuyên rà soát để đưa ra các đồng chí trong Thường vụ Đảng ủy, trong BCH Đảng ủy đã chuyển công tác sang đơn vị khác và các đồng chí trong danh sách quy hoạch đã được bổ nhiệm vào Thường vụ Đảng ủy, BCH Đảng ủy đồng thời bổ sung vào quy hoạch các đồng chí đủ điều kiện [H03.03.03.03].

Song song với việc rà soát, bổ sung về cơ cấu tổ chức của Đảng, cơ cấu tổ chức của chính quyền luôn được rà soát và hoàn thiện. Căn cứ Luật Giáo dục đại học và Luật Giáo dục sửa đổi hiện hành, các quy định của Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về việc thành lập Hội đồng trường trong trường đại học, học viện công lập; Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ, Nhà trường đã trình Bộ GD&ĐT các Nghị quyết của Tập thể lãnh đạo Trường; Hội đồng Trường và của Ban chấp hành Đảng bộ Trường về việc thành lập HĐT và bổ nhiệm Chủ tịch HĐT nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 25/9/2020, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 2760/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 2761/QĐ-BGDĐT về việc công nhận HĐT và Chủ tịch HĐT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nhiệm kỳ 2020-2025 [H03.03.03.04]. Sau khi có quyết định công nhận, HĐT đã họp và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐT, các thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với lĩnh vực công tác và vị trí đảm nhiệm [H03.03.03.05]. Cuối năm học, HĐT họp đánh giá các vị trí đảm nhiệm theo quy định [H03.03.03.06].

Xét thực tế tình hình và nhiệm vụ của Nhà trường cần phải tăng cường nhân sự cho BGH, Tập thể lãnh đạo Trường đã họp báo cáo với HĐT về sự cần thiết bổ sung thêm lãnh đạo Trường. Trên cơ sở báo cáo của Tập thể lãnh đạo Trường, HĐT ra Nghị

quyết về việc giao nhiệm vụ cho Nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm lãnh đạo Trường [H03.03.03.07].

Trước thực tế về cán bộ lãnh đạo Trường, tháng 12/2021 có 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng chuyển công tác sang đơn vị mới nên tháng 01/2022 và tháng 9/2022 Nhà trường đã thực hiện công tác cán bộ kiện toàn bộ máy lãnh đạo Trường theo các Kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm vị trí Phó Hiệu trưởng đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Sau khi Nhà trường đã thực hiện theo Kế hoạch, Phòng Tổ chức - Hành là đơn vị tổng hợp tham mưu, thực hiện báo cáo trước hội nghị Tập thể lãnh đạo Trường để nhất trí gửi Tờ trình lên HĐT tiến hành xem xét, quyết định ra Nghị quyết bổ nhiệm lãnh đạo Trường [H03.03.03.08].

Các vị trí trưởng, phó các đơn vị còn thiếu trong Trường cũng thường xuyên được rà soát và bổ sung đáp ứng với yêu cầu của vị trí việc làm, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình: đề xuất từ đơn vị, phòng Tổ chức - Hành chính là đầu mối tham mưu, báo cáo, tổng hợp trước Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Trường ra Nghị quyết thống nhất triển khai thực hiện bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo cần và có đủ điều kiện thực hiện quy trình theo Kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt [H03.03.03.09]. Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đối với viên chức quản lý như Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, HĐT sẽ họp tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức đối với Chủ tịch HĐT, BGH và gửi hồ sơ báo cáo Bộ GD&ĐT đánh giá, xếp loại Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng [H03.03.03.10]. Đối với cấp Trường, Phó đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét, quyết định kết quả đánh giá xếp loại hàng năm trên cơ sở lấy ý kiến tự đánh giá của viên chức và ý kiến đánh giá từ các đơn vị, Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại chất lượng Trường, Phó các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền [H03.03.03.11].

Công tác rà soát quy hoạch cán bộ là một trong những nội dung quan trọng, được tiến hành thường xuyên, Nhà trường đã xây dựng quy hoạch viên chức quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, điều chỉnh, bổ sung năm 2022 sau khi một số các vị trí chuyển công tác. Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhằm chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận cho Nhà trường, là cơ sở để các nhân sự thuộc quy hoạch tiếp tục nâng cao trình độ bản thân về đào tạo và bồi dưỡng, vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ và năng lực, nhất là năng lực trí tuệ và thực tiễn tốt, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới [H03.03.03.12].

Vai trò, trách nhiệm của viên chức quản lý được rà soát và điều chỉnh thông qua các văn bản được ban hành, cụ thể như: Quy chế làm việc của BCH Đảng ủy và các đoàn thể [H03.03.03.13], phân công nhiệm vụ của BCH Đảng ủy, Hội đồng Trường,

Ban giám hiệu, trong đó phân công phụ trách các đơn vị trực thuộc Trường đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành được liên tục, thông suốt và hiệu quả. [H03.03.03.14]. Quy định chức năng, nhiệm vụ, của các đơn vị thuộc Trường và nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức quản lý trường Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được thực hiện theo quy định của Luật viên chức hiện hành [H03.03.03.15].

Hàng tháng, Trường tiến hành họp giao ban giữa lãnh đạo Trường với lãnh đạo các đơn vị để sơ kết các công việc hoàn thành trong tháng; chỉ ra các tồn tại, hạn chế, xây dựng kế hoạch cụ thể của Trường và từng đơn vị để triển khai thực hiện trong tháng kế tiếp. Thông qua các cuộc họp những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị nêu ra, các bên liên quan phải giải trình việc thực hiện được hoặc chưa thực hiện được, các giải pháp tháo gỡ được các bên liên quan thống nhất và Hiệu trưởng kết luận để triển khai thực hiện. Từ đó, công tác quản lý được rà soát nhằm kịp thời chỉ ra những hạn chế trong cơ cấu lãnh đạo để có điều chỉnh phù hợp, giải quyết công việc và hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và Nhà trường [H03.03.03.16]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của CSGD như mong muốn.

1. Mô tả:

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các thành phần của cơ cấu lãnh đạo, quản lý Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã được cải tiến để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển trong bối cảnh tiến tới tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học. Từ năm 2018 trở về trước, lãnh đạo trường chỉ là BGH gồm có Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng. Trong giai đoạn từ 2019-2023, căn cứ Luật Giáo dục đại học và Luật Giáo dục sửa đổi hiện hành, các quy định của Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về việc thành lập Hội đồng trường trong trường đại học, học viện công lập; Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ, Nhà trường đã trình Bộ GD&ĐT các Nghị quyết của Tập thể lãnh đạo Trường; Hội đồng Trường và của Ban chấp hành Đảng bộ Trường về việc thành lập HĐT và bổ nhiệm Chủ tịch HĐT nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 25/9/2020, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 2760/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 2761/QĐ-BGDĐT về việc công nhận HĐT và Chủ tịch HĐT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nhiệm kỳ 2020-2025. [H03.03.04.01].

Hội đồng trường thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong Luật Giáo dục ĐH và trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Vai trò, vị thế của Hội đồng trường đã được nâng cao và cơ chế phối hợp giữa HĐT, Đảng ủy với BGH được quy định rõ hơn trong Quy chế làm việc của HĐT và quy chế làm việc của Đảng ủy, BGH [H03.03.04.02].

Trong những năm qua, trên cơ sở rà soát định kỳ, cơ cấu lãnh đạo và quản lý Trường có nhiều cải tiến, thay đổi phù hợp với tình hình thực tế của Trường, như: năm học 2019-2020, BGH có Hiệu trưởng và không có Phó hiệu trưởng. Tính đến ngày 09/9/2022, BGH có 03 thành viên, gồm: Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng [H03.03.04.03]. BGH sau khi được kiện toàn thêm 02 Phó hiệu trưởng, đã giúp Hiệu trưởng quản lý các mảng công việc của Nhà trường được chuyên sâu và đạt kết quả tốt. [H03.03.04.04].

Trong giai đoạn 2019 -2023, Nhà trường đã có những điều chỉnh về cơ cấu tổ chức cho hoạt động thực tế. Thực hiện Đề án số 1255/ĐA-ĐHSPNTTW ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc Tái cấu trúc, sắp xếp lại các đơn vị, tinh giản đầu mỗi hoạt động chuyên môn và đội ngũ cán bộ, giảng viên. Tổng số các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 17 đơn vị, giảm 11 đơn vị, từ 28 đơn vị (năm 2017) xuống 17 đơn vị, với 348 cán bộ, viên chức và người lao động (giảm 72 người, từ 420 xuống còn 348), đồng thời Nhà trường đã đổi tên một số phòng, khoa và trung tâm để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao [H3.03.04.05].

Trong quá trình thay đổi về cơ cấu tổ chức cũng như cơ cấu lãnh đạo và quản lý, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các thành phần trong cơ cấu quản lý cũng được điều chỉnh, bổ sung như: thông báo phân công nhiệm vụ BGH [H03.03.04.06]; văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ các khoa, phòng, ban, trung tâm năm [H03.03.04.07]; quy chế tổ chức và hoạt động của Trường năm 2021 [H03.03.04.08]; Các văn bản này đã thể hiện đầy đủ về cơ cấu tổ chức; cơ cấu lãnh đạo quản lý; vai trò, chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong cơ cấu quản lý tại thời điểm hiện hành.

Sau khi tiến hành rà soát, dựa trên kết quả đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý công việc và hiệu quả công việc của cán bộ lãnh đạo quản lý, Trường phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu, báo cáo trước tập thể lãnh đạo Nhà trường, tiến hành thực hiện các bước quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý sau cải tiến [H03.03.04.09] Từ năm 2019 - 2023, Nhà trường đã thực hiện công tác cán bộ theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động đối với các vị trí cấp Trưởng, cấp phó các đơn vị. [H03.03.04.10].

Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác (Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục... được thành lập và kiện toàn phù hợp và hoạt động có hiệu quả trong từng giai đoạn phát triển của Nhà trường [H03.03.04.11] .

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung tiêu chuẩn 3:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã thiết lập được bộ máy quản lý, lãnh đạo rõ ràng, đảm bảo đúng quy định; trong đó, các đơn vị được thành lập mới căn cứ trên kế hoạch, định hướng chiến lược, đề án phát triển Trường đã được phê duyệt và phù hợp với bối cảnh cụ thể của Trường.

Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định rõ vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu lãnh đạo, quản lý.

Các cán bộ quản lý được phân định rõ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo.

Đội ngũ lãnh đạo tham gia tích cực vào quá trình xây dựng, kết nối, phổ biến, truyền đạt thông tin về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược của Trường đến các bên liên quan (bên trong và bên ngoài) Trường.

Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được đánh giá, rà soát và cải tiến hằng năm, đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng, nhằm tăng tính hiệu quả và kết quả của công tác quản lý.

Công tác rà soát, đánh giá, cải tiến cơ cấu cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định, khách quan, tạo sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên trong Trường.

Hệ thống văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý của Trường được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với những điều chỉnh về cơ cấu quản lý cũng như đạt được hiệu quả quản lý, đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược phát triển.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Một số đơn vị trong Trường còn khuyết trưởng/phó (có những đơn vị chỉ có cấp phó phụ trách).

Công tác tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng chưa có kết quả cao.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tồn tại cần khắc phục	Cán bộ quản lý cấp phòng còn chưa đủ; công tác tuyên truyền về sứ mạng, tầm nhìn tới nhà tuyển dụng, doanh nghiệp chưa rộng rãi.	Hội đồng trường/ Ban Giám hiệu, cán bộ, giảng viên	Từ năm 2024	

2	Điểm mạnh cần phát huy	Đội ngũ cán bộ được rà soát, đánh giá hàng năm; hệ thống văn bản quản lý tương đối đầy đủ	Ban Giám hiệu và cùng toàn thể các đơn vị trong trường	Từ năm 2024	
---	------------------------	---	--	-------------	--

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 3	5
Tiêu chí 3.1	5
Tiêu chí 3.2	5
Tiêu chí 3.3	5
Tiêu chí 3.4	5

Tiêu chuẩn 4. Quản trị Chiến lược

Tiêu chí 4.1: Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả:

Năm 2017, Nhà trường xây dựng và ban hành lần đầu tiên Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn 2030. [H4.04.01.01]. Sau gần 04 năm thực hiện, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới và sự phát triển của Trường cũng như sự phát triển của giáo dục ĐH Việt Nam, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã rà soát, điều chỉnh lại tầm nhìn và sứ mạng vào năm 2022 [H4.04.01.02].

Năm 2022, Nhà trường thành lập Ban soạn thảo Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H4.04.01.02]. Để Ban soạn thảo thực hiện nhiệm vụ tham mưu đạt được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, Nhà trường đã tiến hành ra Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể theo từng nhóm phụ trách các nội dung chính, cụ thể như sau: Tổ công tác xây dựng Chiến lược phát triển Trường theo từng mảng độc lập tương ứng với 8 lĩnh vực trọng tâm của trường đại học gồm: Nội dung Sứ mạng, Tầm nhìn; Định hướng phát triển; Căn cứ pháp lý xây dựng chiến lược; Nội dung về chiến lược phát triển Tổ chức Đảng; Nội dung về chiến lược phát triển Tổ chức bộ máy, nhân sự; Nội dung về chiến lược phát triển Đào tạo; Nội dung về chiến lược phát triển KHCN&HTQT; Nội dung về chiến lược phát triển Công tác Học viên, Sinh viên; Nội dung về chiến lược phát triển Kiểm định chất lượng giáo dục; Nội dung về chiến lược phát triển Tài chính, cơ sở vật chất; [H4.04.01.03]. Tổ trưởng từng nhóm là các đồng chí trong BGH và Trưởng đơn vị phụ trách một nội dung, chịu trách nhiệm xây dựng

theo nội dung đó. Tổ soạn thảo xây dựng chiến lược đã phác họa ra những định hướng cơ bản của chiến lược xây dựng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, điểm yếu và thời cơ, thách thức [H4.04.01.04].

Sau khi các tổ thực hiện soạn thảo đều được đưa ra Hội nghị BCH Đảng ủy, Hội nghị cán bộ chủ chốt, Hội nghị cán bộ viên chức Trường [H4.04.01.05]. Được thống nhất cao tại các Hội nghị, dự thảo Chiến lược phát triển Trường được hoàn thiện và đưa trên trang thông tin điện tử Nhà trường công khai đến toàn thể cán bộ viên chức được biết [H4.04.01.06]. Đảng ủy chỉ đạo đưa việc tuyên truyền thực hiện Chiến lược phát triển Trường vào nội dung sinh hoạt chính trị tại các Chi bộ. [H4.04.01.07].

Các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị xây dựng Kế hoạch dài hạn, trung hạn và giải pháp thực hiện các chỉ số, chỉ tiêu Chiến lược đề ra. Việc đánh giá thực hiện chiến lược được cụ thể hóa trong báo cáo giao ban hàng tháng và được tổng kết trong báo cáo tổng kết năm học [H4.04.01.08], [H4.04.01.09].

Nhà trường giao cho phòng Quản lý chất lượng, Thanh tra và Pháp chế là đơn vị thường trực giám sát thực hiện, chế độ báo cáo, lập kế hoạch kiểm tra, tổng kết định kỳ để đánh giá, rút kinh nghiệm, thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban thực hiện chiến lược rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trường cho phù hợp với thực tiễn [H4.04.01.10].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

1. Mô tả:

Trong chu kỳ đánh giá kiểm định 2018 - 2023, Nhà trường đã ban hành 02 chiến lược phát triển Trường, là các kế hoạch chiến lược dài hạn 5 năm gồm: Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn 2030 [H4.04.02.01] và Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H4.04.02.02]. Trong quá trình triển khai, thực hiện chiến lược phát triển các giai đoạn, các mục tiêu chiến lược và các hoạt động luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và định hướng phát triển của Trường.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn, Nhà trường đã cụ thể hóa từng lĩnh vực của chiến lược phát triển thành 07 nhóm lớn:

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Nhà trường coi trọng việc phát triển, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ được thực hiện rõ ràng, minh bạch.

Chiến lược phát triển công tác đào tạo: Hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo quy định và quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT, có sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với đặc thù nghệ thuật; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển năng lực của người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo con người toàn diện.

Chiến lược phát triển công tác khoa học công nghệ: Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học đã được chú trọng và đầu tư dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; công tác nghiên cứu khoa học đang từng bước phát triển. Nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch cho từng giai đoạn, từng năm học. Các đề tài đều gắn với mục tiêu và chương trình đào tạo của Trường, được thực hiện và nghiệm thu đúng thời hạn.

Chiến lược phát triển công tác hợp tác quốc tế: Trường chủ động thiết lập các quan hệ giao lưu, hợp tác trao đổi học thuật với các trường đại học, các tổ chức giáo dục nước ngoài. Nhiều dự án trong và ngoài nước đã và đang được triển khai có hiệu quả. Hoạt động hợp tác quốc tế đạt được một số kết quả nhất định, tạo bước chuyển biến tích cực, uy tín của Trường ngày càng được nâng cao trong nước và quốc tế.

Chiến lược phát triển Đảm bảo chất lượng: Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được Nhà trường xác định là một trong những khâu quan trọng để nâng cao cũng như khẳng định chất lượng đào tạo đối với xã hội. Là cơ sở giáo dục nghệ thuật đi đầu trong việc tham gia kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã tham gia đánh giá ngoài năm 2018 và đánh giá chính thức 04 chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, để đảm bảo chất lượng bên trong, Nhà trường định kỳ triển khai hoạt động lấy ý kiến phản hồi nhằm thu thập thông tin góp phần cải tiến chất lượng đào tạo.

Chiến lược phát triển công tác tuyển sinh: Hoạt động tuyển sinh được Nhà trường xây dựng đề án hàng năm nhằm đảm bảo đủ về số lượng, tăng về chất lượng, nhất là các ngành đào tạo trọng điểm. Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh bằng hình thức Livestream, các hình thức liên kết đào tạo, tổ chức các lớp Nghiệp vụ sư phạm và các lớp đào tạo ngắn hạn.

Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính - cơ sở vật chất: Về nguồn lực tài chính, trong những năm qua nguồn thu của Trường chủ yếu đến từ 2 nguồn chính: nguồn kinh phí ngân sách cấp (chiếm khoảng 58,4%); nguồn thu sự nghiệp (chiếm khoảng 41,6%), Mục tiêu cho những năm tới là nâng cao năng lực để nguồn thu sự nghiệp tăng lên. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy của giảng viên và điều kiện làm việc của cán bộ, công nhân viên trường.

Các chiến lược phát triển theo lĩnh vực được chi tiết thành kế hoạch hằng năm.

Hằng năm, Nhà trường cụ thể hóa chiến lược phát triển Trường bằng các kế hoạch ngắn hạn cho từng năm học. Các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học của từng đơn vị đều chỉ rõ mục tiêu, nội dung cụ thể, nhiệm vụ và phương hướng thực hiện chiến lược phát triển Trường [H04.04.02.03]. Sau khi tiếp nhận kế hoạch của các đơn vị, Nhà

trường xây dựng bản kế hoạch năm học toàn trường nhằm chỉ rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể và công tác phối hợp giữa các đơn vị trong trường [H04.04.02.04].

Chiến lược phát triển Trường và các kế hoạch lĩnh vực công tác qua kết luận giao ban được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường (www.spnttw.edu.vn) theo lĩnh vực công tác [H04.04.02.05] [H4.04.02.06].

Trong đó, có các kế hoạch về lĩnh vực công tác như: Đề án tuyển sinh; Hoạt động đào tạo; Hội thảo khoa học; Hoạt động hợp tác quốc tế; Tập huấn và bồi dưỡng; Hoạt động thanh tra; Đảm bảo chất lượng; Hoạt động khám chữa bệnh, phòng chống bệnh dịch; Công tác Đảng, Đoàn; ...

Căn cứ kế hoạch năm học mỗi năm, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW xây dựng kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HVSV” nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trang bị đầy đủ, kịp thời một số thông tin cần thiết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, và nắm bắt các chủ trương, chính sách mới của ngành Giáo dục [H4.04.02.07].

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện chiến lược đã ban hành, hằng năm, các đơn vị trong Trường đều bám sát vào chiến lược xây dựng kế hoạch công tác cụ thể trong từng lĩnh vực và triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đó [H4.04.02.08].

Hàng tháng, Nhà trường tổ chức họp giao ban với toàn thể lãnh đạo các đơn vị để tổng kết, đánh giá công tác tháng vừa qua và phương hướng hoạt động tháng tiếp theo. Trên cơ sở các báo cáo, các ý kiến thảo luận tại Hội nghị, Hiệu trưởng thống nhất, kết luận và đưa ra nội dung trọng tâm các công tác cho từng tháng làm việc cụ thể. [H4.04.02.06]

Ngoài ra, Nhà trường xây dựng kế hoạch công tác theo đợt, tháng như: tổ chức thi học phần học kỳ I, học kỳ II, thi tốt nghiệp; thi CĐR Tin học, Ngoại ngữ cho sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp; Thanh tra thi ...

Cuối mỗi năm học, các đơn vị tổ chức tổng kết công tác cả năm đánh giá mức độ hoàn thành công việc của tập thể đơn vị và từng cá nhân [H04.04.02.08] [H04.04.02.09], [H4.04.02.10]. Dựa trên kết quả báo cáo của mỗi đơn vị, Trường tiến hành tổng kết, đưa ra những điểm mạnh, điểm yếu và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học tiếp theo của Nhà trường sao cho phù hợp với thực tế.

Để thực hiện các mục tiêu tại Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường đã kiểm tra, rà soát và đánh giá định kỳ việc thực hiện các kế hoạch chiến lược dài hạn và ngắn hạn thông qua: báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo rà soát, đánh giá về việc thực hiện công tác hằng năm của Nhà trường [H4.02.02.11] để phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và định hướng phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD.

1. Mô tả:

Dựa trên Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kế hoạch thực hiện các lĩnh vực công tác của Nhà trường như: Đào tạo, Tuyển sinh, Khoa học công nghệ, Đảm bảo chất lượng, Quản trị nhân lực... đều được nêu rõ ràng trong Kế hoạch năm học của Nhà trường, những mục tiêu này đều được cụ thể hóa nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường [H4.04.03.01]. Để thực hiện được các mục tiêu năm học đề ra, Nhà trường phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm học. Hàng năm, vào dịp cuối năm học, các đơn vị tiến hành tổng kết, báo cáo những công việc, nhiệm vụ đã hoàn thành trong năm học và kết quả này là cơ sở để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu, chiến lược của Nhà trường. Dựa trên những kết quả này, Hội đồng đánh giá của Nhà trường có cơ sở để phân bổ phần lương tăng thêm hàng tháng thông qua kết quả phân loại lao động của từng đơn vị, đồng thời cũng là căn cứ làm tiền đề khen thưởng hoặc kỷ luật cán bộ viên chức [H04.04.03.02].

Hàng năm, vào dịp cuối năm học, các đơn vị tiến hành tổng kết, báo cáo những công việc, nhiệm vụ đã hoàn thành trong năm học và kết quả này là cơ sở để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu, chiến lược của Nhà trường. Dựa trên những kết quả này, Hội đồng đánh giá của Nhà trường có cơ sở để phân bổ phần lương tăng thêm hàng tháng thông qua *Kết quả phân loại lao động của từng đơn vị* [H04.04.03.03], đồng thời cũng là căn cứ làm tiền đề khen thưởng hoặc kỷ luật cán bộ viên chức. Nhà trường họp xét kết quả phân loại lao động theo mỗi quý với đầy đủ quy trình cụ thể:

Bước 1: Căn cứ tiêu chí phân loại lao động, hàng tháng các đơn vị thuộc Nhà trường họp, bình xét phân loại lao động cho từng cá nhân. Cuộc họp được đảm bảo tính minh bạch, công khai, dân chủ trong cán bộ, giảng viên của từng đơn vị.

Bước 2: Nộp biên bản và bảng tổng hợp bình xét phân loại lao động của từng đơn vị về phòng TC-HC. Phòng TC-HC thẩm định, tổng hợp danh sách phân loại lao động toàn trường.

Bước 3: Ban tư vấn xét phân loại lao động họp theo quý (năm tài chính).

Bước 4: Gửi thông báo xét phân loại lao động (dự kiến) cho lãnh đạo các đơn vị trước khi in bản chính thức. Các đơn vị kiểm tra, rà soát, phản hồi ý kiến (nếu có) về phòng TC-HC.

Bước 5: Ra Thông báo phân loại lao động quý.

Với những mức độ kết quả phân loại lao động khác nhau của mỗi cá nhân, là căn cứ để đánh giá các chỉ số và chỉ tiêu phấn đấu, đồng thời là nền tảng thích hợp đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của Nhà trường [H04.04.03.04] [H04.04.03.05] [H04.04.03.06] [H04.04.03.07].

Cuối mỗi năm học, Hội đồng đánh giá và khen thưởng của Nhà trường tiến hành đánh giá, so sánh và đối chiếu các mục tiêu được đề ra trong *Quy chế thi đua, khen thưởng của Nhà trường* đã quy định rõ những mục tiêu cụ thể đối với từng đối tượng, đồng thời tổng kết lại để điều chỉnh kế hoạch cho những năm học tiếp theo sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Nhà trường. Trước khi kết thúc mỗi năm học, Phòng TC-HC sẽ rà soát, ra quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - khen thưởng và đánh giá phân loại cán bộ viên chức trong Nhà trường dựa trên quy chế, và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan cấp trên. Tiếp đó, với từng bước quy trình hướng dẫn đánh giá, bình xét do Phòng TC-HC soạn thảo, các đơn vị trực thuộc Nhà trường sẽ thực hiện và báo cáo với Hội đồng đánh giá, khen thưởng Nhà trường. Cụ thể:

Bước 1: Cuối năm học, Phòng TC-HC xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc các bước thực hiện công tác đánh giá, bình xét khen thưởng năm học và gửi về lãnh đạo các đơn vị nắm bắt nội dung và triển khai đến toàn thể cán bộ, giảng viên trong đơn vị.

Bước 2: Căn cứ trên văn bản hướng dẫn, Trưởng các đơn vị tổ chức họp từng cấp thực hiện công tác đánh giá, bình xét khen thưởng năm học đối với tập thể, cá nhân năm học

Bước 3: Các đơn vị chức năng liên quan cung cấp số liệu, chỉ số về các nhiệm vụ đã hoàn thành của tập thể, cá nhân trong năm học. Phòng TC-HC sẽ dựa trên những số liệu, chỉ số đó, tổng hợp lại để làm cơ sở thực hiện công tác đánh giá, bình xét khen thưởng năm học

Bước 4: Các đơn vị trực thuộc Nhà trường sau khi họp đánh giá, bình xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, làm hồ sơ gửi về Phòng TC-HC để thẩm định, tổng hợp và báo cáo Hội đồng đánh giá, bình xét khen thưởng Nhà trường.

Bước 5: Hội đồng đánh giá, bình xét khen thưởng Nhà trường tổ chức họp dựa trên các tài liệu Phòng TC-HC tổng hợp để đánh giá, bình xét khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc trường theo từng cấp từ cơ sở đến các cấp khen thưởng cao hơn.

Bước 6: Sau khi có kết quả từ cuộc họp, Phòng TC-HC gửi kết quả đánh giá, bình xét khen thưởng năm học (dự kiến) cho lãnh đạo các đơn vị trước khi ra quyết định. Các đơn vị kiểm tra, rà soát, phản hồi ý kiến (nếu có) về Phòng TC-HC.

Bước 7: Nhà trường ra Quyết định kết quả đánh giá cán bộ viên chức và công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong Nhà trường

[H04.04.03.08], [H04.04.03.09], [H04.04.03.10], [H04.04.03.11], [H04.04.03.12], [H04.04.03.13], [H04.04.03.14].

Cuối mỗi năm học, Hội đồng đánh giá và khen thưởng của Nhà trường tiến hành đánh giá, so sánh và đối chiếu các mục tiêu được đề ra trong Quy chế thi đua, khen thưởng của Nhà trường đã quy định rõ những mục tiêu cụ thể đối với từng đối tượng, đồng thời tổng kết lại để điều chỉnh kế hoạch cho những năm học tiếp theo sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Nhà trường.

Để thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra, Nhà trường xây dựng các chỉ số thực hiện cụ thể cho từng hoạt động. Cụ thể:

Về Đào tạo: Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu quy mô tuyển sinh hệ đại học, hệ SDH, tỉ lệ cao học, nghiên cứu sinh/tổng người học.

Về Khoa học công nghệ: Số đề tài các cấp, số lượng hội thảo khoa học đã tổ chức và tham gia, số lượng bài báo khoa học công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.

Về Đảm bảo chất lượng: Số viên chức được tập huấn về Đảm bảo chất lượng, các chỉ tiêu về mức độ hài lòng của các đơn vị liên quan, số Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Về Công tác tài chính: Tỉ lệ tổng nguồn thu hợp pháp khoán ngoài Ngân sách Nhà nước.

Về Quản trị nhân lực: các chỉ tiêu về tổng số nhân lực, tỉ lệ cán bộ, giảng viên có trình độ tiến sĩ, tỉ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS, số viên chức được đào tạo các kỹ năng phục vụ công tác chuyên môn (Ngoại ngữ, Tin học, Nghiệp vụ....)

Giám sát: Hội đồng Trường thực hiện công tác theo dõi, giám sát thực hiện các Kế hoạch chiến lược của Trường; chỉ đạo, đề xuất BGH ban hành các quyết định giao nhiệm vụ giám sát các Kế hoạch chiến lược của Trường .

Đánh giá: Các chỉ số này được rà soát theo năm thông qua Báo cáo tổng kết năm học của từng đơn vị trong Nhà trường [H4.04.03.15] nhằm kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, điều chỉnh kịp thời những tồn tại, bổ sung những chỉ số mới (nếu có) để đảm bảo mục tiêu của chiến lược không đi chệch hướng.

Đối với từng cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác hằng năm gồm công tác hành chính đối với viên chức hành chính, công tác giảng dạy đối với giảng viên, NCKH, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ ... với những chỉ số rõ ràng (giảng dạy và NCKH bao nhiêu tiết/năm, công tác khác ...). Định kỳ hàng năm vào cuối năm học, từng cá nhân thực hiện tổng kết công tác và họp xét thi đua để đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch công tác tại đơn vị [H4.04.03.16]

Rà soát: Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối thực hiện việc tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm của đơn vị. Trước khi có các cuộc họp sơ kết, tổng kết kế hoạch nhiệm vụ, Phòng TC-HC thông báo tới các đơn vị trong Trường tập

hợp số liệu liên quan từ các cá nhân theo từng lĩnh vực. Căn cứ báo cáo kết quả tại các cuộc họp tổng kết công tác năm của các đơn vị gửi về, Phòng TC-HC lập bảng tổng hợp những nhiệm vụ hoàn thành, những nhiệm vụ chưa hoàn thành của các đơn vị, kèm Biên bản họp [H4.04.03.16], xây dựng báo cáo tổng kết công tác năm của Nhà trường, chỉ rõ những kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, xây dựng kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, KPIs được xây dựng nhưng chưa thực sự bao phủ hết các lĩnh vực của Nhà trường, một số chỉ tiêu KPIs chưa đạt được như mong muốn.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD.

1. Mô tả:

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW với sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Do đó, xây dựng CLPT và điều chỉnh CLPT được Nhà trường chú trọng, quan tâm.

- Quy trình xây dựng CLPT Trường được quan tâm, cải tiến. Năm 2017, quy trình có 5 bước, năm 2023, Nhà trường đã cải tiến, ban hành văn bản điều chỉnh hướng dẫn xây dựng CLPT Trường [H4.04.04.01] [H4.04.04.02]

Cụ thể, Nhà trường đã ban hành các văn bản:

CLPT Trường giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn đến năm 2030 (Ban hành kèm theo QĐ số 1058/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW);

CLPT Trường giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 06/NQ-ĐHSPNTTW-HĐT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc thông qua Chiến lược phát triển trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045);

Trường đã tổ chức họp đánh giá CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030 trong (giai đoạn 2017 - 2022) [H04.04.04.01], Nhà trường cũng đưa ra báo cáo rà soát kết quả tổ chức thực hiện CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030 kết quả thực hiện chiến lược giai đoạn 2017 - 2022.

Chiến lược phát triển và kế hoạch CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030 đã đạt được một số kết quả tốt. Bên cạnh đó, vẫn còn

một số chỉ số chưa đạt được, cụ thể như: các chỉ số KPIs chưa đạt được như: phát triển nguồn nhân lực, phát triển cơ sở vật chất, ...;

Nhà trường thành lập Ban soạn thảo Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030 tầm nhìn đến 2045 [H4.04.04.03].: Phân công nhiệm vụ thành viên Ban soạn thảo chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045 [H4.04.04.04]. Cùng với sự phát triển của xã hội, sự thay đổi của các chính sách về giáo dục đào tạo, an sinh xã hội; nhu cầu mới của thị trường lao động trong và ngoài nước khiến các định hướng phát triển Trường cũng phải có sự rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn đặt ra. Sau khi rà soát đánh giá các chỉ số thực hiện, các chỉ tiêu phấn đấu chính của các hoạt động (Đào tạo, nguồn nhân lực, tài chính, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng...), căn cứ báo cáo tổng kết mỗi năm học, Nhà trường sẽ đối sánh chỉ số thực hiện các chỉ tiêu chiến lược của mỗi đơn vị qua các năm và đối sánh với mục tiêu đề ra để kịp thời điều chỉnh [H4.04.04.05]. Trong đó cụ thể có các chỉ tiêu được điều chỉnh và phù hợp hơn, với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể và sát thực hơn.

Trên cơ sở đối sánh, Trường đã có các điều chỉnh các chỉ số KPIs cho phù hợp với điều kiện thực tế của Trường hơn.

Bảng điều chỉnh các chỉ số KPIs

Chỉ tiêu	2017-2022	2022-2030
Mục tiêu chiến lược	- Xây dựng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục nghệ thuật ngang tầm các trường đại học tiên tiến trong khu vực; là cơ sở bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và ứng dụng nghệ thuật uy tín của Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế.	- Phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hoá, Giáo dục Nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối vì sự phát triển cộng đồng.
Phát triển đào tạo	- Về ngành học, hiện tại Trường đảm nhận 11 mã ngành đào tạo đại học, 03 mã ngành đào tạo thạc sĩ, 01 mã ngành đào tạo tiến sĩ. Chương trình, nội dung đào tạo của Trường được xây dựng theo đúng quy định, phù hợp với sứ	- Về ngành học, hiện tại Trường đảm nhận 12 mã ngành đào tạo đại học, 04 mã ngành đào tạo thạc sĩ, 02 mã ngành đào tạo tiến sĩ và 01 mã ngành đào tạo trung cấp. Chương trình, nội dung đào tạo của Trường được xây dựng theo đúng quy định, phù hợp với

	<p>mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa các ngành, trình độ và loại hình đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường; cung cấp nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật đảm bảo theo yêu cầu chuẩn đầu ra về phẩm chất, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế 	<p>sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở thêm 08 mã ngành đào tạo. - Hiện đại hóa các chương trình đào tạo. - Quy mô đào tạo toàn trường tăng 25%. Trong đó: Tiến sĩ tăng 20%; Thạc sĩ tăng 20%; Đại học tăng 25%.
Tổ chức và đội ngũ nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức Trường ĐHSP Nghệ thuật TW bao gồm: Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng khoa học và đào tạo, 09 phòng chức năng, 14 khoa chuyên môn, 03 Trung tâm, 01 viện, 01 Tạp chí, 01 Website. - Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý toàn diện song chú trọng phát triển chất lượng, nâng cao trình độ. Có lộ trình điều chỉnh cân đối và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên. Phấn đấu năm 2030, có 500 cán bộ, giảng viên, trong đó 100% giảng viên đạt trình độ sau đại học, có trên 50 Tiến sĩ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức Trường ĐHSP Nghệ thuật TW bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng khoa học và đào tạo, 06 phòng chức năng, 08 khoa chuyên môn, 03 Trung tâm, 01 Tạp chí, 01 Website. - 20% giảng viên có trình độ tiến sĩ. - Tỷ lệ giảng viên chiếm hơn 65% trên tổng số viên chức và người lao động.
KHCN&HTQT	<ul style="list-style-type: none"> - Trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ có uy tín ở Việt Nam về văn hóa, giáo dục nghệ thuật. Là cơ sở tin cậy cho Nhà nước, các doanh nghiệp, cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học triển khai thực hiện cấp Nhà nước, cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài theo đơn đặt hàng của tỉnh/doanh nghiệp là 05-10 đề tài/năm.

	<p>quan địa phương trong và ngoài nước đặt hàng các dự án, đề tài khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật. Phấn đấu đến năm 2020, hoạt động khoa học công nghệ mang lại nguồn thu của Trường và hàng năm có từ 03 đến 05 văn bằng sở hữu trí tuệ.</p> <p>- Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật. Tiếp cận các chuẩn giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm áp dụng, sáng tạo phù hợp nhu cầu đào tạo tại Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố ít nhất 200 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế/năm. - Tổ chức ít nhất 08 hội thảo/năm. - Doanh thu từ dịch vụ, hoạt động khoa học công nghệ chiếm khoảng 10% tổng doanh thu của toàn Trường. - Có quan hệ hợp tác với ít nhất 10 trường đại học, học viện đào tạo Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật trong khu vực và quốc tế. - Có ít nhất 200 giảng viên, học viên, sinh viên trao đổi với các trường đại học quốc tế.
Quản lý chất lượng	<p>- Xây dựng được hệ thống tự đảm bảo chất lượng trong Nhà trường, hoạt động hiệu quả giúp cho Nhà trường phát triển đúng theo định hướng, nhiệm vụ đề ra. Hệ thống quản lý chất lượng giáo dục của Nhà trường đạt chuẩn thông qua việc kiểm định theo các hệ thống quản lý chất lượng quy định trong nước và khu vực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đạt tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. - Đạt chuẩn kiểm định chất lượng Nhà trường lần 2. - 100% các chương trình đào tạo hoàn thành tự đánh giá, có 50% chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia, 10% các chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược có đủ điều kiện theo quy định của AUN được kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN.
Người học		<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ kết nối việc làm cho người học. - Nâng cao tỷ lệ việc làm sau khi tốt nghiệp đạt 100%, trong đó tỷ lệ

		người học có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo đạt trên 80%
Phát triển cơ sở vật chất	- Xây dựng Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn thiết kế các trường đại học Việt Nam. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập có tính đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật.	- Xây dựng nhà đa năng; Hội trường lớn trên 500 chỗ ngồi; Thư viện điện tử. - Đầu tư mua sắm máy tính cấu hình cao cho các phòng học chuyên ngành; phần mềm quản lý trường học.
Phát triển tài chính	- Huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện để phục vụ Nhà trường cho quá trình phát triển. Đồng thời phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo chi thường xuyên ổn định. Từng bước nâng cao thu nhập cán bộ, giảng viên. Phân đấu tăng quy mô các nguồn thu, tiến tới đạt được sự tự chủ về tài chính theo đúng chủ trương.	- Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động, tăng thu nhập bình quân cán bộ, viên chức trong trường mỗi năm tối thiểu 10%.
Xây dựng và phát triển thương hiệu	- Duy trì và nâng cao thương hiệu của Nhà trường trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật	

Căn cứ những mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030, tình hình thực tế và chiến lược phát triển Nhà trường định hướng đến năm 2045:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trở thành một trung tâm hàng đầu, có chất lượng và uy tín về phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, nghiên cứu Văn hoá và Giáo dục Nghệ thuật, ngang tầm với các đại học tiên tiến trong khu vực và quốc tế. Tiếp tục xây dựng và phát triển mô hình trường Đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, có mô hình quản trị tiên tiến, môi trường học thuật sáng tạo, hệ thống tài chính vững mạnh, cơ sở vật chất hiện đại; phát triển mạnh về nghiên cứu và ứng dụng vì cộng đồng.

2. Các mục tiêu chiến lược

2.1. Mục tiêu 1: Về tổ chức và đội ngũ nhân lực

Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trường đại học, đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo.

2.2. Mục tiêu 2: Về đào tạo

Tiếp tục đổi mới hoạt động đào tạo theo nguyên tắc đảm bảo chất lượng toàn diện, không ngừng cải tiến chương trình đào tạo, chương trình dạy và phương pháp giảng dạy. Xây dựng mô hình đào tạo tiên tiến và phù hợp với từng giai đoạn, làm nền tảng phát triển của Nhà trường.

2.3. Mục tiêu 3: Về khoa học công nghệ

Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng và phát triển đào tạo. Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo với nòng cốt là các nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, sư phạm nghệ thuật.

2.4. Mục tiêu 4: Về hợp tác quốc tế

Tăng cường mở rộng các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các khoa chuyên môn đều có chương trình trao đổi học viên, sinh viên hàng năm, đáp ứng yêu cầu học tập trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2.5. Mục tiêu 5: Về đảm bảo chất lượng

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đạt tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; Nhà trường được kiểm định chất lượng hoàn toàn theo quy trình và đạt tiêu chuẩn AUN.

2.6. Mục tiêu 6: Về người học

Kiến tạo môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ, sáng tạo và trách nhiệm cho người học. Phát triển mạng lưới cựu sinh viên, mở rộng các quỹ khuyến học, quỹ học bổng để khuyến khích các sinh viên giỏi, hỗ trợ - giúp đỡ các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Thành lập trung tâm tư vấn, hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên. Tích cực và chủ động trong các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

2.7. Mục tiêu 7: Về cơ sở vật chất

Xây dựng Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn thiết kế các trường đại học Việt Nam. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập có tính đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật.

2.8. Mục tiêu 8: Về nguồn lực tài chính.

Huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện để phục vụ quá trình phát triển của Nhà trường; Phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo chi thường xuyên ổn định. Từng bước nâng cao thu nhập cho cán bộ, giảng viên; Tăng tỷ trọng các nguồn thu, tiến tới tự chủ về tài chính.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 4:

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược, Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch chiến lược qua từng giai đoạn và được xác định bằng văn bản. Chiến lược của Trường được xây dựng theo định hướng phát triển Trường và dựa trên ý chí, nguyện vọng của toàn thể viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan của Nhà trường. Chiến lược được cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình. Các kế hoạch được chuyển thành các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn với các chỉ số KPIs rõ ràng, cụ thể để các đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện. Mục tiêu chiến lược được đánh giá theo từng năm học để có sự điều chỉnh kịp thời và phù hợp với thực tiễn của Nhà trường.

Các mục tiêu cụ thể, các chỉ số hoạt động chính của Nhà trường được rà soát qua công tác tự đánh giá, được cải tiến liên tục để phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường qua từng giai đoạn. Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2030 và giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn 2017- 2022, tầm nhìn 2030 còn chưa thật chặt chẽ. Việc xác định mục tiêu chiến lược của một số đơn vị còn chưa sát sao nên chưa thật quyết tâm thực hiện. Chiến lược trong giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 đang trong thời gian thực hiện, rà soát phù hợp theo thực tế sự phát triển Nhà trường và xu thế xã hội.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Đưa ra biện pháp phòng ngừa rủi ro	Hội đồng trường/ Ban Giám hiệu	Từ năm 2024	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thực hiện việc lập kế hoạch thực hiện chiến lược để đạt được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi cho những giai đoạn tiếp theo	Ban Giám hiệu và cùng toàn thể các đơn vị trong trường	Từ năm 2024	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 4	5,0

Tiêu chí 4.1	5
Tiêu chí 4.2	5
Tiêu chí 4.3	5
Tiêu chí 4.4	5

Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

1. Mô tả:

Nhà trường phân công các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, cụ thể như sau:

Hội đồng trường, Ban Giám hiệu: Hội đồng trường ban hành các nghị quyết về chủ trương, định hướng về các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ trong từng giai đoạn phát triển của Nhà trường [H05.05.01.01]; Hiệu trưởng ban hành kế hoạch, quy định để triển khai trong nội bộ Trường [H05.05.01.02]

Nhà trường đã thành lập ban Chỉ đạo xây dựng CLPT Trường giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030, Ban Chỉ đạo xây dựng CLPT Trường giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H05.05.01.03]; Thành lập Hội đồng KH&ĐT Trường và Hội đồng KH&ĐT cấp Khoa; nhiệm vụ của Hội đồng KH&ĐT thảo luận, thông qua phương hướng đào tạo, xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động đào tạo, chiến lược phát triển KH&CN, định hướng hoạt động KH&CN [H05.05.01.04]; Nhà trường ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và các hội đồng trực thuộc Trường, cụ thể như Phòng Đào tạo, Phòng KHCN&HTQT [H05.05.01.05]; Nhà trường giao Phòng QLHV-SV tham mưu xây dựng quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường [H05.05.01.06].

Để việc xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ thống nhất, đồng bộ, sát với yêu cầu thực tế và đảm bảo đúng các quy định, ngoài việc căn cứ vào các văn bản pháp quy của Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN các chính sách được xây dựng dựa trên các căn cứ, hướng dẫn:

- Các văn bản pháp luật của cấp trên về đào tạo, NCKH và PVCĐ như: Luật Giáo dục đại học, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ GDĐT [H05.05.01.07].

- Nghị quyết của HĐT về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H05.05.01.08]; Tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường [H05.05.01.09]; Chiến lược phát triển và Kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030 [H05.05.01.10]; CLPT và kế hoạch thực hiện

CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H05.05.01.11], trong đó có chiến lược về đào tạo, NCKH và kết nối, PVCĐ. Nhà trường ban hành Quy định về hoạt động KHCN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H05.05.01.12]; Quy chế đào tạo đại học, Quy chế đào tạo sau đại học [H05.05.01.13]; Quy định chế độ làm việc của giảng viên của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H05.05.01.14] Đề án tuyển sinh đại học, SDH [H05.05.01.15].

Các văn bản trên đã tạo thành hệ thống chính sách về đào tạo, KHCN và PVCĐ của Nhà trường. Nội dung các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ phù hợp với các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật Giáo dục ĐH và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã cử nhiều lượt lãnh đạo, chuyên viên, giảng viên tham dự các hội nghị tập huấn, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế về công tác tuyển sinh, đào tạo, KHCN [H05.05.01.16].

Nội dung các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Cụ thể:

- Trong CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Về đào tạo: Nhà trường tiến tới mở thêm 08 mã ngành đào tạo; Hiện đại hóa các chương trình đào tạo; Tăng quy mô đào tạo:

STT	Chỉ số	2030
1	Quy mô đào tạo toàn Trường	Tăng 25%
2	1 Tiến sĩ Tăng 20%	Tăng 20%
3	2 Thạc sĩ Tăng 20%	Tăng 20%
4	3 Đại học	Tăng 35%

Để đạt được chỉ số trên, Nhà trường tiến tới đánh giá các chương trình đào tạo còn lại và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp so với CLPT.

Từ năm 2018 đến 2023, Nhà trường mở được 05 mã ngành đào tạo mới: Tiến sĩ văn hóa học, Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng, Đại học Công tác xã hội, Đại học Du lịch và Trung cấp Piano [H05.05.01.17].

Năm 2023, Nhà trường đã ban hành quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW phù hợp với chiến lược và pháp luật hiện hành. Văn bản đã quy định rõ định mức nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quy đổi số giờ hoạt động NCKH và định mức giờ chuẩn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, PVCĐ đối với giảng viên theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT.

Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và PVCĐ đều được Nhà trường lấy ý kiến của các bên liên quan, cụ thể:

Năm 2022, khi xây dựng CLPT, Nhà trường đã lấy ý kiến các bên liên quan về CLPT Trường giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 [H05.05.01.18]; Về xây dựng các quy chế, quy định: sau khi xây dựng dự thảo, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị/cá nhân trong trường [H05.05.01.19]; Trên cơ sở đó, các đơn vị chức năng tham mưu chỉnh sửa dự thảo để hoàn thiện, họp thống nhất và trình BGH phê duyệt và ra quyết định ban hành.

- Năm 2021, Nhà trường ban hành quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H05.05.01.20], xây dựng kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng năm học 2022-2023 [H05.05.01.21].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện

1. Mô tả:

Tháng 9/2022, sau khi kiện toàn, BGH gồm có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. BGH đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên. Thông báo Phân công nhiệm vụ của BGH được báo cáo Bộ GD&ĐT và thông báo tới lãnh đạo trường và các đơn vị trong trường, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ www.spnttw.edu.vn. [H5.05.02.01].

Hội đồng KH&ĐT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW chỉ rõ Hội đồng KH&ĐT trường có nhiệm vụ “Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về: Mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của trường; Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên của trường. Chức năng nhiệm vụ của Hội đồng KH&ĐT được thông báo tới lãnh đạo trường, các đơn vị trong trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ www.spnttw.edu.vn [H5.05.02.02].

Các đơn vị và các Hội đồng trực thuộc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đều được quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể được thông báo tới lãnh đạo trường, các đơn vị trong trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ www.spnttw.edu.vn cụ thể:

- Phòng Đào tạo: có chức năng giúp Hiệu trưởng trực tiếp điều hành mọi hoạt động về công tác đào tạo của Nhà trường; các văn bản theo quy định tại Quy chế Văn thư lưu trữ [H5.05.02.03]

- Phòng QLCL&TT-PC có chức năng tham mưu, giúp việc Hiệu trưởng thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực Khảo thí, quản lý phôi bằng, chứng chỉ; Quản lý chất lượng giáo dục đào tạo; Thanh tra và Pháp chế. [H5.05.02.04].

- Phòng KHCN&HTQT có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc đề xuất các chủ trương, xây dựng phương án, kế hoạch để tổ chức thực hiện nhiệm vụ về hoạt động KHCN; giúp việc cho Hiệu trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác hợp tác quốc tế theo Luật giáo dục Đại học và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước [H5.05.02.05].

- Phòng QLHVS: Tham mưu cho BGH thực hiện quản lý Nhà nước trên lĩnh vực quản lý học viên, sinh viên theo quy chế của Bộ GD&ĐT, nội quy, quy định của Nhà trường [H5.05.02.06]

Ban thanh tra nhân dân (TTND) được thành lập và hoạt động theo quy định về chức năng nhiệm vụ tổ chức điều hành theo Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức, hoạt động của Ban TTND. Trong Quy chế hoạt động của ban TTND Trường có quy định phạm vi giám sát của Ban TTND về nhiệm vụ công tác hàng năm của Nhà trường, trong đó giám sát công tác chuyên môn về đào tạo, NCKH là các nội dung quan trọng [H5.05.02.07]. Nhà trường ban hành quyết định về việc thành lập Tổ thanh tra nội bộ thực hiện kiểm tra nề nếp giảng dạy, học tập và các vấn đề chuyên môn theo chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng và công tác tuyển sinh, xây dựng kế hoạch và thành lập các đoàn thanh tra tại các đơn vị [H5.05.02.08].

Để công tác giám sát đạt hiệu quả, công khai, minh bạch, Nhà trường ban hành các quy trình giám sát việc thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ: Quy trình thực hiện thanh tra, kiểm tra ban hành nhằm mục đích chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học, phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện các quy định, quy chế thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các vấn đề khác có liên quan trong phạm vi hoạt động của Nhà trường [H5.05.02.09].

Quy trình quản lý hoạt động đào tạo ban hành nhằm mục đích thống nhất các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong toàn trường được thể hiện trong Quy chế đào tạo trình độ Đại học và Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW quy định về công tác tuyển sinh, xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, công tác thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp [H5.05.02.10]. Căn cứ vào quy chế đào tạo, Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm của các ngành học, khóa học; quy định rõ quy mô lớp học tương ứng với từng học phần theo quy mô nhóm; Quy định kiểm tra, thi học phần và đánh giá kết quả học tập; Quy trình quản lý bài thi, làm phách, chấm thi và nhập điểm; Quy định thời gian bắt đầu, kết thúc và số giờ lên lớp của các học phần, buổi học (TB trên trang Tinchi.spnttw.edu.vn) [H5.05.02.11]; Quy định phát triển CTĐT trình độ ĐH của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trên cơ sở các Quyết định số 1982/2016/QĐ-TTg ngày 16/10/2016 về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT; Thông tư

số 17/2021/TT-BGDĐT; Thông tư 02/2022 BGDĐT về xây dựng chương trình và mở các mã ngành đào tạo [H5.05.02.12]. Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Nhà trường [H5.05.02.13].

- Công tác NCKH cũng được quy định rõ ràng Danh mục các biểu mẫu và quy trình quản lý các nhiệm vụ KH&CN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, trong đó có: quy trình quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp trường giao qua tuyển chọn; quy trình quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp khoa giao qua tuyển chọn; quy trình quản lý đề tài NCKH sinh viên [H5.05.02.14].

Tháng 7/2023, Trường đã ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW áp dụng cho năm học 2023-2024 theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, trong đó quy định nhiệm vụ của các chức danh giảng viên về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác và phục vụ cộng đồng [H5.05.02.15]

- Về quy trình xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy đã được Nhà trường quy định với những tiêu chuẩn, cách tính điểm xếp loại và mức học bổng khuyến khích học tập cũng như quy trình thủ tục xét, cấp học bổng được quy định rõ ràng thông báo tới các khoa quản lý sinh viên và các sinh viên thông qua Sổ tay sinh viên [H5.05.02.16].

Về PVCĐ, Nhà trường thực hiện quy trình giám sát trong các báo cáo tổng kết hoạt động chuyên môn, do các đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ. Trong các cuộc họp giao ban triển khai nhiệm vụ, BGH và các phòng chức năng phổ biến quy định, quy chế, các văn bản liên quan đến đào tạo, NCKH, PVCĐ và các quy định về việc theo dõi, giám sát đến đội ngũ CBGV-NV. Các nội dung này đều được triển khai và thống nhất trong các cuộc họp giao ban hàng tháng và được thể hiện trong nội dung kết luận giao ban của Hiệu trưởng, được thông báo về các đơn vị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường [H5.05.02.17]. Đối với sinh viên các quy chế, quy định liên quan được phổ biến thông qua tuần sinh hoạt công dân đầu khóa [H5.05.02.18].

Hàng tháng, Phòng QLCL&TT-PC báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động giảng dạy, học tập và nề nếp trong toàn trường. Báo cáo này được tổng hợp trong thông báo kết luận giao ban của Hiệu trưởng được đăng tải trên trang thông tin điện tử Nhà trường [H5.05.02.19].

Công tác giám sát việc thực hiện các chính sách còn được thực hiện thông qua tự giám sát. Mỗi đơn vị luôn tự giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về đào tạo, NCKH và PVCĐ. Kết quả giám sát được thể hiện trong nội dung các buổi họp chi bộ, họp đơn vị [H5.05.02.20] và trong báo cáo tổng kết năm của đơn vị [H5.05.02.21].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.

1. Mô tả:

Nhà trường luôn thường xuyên rà soát để điều chỉnh, bổ sung các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD, cụ thể:

Các chính sách về Đào tạo: Năm 2021, sau khi Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học có hiệu lực thi hành từ ngày 03/5/2021 và các Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021; Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học có hiệu lực ngày 15/8/2021. Trên cơ sở các thông tư ban quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã rà soát, xây dựng và ban hành các quy định về đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW để thực hiện ngay sau khi các quy chế có hiệu lực thi hành [H5.05.03.01].

Cũng trong năm 2021, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDDH (TT17), Nhà trường nghiên cứu, triển khai thành lập các ban chuyên môn xây dựng CTĐT các ngành học tại trường để điều chỉnh và xây dựng CTĐT phù hợp với các quy định tại Thông tư 17 ban hành áp dụng vào năm học 2023-2024 [H5.05.03.02].

Trong giai đoạn 2019-2021, Nhà trường đã xây dựng đề án mở các mã ngành đào tạo mới gắn với nhu cầu của xã hội đồng thời cũng là một nhiệm trong công tác đào tạo mà BGH Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo Phòng Đào tạo và các Khoa chuyên môn. Năm 2021, Nhà trường đã xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo đại học Du lịch, Công tác xã hội, Thạc sĩ Mỹ thuật Ứng dụng, Tiến sĩ Văn hóa học, Trung cấp Piano được Bộ GD&ĐT phê duyệt triển khai [H5.05.03.03].

Năm 2022, Nhà trường đã tiến hành đánh giá ngoài 04 CTĐT: Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học âm nhạc; ĐH Thiết kế đồ họa, ĐHSP Mỹ thuật, ĐHSP Âm nhạc [H5.05.03.04]. Từ kết quả trên, Nhà trường tiến tới thực hiện đánh giá các chương trình đào tạo còn lại.

Các chính sách về NCKH và PVCD: Nhà trường ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2017, Phòng KHCN&HTQT triển khai đề xuất các chủ trương, xây dựng phương án, kế hoạch để tổ chức thực hiện nhiệm vụ về hoạt động KHCN hàng năm và là đầu mối trong công tác rà soát các chính sách về KHCN tại trường. Căn cứ thực tế hoạt động KHCN của CBGV, Nhà trường đã ban hành Quyết định về việc sửa đổi bổ sung một số điều về quy định

hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2020 và năm 2022 để phù hợp với thực tế hoạt động NCKH tại trường nhằm khuyến khích CBGV đầu tư, tham gia các hoạt động KHCN, PVCĐ như tham gia các triển lãm, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, sáng tác nghệ thuật... PVCĐ, quảng bá và nâng tầm vị thế Nhà trường [H5.05.03.05]. Tháng 7/2023, Trường đã ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW áp dụng cho năm học 2023-2024 theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, trong đó quy định nhiệm vụ của các chức danh giảng viên về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác và phục vụ cộng đồng. Các chính sách về KHCN sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung đồng bộ với các quy định mới, quy định về hoạt động [H5.05.03.06].

Tháng 10/2022, HĐT ra nghị quyết về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên cơ sở Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030. Quá trình rà soát, để đảm bảo phù hợp với năng lực của Nhà trường và nhu cầu xã hội về phát triển giáo dục nghệ thuật, tháng 3/2023 HĐT ban hành Nghị quyết số 06/NQ-ĐHSPNTTW-HĐT về việc thông qua Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045, thay thế cho các văn bản ban hành về chiến lược phát triển trường trước đây [H5.05.03.07].

Định kỳ hằng năm, Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ theo kế hoạch. Việc rà soát chính sách được giao cho các phòng ban chức năng thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, cụ thể:

Phòng Đào tạo có các báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động về đào tạo: báo cáo chất lượng đào tạo theo học kì; báo cáo tổng hợp xét tốt nghiệp theo ngành; báo cáo tỷ lệ SV tốt nghiệp; báo cáo tổng kết khóa học [H5.05.03.08].

Phòng KHCN&HTQT báo cáo tổng kết hoạt động NCKH năm của toàn trường, trong đó có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các cải tiến điều chỉnh các chính sách về NCKH, phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo. [H5.05.03.09]

Trong những năm qua, Đoàn Thanh niên và Hội SV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW tích cực tham gia các hoạt động PVCĐ. Các kết quả hoạt động được thể hiện trong báo cáo tổng kết hằng năm của BCH đoàn trường, trong đó, tổng kết các hoạt động tình nguyện, phân tích những mặt tích cực cũng như những mặt hạn chế, tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp [H5.05.03.10].

Hằng năm, Công đoàn Trường báo cáo tổng kết đánh giá các hoạt động công tác, trong đó có công tác PVCĐ. Từ đó đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế cần khắc phục [H5.05.03.11].

Mỗi đơn vị trong toàn trường tổng kết đánh giá tất cả các hoạt động của đơn vị trong năm, trong đó có việc thực hiện công tác đào tạo, NCKH và PVCD. Trong báo cáo có phân tích đánh giá tính phù hợp của các chính sách, đề xuất các cải tiến, điều chỉnh. [H5.05.03.12]. Dựa trên các báo cáo của các đơn vị, Nhà trường tổng hợp báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ toàn trường trong năm và phương hướng, nhiệm vụ năm tới báo cáo Bộ GD&ĐT và Cụm thi đua số 3. Từ báo cáo kết quả của mặt hoạt động Nhà trường tự chấm điểm từng lĩnh vực để làm căn cứ đánh giá xếp loại thi đua năm học trong Cụm thi đua [H5.05.03.13]. Như vậy, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH, PVCD được tiến hành thường xuyên và đồng bộ từ các đơn vị đến Nhà trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả:

Năm 2023, Nhà trường tiến hành rà soát Chiến lược phát triển trường (CLPT) và KH thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2018 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030. Dựa trên kết quả rà soát, Nhà trường điều chỉnh và ban hành CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H5.05.04.01]. Trong đó, nhiều chính sách đã được điều chỉnh, bổ sung, cụ thể:

Về đào tạo: tầm nhìn đến năm 2045 đã điều chỉnh lại số lượng ngành mới và quy mô đào tạo.

Về NCKH: điều chỉnh mục tiêu cụ thể, ví dụ tăng số lượng đề tài NCKH, thành lập đội nghiên cứu mạnh; tăng số lượng bài viết khoa học, tham gia các hội thảo...

Về PVCD: bổ sung mục 3. Về triết lý giáo dục trong Phần 2 Nội dung chiến lược: “Giáo dục toàn diện, chuyên nghiệp, sáng tạo, ý thức trách nhiệm vì sự phát triển của cộng đồng”; Trong Mục tiêu tổng quát của CLPT trường giai đoạn 2022-2030 có đặt ra mục tiêu “Phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hoá, Giáo dục Nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối vì sự phát triển cộng đồng”; Mục tiêu tổng quát tầm nhìn đến năm 2045 một lần nữa lại khẳng định: “...phát triển mạnh về nghiên cứu và ứng dụng vì cộng đồng”. [H5.05.04.02].

Trong 5 năm qua, nhiều chính sách, quy chế, quy định về đào tạo, NCKH và PVCD được xây dựng, rà soát, điều chỉnh, cải tiến. Cụ thể:

Về đào tạo: Từ năm 2018 đến 2023, Nhà trường đã mở thêm 05 mã ngành Du lịch, Công tác xã hội, Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng, Tiến sĩ Quản lý văn hóa, Trung cấp Piano [H5.05.04.03]. Đề án tuyển sinh được điều chỉnh hằng năm [H5.05.04.04]. Năm 2022, Nhà trường đã tiến hành đánh giá ngoài 04 CTĐT: Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc; ĐH Thiết kế đồ họa, ĐHSP Mỹ thuật, ĐHSP Âm nhạc [H5.05.04.05]. Một số quy chế, quy định được điều chỉnh cho phù hợp: Quy chế đào tạo ĐH, ThS, TS được điều chỉnh năm 2021 [H5.05.04.06]; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW sửa đổi bổ sung [H5.05.04.07]; Quy chế thực hiện dân chủ [H5.05.04.08].

Về NCKH: Năm 2022, Nhà trường đã ban hành quy định về hoạt động KH&CN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 21/9/2022 thay thế cho quy định về hoạt động NCKH trường ĐHSP Nghệ thuật TW ban hành năm 2020 [H5.05.04.09]. Trong đó, có nhiều điều chỉnh, bổ sung như cách tính giờ NCKH của GV, quy định về chuyển đổi giờ NCKH và giờ giảng, quy định giờ NCKH của GV tăng lên, chính sách hỗ trợ về tài chính cho các đề tài NCKH các cấp, chuẩn hóa quy trình và các biểu mẫu về hoạt động NCKH, quy định cộng điểm cho SV đạt giải NCKH.

Về PVCĐ: Trước năm 2019, Nhà trường chưa có một quy định cụ thể về hoạt động kết nối và PVCĐ. Năm 2021, Nhà trường đã ban hành quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H5.05.04.10] và xây dựng kế hoạch cụ thể về việc tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng năm học 2022-2023, 2023-2024 [H5.05.04.11].

Như vậy, từ năm 2018 đến 2023, Nhà trường đã ban hành nhiều quy chế, quy định mới, trong đó có 03 quy chế, quy định về đào tạo, 02 quy chế, quy định về NCKH và 01 quy định về PVCĐ.

Việc điều chỉnh chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ đã đem lại các kết quả, cụ thể:

Với việc mở thêm 05 ngành mới, từ năm 2018 đến năm 2022, Nhà trường đã tuyển được trên 300 NCS, học viên và sinh viên thuộc các ngành trên [H5.05.04.12].

Hoạt động NCKH của GV và SV đã có sự thay đổi đáng kể. Số lượng đề tài NCKH, giáo trình, sách tham khảo, bài báo, tạp chí của CBGV, hoạt động NCKH của SV tăng lên. Cụ thể [H5.05.04.13].

Bảng 5.4.1. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của Nhà trường được nghiệm thu giai đoạn 2018-2023

TT	Phân loại đề tài	Số lượng						
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tổng số
1	Đề tài cấp Nhà nước							

2	Đề tài cấp Bộ*	07	01	02	05	03	03	21
3	Đề tài cấp trường	39	48	45	43	32	41	248
	Tổng cộng	46	49	47	48	35	44	269

Bảng 5.4.2. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học giai đoạn 2018-2023

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		188	256	
Từ 4 đến 6 đề tài		01	9	
Trên 6 đề tài		00	0	
Tổng số cán bộ tham gia		194	265	

(* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp nhà nước).

Bảng 5.4.3. Số lượng sách của CSGD được xuất bản giai đoạn 2018-2023

TT	Phân loại sách	Số lượng						
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tổng số
1	Sách chuyên khảo	0	0	16	04	01	01	22
2	Sách giáo trình			01	03	30	01	35
3	Sách tham khảo			02	02	0	01	05
4	Sách hướng dẫn							
	Tổng cộng			19	09	31	03	62

Bảng 5.4.4. Số lượng CB cơ hữu của CSGD tham gia viết sách giai đoạn 2018-2023

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	22	35	05	0
Từ 4 đến 6 cuốn sách	0	0	0	0
Trên 6 cuốn sách	0	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	22	35	05	0

Bảng 5.4.5. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của CSGD báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu giai đoạn 2018-2023

TT	Phân loại hội thảo	Số lượng						
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tổng số
1	Hội thảo quốc tế	02	05	15	11	02	0	35
2	Hội thảo trong nước	35	41	58	35	66	56	291
3	Hội thảo của trường							0
	Tổng cộng	37	46	73	46	68	56	326

Bảng 5.4.6. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên

	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng					
		2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	0	02	01	01	01	01
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố		02	02	02	01	03

Trong 5 năm qua, Nhà trường có nhiều hơn hoạt động PVCD: hoạt động tình nguyện của ĐTN, các hoạt động nhân đạo của Công đoàn trường, các hoạt động văn hóa - nghệ thuật của các cá nhân GV, nhóm GV [H5.05.04.14].

Bảng 5.4.7. Kết quả hoạt động PVCD giai đoạn 2018-2022

Nội dung hoạt động \ Năm học	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022
Hiến máu nhân đạo (SV/đơn vị máu)	200	Hơn 180	Hơn 200	Không thực hiện do Covid
Tình nguyện tiếp sức mùa thi	01	01	01	
Mùa hè xanh	01	01	01	
Hoạt động thiện nguyện	02	02	02	02

Từ kết quả trên cho thấy, với những điều chỉnh, cải tiến các chính sách đã đem lại hiệu quả tích cực trong công tác đào tạo, NCKH và PVCD.

Hàng năm, Nhà trường có tổ chức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về việc thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ. Phòng QLCL&TT-PC chủ trì tổ chức lấy ý kiến phản hồi của SV, CBGV về công tác giảng dạy. Phòng QLHVSU chủ trì tổ chức khảo sát lấy ý kiến về PVCĐ. Ngoài ra, các đơn vị chủ trì và phối hợp khảo sát các bên liên quan về hoạt động của đơn vị. [H5.05.04.15].

Nhà trường khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về chất lượng phục vụ đào tạo như: Hệ thống thư viện là 05 tiêu chí; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học: 15 tiêu chí; Hoạt động phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học: 16 tiêu chí; hoạt động phục vụ cộng đồng: 6 tiêu chí với 04 mức độ đánh giá cho từng tiêu chí: Hoàn toàn đồng ý, Đồng ý, Đồng ý một phần, Không đồng ý. Khảo sát nhằm: Đánh giá một cách khoa học và khách quan về chất lượng phục vụ đào tạo của nhà trường thông qua ý kiến phản hồi của các nhóm đối tượng khác nhau; kết quả khảo sát là cơ sở để BGH và các đơn vị trong Trường xác định nhu cầu, nguyện vọng của người học, cán bộ, giảng viên để có biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sinh viên, cán bộ, giảng viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người học, cán bộ, giảng viên trong việc đóng góp ý kiến để nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo của Nhà trường; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn cao. Kết quả khảo sát 2 năm học 2021-2022 và 2022-2023 cho thấy mức độ hài lòng của người học về chất lượng phục vụ đào tạo là trên 80% [H5.05.04.16].

Các kết quả khảo sát khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên về môi trường làm việc và chất lượng đào tạo, về các quy định, các chính sách hỗ trợ giảng viên trong nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng những năm gần đây đặc biệt là 2 năm 2021-2022; 2022-2023 trong các đó có chỉ số hài lòng về các yếu tố liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, hoạt động phục vụ đào tạo, công tác NCKH và phục vụ cộng đồng, đều đạt tỉ lệ trên 80%. [H5.05.04.17]

Ngoài ra, trong những năm qua, ĐTN, HSSV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW rất tích cực trong các hoạt động PVCĐ và được ghi nhận thông qua các giấy khen, bằng khen các cấp [H5.05.04.18]. Việc khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan đối với các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được tiến hành thường xuyên và kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ hài lòng về các chính sách đạt cao. Tuy nhiên, việc khảo sát sự hài lòng về NCKH chủ yếu là SV và CBGV trong trường, khảo sát ngoài trường chưa có nhiều vì các đơn vị phối hợp trong các đề tài NCKH còn hạn chế.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung tiêu chuẩn 5:

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Nhà trường cử nhiều lượt CB tham gia tập huấn về việc xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ.

Nhà trường đã ban hành một hệ thống đầy đủ các quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, NCKH.

Việc rà soát, điều chỉnh chính sách cả về đào tạo, NCKH và PVCĐ thực hiện thường xuyên.

Nhiều chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được cải tiến và ban hành đem lại hiệu quả tích cực.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc khảo sát mức độ hài lòng về NCKH từ bên ngoài còn ít.

3. Kế hoạch cải tiến

Phòng KHCN&HTQT lập danh sách, lên KH và thực hiện khảo sát mức độ hài lòng từ các cá nhân/đơn vị ngoài trường về NCKH vào quý III/2023. Trong năm 2024, các đề tài NCKH sẽ mở rộng phạm vi đối với các đơn vị phối hợp.

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Khảo sát mức độ hài lòng về NCKH từ bên ngoài còn ít.	BGH/Phòng KHCN&HTQT	Từ năm 2024	
2	Phát huy điểm mạnh	Tập huấn và chủ động tham gia các hội thảo, hội nghị và tập huấn của trong và ngoài nước.	BGH/Phòng KHCN&HTQT và các cá nhân	Từ năm 2024	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 5	5.0
Tiêu chí 5.1	5
Tiêu chí 5.2	5
Tiêu chí 5.3	5
Tiêu chí 5.4	5

Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực

Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.

1. Mô tả:

Nhà trường có Kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn lực của đơn vị đáp ứng hoạt động Đào tạo, NCKH và PVCD.

Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ Giảng viên được Nhà trường xác định là một trong những nội dung quan trọng nhằm hiện thực hóa sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, kế hoạch, chiến lược. Nhà trường đánh giá nguồn nhân lực tại chỗ thông qua các hình thức Đánh giá xếp loại viên chức hàng năm [H6.06.01.01], Kết quả phân loại lao động theo quý [H6.06.01.02], bình xét thi đua theo năm học [H6.06.01.03].

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có 341 cán bộ, giảng viên, trong đó 12 PGS.TS chiếm 3%, 25 Tiến sĩ chiếm 7%, 251 Thạc sĩ chiếm 73%, 25 giảng viên chính chiếm 7,3% [H6.06.01.04]. Trường ĐHSP Nghệ thuật TW phấn đấu đến năm 2030 tầm nhìn 2045 Tiến sĩ đạt 20%, Giảng viên đạt 65% trên tổng số đội ngũ cán bộ giảng viên, người lao động toàn trường.

Để thực hiện các mục tiêu, chiến lược đề ra, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Trường [H6.06.01.05]; năm 2023 ban hành CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW từ năm 2023 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H6.06.01.06]. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức gia đoạn 2021-2025 [H6.06.01.07], Kế hoạch năm học [H6.06.01.08]. Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, hàng năm Nhà trường đều xây dựng Báo cáo tổng kết về công tác đào tạo bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế [H6.06.01.09]. Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H06.06.01.10] đề ra phân đào tạo Tiến sĩ đạt 20%, đào tạo Thạc sĩ 20%, Đào tạo Đại học đạt 35%.

Về phương thức thực hiện, Chiến lược phát triển Trường xác định “ Nhà trường coi trọng việc phát triển, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ được thực hiện rõ ràng, minh bạch”

Bảng 6.1. Tổng hợp số lượng cán bộ, giảng viên năm 2023
(tính đến tháng 10/2023)

Theo ngạch			Giảng viên		Trình độ giảng viên			
Tổng	GV	CV	Biên chế	HD dài hạn	GS	P.GS	TS	ThS
343	226	98	176	44	0	12	25	251

Có Quy hoạch, Nghị quyết phát triển nguồn lực dựa trên việc đánh giá nhu cầu của hoạt động ĐT, NCKH, PVCD tuân thủ các quy định hiện hành

Về định hướng phát triển nguồn lực, Trường có thực hiện quy trình quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo các đơn vị giai đoạn 2025-2030 [H06.06.01.11] Việc tuyển dụng, lựa chọn đội ngũ nhân sự để bổ nhiệm, điều chuyển thực hiện theo đúng quy định của Luật viên chức (sửa đổi), Luật giáo dục đại học (sửa đổi) và các văn bản pháp luật có liên quan và bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực từng vị trí của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Các tiêu chí tuyển dụng thực hiện theo đúng quy định của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành [H06.06.01.12].

Căn cứ theo nhu cầu đề xuất của từng đơn vị, tập thể lãnh đạo Trường họp thống nhất ra Nghị quyết về việc tuyển dụng viên chức theo nhu cầu của đơn vị đề xuất. [H06.06.01.13]

Bên cạnh đội ngũ Giảng viên cơ hữu, Nhà trường cũng chú trọng công tác phát triển đội ngũ giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên [H06.06.01.14].

Trong giai đoạn 05 năm vừa qua, để đảm bảo về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng dạy cho chương trình đào tạo, Nhà trường luôn quan tâm việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của các trình đào tạo [H06.06.01.15]

Bảng 6.2. Thống kê trình độ giảng viên cơ hữu qua các năm

TT	Năm	Tổng số GV cơ hữu	GS	PGS	TS	Thạc sĩ	Đại học
1	2018	251	1	9	18	192	31
2	2019	247	1	10	20	198	18
3	2020	237	0	9	21	192	15
4	2021	233	0	13	20	195	5
5	2022	229	0	15	21	193	0
6	2023	226	0	12	25	189	0

Việc chấm dứt Hợp đồng, nghỉ chế độ, nghỉ hưu của giảng viên được thực hiện nghiêm túc đúng theo quy định hiện hành của Luật lao động và Luật viên chức. Việc nghỉ hưu theo chế độ quy định đều được thông báo trước theo quy định đảm bảo về chế độ, quyền lợi của các cá nhân. Các chế độ và phúc lợi xã hội được thực hiện theo đúng các chính sách hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cá nhân, đúng quy định pháp luật.

Theo văn bản hướng dẫn gần đây của Bộ GD&ĐT trong những năm gần đây Nhà trường thực hiện rà soát, quy hoạch đội ngũ lãnh đạo quản lý Trường, quản lý các đơn vị theo từng năm [H06.06.01.16]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.

1. Mô tả:

Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm, sắp xếp điều chuyển nhân sự được thực hiện theo đúng quy định của Luật viên chức (sửa đổi), Luật giáo dục đại học (sửa đổi), các văn bản quy định hiện hành [H06.06.02.01], [H06.06.02.02], [H06.06.02.03] [H06.06.02.04], [H06.06.02.05].

Năm 2020, Nhà trường đã ban hành Nghị quyết Quy định sử dụng, tuyển dụng và quản lý viên chức của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H06.06.02.06]. Trong đó, Nhà trường đã quy định về căn cứ, điều kiện, tiêu chuẩn, hình thức, nội dung thi, xét tuyển... Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức của Trường nêu rõ việc tuyển dụng viên chức tiến hành theo 02 hình thức: thi tuyển và xét tuyển (hoặc xét tuyển đặc cách).

Từ năm 2018 đến nay Nhà trường thực hiện tuyển dụng viên chức không qua thi tuyển ký làm việc hợp đồng 5 năm.

Bảng 6.3. Số lượng viên chức tuyển dụng không qua thi tuyển

TT	Năm	Số lượng	Chuyên viên	Giảng viên	Khác	Đơn vị
1	2021	05	02	02	01	
2	2022	05	03	02		
3	2023	01	01			

Các bước thực hiện như sau: [H6.06.02.07]

Bước 1: Đề xuất (đề nghị của Đơn vị) theo nhu cầu thực tế.

Bước 2: Tập thể Lãnh đạo Trường họp xem xét, thống nhất đưa ra Nghị quyết về việc đồng ý thực hiện tuyển dụng viên chức không qua thi tuyển.

Bước 3: Phòng Tổ chức - Hành chính, tiếp nhận Hồ sơ, thẩm định hồ sơ.

Bước 4: Ra Quyết định thành lập Hội đồng sát hạch tuyển dụng viên chức không qua thi tuyển

Bước 5: Thông báo cá nhân, lên lịch Hội đồng làm việc

Bước 6: Hội đồng thực hiện sát hạch tuyển dụng viên chức không qua thi tuyển (Có báo cáo cụ thể về tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và kèm biên bản Hội đồng sát hạch tuyển dụng viên chức không qua thi tuyển).

Bước 7: Chủ tịch Hội đồng báo cáo Lãnh đạo trường về kết quả làm việc của Hội đồng tại Hội nghị giao ban để thống nhất đưa ra Nghị quyết tập thể lãnh đạo Trường về việc ký hợp

đồng 05 năm làm việc đối với các viên chức được tuyển dụng không qua thi tuyển.

Bước 8: Hiệu trưởng ký hợp đồng xác định thời hạn (5 năm) đối với viên chức tuyển dụng không qua thi tuyển

Trong quy chế này các tiêu chí liên quan đến đạo đức, năng lực được quy định rõ ràng cho từng vị trí, như: (1) Tiêu chuẩn dự tuyển đối với chức danh nghề nghiệp giảng viên phải có bằng Thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành/chuyên ngành dự tuyển, nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công giảng dạy, có khả năng nghiên cứu khoa học. (2) Tiêu chuẩn đối với chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính và tương đương: Nắm vững các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ được giao, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước. Ngoài ra, với từng vị trí Hiệu trưởng có thể quy định thêm điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong giai đoạn 2018-2023, Trường có 43 VC được thăng hạng chức danh nghề nghiệp; 24 CB, GV, NV được tuyển dụng mới; có 154 CB, GV, NV được điều động, chuyển chuyển.

Các văn bản quy định về các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự của Trường sau khi ban hành đã được phổ biến đến trường các đơn vị thông qua các kết luận tại các cuộc họp giao ban được đăng trên trang điện tử trực tiếp. [H06.06.02.08]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.

1. Mô tả:

Xây dựng Đề án VTVL với khung năng lực và tiêu chuẩn của từng VTVL cụ thể (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của mỗi VTVL là rất cần thiết để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Trường và mỗi đơn vị, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Căn cứ tiêu chuẩn năng lực của các chức danh nghề nghiệp, Trường đã xây dựng Đề án VTVL với danh mục gồm nhiều VTVL khác nhau; Trên cơ sở thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường, Hội đồng Trường đã có Nghị quyết thông qua ban hành danh mục vị trí việc làm năm 2022 [H6.06.03.01]. Trong đó, mô tả khung năng lực, kỹ năng của từng nhóm vị trí công việc trong trường:

Công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành

Công việc hoạt động nghề nghiệp

Công việc hỗ trợ phục vụ

Trong mỗi nhóm công việc đều có các vị trí, các vị trí đều được mô tả công việc, khối lượng công việc của từng vị trí và đưa ra tiêu chuẩn năng lực cụ thể.

Đối với các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý như Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, cán bộ quản lý, Nhà trường đều xây dựng tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành. Mỗi vị trí như Chủ tịch Hội đồng Trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường đều được phân công giao phụ trách các lĩnh vực công tác khác nhau trong Nhà trường. Ngoài ra, Nhà trường đều xây dựng khung năng lực vị trí việc làm dùng chung đối với chức danh nghề nghiệp chuyên môn. Ví dụ: Vị trí tổ chức nhân sự, cá nhân cần đáp ứng tiêu chuẩn về bằng cấp, trình độ và có năng lực cốt lõi, năng lực quản lý đảm bảo phù hợp với vị trí công việc. Bên cạnh đó, cá nhân được xếp vào vị trí việc làm chuyên môn cụ thể, cũng cần đáp ứng những kỹ năng cần thiết đối với vị trí đó. Vì vậy, các vị trí lãnh đạo cao hơn được giao phụ trách các lĩnh vực công việc cũng cần có tiêu chuẩn, năng lực quản lý và kỹ năng tổng hợp phù hợp với công tác quản lý các lĩnh vực được giao phụ trách.

Ngoài ra trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2022 và sửa đổi năm 2023 [H6.06.03.02] [H6.06.03.03] tại Điều 10 về tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, Nhà trường cũng đã xác định và xây dựng được tiêu chuẩn chung về tư tưởng, ý thức, năng lực và uy tín đáp ứng được vị trí công tác khi được bổ nhiệm.

Tại Mục 3 trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, năm 2022 Trường cũng có những mô tả các tiêu chuẩn cụ thể đối với từng vị trí lãnh đạo, quản lý. Trường đã xây dựng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, bao gồm các tiêu chuẩn chung về chính trị, tư tưởng; về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, sức khỏe, độ tuổi và các tiêu chuẩn cụ thể vị trí và chức trách, năng lực, kinh nghiệm công tác, trình độ. Ví dụ: Khoản 2, Điều 24, đối với vị trí Hiệu trưởng cần có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có trình độ Tiến sĩ và Lý luận chính trị Cao cấp, có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học; có ít nhất 05 năm kinh nghiệm quản lý ở cấp phòng/khoa và tương đương của cơ sở giáo dục Đại học; đáp ứng về độ tuổi khi được bổ nhiệm, thời gian giữ chức vụ và quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan đối với chức danh Hiệu trưởng của cơ sở giáo dục đại học công lập.

Căn cứ vào Chiến lược phát triển Trường, Đề án vị trí việc làm của Trường và nhu cầu các đơn vị, Nhà trường tiến hành việc tuyển dụng viên chức. Xác định chất lượng đội ngũ nhân sự đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2020, Trường đã Quy định về sử dụng, tuyển dụng và quản lý viên chức

của Nhà trường [H6.06.03.04]. Trong Quy chế này, Trường quy định cụ thể điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức, quy trình và các bước thực hiện trong tuyển dụng, nhận việc và ký hợp đồng làm việc.

Trong Quy định về sử dụng, tuyển dụng và quản lý viên chức của Nhà trường tại Điều 9, để được tuyển dụng vào các vị trí cụ thể như giảng viên, chuyên viên, Nhà trường cũng nêu rõ các tiêu chuẩn về năng lực, trình độ chuyên môn đảm bảo phù hợp với vị trí công tác khi được tuyển dụng. Ngoài các tiêu chuẩn chung, Nhà trường cũng mô tả cụ thể tiêu chuẩn về chuyên môn đối với những vị trí khi tuyển dụng. Ví dụ: Đối với vị trí Giảng viên cần có bằng Thạc sĩ trở lên, có chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản, có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giảng viên giảng dạy Đại học.

Các viên chức lãnh đạo, quản lý được Nhà trường cử đi bồi dưỡng về cao cấp lý luận chính trị [H6.06.03.05], quốc phòng an ninh [H06.06.03.06], nghiên cứu sinh [H6.06.03.07] kỹ năng lãnh đạo để có những chứng chỉ phù hợp với các chức vụ được bổ nhiệm nhằm đáp ứng đủ tiêu chuẩn về công tác lãnh đạo, quản lý. Các viên chức được quy hoạch được cử đi học trung cấp lý luận chính trị [H 06.06.03.08]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó

1. Mô tả:

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân lực. Hiện nay, đội ngũ giảng viên giảng dạy trong trường đã đạt 100% trình độ Thạc sĩ, có 38 giảng viên đạt trình độ Tiến sĩ trở lên, đáp ứng chuẩn theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp của giảng viên. Tuy nhiên, Đảng ủy, BGH Nhà trường vẫn tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh, tạo điều kiện tối đa để khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia học tập, nâng cao trình độ và tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Ngày 08/6/2020, Trường đã ban hành Quy chế về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, viên chức và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H6.06.04.01]. Trong Quy chế này, Nhà trường đã xác định được sự cần thiết của việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực nhằm giúp cán bộ, viên chức: “Cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có đạo đức nghề nghiệp, có đủ trình độ và năng lực chuyên môn đảm bảo chất lượng của hoạt động nghề nghiệp”.

Đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, Trường xác định việc đào tạo,

bồi dưỡng vừa là nhiệm vụ vừa xuất phát từ nhu cầu học tập từng cá nhân, nhu cầu thực tế của các đơn vị. Do vậy, căn cứ nhu cầu thực tiễn về đào tạo, bồi dưỡng của từng đơn vị, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên hàng năm [H6.06.04.02]

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Trường ban hành phù hợp với mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực của CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022 và tầm nhìn đến năm 2030 [H6.06.04.03]; CLPT và KH thực hiện CLPT giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H6.06.04.04], đó là: *“Phấn đấu đến năm 2030, có 500 cán bộ, giảng viên, trong đó 100% giảng viên đạt trình độ sau đại học, có trên 50 Tiến sĩ”*.

Sau khi các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được ban hành, Trường cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng: Tiến sĩ, thạc sĩ; cao cấp, trung cấp lý luận chính trị; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên ĐH, CĐ; ứng dụng CNTT cơ bản; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính; cử cán bộ, giảng viên tham dự các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức các hội thảo, semina để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm. Cùng với đó là quá trình tự đào tạo do cán bộ, giảng viên có nhu cầu theo học các lớp đào tạo chuyên môn đặc thù hoặc sau đại học và nộp chứng chỉ, chứng nhận về Phòng TC-HC sau mỗi khóa đào tạo.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, đội ngũ cán bộ, giảng viên được Nhà trường cử đi đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn rất nhiều. Trường đã gặt hái được nhiều thành công trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên. Cụ thể, Trường đã cử 14 cán bộ, giảng viên đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn (9 người học tiến sĩ và 5 người học thạc sĩ); cử 93 cán bộ, giảng viên đi đào tạo lý luận chính trị (83 người học trung cấp lý luận chính trị và 10 người học cao cấp lý luận chính trị); cử nhiều lượt đi thi tuyển để thăng hạng chức danh nghề nghiệp, kết quả đạt được trong giai đoạn 2018 - 2023 thực sự ấn tượng khi Trường đã có 19 người thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Chuyên viên chính, 15 người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Giảng viên chính và 9 người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao nhất đó là Giảng viên cao cấp. Ngoài ra, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW còn vinh dự khi có 6 cán bộ, giảng viên được Hội đồng Chức danh Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư. Bên cạnh đó, Nhà trường còn cử rất nhiều cán bộ, giảng viên đi học các lớp bồi dưỡng như: chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính; ứng dụng CNTT cơ bản; tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn với các chuyên đề khác nhau. [H6.06.04.05]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD

1. Mô tả:

Hàng năm, Nhà trường xây dựng Kế hoạch năm học theo đề xuất của từng đơn vị. Đây là văn bản giúp lãnh đạo Nhà trường bám sát, chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. [H6.06.05.01]

Căn cứ các nguyên tắc thi đua, khen thưởng Nhà trường thực hiện mục tiêu công tác thi đua: Khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân tự giác tham gia các phong trào thi đua do Trường phát động, tạo môi trường, động lực thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; Công tác khen thưởng: Ghi nhận, vinh danh thành tích của tập thể, cá nhân tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp vào sự phát triển chung của Nhà trường.

Năm 2021, Trường ban hành quy chế thi đua, khen thưởng theo Quyết định số 948/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 01/7/2021 để ghi nhận công hiến, hiệu quả công việc của CB, GV, NV [H6.06.05.02]. Tuy nhiên năm 2022, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 được ban hành mới, Nhà trường đang xây dựng Dự thảo Quy chế thi đua khen thưởng cho phù hợp với quy định mới. Quy trình đánh giá, phân loại để khen thưởng, ghi nhận được thực hiện từ cá nhân tự đánh giá, bộ phận/bộ môn đánh giá, khoa/phòng đánh giá, Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng tổng hợp báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng để tư vấn cho lãnh đạo trường ra quyết định.

Trường đã ban hành quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, lao động hằng tháng làm căn cứ để phân phối thu nhập tăng thêm hằng tháng kèm theo Quyết định số 973/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 07/7/2021 [H6.06.05.03], Quyết định số 2385/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 22/11/2022 v/v ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 [H6.06.05.04]. Hằng tháng, trưởng đơn vị có trách nhiệm đánh giá, bình xét mức độ hoàn thành công việc của từng CB, GV, NV trong Trường, sau đó gửi phòng TC-HC để trình Hiệu trưởng duyệt và ký xác nhận. Ban đánh giá, xếp loại viên chức, lao động hằng tháng căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của đơn vị và thông tin của các phòng chuyên môn để thẩm định và xếp loại. Kết quả của hội đồng được trình Hiệu trưởng quyết định [H6.06.05.05].

Hàng năm, để đánh giá hiệu quả công việc của CB, GV, NV, Trường căn cứ Luật viên chức 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 quy định về viên chức; quyền nghĩa vụ của viên chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán

bộ, công chức và luật viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức để ban hành hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động và bổ sung lý lịch công chức, viên chức, người lao động [H6.06.05.06]. Hướng dẫn này nêu rõ quy trình đánh giá của trường có 5 bước: (1) Cá nhân tự đánh giá, (2) Các đơn vị tổ chức họp đánh giá phân loại, (3) Tổng hợp và báo cáo kết quả về phòng TC-HC, (4) Hội đồng đánh giá, thông qua kết quả phân loại, (5) Thông báo kết quả của hội đồng đến CB, GV, NV, người lao động và gửi Phòng HCTH tổng hợp để làm cơ sở bình xét thi đua khen thưởng. Quy định này có các tiêu chí cụ thể để phân loại CB, GV, NV theo 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. Đối với cán bộ lãnh đạo quản lý, việc đánh giá được thực hiện dựa trên 9 nội dung; đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bao gồm GV, chuyên viên, nhân viên phục vụ đánh giá dựa trên 6 nội dung được quy định tại hướng dẫn này. Căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động, Phòng TC-HC thông báo công khai trên trang thông tin của Trường về kết quả đánh giá để viên chức, người lao động có ý kiến trước khi trình Hiệu trưởng ban hành Quyết định đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động hằng năm [H6.06.05.07].

Về đánh giá kết quả hàng tháng, Phòng TC-HC thông báo kết quả đánh giá, xếp loại hàng tháng trên trang thông tin của Trường và gửi trực tiếp đến các đơn vị. Các ý kiến phản hồi, khiếu nại của CB, GV, NV về kết quả bình xét thi đua được gửi qua Phòng TC-HC kiểm tra trình Hội đồng đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hàng tháng để điều chỉnh cho phù hợp, sau đó Phòng KHTC&QTTB căn cứ kết quả bình xét để thực hiện chế độ tiền lương tăng thêm cho CB, GV, NV toàn trường.

Trường có lưu trữ dữ liệu về toàn bộ kết quả đánh giá, xếp loại của viên chức, NLĐ hằng năm, tháng lưu trữ bằng bản cứng tại Phòng TC-HC bao gồm: phiếu tự đánh giá của cá nhân và tập thể; biên bản họp đánh giá của các đơn vị; biên bản họp của hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động; quyết định kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hằng năm.

Kết quả đánh giá CB, GV, NV là căn cứ quan trọng trong công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật. Nội dung này được quy định tại quy chế thi đua, khen thưởng theo Quyết định số 948/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 01/7/2021 [H6.06.05.08] và quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động kèm theo Quyết định số 973/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 07/7/2021 [H6.06.05.09] và kết quả các đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hằng năm, tháng. Dựa trên kết quả đánh giá tập thể, cá nhân của đơn vị, hội đồng thi đua khen thưởng tiến hành bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với

từng tập thể và cá nhân của Trường.

Bảng 6.4. Bảng kết quả công tác thi đua khen thưởng CB, GV, NV từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023

Năm học	Khen thưởng cấp trường		Khen thưởng của cấp trên	
	Danh hiệu thi đua	Hình thức khen thưởng	Danh hiệu thi đua	Hình thức khen thưởng
2018 - 2019	56	104	01	01
2019 - 2020	54	105	0	23
2020 - 2021	49	105	04	08
2021 - 2022	40	84	04	05

Kết quả đánh giá, xếp loại là căn cứ quan trọng để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động.

Trên cơ sở đánh giá mức độ đáp ứng của nguồn nhân lực với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ, Nhà trường thường xuyên rà soát, cụ thể hóa quy hoạch nguồn nhân lực. Ngoài việc xây dựng và thường xuyên rà soát quy hoạch nguồn nhân lực làm công tác chuyên môn, Nhà trường cũng đã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Trường theo từng giai đoạn và thực hiện rà soát định kỳ hàng năm nhằm bổ sung các nhân tố mới, có khả năng phát triển và đưa ra khỏi quy hoạch những nhân tố không còn phù hợp với định hướng phát triển của đơn vị. Trong các năm 2021, 2022, các CB, GV, NV được đề xuất quy hoạch, cử đi bồi dưỡng, đào tạo phải là những đồng chí được đánh giá tốt về năng lực, hiệu quả làm việc, phẩm chất đạo đức, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, phương pháp làm việc khoa học.

Tuy nhiên, hoạt động đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực chủ yếu căn cứ dựa trên nhu cầu phát triển chuyên môn của cá nhân CB, GV, NV và nhu cầu về nguồn nhân lực của các khoa, phòng đơn vị trong công tác đào tạo, NCKH và PVCĐ.

Nhà trường ban hành các quy chế cùng với quy chế hoạt động khoa học công nghệ, làm căn cứ rà soát hàng năm và được sửa đổi bổ sung các định mức chi, nâng mức chi cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và NCKH [H6.06.05.10].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.

1. Mô tả:

Các chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực của Trường được định kỳ rà soát và điều chỉnh bảo đảm tính phù hợp, đáp ứng hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD, cụ thể:

Hàng năm, Nhà trường thực hiện rà soát các chế độ, chính sách quy trình và quy hoạch về nguồn lực để phù hợp với tình hình thực tiễn. Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật thường xuyên từ năm 2016 đến 2022 [H6.06.06.01], [H6.06.06.02], [H6.06.06.03], [H6.06.06.04], [H6.06.06.05].

Nhà trường thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng [H6.06.06.06], [H6.06.06.07]

Bảng 6.5. Thống kê thăng hạng chức danh nghề nghiệp 2018 - 2023

TT	Năm	Số lượng	Hạng viên chức			
			GVCC	GVC	CVCC	CVC
1	2018	10	02	01	07	
2	2019	05		05		
3	2020	16		08		08
4	2021	04		04		
5	2022	03	03			
6	2023	05		05		

Hàng năm Nhà trường đều có báo cáo tổng kết theo năm học về thực hiện chính sách, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ và báo cáo tổng kết năm học công tác thanh tra của bộ phận thanh tra pháp chế [H6.06.06.08], [H6.06.06.09].

Nhà trường tổ chức Hội nghị đại biểu cán bộ viên chức hằng năm, các đơn vị trong trường cũng tổ chức hội nghị cán bộ viên chức góp ý với bản báo cáo tổng kết của đơn vị và báo cáo tổng kết của Trường; đồng thời các viên chức, người lao động cũng bày tỏ ý kiến góp ý trực tiếp tại hội nghị viên chức của đơn vị, cấp trường về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực của Trường. Nhà trường tổ chức Hội nghị đại biểu viên chức và người lao động để xin ý kiến biểu quyết thông qua các báo cáo: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường; báo cáo quyết toán tài chính.....kết quả đóng góp ý kiến của các đơn vị, của CBGV, NV là cơ sở thực tiễn để Nhà trường đánh giá chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch về nguồn nhân lực của Trường và được sử dụng để áp dụng các biện pháp điều chỉnh, cải tiến kịp thời nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học [H6.06.06.10]

Đối với công tác quy hoạch cán bộ, Nhà trường thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, rà soát bổ sung nhân sự quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch [H6.06.06.11]

Về Quy định chế độ làm việc của Giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW cũng đã xây dựng, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế Nhà trường [H6.06.06.12], [H6.06.06.13]

Bên cạnh đó nhằm khuyến khích động viên giảng viên tham gia NCKH phục vụ cộng đồng, Nhà trường cũng ban hành văn bản quy định về công tác NCKH [H6.06.06.14], [H6.06.06.15]

Công tác NCKH của cán bộ, giảng viên cũng được Nhà trường chỉ đạo, đánh giá thường xuyên thông qua các báo cáo về công tác NCKH của Trường các năm [H6.06.06.16]

Đối với đội ngũ giảng viên mời thỉnh giảng Nhà trường thực hiện trên cơ sở thực tế đề xuất của đơn vị để đảm bảo về chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu cần có của đơn vị [H6.06.06.17], [H6.06.06.18].

Ngoài công tác chuyên môn, chế độ chính sách cho CB, GV Nhà trường quan tâm đặc biệt đến việc kéo dài thời gian công tác của các GV có chức danh GS, PGS, TS [H6.06.06.19].

Qua rà soát, tính đến tháng 10 năm 2023 Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có 176/226 giảng viên là biên chế đạt 77,9%, công tác đào tạo bồi dưỡng trình độ chính trị để tạo nhân sự nguồn cũng được chú trọng trong mấy năm gần đây.

Bảng 6.7. Thống kê CB, GV tham gia đào tạo bồi dưỡng trình độ Cao cấp lý luận chính trị từ 2018 - 2023

STT	Năm	Tổng
1	2018	01
2	2020	04
3	2021	05

Nhà trường hàng năm có báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng theo văn bản hướng dẫn của đơn vị chủ quản [H6.06.06.20]

Các chế độ của cán bộ, giảng viên về nâng lương thường xuyên Nhà trường áp dụng theo văn bản quy định hiện hành [H6.06.06.21]. Nhằm khuyến khích động viên kịp thời CB, VC thực hiện nhiệm vụ xuất sắc hằng năm Nhà trường ban hành Quy chế nâng lương trước thời hạn theo quy định [H6.06.06.22].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và PVCĐ.

1. Mô tả:

Nhà trường đã thực hiện việc cải thiện các chế độ, chính sách dựa trên các kết quả rà soát, đánh giá để hỗ trợ đào tạo, NCKH và PVCĐ, cụ thể trong việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016, 2017, 2018, 2021, 2022 [H6.06.07.01], [H6.06.07.02], [H6.06.07.03], [H6.06.07.04], [H6.06.07.05].

Trong Quy chế có nói rõ chế độ đối với việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đối với cán bộ giảng viên qua các năm 2017, 2018, 2021, 2022 Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi trên cơ sở lấy ý kiến góp ý của các đơn vị [H6.06.07.06]

Bảng 6.8. Bảng qui định trong Quy chế chi tiêu nội bộ các năm về đào tạo bồi dưỡng

Tiêu chí	Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2016	Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2017	Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2018	Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2021	Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2022
Cán bộ, giảng viên đi đào tạo trình độ Tiến sĩ	Đối với giảng viên đi học không tập trung được giảm 10% giờ chuẩn/năm. GV đi học tập trung giảm 20% giờ chuẩn/năm. GV đi đào tạo trình độ Tiến sĩ Nhà trường hỗ trợ kinh phí học tập.	Đối với giảng viên đi học không tập trung được giảm 10% giờ chuẩn/năm. GV đi học tập trung giảm 20% giờ chuẩn/năm. GV đi đào tạo trình độ Tiến sĩ Nhà trường hỗ trợ kinh phí học tập.	Đối với giảng viên đi học không tập trung được giảm 10% giờ chuẩn/năm. GV đi học tập trung giảm 20% giờ chuẩn/năm. GV đi đào tạo trình độ Tiến sĩ Nhà trường hỗ trợ kinh phí học tập.	Đối với giảng viên đi học không tập trung được giảm 10% giờ chuẩn/năm. GV đi học tập trung giảm 20% giờ chuẩn/năm. GV đi đào tạo trình độ Tiến sĩ Nhà trường hỗ trợ kinh phí học tập.	Đối với giảng viên đi học không tập trung được giảm 10% giờ chuẩn/năm. GV đi học tập trung giảm 20% giờ chuẩn/năm. GV đi đào tạo trình độ Tiến sĩ Nhà trường hỗ trợ kinh phí học tập.

Từ năm 2016 đến nay, Nhà trường luôn có chế tài đãi ngộ với những cán bộ giảng viên đào tạo trình độ Tiến sĩ.

Quy định kéo dài thời gian làm việc đối với viên chức có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ được thực hiện theo văn bản quy định của Nhà nước và Quy chế Tổ chức và hoạt động trường [H6.06.07.07], [H6.06.07.08].

Từ năm 2017-2018 đến năm học 2022-2023, Trường thực hiện theo Quy định 1900/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 24 tháng 9 năm 2018 [H6.06.07.09]. Quy chế quy định tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác trong Nhà trường là 1760 giờ sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định và thời gian làm việc của giảng viên thực hiện theo chế độ tuần làm việc là 40 giờ và được xác định theo năm học (10 tháng/năm học). Tổng quỹ thời gian được phân chia theo từng chức danh giảng viên và cho từng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Giảng viên số giờ dạy vượt không quá 200 giờ/năm.

Bảng 6.9. Định mức giờ dạy của Giáo sư, phó GS và giảng viên cao cấp

Nội dung	Hệ số lương		
	Từ 6,2 đến 6,92	Từ 7,28 đến 8,0	Trên 8,0
Các môn chung	340	350	360
Các môn Lý luận	343	353	363
Giáo dục thể chất	480	490	500
Ngành Mỹ thuật, TKTT, TKĐH, Hội họa	373	383	393
Ngành Âm nhạc	343	353	363
Ngành QLVH	343	353	363
Tự bồi dưỡng	19		
Sinh hoạt chuyên môn, hội nghị khoa học	12		
Luyện tập quân sự (nam đến 45 tuổi, nữ đến 40 tuổi)	9		
Nghiên cứu khoa học	175		

Bảng 6.10. Định mức giờ dạy của Giảng viên chính

Nội dung	Hệ số lương		
	Từ 4,4 đến 5,42	Từ 5,76 đến 6,78	Trên 6,78
Các môn chung	310	320	330
Các môn Lý luận	339	349	359
Giáo dục thể chất	450	460	470
Chuyên ngành Mỹ thuật, TKTT, TKĐH, Hội họa	368	378	388
Chuyên ngành Âm nhạc	339	349	359
Chuyên ngành QLVH	339	349	359
Đệm đàn	456	466	476
Tự bồi dưỡng	32		
Sinh hoạt chuyên môn, hội nghị khoa học	16		
Luyện tập quân sự (nam đến 45 tuổi, nữ đến 40 tuổi)	11		
Nghiên cứu khoa học	136		

Bảng 6.11. Định mức giờ dạy của Giảng viên

Nội dung	Hệ số lương		
	Từ 2,34 đến 3,66	Từ 3,99 đến 4,98	Trên 4,98
Các môn chung	270	280	290
Các môn Lý luận	326	336	346

Giáo dục thể chất	410	420	430
Chuyên ngành Mỹ thuật, TKTT, TKĐH, Hội họa	354	364	374
Chuyên ngành Âm nhạc	326	336	346
Chuyên ngành QLVH	326	336	346
Đệm đàn	438	448	458
Tự bồi dưỡng	51		
Sinh hoạt chuyên môn, hội nghị khoa học	18		
Luyện tập quân sự (nam đến 45 tuổi, nữ đến 40 tuổi)	13		
Nghiên cứu khoa học	113		

Bảng 6.12. Định mức giờ dạy của Giảng viên tập sự

Nội dung	Hệ số lương
	Từ 2,34 đến 3,00
Các môn chung	135
Các môn Lý luận	163
Giáo dục thể chất	205
Chuyên ngành Mỹ thuật, TKTT, TKĐH, Hội họa	177
Chuyên ngành Âm nhạc	163
Chuyên ngành QLVH	163
Đệm đàn	219

Nghiên cứu khoa học	14
Tự bồi dưỡng	147
Sinh hoạt chuyên môn, hội nghị khoa học	16
Luyện tập quân sự (nam đến 45 tuổi, nữ đến 40 tuổi)	10

Từ năm học 2023-2024 Quy định chế độ làm việc của giảng viên được ban hành theo Thông tư 20/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học; thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục đại học công lập [H6.06.07.10]. Tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên là 1760 giờ và được phân chia khác nhau theo chức danh giảng viên và từng nhiệm vụ cụ thể

6.13 Giờ định mức giờ của giảng viên theo thông tư 20/2020/TT-BGDĐT

Chức danh	Nhóm nhiệm vụ	Định mức giờ chuẩn giảng dạy	Định mức giờ chuẩn NCKH	Định mức giờ hoạt động chuyên môn khác, phục vụ cộng đồng	Tổng định mức giờ chuẩn	Tổng số giờ hành chính
Giảng viên cao cấp (Hạng I)	Nhóm 1	245	276	66	587	1760
	Nhóm 2	260	261	66	587	1760
Giảng viên chính (Hạng II)	Nhóm 1	270	251	66	587	1760
	Nhóm 2	300	221	66	587	1760
Giảng viên (Hạng III)	Nhóm 1	285	236	66	587	1760
	Nhóm 2	325	196	66	587	1760

Trong Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2023 có quy đổi giờ chuẩn công tác NCKH và các hoạt động chuyên môn khác phục vụ cộng đồng.

Khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên được giám sát cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Hàng năm Giảng viên của Trường về cơ bản có số giờ dạy vượt định mức như sau:

Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
200/254 đạt 78,74%	217/243 đạt 89,30%	180/241 đạt 74,68%	194/236 đạt 82,20%	193/229 đạt 84,27%

Bên cạnh đó nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua, phân đầu thực hiện nhiệm vụ của năm học. Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường có đánh giá, bình xét trên cơ sở đề xuất của đơn vị đưa ra kết quả công nhận đạt danh hiệu, khen thưởng hàng năm [H6.06.07.11]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 6:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác nguồn lực, Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển Trường, xây dựng Đề án vị trí việc làm mang tính tổng thể và đồng bộ. Trong đề án đã thể hiện rõ quy định về tiêu chuẩn năng lực trong đó bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo quản lý của viên chức.

Nhà trường đã có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch được thực hiện nghiêm túc trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nghị quyết của Hội đồng Trường.

Nhà trường luôn quan tâm ban hành đầy đủ thể chế nội bộ về nghiên cứu khoa học của giảng viên trên cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật và Chiến lược phát triển Trường; có văn bản quy định cụ thể các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Trong chiến lược phát triển Trường và Nghị quyết chưa xác định cụ thể chỉ tiêu nguồn nhân lực cho từng ngành đào tạo;

Chưa có quy trình đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên;

Tiêu chí đánh giá đội ngũ nhân viên, chuyên viên chưa được cụ thể hóa;

Chưa có một văn bản riêng về quy định về công tác đào tạo bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, giảng viên (điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung đào tạo bồi dưỡng, quy trình lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và tổ chức thực hiện)

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
----	----------	----------	--------------------------	---------------------	---------

1	Khắc phục tồn tại 1	Chiến lược phát triển Trường và Nghị quyết chưa xác định cụ thể chỉ tiêu nguồn nhân lực cho từng ngành đào tạo	Ban Giám hiệu/Phòng Đào tạo/Phòng QLCL và TT-PC	Từ năm 2024	
2	Khắc phục tồn tại 2	Chưa có quy trình đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên	Ban Giám hiệu/Phòng TC-HC/ Phòng Đào tạo	Từ năm 2024	
3	Khắc phục tồn tại 3	Tiêu chí đánh giá đội ngũ nhân viên, chuyên viên chưa được cụ thể hóa	Ban Giám hiệu/Phòng TC-HC	Từ năm 2024	
4	Khắc phục tồn tại 4	Chưa có một văn bản riêng về quy định về công tác đào tạo bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, giảng viên (điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung đào tạo bồi dưỡng, quy trình lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và tổ chức thực hiện)	Ban Giám hiệu/Phòng TC-HC/ Phòng Đào tạo	Từ năm 2024	
5	Phát huy ưu điểm 1	Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển Trường, xây dựng Đề án vị trí việc làm mang tính tổng thể và đồng bộ. Trong Đề án đã thể hiện rõ quy định về tiêu chuẩn năng lực trong đó bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo quản lý của viên chức	Ban Giám hiệu/Phòng TC-HC/ Phòng QLCL và TT-PC	Từ năm 2024	
6	Phát huy ưu điểm 2	Nhà trường đã có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch được thực hiện	Ban Giám hiệu/Phòng TC-HC/	Từ năm 2024	

		nghiên túc trên cơ sở Chiến lược phát triển Trường, Nghị quyết của Hội đồng Trường	Phòng QLCL và TT-PC		
7	Phát huy ưu điểm 3	Nhà trường luôn quan tâm ban hành đầy đủ thể chế nội bộ về nghiên cứu khoa học của giảng viên trên cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật và Chiến lược phát triển Trường; có văn bản quy định cụ thể các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện	Ban Giám hiệu/Phòng KHCN và HTQT	Từ năm 2024	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 6	5.0
Tiêu chí 6.1	5
Tiêu chí 6.2	5
Tiêu chí 6.3	5
Tiêu chí 6.4	5
Tiêu chí 6.5	5
Tiêu chí 6.6	5
Tiêu chí 6.7	5

Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất

Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

1. Mô tả:

Phòng KHTC&QTTB là đơn vị đầu mối triển khai xây dựng kế hoạch, chiến lược tài chính của Trường; chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện theo dõi,

giám sát trong việc tăng cường các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng [H7.07.01.01].

Chiến lược phát triển và kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H7.07.01.02] đã xác định rõ kế hoạch dài hạn là đáp ứng nguồn lực tài chính theo yêu cầu phát triển của Nhà trường, tăng cường các nguồn lực tài chính cả về quy mô và cơ cấu, phân bổ đúng quy định, hợp lý và hiệu quả đáp ứng yêu cầu các hoạt động đào tạo NCKH và phục vụ cộng đồng. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn, Phòng KHTC&QTTB đã cụ thể hóa thành các kế hoạch tài chính hằng năm [H7.07.01.03].

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Nhà trường, quy chế quản lý tài chính, công tác lập kế hoạch và theo dõi, giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng được quy định rõ ràng [H7.07.01.04], quy trình lập dự toán thu chi ngân sách [H7.07.01.05], quy trình thu học phí [H7.07.01.06], quy trình tạm ứng, thanh quyết toán, hoàn ứng [H7.07.01.07], quy trình tính, trả lương, phụ cấp, thu nhập và các khoản đóng góp theo lương, thuế thu nhập cá nhân [H7.07.01.08], quy trình quản lý hợp đồng, công nợ [H7.07.01.09]. Các văn bản quản lý tài chính, xây dựng kế được Nhà trường cập nhật và thực hiện theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước [H7.07.01.10]. Các văn bản chiến lược, kế hoạch phát triển tài chính dài hạn, trung hạn của Trường đều được xây dựng theo các quy định của Nhà nước [H7.07.01.11].

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyên môn chủ yếu 6 tháng đầu năm, dự kiến kế hoạch 6 tháng cuối năm, Nhà trường tiến hành đánh giá công tác thực hiện dự toán năm hiện hành, xây dựng dự toán ngân sách năm sau và kế hoạch NSNN 03 năm tiếp theo [H7.07.01.12]. Việc lập kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách năm, kế hoạch NSNN 03 năm do Phòng KHTC&QTTB là đầu mối xây dựng dựa trên cơ sở tổng hợp dự toán từ các đơn vị, căn cứ chiến lược đã đặt ra của Trường, Luật NSNN năm 2015, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016, các thông tư hướng dẫn, công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT hàng năm và các quy định hiện hành về tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân sách, đấu thầu... có liên quan.

Trong giai đoạn Nhà nước có chính sách đổi mới cơ chế tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Trường đã được Bộ GD&ĐT giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ với loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên [H7.07.01.13]. Để thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính, căn cứ vào Quy chế tổ chức hoạt động [H7.07.01.01]. Trường thực hiện rà soát toàn bộ các văn bản quản lý tài chính trong đó quy định thống nhất về nguyên tắc quản lý tài chính, các định mức chi tiêu, quy trình các nghiệp vụ quản lý tài chính bao gồm: quy

trình lập dự toán thu chi ngân sách [H7.07.01.05], quy trình thu học phí [H7.07.01.06], quy trình tạm ứng, thanh quyết toán, hoàn ứng [H7.07.01.07], quy trình tính, trả lương, phụ cấp, thu nhập và các khoản đóng góp theo lương, thuế thu nhập cá nhân [H7.07.01.08], quy trình quản lý hợp đồng, công nợ [H7.07.01.09].

Nhà trường thực hiện kiểm soát hoạt động thu, chi minh bạch, hiệu quả, công khai tài chính đúng theo quy định [H7.07.01.15]. Nguồn ngân sách của Trường được cấp hàng năm thông qua quyết định giao dự toán của Bộ GD&ĐT [H7.07.01.16]. Các quyết định thu học phí do Nhà trường xây dựng chi tiết cho từng khóa, từng hệ đào tạo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Quy chế Chi tiêu nội bộ của Nhà trường [H7.07.01.17]. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường các nguồn thu hợp lệ, hợp pháp, Nhà trường đã chú trọng nghiên cứu nhu cầu của các đơn vị, thiết kế chương trình phù hợp để mở rộng các lớp đào tạo theo nhu cầu xã hội như: Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng, ... [H7.07.01.18]. Ký kết hợp đồng liên kết đào tạo với các doanh nghiệp, các công ty lớn và các địa phương... giúp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương [H7.07.01.19]. Tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ - kinh doanh. Tận dụng cơ sở vật chất hiện có, tăng cường liên doanh, liên kết, cho thuê cơ sở vật chất nhằm tăng nguồn thu cho Trường [H7.07.01.20]. Tất cả các nguồn thu khác của Trường được quản lý tập trung và được hạch toán vào các tài khoản qua phần mềm kế toán MISA theo đúng quy định của Luật kế toán số 88/2015/QH13 [H7.07.01.21], Thông tư 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017 (từ 2018 đến nay) và các văn bản khác có liên quan.

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, kế hoạch tài chính được duyệt và nguồn tài chính dự kiến trong năm, Trường đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng chế độ, quy định hiện hành; mọi khoản chi tiêu đều được rà soát, kiểm tra bởi các phòng chức năng và được BGH phê duyệt trước khi thực hiện chi [H7.07.01.03]. Kết quả triển khai được thể hiện thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm [H7.07.01.22].

Việc kiểm tra, giám sát công tác kế hoạch và quản lý tài chính trong toàn trường được thực hiện thường xuyên, liên tục. Bên cạnh việc thực hiện tự kiểm tra tài chính chặt chẽ tại từng khâu trong quá trình thu, chi, hạch toán thì định kỳ còn có sự kiểm tra của Công đoàn, Ban Thanh tra giáo dục, Ban Thanh tra nhân dân về công tác lập, phân bổ dự toán hàng năm, những giải pháp và kế hoạch tài chính, kiểm tra các khoản thu, các khoản chi và việc thực hiện công khai tài chính..., kiểm tra của Ban chuyên trách HĐT [H7.07.01.23]. Công tác quản lý tài chính của Trường được Kiểm toán Nhà nước hoặc Bộ GD&ĐT thẩm tra quyết toán, các đoàn kiểm tra đều kết luận về cơ bản Nhà trường đã thực hiện tốt việc sử dụng có hiệu quả kinh phí nói riêng và công tác quản lý tài chính nói chung [H7.07.01.24].

Thống kê cơ cấu nguồn thu và cơ cấu chi giai đoạn 2018-2022 (Phụ lục 2)

Tổng thu năm và kinh phí được sử dụng đạt từ 78.338 triệu đồng (2018) đến 107.261 triệu đồng (2022). Trong đó, thu hoạt động đào tạo đạt từ 25.451 triệu đồng (2018) đến 35.311 triệu đồng (2022) với số thu học phí các hệ theo nghị định từ 22.427 triệu đồng (2018) đến 23.843 triệu đồng (2022) và số thu từ các lớp đào tạo liên tục đạt từ 3.024 triệu đồng (2018) đến 11.468 triệu đồng (2022). Thu từ hoạt động KHCN, chủ yếu thu từ đề tài cấp Bộ đạt 1.459 triệu đồng (2018) và 795 triệu đồng (2022). Về số chi, tổng chi của Trường có sự biến động không lớn qua các năm từ 2018-2022, thấp nhất năm 2019 (77.275 triệu đồng) và cao nhất năm 2022 (107.261 triệu đồng), với số chi thực hiện đề tài các cấp từ 3.585 triệu đồng (2018) đến 4.438 triệu đồng (2022). Nguồn tài chính của Trường về cơ bản đã đáp ứng đủ cho các hoạt động đào tạo, NCKH, hoạt động của các đoàn thể và chăm lo đời sống của công chức viên chức, người học, hỗ trợ thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của Trường. Hàng năm, Trường đều thực hiện trích các quỹ đúng quy định, mức trích vào các quỹ từ 8.900 triệu đồng (2018) đến 11.833 triệu đồng (2022), trong đó chủ yếu trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ 2.225 triệu đồng (2018) đến 2.970 triệu đồng (2022) và Quỹ bổ sung thu nhập với mức trích cao nhất là 5.292 triệu đồng (2021). Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường được sử dụng để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa CSVN, mua sắm sách, tài liệu tham khảo, vật tư, công cụ, thời khóa biểu, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; chi hỗ trợ cho các đề tài khoa học cấp Trường; đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, năng lực quản lý cho viên chức – người lao động... Quỹ bổ sung thu nhập của Trường được sử dụng để chi bổ sung thu nhập cho viên chức – người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho viên chức – người lao động năm sau trong trường hợp nguồn thu nhập bị giảm. Việc chi bổ sung thu nhập cho viên chức – người lao động được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Ngoài ra, Trường còn thực hiện trích Quỹ khen thưởng để chi khen thưởng định kỳ hay đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công tác, thành tích đóng góp nhằm khuyến khích, động viên kịp thời tinh thần công tác trong toàn Trường và trích Quỹ phúc lợi để chi kỷ niệm các ngày Lễ, Tết; nghỉ mát; chi quà tặng đám cưới; hoạt động của tổ chức quần chúng; trợ cấp khó khăn; thăm hỏi cán bộ, viên chức – người lao động ốm nằm viện...[H7.07.01.25].

Công tác cải tiến chất lượng hoạt động tài chính được Nhà trường quan tâm thực hiện thường xuyên thông qua việc thu thập ý kiến phản hồi từ toàn thể cán bộ, viên chức – người lao động của Trường tại Hội nghị Cán bộ Viên chức [H7.07.01.26]; thu thập ý kiến góp ý về các nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, thu thập ý kiến của NH, CB, GV về chất lượng phục vụ đào tạo [H7.07.01.027]. Qua đó, Trường luôn có những điều chỉnh, cải tiến kịp thời, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ

và các văn bản có liên quan nhằm sử dụng nguồn tài chính có hiệu quả [H7.07.01.028].

Cùng với các đơn vị sự nghiệp khác, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ một cách đầy đủ; chưa thực sự được khuyến khích để có điều kiện vươn lên tự chủ ở mức cao hơn, về các khoản thu và mức thu. Nguồn thu chủ yếu là học phí, mức thu học phí vẫn theo khung học phí của Nhà nước nhưng còn thấp, chưa có khả năng bù đắp chi phí cho các hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Bên cạnh đó, nguồn ngân sách cấp hỗ trợ lại không đủ bù đắp chi phí.

- Định mức giờ giảng, định mức biên chế theo giáo dục và đào tạo cũng làm hạn chế tính tự chủ tài chính

- Theo lộ trình cải cách tiền lương, Nhà trường phải sử dụng 40% nguồn thu để thực hiện cải cách tiền lương nên gặp khó khăn khi thực hiện cơ chế tự chủ. Bởi nguồn kinh phí yêu cầu tiết kiệm lớn, trong khi ngân sách cấp chỉ vừa đủ đảm bảo chi, dẫn đến việc mở rộng các hoạt động dịch vụ hoặc điều chỉnh mức lương cơ sở, chi trả các khoản phụ cấp phát sinh là vô cùng khó khăn

Tuy nhiên, cùng với sự quyết tâm và đồng lòng của cán bộ giảng viên toàn trường, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã từng bước phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng, nâng cao thu nhập của cán bộ, giảng, đáp ứng được mục tiêu thúc đẩy năng suất làm việc, thu hút nhân tài .

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC và cơ sở hạ tầng như: Phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị, công cụ để đáp ứng các nhu cầu về ĐT, NCKH và PVCD được thiết lập và vận hành.

1. Mô tả

Trường giao nhiệm vụ cho Phòng KHTC&QTTB để thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, bảo trì, sử dụng cơ sở vật chất. Phòng KHTC&QTTB có chức năng, nhiệm vụ xây dựng, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện máy móc, cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD [H7.07.02.01].

Hiện nay, Phòng KHTC&QTTB có 15 thành viên [H7.07.02.02], trong đó 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng; Trưởng phòng phụ trách chung, 01 Phó trưởng phòng trực tiếp phụ trách công tác Quản trị thiết bị; 01 Phó trưởng phòng trực tiếp phụ trách công tác Kế hoạch tài chính. Phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công việc của Phòng và đội ngũ viên chức, người lao động trên cơ sở năng lực, chuyên môn được đào tạo, sở trường, kinh nghiệm của viên chức, người lao động để phân công sắp xếp, giúp cho viên chức, người lao động phát huy hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ công

việc [H7.07.02.03]. Viên chức, người lao động của Phòng được tham gia các buổi tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn [H7.07.02.04].

Chiến lược phát triển CSVC và trang thiết bị trong giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo của Trường đã được Hội đồng trường và Ban Giám hiệu hoạch định cụ thể trong CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW và được điều chỉnh tại CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn đến năm 2045 đó là: ưu tiên sử dụng các nguồn kinh phí thường xuyên và tập trung vào trang bị phương tiện giảng dạy để có thêm nhiều phòng học chất lượng cao theo tiêu chuẩn khu vực. Tập trung đầu tư và nâng cấp hệ thống CNTT và các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu và quản lý. Xây dựng hệ thống thư viện số, tài liệu để đảm bảo tối thiểu cho viên chức, người lao động và người học phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu, tìm kiếm, tra cứu tài liệu thông qua hệ thống mạng Internet [H7.07.02.05].

Để triển khai chiến lược phát triển, Trường đã ban hành quy định về mua sắm, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị [H7.07.02.06]. Theo đó, Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất, các phương tiện dạy và học, trang thiết bị phục vụ ĐT, NCKH và PVCD [H7.07.02.07].

Hàng năm, triển khai xây dựng kế hoạch mua sắm, bảo trì, sửa chữa CSVC tuân thủ quy trình; theo thông báo đề xuất kế hoạch, dựa trên định mức trang bị và nhu cầu thực tế của các đơn vị gửi đề xuất mua sắm, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị của đơn vị về Phòng KHTC&QTTB, Phòng KHTC&QTTB tổng hợp để trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt kế hoạch mua sắm, bảo trì sửa chữa trang thiết bị của Trường [H7.07.02.08].

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị, phương tiện dạy và học, trang thiết bị của Trường thường xuyên được đầu tư và bảo trì theo kế hoạch. Quy trình tổ chức sửa chữa, bảo trì gồm: (1) Các đơn vị lập báo cáo đề nghị được đầu tư, mua sắm, bảo trì; (2) Phòng HCTH căn cứ vào phiếu báo hỏng của các đơn vị, tập hợp thành kế hoạch sửa chữa theo tháng để trình Ban Giám hiệu phê duyệt để được tổ chức thực hiện [H7.07.02.08].

Các kế hoạch đầu tư, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp CSVC và hạ tầng được xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước và quy trình mua sắm sửa chữa tài sản của Trường. Sau khi kế hoạch đầu tư CSVC được phê duyệt, việc mua sắm, sửa chữa được Phòng HCTH chủ trì thực hiện. Đối với các tài sản khác, thực hiện mua sắm trực tiếp theo quy định hiện hành. Quá trình thực hiện mua sắm đều có đầy đủ hợp đồng, các hợp đồng đều được nghiệm, thu thanh lý sau khi tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng với đầy đủ chữ ký của các bên liên quan theo quy định [H7.07.02.06].

Đồng thời, biên bản nghiệm thu và bàn giao tài sản, dụng cụ cho đơn vị trực tiếp sử dụng cũng được lập và ký nhận đảm bảo việc quản lý tài sản được chặt chẽ và hiệu quả. Việc bảo trì bảo dưỡng được thực trong cả năm học. Công tác sửa chữa nhỏ được

thực hiện căn cứ biên bản kiểm tra hiện trạng của chuyên viên, kỹ thuật viên hoặc của các đơn vị kiểm tra xác định tình trạng và nguyên nhân hư hỏng giữa Phòng KHTC&QTTB với đơn vị bảo hỏng, sau khi sửa chữa xong có bàn giao xác nhận của người sử dụng. Kết quả mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở hạ tầng được thống kê theo dõi tại bảng thống kê tài sản mua mới, xây dựng, sửa chữa hằng năm. Từ năm 2018-2022 Trường đã đầu tư kinh phí cho mua sắm sửa chữa trang thiết bị, cơ sở hạ tầng là: 26.186.005.000đ [H7.07.02.09].

Các kế hoạch về cơ sở vật chất, các phương tiện dạy và học, các trang thiết bị của Trường được thực hiện và được rà soát đánh giá hằng năm.

Cụ thể: (1) Thông qua kết quả thống kê tài sản mua mới, xây dựng, sửa chữa hằng năm, Trường thực hiện rà soát đánh giá việc trang bị, quản lý và sử dụng các trang thiết bị xem xét tính hiệu quả của việc mua sắm và sử dụng, qua đó phát hiện các mục đầu tư chưa phù hợp hay việc sử dụng, quản lý chưa đúng mục đích, quy định; (2) Kết quả kiểm kê tài sản hằng năm là cơ sở để Trường đánh giá công tác quản lý tài sản tại các đơn vị [H7.07.02.10], phát hiện ra các thiết bị hư hỏng cần thanh lý, các thiết bị không phù hợp cần điều chuyển và đã tiến hành thanh lý, điều chuyển tài sản. Xây dựng kế hoạch thành lý hằng năm [H7.07.02.11].

Các báo cáo tổng kết của Trường, Phòng KHTC&QTTB và của các đơn vị hằng năm cho thấy các kế hoạch về CSVC và các phương tiện dạy và học, các trang thiết bị sử dụng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu hoạt động của các đơn vị và của Trường [H7.07.02.12].

Trường lập dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, các phương tiện dạy và học, các trang thiết bị đối với từng loại hình ĐT, NCKH và PVCĐ. Cụ thể, để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVC, hạ tầng cơ sở Trường đã ban hành Quy chế quản lý tài sản Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H7.07.02.06], ban hành các quy định về sử dụng điện, các nội quy quản lý sử dụng phòng học, hướng dẫn sử dụng máy chiếu, quy định phòng cháy chữa cháy... [H7.07.02.06].

Thiết lập hệ thống dữ liệu theo dõi đánh giá hiệu quả sử dụng CSVC và các phương tiện dạy và học, các trang thiết bị đối với từng loại hình đào tạo đó là sổ tài sản các đơn vị [H7.07.02.13], các bảng theo dõi sửa chữa, bảo trì thiết bị [H7.07.02.14], biên bản kiểm kê nhà đất [H7.07.02.15], hồ sơ các công trình xây dựng [H7.07.02.16] được lưu giữ và quản lý tại Phòng KHTC&QTTB.

Hiện tại, Trường có diện tích đất là 25.366,60 m², diện tích đất xây dựng là 7.551,95 m², diện tích sàn xây dựng là 26.576,93 m² với tổng số phòng toàn trường là 322 phòng trong đó, diện tích sàn xây dựng phục vụ trực tiếp cho đào tạo, NCKH là 8.649,52, đạt tỷ lệ 5,16 m²/1 người học. Có 32 phòng học lý thuyết 100% số phòng được trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh, tất cả các phòng đều có hệ thống chiếu

sáng tiêu chuẩn, hệ thống quạt mát, không gian thông thoáng đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Có 101 phòng thực hành với đầy đủ các trang thiết bị thí nghiệm thực hành, 03 xưởng thực tập, hệ thống chiếu sáng, điều hòa, quạt thông gió đảm bảo phục vụ tốt công tác đào tạo và NCKH. Có 01 phòng hội trường với 167 chỗ trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, màn hình Led, có 05 phòng học máy tính đa phương tiện được trang bị 191 máy tính, 02 máy chiếu, 03 tivi màn hình Led, 13 điều hòa nhiệt độ...; 01 phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, Có 01 Thư viện gồm 5 phòng (02 phòng đọc, 03 phòng giáo trình...). Trường có 01 sân vận động diện tích 6.800 m² để tổ chức các hoạt động thể thao vừa là nơi giảng dạy giáo dục thể chất cho người học. Trường có nhà tập đa năng và sân bãi phục vụ hoạt động thể dục thể thao [H7.07.02.15], [H7.07.02.17]. Các báo cáo kết quả khảo sát viên chức, người lao động và người học về CSVC, chất lượng các hoạt động hỗ trợ học tập, chất lượng môi trường làm việc do Phòng KHTC&QTTB thực hiện hằng năm cũng là cơ sở để đánh giá hiệu quả sử dụng, mức độ đáp ứng CSVC và hạ tầng các phương tiện dạy và học đối với từng loại hình đào tạo. Trường thường xuyên cải tiến cơ sở vật chất, các phương tiện dạy và học, các trang thiết bị. Cụ thể: căn cứ kết quả đánh giá hệ thống CSVC, các phương tiện dạy và học hằng năm, trong 5 năm gần đây, Trường tập trung đầu tư thêm nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng bao gồm: Cải tạo khu làm việc của BGH, phòng hội thảo với đầy đủ hệ thống thiết bị tiêu chuẩn, cải tạo nâng cấp khu làm việc của các đơn vị (nhà A, B, C, D, NA, E), nâng cấp khu vực nhà để xe. Trường đầu tư thêm nhiều trang thiết bị như máy tính, máy chiếu, tivi, máy chủ và các trang bị khác là 2.613,5 thiết bị trong đó có 02 máy tính chủ; các modul phần mềm gồm: Quản lý đăng ký tuyển sinh, Quản lý thi tuyển sinh, Trang tin tức tuyển sinh, Quản lý hồ sơ người học, Quản lý điểm, Công cụ hỗ trợ xếp thời khóa biểu, Cổng thông tin sinh viên, Cổng thông tin giảng viên, Quản lý khảo sát (quản lý mẫu, hoạt động, kết quả khảo sát), Quản lý khoa học, Quản lý Hợp tác quốc tế, Lý lịch viên chức/người lao động, Thống kê giờ giảng, Quản lý văn bản điều hành, Quản lý thu – chi, Quản lý đăng ký phòng học, giảng đường, Đào tạo ngắn hạn, Quản trị hệ thống, Quản lý tài sản, Ngân hàng đề thi, Quản lý số hóa hồ sơ minh chứng kiểm định, App Mobie, Danh mục dùng chung. Đường truyền Internet khu vực KTX, các bộ phát Wifi đảm bảo phủ sóng Internet 100% các phòng làm việc và hầu hết các khu vực trong toàn Trường. Kết quả khảo sát ý kiến của viên chức, người lao động và người học về CSVC của Trường gần đây cho thấy đã có đánh giá tích cực đối với việc trang bị CSVC và cơ sở hạ tầng của Trường, tỷ lệ hài lòng về điều kiện CSVC luôn ở mức cao (từ trên 80%) [H7.07.02.18].

Trường có CSVC, hạ tầng các phương tiện dạy và học đáp ứng tiêu chuẩn quy định, diện tích xây dựng trên đầu người học là 4,92 m²/1 người học. Quản lý theo dõi đánh giá tốt hiệu quả trang bị CSVC, hạ tầng. Tuy nhiên, một số thiết bị hỗ trợ giảng

dạy đã cũ chưa được thay mới như máy chiếu tại các giảng đường, một số máy chất lượng hình ảnh không cao.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành

1. Mô tả:

- Nhà Trường giao Phòng KHTC&QTTB chịu trách nhiệm quản trị thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng. Bộ phận chuyên trách cơ hữu gồm 02 người. Ngoài ra, Trường còn có các đơn vị chuyên môn quản trị công nghệ thông tin phối hợp. Các bộ phận này được phân công nhiệm vụ cụ thể: Website do Trung tâm TT& TT quản lý; phần mềm về đào tạo, hệ thống tin chỉ do Phòng Đào tạo quản lý; phần mềm về tuyển sinh do Trung tâm TS&HTĐT quản lý; các phần mềm về kế toán do Phòng KHTC&QTTB quản lý; phần mềm về đảm bảo chất lượng, khảo thí do phòng QLCL&TT-PC quản lý...[H7.07.03.01]

Trường thành lập ban điều hành trang thông tin điện tử trực tiếp quản lý điều hành trang Web gồm có 11 người, trong đó 01 đồng chí Hiệu trưởng làm trưởng ban, các thành viên khác được phân công nhiệm vụ cụ thể [H7.07.03.02].

- Trong CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và được điều chỉnh tại CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045, công tác đầu tư phát triển CNTT đã được BGH hoạch định cụ thể, đó là “Xây dựng thư viện điện tử, đầu tư mua sắm máy tính cấu hình cao cho các phòng học chuyên môn, phần mềm quản lý trường học để hướng tới chuyển đổi số cho việc dạy và học trong Nhà trường” [H07.07.03.03].

Do vậy, Trường có các kế hoạch đầu tư về thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập. Cụ thể, Trường căn cứ vào CLPT, kế hoạch trang bị CSVC và đề xuất nhu cầu thực tế của các đơn vị, kế hoạch đầu tư về thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập được lập và ban hành cùng với KH đầu tư mua sắm trang thiết bị của Trường. Xây dựng kế hoạch đầu tư trang bị thiết bị CNTT, hệ thống mạng để theo dõi hằng năm.

- Trường đẩy mạnh đầu tư mới, bảo trì thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập.

Hiện nay, Trường có 415 máy tính, 47 máy in, 46 máy chiếu, 02 máy photo, 03 máy Scan, 04 máy chủ, 02 máy hủy tài liệu. Đầu tư và được đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm kế toán Misa, phần mềm thư viện, Phần mềm Tuyển sinh, phần mềm ĐBCL, phần mềm khảo thí, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và văn bản trong quá trình chuyển đổi số. Các máy tính của Trường đều được kết nối mạng Internet, mạng LAN. 100% số phòng làm việc được trang bị hệ thống mạng Internet, mạng LAN và Wifi, 100% các đơn vị được trang bị điện thoại bàn. Hệ thống máy chủ gồm 2 sever. Phòng Internet tại thư viện có 07 máy tính giúp người học tra cứu tài liệu. Các hội trường, thư viện, KTX, phòng thực hành công nghệ thông tin đều có mạng Wifi. Trường có 04 phòng họp, phòng học được lắp máy chiếu, hệ thống âm thanh; Có 01 phòng hội trường lớn được trang bị màn hình LED và hệ thống đèn màu, âm thanh, trang thiết bị âm nhạc....[H7.07.03.04], [H7.07.03.05], [H7.07.03.06]. Ngoài ra, trong 05 năm, Trường được đầu tư, mua mới 140 máy tính cấu hình cao, 2 máy chủ, 1 tường lửa vật lý, hệ thống switch quang kết nối mạng tốc độ cao 1G, các hệ phần mềm chuyển đổi số cho các đơn vị trong trường [H7.07.03.07]. Đặc biệt, giai đoạn dịch bệnh Covid-19 hoành hành, Nhà trường đã đầu tư mua phần mềm Microsoft Teams. Nhà trường đã sử dụng phần mềm Microsoft Teams miễn phí để hỗ trợ việc dạy và học trực tuyến, thực hiện thành công việc thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp, thi học phần, Thanh tra online trong toàn trường [H7.07.03.08], [H7.07.03.09].

Các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng luôn được chú trọng bảo dưỡng, bảo trì. Nhà trường ban hành quy chế Quản lý tài sản công, trong đó nêu rõ các quy định về việc sử dụng, hướng dẫn bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng và việc mua sắm sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng [H7.07.03.10]. Nhà trường ký hợp đồng với công ty chuyên cung cấp dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị như máy phô tô, máy in, đồ mực in, sửa chữa các thiết bị dạy và học (đàn, máy chiếu, loa, micro...) [H7.07.03.11]. Việc bảo trì được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường: giấy đề nghị kiểm tra sửa chữa, thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng và ký xác nhận đã được bảo trì, sửa chữa [H7.07.03.12].

- Việc đầu tư các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng CNTT được Trường rà soát đánh giá chặt chẽ. Các hợp đồng mua sắm tuân thủ quy trình mua sắm tài sản của Trường [H7.07.03.13]. Phòng KHTC&QTTB tham mưu xây dựng quy trình bảo trì hệ thống mạng, máy tính, thiết bị CNTT [H7.07.03.12]. Do vậy, bộ phận quản trị mạng lập sổ theo dõi thiết bị CNTT, hệ thống hạ tầng mạng và xây dựng hướng dẫn sử dụng máy chiếu. Phối hợp với Bộ môn Tin học, các khoa xây dựng nội quy phòng máy tính, sổ nhật ký sử dụng các phòng thực hành tin học [H7.07.03.06].

- Trường có dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập. Cụ thể, Phòng KHTC&QTTB phối hợp cùng các đơn vị thực hiện công tác kiểm kê tài sản [H7.07.03.04]. Lập sổ tài sản trong đó có thiết bị CNTT và hạ tầng mạng [H.07.03.14].

- Trường chú trọng đầu tư, nâng cấp, cải tiến thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đáp ứng được nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Trường hiện đang sử dụng hệ thống phần mềm quản lý là phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý đào tạo... [H7.07.03.15]. Nhà trường tăng cường công báo bảo trì, bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu công việc. [H7.07.03.16]. Thông qua công tác kiểm kê tài sản hàng năm, báo cáo đánh giá hiệu suất sử dụng phòng thực hành của Bộ môn Tin học. Các báo cáo tổng kết năm của Trường và của Phòng KHTC&QTTB cho thấy công tác đầu tư thiết bị CNTT và hạ tầng mạng đã đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của công tác ĐT, NCKH và PVCĐ của Trường [H7.07.03.14].

Từ kết quả rà soát đánh giá được thực hiện, Trường thực hiện đầu tư các thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng, hệ thống mạng một cách hiệu quả. Cùng với việc đầu tư mua sắm máy tính, máy in, hệ thống máy chủ, Trường còn chú trọng đầu tư nâng cấp đường truyền Internet, mua phần mềm dạy học trực tuyến Microsorf sử dụng phần mềm Microsoft Teams phục vụ dạy và học, tuyển sinh trong thời gian covid - 19, đầu tư mới phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý thư viện, nâng cấp hệ thống an ninh bằng camera và màn hình chiếu, lưu trữ thông tin an ninh. [H7.07.03.17], [H7.07.03.07]. Thiết lập quyền truy cập khai thác phần mềm cho viên chức, người lao động, mã truy cập xem điểm và đăng ký học phần cho người học. Mở thêm cổng thông tin điện tử của Trường để có thể dễ dàng công khai các thông tin, thông báo và thực hiện các hoạt động đào tạo Online [H7.07.03.18].

Kết quả các đợt khảo sát ý kiến của GV và người học đều đánh giá thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng của Trường được cải tiến đổi mới và nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH, mức độ hài lòng tăng lên qua các năm từ 84% đến 89% [H7.07.03.19].

Các thiết bị CNTT trang bị cho giảng dạy và học tập đầy đủ. Hệ thống mạng đáp ứng nhu cầu của viên chức, người lao động, các phần mềm được đầu tư và phát huy tốt. Tuy nhiên, hệ thống máy chủ dung lượng chưa cao, Wifi chưa phủ toàn bộ khuôn viên Trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

1. Mô tả:

Trung tâm Thông tin & Truyền thông được thành lập trên cơ sở tách nhập bộ phận thư viện của Trung tâm Công nghệ thông tin và Trung tâm Ứng dụng và phát triển Nghệ thuật,...[H7.07.04.01]. Với tổng số 11 cán bộ, trong đó 5 cán bộ làm công tác thư viện trong đó 03 cán bộ có trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Thư viện, 02 cán bộ có trình độ cử nhân, 01 cử nhân Thư viện, 01 cử nhân chuyên ngành Ngoại ngữ. Mỗi cán bộ được phân công công việc cụ thể giúp cho Thư viện hoạt động tốt [H7.07.04.02].

Thư viện nằm trên mặt bằng tầng 2 và tầng 3 của toà nhà 5 tầng khu Trung tâm học liệu và thực hành. Với diện tích 345,53m², 50 chỗ ngồi, 11 máy tính (05 máy tra cứu). Có 01 phòng đọc mở, 01 phòng mượn mang về và 01 phòng học nhóm. [H7.07.04.03]. Và có quy định thời gian mở cửa rõ ràng, các ngày từ thứ 2 đến thứ 7: Buổi sáng từ 08:00 – 11:30; buổi chiều từ 13:00 – 17:00. [H7.07.04.04].

Kế hoạch đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập được Nhà trường chỉ rõ trong CLPT: “Xây dựng thư viện điện tử, đầu tư mua sắm máy tính cấu hình cao cho các phòng học chuyên môn, phần mềm quản lý trường học để hướng tới chuyển đổi số cho việc dạy và học trong Nhà trường”.

Sách và tài liệu tham khảo bổ sung theo hình thức mua, các thủ tục thông báo tới các Khoa/đơn vị. Sau khi các Khoa/đơn vị đề xuất, Thư viện sẽ xem xét rồi trình lên Ban Giám hiệu. Sau khi được BGH xét duyệt, Thư viện sẽ tiến hành các thủ tục mua sắm với các nhà sách, nhà xuất bản. [H7.07.04.06]. Tất cả sách giáo trình, tài liệu tham khảo sau khi được mua bổ sung xong, tài liệu biểu tặng và tài liệu nội sinh (luận án, luận văn, khóa luận, nghiên cứu khoa học,...), sẽ được xử lý về mặt nghiệp vụ, sau đó mới mang ra phục vụ bạn đọc. Các tài liệu này được cập nhật, xử lý và quản lý trên hệ thống sổ đăng ký cá biệt và nhập file excel. Hiện nay, Thư viện có 24.349 bản với 11.232 đầu sách [H7.07.04.05].

Đối với tài liệu số, hiện nay Thư viện chưa có phần mềm thư viện. Tài liệu số nội sinh dưới dạng đĩa CD với 1.035 đĩa, tài liệu là các luận án-luận văn của sinh viên, học viên, giảng viên trong Trường [H7.07.04.07], có liên kết với gần 100 trường đại học, cao đẳng và các thư viện trong nước [H7.07.04.08]

Thư viện điện tử, thư viện số của Nhà trường được nối mạng Internet, giúp cho bạn đọc có thể tìm kiếm, sử dụng thông tin tài liệu mọi lúc mọi nơi, cũng giúp cho cán bộ quản lý thư viện cập nhật, xử lý thông tin tài liệu linh động và thuận tiện. Tuy nhiên, hiện nay Thư viện mới chú trọng tới việc phát triển tài liệu số và liên kết với các thư

viện trong nước, chưa có kết nối với các thư viện nước ngoài.

Ngoài việc bổ sung tài liệu từ việc mua sắm, thư viện còn nhận được sách, tài liệu từ nguồn lực khác. Từ năm 2018-2023, Thư viện đã nhận tặng biếu từ Quỹ Châu Á 20 bản sách [H7.07.04.09] và các nguồn khác gần 1.000 bản [H7.07.04.10]

Hàng năm, thư viện có rà soát đánh giá tình hình hoạt động của thư viện thông qua báo cáo cuối năm học và đưa ra phương hướng hoạt động trong năm học tiếp theo [H7.07.04.11]. Mỗi năm, Thư viện thường tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá tình trạng kho sách 02 lần, để kịp thời đưa ra phương án xử lý thích hợp như đối với những tài liệu bị bong nhãn, sẽ thống kê chuyển sang phòng nghiệp vụ xử lý lại; kiểm tra tình trạng sách, tài liệu hết giá trị sử dụng để làm thủ tục thanh lý tài liệu [H7.07.04.12].

Nhà trường có dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực học tập trong thư viện thông qua việc thống kê số lượt bạn đọc tới thư viện được thực hiện hàng năm. Năm học 2018-2019, Phòng mượn có 1.741 lượt mượn trả, 1.678 lượt bạn đọc tự học tại Phòng đọc Mở [H7.07.04.11].

Để hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ học tập tại thư viện, nhiều năm Nhà trường đã tổ chức chức ngày hội đọc sách NUAE với nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa. Công tác phát triển văn hóa đọc được Nhà trường và Thư viện chú trọng. [H7.07.04.13]. Mọi hoạt động của Thư viện được đăng tải trên trang thông tin điện tử Nhà trường để dễ dàng lan tỏa tới bạn đọc.

Như vậy, Thư viện đã đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản phục vụ học tập, nghiên cứu, tra cứu tài liệu cho HV, SV, CB, GV trong Nhà trường. Tuy nhiên, do đặc thù các ngành học phù hợp với hoạt động thực hành, thực tiễn mà số bạn đọc hàng năm đến tra cứu tài liệu chưa cao.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.5: Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành

1. Mô tả:

Trường giao cho Trạm Y tế thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị quản trị về môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người học có nhu cầu đặc biệt. Cụ thể, hàng năm thông qua hồ sơ nhập học, khám sức khỏe ban đầu cho người học, Trạm Y tế rà soát, tiến hành lập hồ sơ để thực hiện các quy trình hỗ trợ cho người học có nhu cầu đặc biệt.

Trạm Y tế của Nhà trường được đặt ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho việc sơ cấp cứu. Trạm có 01 Bác sỹ, 01 cử nhân Điều dưỡng, 01 Y tá Điều dưỡng, 03 giường bệnh và được trang bị đầy đủ cơ sở thuốc và trang thiết bị theo quy định của Bộ y tế. Trạm

luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giảng viên và sinh viên Nhà trường [H7.07.05.01], [H07.07.05.02], [[H7.07.05.03].

Đối với Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, một trường đặc thù về nghệ thuật, có một số ngành học như SPAN, Thanh nhạc, Piano, Sư phạm Mỹ thuật có quy định rõ trong quá trình tuyển sinh, chấm thi không nhận các thí sinh khuyết tật về hình thể, tay, nghe và nói... [H7.07.05.04]. Một số ngành học khác nếu có người học là người có nhu cầu đặc biệt (về sức khỏe như bệnh nền, bệnh mãn tính..., khuyết tật) luôn được khám, thống kê, cập nhật hồ sơ bệnh án và báo cáo hàng năm lên BGH nhằm có chính sách phù hợp trong quá trình dạy và học, thay đổi hình thức thi với người có nhu cầu đặc biệt [H7.07.05.05].

Hàng năm Nhà trường lập kế hoạch, Tổ chức khám sức khỏe nhập học cho tân sinh viên, làm cơ sở chăm sóc, quản lý sức khỏe cho các em trong thời gian học tập tại trường [H7.07.05.06], [H7.07.05.07]. Tuyên truyền cho sinh viên hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia Bảo hiểm y tế [H7.07.05.09];

Nhà trường hợp đồng với công ty vệ sinh công nghiệp và môi trường Đô thị hàng năm, thường xuyên làm sạch các khu vực trong khuôn viên Trường, thu gom rác thải hàng ngày, cử cán bộ giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động của 2 công ty. [H7.07.05.10]; [H7.07.05.11].

Công tác phòng chống dịch bệnh trong Nhà trường luôn được quan tâm, có Ban chỉ đạo phòng chống dịch, có Kế hoạch phòng dịch hàng năm, công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh hoạt động xuyên suốt. Trong thời gian Covid-19 hoành hành, Ban chỉ đạo phòng chống dịch sát sao nắm bắt tình trạng sức khỏe CB, GV, HV, SV theo từng ngày, liên hệ nơi tiêm Vắc xin phòng bệnh, cử cán bộ y tế Nhà trường tư vấn, điều trị cho những trường hợp mắc bệnh mà không liên lạc được với y tế địa phương. Công đoàn Nhà trường có chính sách hỗ trợ cho CB, GV và NH vật chất và kinh phí cho người mắc Covid-19 [H7.07.05.12]. Do vậy số lượng mắc Covid-19 của Nhà trường không dồn dập, sức khỏe bệnh nhân nhanh hồi phục. [H7.07.05.13].

Nhà trường có 2 căng tin phục vụ nhu cầu ăn sáng, ăn trưa cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Cán bộ y tế luôn giám sát, kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, định kỳ cho nhân viên phục vụ đi kiểm tra sức khỏe, mang mẫu nước đi xét nghiệm, nhiều năm qua không có vụ việc ngộ độc thực phẩm [H7.07.05.14].

Công tác giữ gìn an ninh trật tự trong Nhà trường được Đội ngũ cán bộ bảo vệ đảm nhiệm, túc trực 24/24, cùng với hệ thống Camera giám sát được tăng cường. Nhà trường còn phối hợp mật thiết với Công an phường Văn Quán, Công an quận Hà Đông trong việc giữ gìn an ninh, trật tự an toàn tính mạng và tài sản của CB, GV và NH trong toàn trường. [H7.07.05.15]. Ngoài ra, các ngày lễ tết, Nhà trường luôn phân công cán

bộ lãnh đạo trực chỉ đạo xử lý trong những trường hợp đặc biệt nếu có. Đến nay, vẫn luôn giữ được an toàn, an ninh trật tự, chưa có sự cố nào xảy ra [H7.07.05.17].

Công tác phòng cháy, chữa cháy của Nhà trường luôn sát sao, các khu vực được trang bị hệ thống bình chữa cháy, thiết bị luôn được kiểm tra, bổ sung và thay thế. Cán bộ, giảng viên, sinh viên định kỳ được tham gia tập huấn, nhằm đảm bảo sẵn sàng xử trí khi có tình huống cháy nổ không may xảy ra [H7.07.05.18].

Với phương châm giữ gìn môi trường “Xanh, sạch, đẹp”, và cải thiện môi trường trường học sau đánh giá, Nhà trường luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng môi trường trường học như trồng cây xanh trong khuôn viên trường [H7.07.05.19]; đầu tư sửa chữa các khu vực trong Trường như nâng nền nhà xe, sửa chữa khu vệ sinh, khu nhà A, nhà BC, khu KTX...[H7.07.05.20]. Ngoài ra, Nhà trường còn phát động các cuộc thi phòng làm việc Xanh - sạch - đẹp - thân thiện với môi trường, cuộc thi trang trí các khu nhà, tường bao quanh của Trường... do vậy, Trường cũng nhận được những phản hồi tích cực từ NH, CB, GV và NV [H7.07.05.21] [H7.07.05.22].

Nhà trường quan tâm đến môi trường, sức khỏe và an toàn cho cán bộ, giảng viên, NH nói chung và NH có nhu cầu đặc biệt nói riêng. Tuy nhiên, do đặc thù ngành nghề đào tạo mà điều kiện cho người có nhu cầu đặc biệt chưa chú trọng và đầu tư nhiều hơn.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 7:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường đã thực hiện tốt chức năng xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính, công tác minh bạch tài chính, báo cáo tài chính, phục vụ thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc và chính xác, đánh giá, cải tiến về quy chế, quy trình.

Hệ thống CSVC đáp ứng tốt yêu cầu công tác đào tạo, NCKH và PVCĐ.

Hạ tầng CNTT đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng, các máy tính đều được nối mạng internet và mạng LAN. Các phần mềm được khai thác và sử dụng hiệu quả cao, chế độ bảo mật tốt.

Thư viện rộng rãi, yên tĩnh, đủ số đầu sách và được quản lý khoa học đáp ứng tốt yêu cầu truy cập tài liệu của CBGV và HSSV.

Công tác đảm bảo vệ sinh, môi trường, y tế, an ninh trật tự, khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt và công tác phòng chống đại dịch Covid-19 được thực hiện tốt.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Trong 5 năm, Nhà trường chưa có nhiều nguồn thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ, sản phẩm nghệ thuật.

Một số thiết bị, máy chiếu cũ, chưa đồng bộ.

Thư viện tài liệu số hoá chưa được cập nhật.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Nghiên cứu, đề xuất phát triển nguồn thu từ liên kết hợp tác đào tạo, NCKH, CGCN với các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước	Phòng KHTC&QTTB, Đào tạo, NCKH&HTQT, TT TS&HTĐT	2024-2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Đầu tư nâng cấp đồng bộ hơn các trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy cho giảng đường, phòng học	Phòng KHTC&QTTB	1/2024 đến 12/2024	
3	Khắc phục tồn tại 3	Triển khai số hoá tài liệu thư viện, thực hiện trong quý IV/2024.	Phòng KHTC&QTTB		

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 7	5
Tiêu chí 7.1	5
Tiêu chí 7.2	5
Tiêu chí 7.3	5
Tiêu chí 7.4	4
Tiêu chí 7.5	6

Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục

1. Mô tả

- Hoạt động đối ngoại trong nước

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW xác định hoạt động đối ngoại là một trong những nhiệm vụ chiến lược và nêu rõ định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030 “*Chủ động mở rộng liên kết với các cơ sở đào tạo, Viện nghiên cứu, các tổ chức trong và ngoài nước theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa các loại hình hợp tác để nâng cao hình ảnh, uy tín Trường*” [H8.08.01.01]. Trong Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã quy định “*Trường tự chủ và chủ động trong việc hợp tác với các cơ sở giáo dục, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu triển khai khoa học và công nghệ, tăng cường cơ hội nghề nghiệp và việc làm cho người học* [H8.08.01.02].

Nhà trường đã ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ được phân công của các đơn vị trường ĐHSP Nghệ thuật TW” [H8.08.01.03], trong đó quy định rõ bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát các hoạt động đối ngoại theo quy định. Nhà trường giao các đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện và giúp Hiệu trưởng theo dõi, giám sát việc phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong nước. Văn bản quản lý về hoạt động hợp tác với các đối tác trong nước gồm: Quy định về hoạt động KH&CN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H8.08.01.04]. Quy định nêu rõ “Tiến hành các hoạt động hợp tác trong nước, ngoài nước về KH&CN”. Phòng KHCN&HTQT có nhiệm vụ “Phối hợp với các đơn vị trong Trường tìm kiếm đối tác trong đào tạo, NCKH”. Cụ thể:

- Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo có chức năng “Thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh, liên kết đào tạo của Nhà trường”. Trung tâm với nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo ở trong nước tổ chức tư vấn, tuyển sinh, liên kết, hợp tác đào tạo theo các hình thức, các hệ đào tạo của Nhà trường như hợp tác đào tạo thông qua liên kết với các trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, Cao đẳng Sư phạm tại các địa phương gồm: thành phố Hồ Chí Minh, Cao Bằng, Nam Định, Gia Lai, Sơn La,... để tổ chức đào tạo các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Quản lý văn hóa [H8.08.01.05]; kí kết như biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo giữa Nhà trường và Nhà hát kịch Việt Nam trong việc hỗ trợ đào tạo các lớp Đại học ngành Diễn viên kịch - Điện ảnh [H08.08.01.06].

- Phòng Quản lý Học viên, Sinh viên liên kết với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng thực hiện công tác tư vấn việc làm cho sinh viên; tổ chức các seminar tư vấn, định hướng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên; tổ chức ngày hội việc làm, chương trình đối thoại với các nhà tuyển dụng. Thông qua việc tổ chức ngày hội việc làm hàng năm, Trường đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp, kết nối sinh viên với các nhà tuyển dụng để các em tìm hiểu về thị trường lao động, biết được nhu cầu của nhà tuyển dụng, những doanh nghiệp uy tín để có định hướng con đường nghề nghiệp trong tương lai, phù hợp

với năng lực của bản thân [H8.08.01.07].

- Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị trong trường tìm kiếm đối tác trong đào tạo, NCKH và nâng cao năng lực cán bộ về NCKH và công nghệ. Ngoài ra, Nhà trường giao phòng KHCN&HTQT đẩy mạnh kết nối với các thành viên Câu lạc bộ Khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật, Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam tổ chức nhiều hoạt động góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Nghệ thuật, qua đó mở rộng các mối quan hệ hợp tác nhằm đạt được mục tiêu phát triển Trường như tổ chức Hội thảo quốc gia “Nguồn lực đầu tư cho các trường Đại học, Cao đẳng thuộc lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật trong bối cảnh tự chủ” [H8.08.01.08]. Đây là hoạt động thường niên của Câu lạc bộ nhằm tạo diễn đàn để các nhà quản lý nghiên cứu trau dồi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm chuyên sâu về lĩnh vực các trường đang đào tạo để có những định hướng phát triển chất lượng hơn trong thời gian tới.

Kế hoạch đối ngoại của Trường được phổ biến đến toàn thể CB, GV và các bên liên quan của Nhà trường thông qua các cuộc họp giao ban tháng [H8.08.01.09] và hội nghị viên chức và người lao động hàng năm [H8.08.01.10], đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc thông qua việc gửi các kế hoạch, thông báo đến các đơn vị liên quan,...

Hoạt động đối ngoại quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế là một bộ phận trong Phòng KHCN&HTQT với nhiệm vụ quản lý, thực hiện và phối hợp với các đơn vị trong Trường triển khai các chương trình HTQT; quản lý các chương trình, dự án hợp tác quốc tế nhằm nâng cao uy tín của Trường, những điều này được quy định cụ thể tại Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị [H8.08.01.11].

Nhà trường đã mở rộng, củng cố quan hệ hợp tác quốc tế, thúc đẩy giao lưu, trao đổi, tích cực tham gia hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế, các trường đại học danh tiếng trên thế giới như trường Đại học Xã hội Liên bang Nga [H8.08.01.12]; trường Đại học Padova [H8.08.01.13]; trường Đại học Brigham Young [H8.08.01.14]. Nhiều biên bản đã kí kết về hợp tác song phương/đa phương trong đào tạo, nghiên cứu cũng như các hoạt động trao đổi, biểu diễn như bản ghi nhớ giữa Nhà trường và tổ chức giáo dục Âm nhạc và Nghệ thuật biểu diễn Á Châu (Ampa Education) [H8.08.01.15] về hợp tác phát triển các chương trình giảng dạy - khảo thí Âm nhạc quốc tế và huấn luyện/đào tạo giáo viên Âm nhạc; Các nội dung ký kết với các đối tác của nhiều quốc gia đã và đang được hiện thực hóa, triển khai hiệu quả giữa Nhà trường với các đối tác có uy tín trên thế giới như: Đại học Messina, Học viện Mỹ thuật Frosinone, Đại học Padova, (Italia); Đại học Khoa học Kỹ thuật Quốc lập, Đại học Nghệ thuật Quốc lập Đài Nam; Đại học Bắc (Đan Mạch), Đại học Mỹ thuật Quốc gia Lào... [H8.08.01.16]. Ngoài ra, Trường cũng kí kết biên bản thỏa thuận hợp tác với Viện phát triển giáo dục cơ bản Hàn Quốc, Hội đồng

khảo thí Âm nhạc quốc gia Australia trong tổ chức hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác của hai bên để thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác, đề án, dự án chung góp phần đẩy mạnh việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu [H8.08.01.17]. Trường thường xuyên mời các đoàn nghệ thuật, các giáo sư, các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực Văn hoá nghệ thuật của các nước đến giảng dạy, biểu diễn, giao lưu, tập huấn, bồi dưỡng nghệ thuật cũng như tổ chức các triển lãm, hội thảo, hội nghị chuyên đề về văn hóa, giáo dục nghệ thuật [H8.08.01.18]; thỏa thuận trong biên bản ghi nhớ với Trường Đại học Daekyeung về việc trao đổi sinh viên, cán bộ, giảng viên; trao đổi các ấn phẩm và thông tin học thuật; phát triển nghiên cứu hợp tác; phát triển chương trình giáo dục chung [H8.08.01.19].

Nhà trường đã ban hành các văn bản quản lý về hoạt động hợp tác quốc tế gồm: Quy định về quản lý các hoạt động HTQT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H8.08.01.20]; Quy định về trình tự, thủ tục đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức [H8.08.01.21]; Quy định về quản lý người nước ngoài học tập, công tác tại Trường [H8.08.01.22]. Trong đó, Phòng QLHVSV chịu trách nhiệm tiếp nhận sinh viên, học viên nước ngoài, làm đầu mối với các đơn vị liên quan như Phòng KHCN&HTQT, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch, Tài chính và Quản trị thiết bị, Khoa Sau đại học giải quyết các thủ tục liên quan đến việc học tập, nghiên cứu của sinh viên, học viên tại Trường. Các hoạt động HTQT của trường được triển khai thực hiện đúng quy trình theo văn bản quy định về công tác quản lý hoạt động hợp tác quốc tế. Nhà trường triển khai các hoạt động tiếp nhận sinh viên quốc tế và gửi sinh viên của Trường đi học trao đổi ngắn hạn lấy tín chỉ 1 đến 2 học kì tại các trường Đại học/Viện đối tác [H8.08.01.23]. Các chương trình, dự án được triển khai thực hiện đã mang lại hiệu quả trong công tác giảng dạy, NCKH, mở ra nhiều cơ hội phát triển cho cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường. Tuy nhiên, số lượng sinh viên tham gia học tập, nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục tại nước ngoài còn rất hạn chế.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện

1. Mô tả:

- Các hoạt động đối ngoại trong nước

Trong giai đoạn 2018 - 2022, Nhà trường không ngừng thúc đẩy triển khai các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch thông qua nhiều hoạt động như kí kết các biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo giữa Trường ĐHSP Nghệ thuật TW và trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật quân đội [H8.08.02.01]; thỏa thuận hợp tác với trường Đại học Đồng Tháp [H8.08.02.02]; thỏa thuận hợp tác với trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

[H8.08.02.03]; hợp tác với Đại học Thủ Dầu Một [H8.08.02.04]. Trường thực hiện các thỏa thuận đã ký kết với các trường Đại học nêu trên về trao đổi giảng viên, sinh viên trên các lĩnh vực về đào tạo, biểu diễn nghệ thuật và nghiên cứu Âm nhạc, Mỹ thuật, Văn hóa.

Nhà trường đẩy mạnh kết nối với các đối tác trong nước nhằm kết nối sinh viên của Trường với cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để cung ứng nhân lực, hỗ trợ việc làm cho sinh viên của Trường như: Hợp tác với Công ty cổ phần Học viện Đào tạo Doanh nhân Happy Woman về hỗ trợ cán bộ, học viên, sinh viên thực tập, thực hành và tham quan học hỏi kinh nghiệm [H8.08.02.05]; Phối hợp với Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Italia của Trường Đại học Hà Nội cử sinh viên khoa Văn hóa Nghệ thuật của Trường tham gia Chương trình thực tập hưởng lương mùa hè năm 2023 tại Italia [H8.08.02.06]; Hợp tác với Bệnh viện Lão khoa Trung Ương về hỗ trợ đào tạo, thực tập ngành công tác xã hội và cử cán bộ có năng lực chuyên môn tham gia giảng dạy, đào tạo sinh viên ngành công tác xã hội tại Trường [H8.08.02.07]. Nhà trường và Công ty Cổ phần Giáo dục Nova đã ký thỏa thuận hợp tác về việc triển khai Đề án “Hỗ trợ Học sinh - Sinh viên Khởi nghiệp đến năm 2025” theo chủ trương Đề án 1665 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên trong Nhà trường, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp [H8.08.02.08]. Hàng năm, Nhà trường tổ chức Ngày hội việc làm nhằm tăng cường sự liên kết giữa Trường với các cơ quan, doanh nghiệp sử dụng nhân lực, mặt khác nhằm tạo điều kiện cho sinh viên năm cuối của Trường tìm hiểu các nhu cầu, yêu cầu tuyển dụng và tiếp cận được các cơ hội việc làm phù hợp, đồng thời hướng tới những định hướng nghề nghiệp tương lai cho các sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai và thứ ba [H8.08.02.09].

Nhà trường đã triển khai các hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật với các cơ sở giáo dục trong nước trong việc liên kết giảng dạy các ngành Sư phạm Âm nhạc, Mỹ thuật,...[H8.08.02.10]. Trường cũng phối kết hợp với một số địa phương để triển khai một số nội dung liên quan đến các lĩnh vực nghiên cứu của các đề tài nghiên cứu khoa học [H8.08.02.11].

Chủ trương của Nhà trường nhằm phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác trong nước được triển khai thực hiện như kết nối với cộng đồng các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng thông qua việc tham gia vào các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, hoạt động tình nguyện. Trường phối hợp với Học viện Đào tạo Doanh nhân Happy Women và trao quà cho sinh viên phòng, chống dịch Covid 19 [H8.08.02.12]; Phối hợp cùng mạng lưới các nữ doanh nhân Happy Women và Công ty cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ Vigor tổ chức tọa đàm với chủ đề “Giai điệu yêu thương” và trao các phần quà cho các nữ cán bộ, viên chức, giảng viên và sinh viên của Nhà trường [H8.08.02.13]; Phối hợp với Viện

Huyết học - Truyền máu Trung ương tổ chức Ngày hội hiến máu tình nguyện thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia [H8.08.02.14]; Ngành Công tác xã hội, Khoa Văn hóa Nghệ thuật đã tổ chức chuyển thực tế chuyên môn và trao tặng quà cho trẻ em khuyết tật tại Trung tâm phục hồi chức năng người Khuyết tật Thụy An tại huyện Ba Vì, Hà Nội [H8.08.02.15]. Hưởng ứng Chương trình hỗ trợ giáo dục cho các tỉnh miền núi do Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động, BGH Nhà trường đã cùng với đại diện Công đoàn Trường tổ chức trao tặng thiết bị máy tính cho trường Trung học cơ sở Minh Hạc tỉnh Phú Thọ với tinh thần “tương thân tương ái” giúp đỡ Nhà trường có điều kiện cho các em học sinh được tiếp cận với máy tính và thiết bị học tập âm nhạc [H8.08.02.16]. Nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần Dược phẩm Rạng Đông Việt tổ chức buổi Tuyên truyền, tư vấn giáo dục giới tính, sức khỏe cho sinh viên của Trường [H8.08.01.17]. Ngoài ra, Trường đã tổ chức cuộc thi “Giọng hát hay sinh viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW mở rộng”. Cuộc thi là sân chơi bổ ích cho những sinh viên yêu thích ca hát của Trường và các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận và đã trở thành thương hiệu của Nhà trường. Đây là một cuộc tranh tài mà còn là môi trường để giới trẻ có chung niềm đam mê được rèn luyện, giao lưu, học hỏi trong môi trường giáo dục Nghệ thuật [H8.08.01.18].

Nhà trường tích cực hợp tác với các đối tác trong nước tổ chức hội thảo, hội nghị về giáo dục như phối hợp với Viện Quốc tế Pháp ngữ tổ chức Hội thảo quốc tế “Công nghiệp sáng tạo: Quá khứ, hiện tại và tương lai” với gần 250 khách dự trực tiếp và trực tuyến, gồm đại diện các tổ chức quốc tế, các Trường đại học, các Viện nghiên cứu, Viện văn hóa nghệ thuật; các Doanh nghiệp, các chuyên gia, học giả, sinh viên đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế đến từ nhiều quốc gia trên thế giới [H8.08.01.19]. Trường đã liên kết với các đơn vị trong nước tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, giảng viên như phối hợp với trường Cao đẳng văn hóa Nghệ thuật Thái Bình trao đổi nghiệp vụ công đoàn [H08.08.02.20]; phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Tri thức tổ chức cho cán bộ, viên chức tham quan mô hình, quy trình “Xây dựng thư viện số” [H08.08.02.21]; liên kết với công ty phần mềm Nam Việt tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành cho chuyên viên trong Trường [H08.08.02.22]. Cán bộ, viên chức của Trường được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục [H08.08.02.23]. Cán bộ, viên chức của Trường được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác hợp tác quốc tế [H08.08.02.24].

Nhà trường với vai trò nòng cốt trong việc thành lập và phát triển Câu lạc bộ khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật, Trường giao Phòng KHCN&HTQT đẩy mạnh kết nối với các thành viên Câu lạc bộ, Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam tổ chức

nhiều hoạt động góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Nghệ thuật, qua đó mở rộng các mối quan hệ hợp tác nhằm đạt được mục tiêu phát triển Trường và thể hiện vị thế là một cơ sở Giáo dục Nghệ thuật hàng đầu của ngành giáo dục Việt Nam. Phối hợp Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam tổ chức Lễ Công bố Quyết định thành lập Câu lạc bộ khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật và tổ chức Hội thảo: “Bồi dưỡng giáo viên Nghệ thuật đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới” [H8.08.02.25]; tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế với chủ đề: “Giáo dục Văn hóa - Nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0” [H8.08.02.26]; Phối hợp Câu lạc bộ Khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật và Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tổ chức Hội thảo quốc gia “Nguồn lực đầu tư cho các trường đại học, cao đẳng thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trong bối cảnh tự chủ” [H8.08.02.27]. Kết hợp với Câu lạc bộ Khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật và Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế; Trường Đại học Nghệ thuật và Khoa Quốc tế, Đại học Huế tổ chức Triển lãm Mỹ thuật quốc tế năm 2023 với chủ đề “Sống cùng Di sản” [H8.08.02.28]. Đây là các hoạt động thường niên của Câu lạc bộ nhằm tạo diễn đàn để các nhà quản lý, nghiên cứu trau dồi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm chuyên sâu về lĩnh vực các trường đang đào tạo, qua đó có những định hướng phát triển chất lượng trong thời gian tới.

Bảng 8.2.1. Thống kê số đơn vị có ký thỏa thuận, biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo giai đoạn 2018 - 2022

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng
Số lượng đơn vị ký Thỏa thuận/Biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo trong nước	7	4	6	4	13	34

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

- Hoạt động đối ngoại quốc tế:

Chính sách, chủ trương của Nhà trường để phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ đối tác đã được thể hiện trong mục tiêu của Chiến lược phát triển Trường “*Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật. Tiếp cận các chuẩn giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm áp dụng, sáng tạo phù hợp nhu cầu đào tạo tại Việt Nam*” [H08.08.02.29]. Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn năm 2045 xác định hoạt động hợp tác quốc tế đa dạng về hình thức, ưu tiên phát triển hợp tác lâu dài, tin cậy với các đại học, các tổ chức khoa học và giáo dục trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ

thuật có uy tín trên thế giới; Tăng cường trao đổi giảng viên, học viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài. Mục tiêu được khẳng định *“Hoạt động hợp tác quốc tế đa dạng về hình thức, ưu tiên phát triển hợp tác lâu dài, tin cậy với các đại học, các tổ chức khoa học và giáo dục trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật có uy tín trên thế giới; Tăng cường trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài”* [H08.08.02.30].

Nhà trường đã triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại quốc tế theo kế hoạch. Từ năm 2018 đến nay, Trường đã ký kết 15 biên bản Thỏa thuận hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài chủ yếu từ các nước Italia, Liên Bang Nga, Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan và Lào với mục tiêu thúc đẩy đào tạo và trao đổi văn hóa trên tinh thần "chia sẻ các nguồn lực, hợp tác thân thiện cùng phát triển và cùng có lợi", thiết lập các mối quan hệ hợp tác lâu dài trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo. Nội dung hợp tác tập trung vào hợp tác trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học có sự tham gia của các chuyên gia trong nước và nước ngoài, mời chuyên gia về biểu diễn/giảng dạy trực tiếp/trực tuyến cho sinh viên, tập huấn cho giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; triển khai các chương trình trao đổi sinh viên phù hợp với chiến lược phát triển Trường. Các nội dung ký kết đã và đang được hiện thực hóa, triển khai hiệu quả giữa Nhà trường với các đối tác có uy tín trong nước và trên thế giới [H8.08.02.31]. Trường đón và làm việc với 23 đoàn khách nước ngoài đến từ các trường đại học uy tín, các tổ chức quốc tế cũng như doanh nghiệp lớn (chủ yếu từ Hoa Kỳ, Anh, Úc, Nhật Bản, Italia, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc) tới thăm, làm việc và giao lưu, biểu diễn các chương trình âm nhạc với cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường [H08.08.02.32]. Các chuyến thăm quan, trao đổi, giao lưu biểu diễn và làm việc của các đoàn nước ngoài góp phần quan trọng trong việc tạo ra nhiều cơ hội cho giảng viên, sinh viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về kiến thức và văn hóa khác nhau từ các nước trên thế giới.

Trường triển khai hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi GV, người học với đối tác nước ngoài. Trong giai đoạn đánh giá, Nhà trường cử 06 sinh viên đi học trao đổi ngắn hạn tại các trường đối tác như Trường Đại học Tổng hợp Xã hội (Liên Bang Nga) và Trường Đại học du lịch châu Âu (Cộng hòa Italia) [H08.08.02.33]. Nhà trường đã triển khai tiếp nhận 18 sinh viên quốc tế, chủ yếu là sinh viên Lào. Số lưu học sinh Lào tới học tập tại trường khá ổn định và ngành học cũng được sinh viên lựa chọn đa dạng hơn [H08.08.02.34].

Nhà trường đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế thông qua việc tích cực tham gia các dự án thuộc khuôn khổ Chương trình Erasmus+ do Liên minh châu Âu tài trợ [H08.08.02.35]. Việc tham gia dự án giúp nâng cao vị thế của Trường trong

hoạt động hợp tác; mở ra cơ hội học tập và trải nghiệm về môi trường hợp tác và làm việc quốc tế cho giảng viên, sinh viên của Trường, đồng thời nâng cao sự đóng góp của Trường đối với cộng đồng trong và ngoài nước. Mục tiêu của Dự án MOTIVE là xây dựng một Trung tâm Quốc gia về giám sát tình trạng tham gia thị trường lao động của người tốt nghiệp ở Việt Nam. Kết quả từ trung tâm Quốc gia được xây dựng bởi Dự án MOTIVE này sẽ giúp cho việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp tại các trường đại học cũng như việc đưa ra những chiến lược đào tạo và phát triển phù hợp cho các cơ sở đào tạo và toàn bộ hệ thống giáo dục bậc đại học ở Việt Nam. Mục tiêu của dự án VIETMUS nhằm: Xây dựng năng lực sử dụng kỹ thuật số bền vững và toàn diện trong đào tạo, tập luyện và biểu diễn âm nhạc cho giảng viên và sinh viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW; củng cố năng lực sáng tạo của giảng viên và sinh viên trong sử dụng kỹ thuật số áp dụng vào chương trình giảng dạy âm nhạc; Phát triển các kỹ năng để giải quyết các triển vọng việc làm trong tương lai của sinh viên sau tốt nghiệp như ứng dụng chuyển đổi số và kỹ thuật số trong ngành công nghiệp âm nhạc thông qua triển khai thử nghiệm đào tạo trực tuyến và biểu diễn từ xa cho giảng viên và sinh viên Trường. Giai đoạn từ 2018 đến nay, Nhà Trường đã phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức các hội nghị, hội thảo thu hút đông đảo sự tham gia của chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác của Trường [H08.08.02.36]. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia Hội thảo quốc tế như Hội thảo quốc tế về nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong khuôn khổ Dự án Motive giúp cho các trường có được những kinh nghiệm về các hoạt động khảo sát việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp và đánh giá chất lượng, mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với yêu cầu của thị trường lao động [H08.08.02.37].

Nhà trường đã có nhiều chính sách thu hút, phát triển các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác trong nước và quốc tế được triển khai thực hiện theo các văn bản như: Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2012-2022, tầm nhìn đến năm 2030 [H08.08.02.38]; Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 [H08.08.02.39]; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H08.08.02.40]; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025 [H08.08.02.41]; Báo cáo tổng kết các năm học [H08.08.02.42]. Ngoài ra, Nhà trường đẩy mạnh liên kết, hợp tác toàn diện giữa các đơn vị trong Nhà trường với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước như thông báo các gói học bổng cho sinh viên [H8.08.01.43] như: thông báo về việc tuyển sinh học bổng Chính phủ Nhật Bản; thông báo về việc đăng ký hồ sơ học bổng Nghệ thuật ASEAN thành phố Thành Đô dành cho bậc đại học và thạc sĩ của Học viện Nghệ thuật Trung Quốc-ASEAN thuộc Đại học Thành Đô, Trung Quốc

năm 2023,.... Hiện nay, Trường có 06 sinh viên đi trao đổi học tập tại các cơ sở giáo dục nước ngoài. Tuy nhiên, sinh viên Nhà trường đa số hạn chế về ngoại ngữ nên để lựa chọn các chương trình học bổng tại các cơ sở giáo dục nước ngoài sẽ gặp những khó khăn nhất định. Hơn nữa, các chương trình học bổng cho sinh viên khối nghệ thuật chưa có nhiều để sinh viên có nhiều cơ hội. Số lượng cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường được tham gia vào các hoạt động trao đổi với các đối tác nước ngoài còn hạn chế; nội dung, hình thức trao đổi chưa thực sự đa dạng.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát

1. Mô tả

- Hoạt động đối ngoại trong nước

Nhà trường giao Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong nước hàng năm. Giai đoạn từ năm 2018 đến nay, mạng lưới hợp tác trong nước bao gồm 32 đối tác, trong đó có 20 cơ sở giáo dục, 05 doanh nghiệp, 02 Hiệp hội, 01 câu lạc bộ, 01 viện nghiên cứu, 02 cơ sở khám chữa bệnh, 01 Nhà hát [H8.08.03.01]. Nhà trường đã ký kết 34 Biên bản ghi nhớ/Thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong nước [H8.08.03.02]. Trường đã phối hợp với nhiều đối tác để tổ chức các Hội thảo khoa học và triển khai các đề tài KHCN các cấp mang lại hiệu quả. Hoạt động liên kết đào tạo bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học trong nước được triển khai thực hiện thông qua các sự kiện khoa học và triển khai các đề tài NCKH các cấp mang lại hiệu quả thiết thực [H8.08.03.03]. Các đơn vị có hoạt động hợp tác với các đối tác trong nước sẽ theo dõi và báo cáo tiến độ, kết quả đạt được tại các báo cáo tổng kết hoạt động khoa học hàng năm [H8.08.03.04]; báo cáo tổng kết các năm học [H8.08.03.05] và đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của quá trình hợp tác.

Công tác đánh giá hoạt động hợp tác trong nước được thể hiện qua hoạt động rà soát, đánh giá công tác thực hiện chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030; qua các Thông báo Kết luận của Hiệu trưởng tại Hội nghị Giao ban hàng tháng [H8.08.03.06].

- Hoạt động đối ngoại quốc tế

Mạng lưới hợp tác quốc tế của Nhà trường bao gồm đối tác nước ngoài chủ yếu từ các nước Italia, Liên Bang Nga, Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan và CHDCND Lào, trong đó: 07 cơ sở giáo dục nước ngoài, 01 doanh nghiệp nước ngoài, 02 tổ chức quốc tế, 01 hiệp hội giáo dục nước ngoài, 01 viện nghiên cứu, 01 cơ quan chính phủ nước ngoài [H8.08.03.07]. Nhà trường đã ký kết 15 thỏa thuận hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài [H8.08.03.08]

Hoạt động hợp tác đối ngoại được Nhà trường rà soát và thống kê số lượng đối tác giai đoạn 2018-2022. Hệ thống văn bản quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế đều được Phòng KHCN&HTQT nghiên cứu, cập nhật văn bản có hiệu lực hiện hành để đảm bảo mọi hoạt động hợp tác quốc tế được tuân thủ đúng quy định như: Quyết định về việc quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H8.08.03.09]; Quy định về trình tự, thủ tục đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức [H8.08.03.10]; Quy định về quản lý người nước ngoài học tập, công tác tại trường [H8.08.03.11].

Nội dung giám sát thực hiện các hoạt động đối ngoại được bộ phận hợp tác quốc tế thực hiện báo cáo trực tiếp với lãnh đạo Nhà trường phụ trách về tình hình thực hiện, kết quả thực hiện theo quy định về quản lý hoạt động HTQT [H8.08.03.12]. Thông qua các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý hàng năm về mảng HTQT của Nhà trường [H8.08.03.13]. Việc quản lý CBGV, SV Nhà trường đi công tác, học tập trong và ngoài nước được giao cho Phòng KHCN&HTQT tham mưu cho BGH việc ra quyết định cử đi công tác, đào tạo và tiếp nhận về kèm theo kết quả học tập và báo cáo thu hoạch [H8.08.03.14].

Nhà trường không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế để góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, mang lại cơ hội học tập cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Trường [H8.08.03.15]. Các cán bộ, giảng viên của Trường đã phối hợp với các tác giả trong và ngoài nước có nhiều bài báo, bài tham dự hội thảo đăng trong các tạp chí quốc tế, các Hội thảo khoa học quốc tế có uy tín [H8.08.03.16].

Phòng KHCN&HTQT của Trường xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ theo từng năm [H8.08.03.17]. Trên cơ sở các kế hoạch được xây dựng, các bộ phận chuyên môn có báo cáo tổng kết hoạt động khoa học hàng năm để đánh giá việc hợp tác với các đối tác, hoạt động đối ngoại luôn được rà soát và báo cáo, đề xuất phương hướng hoạt động khoa học công nghệ cho năm tiếp theo [H8.08.03.18]

Năm 2019 và 2022, Nhà trường đều tiến hành khảo sát lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên Nhà trường về các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế để có thông tin phục vụ cho việc điều chỉnh, bổ sung kịp thời [H8.08.03.19]. Với những kết quả đạt được, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã được Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong giai đoạn tự đánh giá 2018 – 2022, Trường được Nhà nước trao tặng Huân Chương Lao động hạng Nhất (năm 2020); được tặng cờ thi đua của Chính phủ (năm 2022).

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD

1. Mô tả

- Hoạt động đối ngoại trong nước

Nhà trường luôn chú trọng mở rộng các mối quan hệ hợp tác, một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển của Trường để góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, mang lại cơ hội học tập cho cán bộ, giảng viên, sinh viên. Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động để mở rộng quan hệ đối ngoại, đối tác, đa dạng hóa các nội dung hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế nhằm đạt được mục tiêu chiến lược đến năm 2030 trở thành “trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hoá, Giáo dục Nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối vì sự phát triển cộng đồng.”, cụ thể:

Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã có kế hoạch phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng một cách rõ rệt [H8.08.04.01]. Số đối tác có liên kết hợp tác với Nhà trường trong đào tạo, NCKH, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, giảng viên [H8.08.04.02]; hợp tác trong hội thảo tư vấn, giới thiệu việc làm, thực tập cho người học [H8.08.04.03]

Trong NCKH, số đối tác trong nước Nhà trường liên kết đồng tổ chức hội thảo/tọa đàm khoa học cũng tăng lên 02 đơn vị vào năm 2021 (02 đơn vị) và 2022 (04 đơn vị) [H8.08.04.04]. Số đối tác ký thỏa thuận, biên bản hợp tác đào tạo, giới thiệu việc làm, thực tập, trải nghiệm,... cho sinh viên cũng tăng lên, mặc dù giai đoạn năm 2020, 2021 bị tác động bởi đại dịch Covid-19, tuy nhiên số đối tác trong những năm này vẫn được duy trì. Số lượng SV tham dự các chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm tăng hàng năm [H8.08.04.05].

Nhà trường liên kết trong bồi dưỡng, thi, cấp chứng chỉ giảng viên chính nhằm giúp cho đội ngũ viên chức giảng dạy của Nhà trường có chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp [H8.08.04.06]. Các cán bộ, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác. Tuy nhiên, Nhà trường không chủ động được lịch trình tổ chức các lớp nên gặp khó khăn trong giải quyết công việc thường xuyên tại Trường và các phòng, đơn vị [H8.08.04.07]

- Hoạt động đối ngoại quốc tế

Trong giai đoạn 2018 - 2022, số lượng đối tác tham gia kí kết biên bản ghi nhớ hợp tác và trao đổi học thuật với Nhà trường không nhiều. Nguyên nhân khách quan là năm 2020, 2021 do dịch bệnh Covit nên hạn chế việc trao đổi, liên kết hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài. Các đối tác đã kí kết với Trường thuộc các trường đại học ở các nước thuộc Châu Âu, châu Á; các tổ chức giáo dục, Viện phát triển giáo dục, hợp

tác với tổ chức Giáo dục Âm nhạc và Nghệ thuật biểu diễn Á Châu [H8.08.04.08], Trường đã kí kết biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển các chương trình giảng dạy - khảo thí Âm nhạc quốc tế và huấn luyện/đào tạo giáo viên Âm nhạc. Các trường đại học/học viện ở nước ngoài có các thỏa thuận hợp tác với Nhà trường với mục tiêu thúc đẩy đào tạo và trao đổi văn hóa trên tinh thần "chia sẻ các nguồn lực, hợp tác thân thiện cùng phát triển và cùng có lợi", thiết lập các mối quan hệ hợp tác lâu dài trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo [H8.08.04.09]

Bảng 8.4.1. Bảng thống kê Biên bản thỏa thuận hợp tác kí kết với các đối tác trong và ngoài nước giai đoạn 2018-2022

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng
Số Biên bản thỏa thuận hợp tác kí kết với các đối tác trong nước	7	4	6	4	13	34
Số Biên bản thỏa thuận hợp tác kí kết với các đối tác nước ngoài	4	6	2	0	3	15

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Các đối tác hợp tác trong giai đoạn này tập trung vào hợp tác trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học có sự tham gia của các chuyên gia nước ngoài, mời chuyên gia về biểu diễn/giảng dạy trực tiếp/trực tuyến cho sinh viên, tập huấn cho giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; triển khai các chương trình trao đổi sinh viên phù hợp với chiến lược phát triển Trường [H8.08.04.10].

Trong giai đoạn 2018-2022, Trường đã có các hoạt động mở rộng các quan hệ đối ngoại của đơn vị theo đúng Quy định, các kế hoạch đón đoàn vào, đưa đoàn ra đạt hiệu quả cao, giai đoạn này có 23 đoàn vào [H8.08.04.11] và 10 đoàn ra (09 đoàn ra cấp lãnh đạo Trường và 01 đoàn ra cấp Trưởng Khoa [H8.08.04.12]. Số lượng đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc và giao lưu, biểu diễn với Nhà trường tăng cũng thể hiện được những nỗ lực và thành quả của Nhà trường trong công tác phát triển mở rộng mạng lưới hợp tác cũng như cải thiện các mối quan hệ với các đối tác. Các đoàn vào đến từ các trường đại học uy tín, các tổ chức quốc tế cũng như doanh nghiệp lớn (chủ yếu từ Hoa Kỳ, Anh, Úc, Nhật Bản, Italia, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc). Các chuyến thăm quan, trao đổi, giao lưu biểu diễn và làm việc của các đoàn nước ngoài góp phần quan trọng trong việc tạo ra nhiều cơ hội cho giảng viên, sinh viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và văn hóa khác nhau từ các nước trên thế giới

Giai đoạn từ 2018 đến nay, Nhà trường đã phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức hội nghị, hội thảo thu hút đông đảo sự tham gia của chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác của Trường [H8.08.04.13]. Nhà trường đã đẩy mạnh tham gia các dự án thuộc Chương trình Erasmus+ do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ. Thông qua việc tham gia các dự án, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW xây dựng hình ảnh là một đối tác tin cậy và có trách nhiệm với các hoạt động hợp tác quốc tế, đặc biệt trong việc thực hiện các dự án quốc tế. Đồng thời, Nhà trường có thể xây dựng mạng lưới và phát triển quan hệ đối tác bền vững trong lĩnh vực nghệ thuật, công nghệ thông tin và truyền thông giữa các cơ sở giáo dục tại Việt Nam và Châu Âu để mang đến nhiều cơ hội học tập, giao lưu kinh nghiệm hơn cho sinh viên và giảng viên Nhà trường [H8.08.04.14].

Nhà trường phát triển mở rộng mạng lưới hợp tác cũng như cải thiện các mối quan hệ với các đối tác, giúp trường mở rộng và làm phong phú nguồn đối tác, các mạng lưới và quan hệ đối ngoại phù hợp với phát triển xã hội, hội nhập quốc tế để đạt được mục tiêu chiến lược phát triển đã đề ra. Những minh chứng cho hoạt động đối ngoại được phản ánh trong các tin bài đăng trên trang thông tin điện tử của Nhà trường [H8.08.04.15]. Thông qua trang thông tin điện tử để đưa thông tin về các hoạt động đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh của Trường đến các bên liên quan một cách hiệu quả.

Phòng KHCN&HTQT phân công cán bộ chuyên trách về vấn đề kí kết, theo dõi, hàng năm rà soát việc thực hiện các Biên bản thỏa thuận hợp tác, cập nhật tình hình chung để kịp thời bổ sung các điều kiện có lợi cho giảng viên và sinh viên của Nhà trường trong vấn đề hợp tác [H8.08.04.16]. Bên cạnh đó, các hoạt động HTQT đều được BGH Trường quan tâm và hỗ trợ. Qua kết quả thống kê hàng năm cho thấy, các hoạt động HTQT luôn được mở rộng và đáp ứng được mục tiêu phát triển của Nhà trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 8

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp triển khai các hợp tác trong đào tạo với sự tham gia của các đối tác, các trường đại học trong và ngoài nước góp phần nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học cho cán bộ giảng viên Trường.

Nhà trường đã quản lý và triển khai có hiệu quả chương trình hợp tác liên kết đào tạo với các chuyên gia nước ngoài về làm việc tại Trường.

Các hoạt động đối ngoại thường xuyên được rà soát và không có vi phạm nào trong quá trình xây dựng và triển khai.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

Nhiều thỏa thuận hợp tác mới chỉ dừng lại ở việc ký kết biên bản ghi nhớ mà chưa tiến hành triển khai cụ thể, hiện thực hóa các thỏa thuận cũng như tiến hành các công việc tiếp theo sau biên bản ghi nhớ, do đó hiệu quả chưa được cao.

Tiếp tục duy trì các mối quan hệ với các đối tác hiện có của Trường; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung của văn bản ghi nhớ với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

Chương trình HTQT về hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường còn rất hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng các chính sách, chế độ khuyến khích CB, GV có thành tích trong việc triển khai các chương trình hợp tác hiệu quả cho Trường.	Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
2	Khắc phục tồn tại 2	Lập kế hoạch triển khai cụ thể với các hợp đồng kí kết hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước phù hợp với định hướng phát triển nhà trường.	Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
3	Khắc phục tồn tại 3	Phối hợp với các đơn vị tăng cường các chương trình hợp tác, mở rộng quan hệ với các tổ chức nước ngoài, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và NCKH	Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
4	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc thực hiện các hoạt động HTQT, khai thác tốt các mối quan hệ HTQT để kết hợp thực hiện, liên kết đào tạo, triển khai các dự án.	Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
5	Phát huy điểm mạnh 2	Tìm kiếm, tăng cường hợp tác về đào tạo, trao đổi học thuật với các đối tác trong và ngoài nước thông qua đội ngũ chuyên gia có trình độ cao đến làm việc tại Trường.	Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 8	5.0

Tiêu chí 8.1	5
Tiêu chí 8.2	5
Tiêu chí 8.3	5
Tiêu chí 8.4	5

Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Tiêu chí 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống ĐBCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD.

1. Mô tả

Bộ phận đảm bảo chất lượng của Nhà trường trực thuộc phòng Quản lý chất lượng và Thanh tra, Pháp chế. Phòng được thành lập vào năm 2008 và trải qua 03 lần đổi tên để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo từng giai đoạn. Hiện nay, Phòng QLCL&TTPC có 10 cán bộ; bộ phận ĐBCL được Nhà trường cử 04 cán bộ, viên chức vào vị trí công việc này, trong đó có Trưởng phòng phụ trách trực tiếp công tác đảm bảo chất lượng, bên cạnh đó các viên chức của phòng thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm và được huy động tham gia thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của lãnh đạo phòng [H09.09.01.01], [H09.09.01.02]; Các cán bộ, chuyên viên trong phòng được sắp xếp vị trí việc làm phù hợp với năng lực chuyên môn theo từng vị trí việc làm [H09.09.01.03]. Các cán bộ, chuyên viên của đơn vị được đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục khi tham gia các hoạt động ĐBCLGD tại Nhà trường [H09.09.01.04]. Ngoài ra, cán bộ, chuyên viên của phòng còn tham dự nhiều hội thảo, hội nghị về công tác ĐBCL và KĐCLGD [H09.09.01.05]. Phòng đã có 01 cán bộ hoàn thành khóa học kiểm định viên do Trung tâm KĐCL-ĐHQG tổ chức [H09.09.01.06].

Cùng với sự phát triển và yêu cầu của công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng, Trường thành lập mạng lưới đảm bảo chất lượng nội bộ theo Quyết định số 2152/QĐ-ĐHSP Nghệ thuật TW ngày 17/10/2022 [H09.09.01.07]. Hệ thống ĐBCL của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo sự vận hành thống nhất từ cấp quản lý và điều hành hệ thống theo 2 cấp: cấp Trường và cấp đơn vị. Hệ thống ĐBCLGD cấp trường gồm Ban chỉ đạo ĐBCL cấp trường và bộ phận chuyên trách ĐBCLGD cấp trường là Phòng QLCL&TTPC; hệ thống ĐBCLGD cấp đơn vị gồm các Tổ ĐBCLGD của các đơn vị thuộc trường tại các Phòng chức năng, Khoa/bộ môn, Trung tâm [H09.09.01.08:]. Năm 2022, Trường đã thành lập Ban chỉ đạo ĐBCLGD với 20 thành viên, cơ cấu hội đồng gồm có Chủ tịch hội đồng (Hiệu trưởng), 02 Phó chủ tịch hội đồng (02 Phó Hiệu trưởng), thư ký hội đồng (trưởng Phòng QLCL&TTPC) và các thành viên đại diện lãnh đạo của tất cả các đơn vị trong Trường; Mạng lưới ĐBCLGD nội bộ được

thành lập theo Quyết định 2152/QĐ-ĐHSPNTTW [H09.09.01.09], gồm các tổ ĐBCL thuộc các đơn vị trực thuộc trường, mỗi tổ có các cán bộ chuyên trách công tác ĐBCL của đơn vị (từ 5-7 thành viên), để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của hệ thống ĐBCL nội bộ Trường; tùy theo tình hình thực tiễn, Nhà trường có những điều chỉnh nhân sự mạng lưới kịp thời, phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của hệ thống [H09.09.01.10]. Nhà trường phân công 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác ĐBCL của Trường [H09.09.01.11].

Phòng QLCL&TTPC thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị ban hành theo quy định về chức năng, nhiệm vụ được phân công của các đơn vị Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H09.09.01.12]. Tại Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Nhà trường quy định cấu trúc của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường và điều 16 nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường; chức năng, nhiệm vụ của Phòng QLCL&TTPC và các tổ đảm bảo chất lượng. Theo mục 2.4.3 của Quy định này, Phòng QLCL&TTPC có chức năng tham mưu, giúp việc cho BGH triển khai các hoạt động ĐBCL của Nhà trường theo quy định của Luật Giáo dục và quy định của Bộ GD&ĐT; bên cạnh đó, các khoa/phòng/trung tâm thực hiện nhiệm vụ ĐBCL tại đơn vị đối với các lĩnh vực và các hoạt động do đơn vị phụ trách. Mạng lưới ĐBCL còn thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và sự phối hợp trong mạng lưới nhân sự của hệ thống ĐBCL nội bộ, ban hành Quyết định số 1919/QĐ-ĐHSP NTTW ngày 07/9/2022 [H09.09.01.13].

Như vậy, cấu trúc tổ chức về hoạt động ĐBCL của Nhà trường được thống nhất từ cấp trường đến cấp đơn vị; mạng lưới ĐBCL nội bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được thiết lập ở tất cả các đơn vị trực thuộc.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, Nhà trường đã rà soát, ban hành các văn bản phục vụ công tác đảm bảo chất lượng, hướng dẫn thực hiện cụ thể, hỗ trợ hiệu quả cho công tác ĐBCL của Trường: Căn cứ chiến lược Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định mục tiêu của hoạt động đảm bảo chất lượng là: đến năm 2030 Nhà trường xây dựng hệ thống tự đảm bảo chất lượng trong Nhà trường, hoạt động hiệu quả giúp cho Nhà trường phát triển theo đúng theo định hướng, nhiệm vụ đề ra. Đến năm 2023, Chiến lược phát triển Nhà trường đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến 2045 ban hành theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐHSPNTW-HĐT ngày 15/3/2023, Nhà trường tiếp tục khẳng định đảm bảo chất lượng giáo dục là khâu quan trọng để nâng cao và khẳng định chất lượng đào tạo với xã hội. Đến năm 2030, Nhà trường hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đạt yêu cầu tiêu chuẩn kiểm định của cơ sở giáo dục; xây dựng hệ thống thông tin về đảm bảo chất lượng; thực hiện kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

Để hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng bên trong, Nhà trường xây dựng kế hoạch ĐBCL hằng năm có phân công công việc theo đơn vị, cá nhân phụ trách và thời gian thực hiện [H09.09.01.14]. Để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động đảm bảo chất lượng, Nhà trường ban hành các quy định, hướng dẫn: Quy định về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHSP Nghệ thuật TW từ năm 2017 [H09.09.01.15] và điều chỉnh tại văn bản Quy định đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của ĐHSP Nghệ thuật TW vào năm 2022 để phù hợp với tình hình thực tiễn, Nhà trường và yêu cầu của công tác đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn mới trong đó quy định rõ cơ cấu tổ chức về hệ thống ĐBCLGD, các hoạt động đảm bảo chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị. Trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H9.09.01.16], tại Chương V, Điều 50, 51, 52 cũng đã quy định rõ mục tiêu, nguyên tắc ĐBCL và những hoạt động của Trường về hoạt động ĐBCL và KĐCL giáo dục. Năm 2022, Trường đã ban hành Sổ tay ĐBCL. Trong sổ tay ĐBCL đã hệ thống hoá tổng quan chính sách ĐBCL của Trường, hệ thống ĐBCL, quy trình ĐBCL, cũng như quy định các công cụ giám sát, đánh giá cải tiến các hoạt động liên quan đến quá trình ĐBCL [H09.09.01.17].

Nhà trường chú trọng công tác phát triển đội ngũ, tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách ĐBCL, cán bộ các đơn vị tham dự các khóa tập huấn, hội thảo về ĐBCL. Giai đoạn vừa qua, Nhà trường đã cử 02 cán bộ tham gia tập huấn về “Tăng cường năng lực hệ thống ĐBCLGD bên trong trường đại học”; 02 cán bộ tham gia khóa tập huấn “Phát triển kỹ năng tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo”; 01 cán bộ tham gia “Nâng cao năng lực quản trị ĐH đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT” do trung tâm KĐCLGD đại học Quốc gia Hà Nội; 02 cán bộ tham gia Hội thảo Nâng cao chất lượng tự đánh giá cơ sở giáo dục [H09.09.01.18]; 45 cán bộ thuộc hội đồng TĐG, ban thư ký, nhóm công tác chuyên trách, cán bộ chuyên trách phòng QLCL&TTPC tham dự khóa tập huấn phát triển kỹ năng tự đánh giá CSGD theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT [H09.09.01.19]. Năm 2019, thành viên Hội đồng TĐG CTĐT (SPAN, SPMT, TKĐH, LL&PPDHAN) và thành viên của các nhóm công tác chuyên trách; lãnh đạo các đơn vị (từ cấp bộ môn) phòng ban, khoa, trung tâm đã tham gia tập huấn tự đánh giá CTĐT giúp cán bộ, giảng viên nắm được những nội dung cốt lõi về công tác TĐG CTĐT trong kiểm định chất lượng giáo dục cho toàn thể cán bộ, giảng viên [H09.09.01.20]. Năm 2023, Hiệu trưởng Nhà trường và 01 lãnh đạo phòng, 01 GV đã tham gia khóa đào tạo Kiểm định viên do Trung tâm KĐCL, ĐHQG tổ chức [H09.09.01.21].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL (bao gồm chất lượng, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của CSGD.

1. Mô tả:

Trong Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn 2030 đã xác định chiến lược đảm bảo chất lượng trong đó có mục tiêu và các hoạt động đảm bảo chất lượng. Trong đó, Trường chủ chương thực hiện triển khai và kiểm định chất lượng theo hệ thống theo hệ thống quản lý chất lượng tiếp cận bộ tiêu chuẩn AUN-QA; tăng cường nhận thức vai trò của công tác đảm bảo chất lượng trong cán bộ, giảng viên, sinh viên; thực hiện kiểm định chất lượng theo quy định. Bên cạnh đó, chiến lược cũng xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ làm công tác ĐBCL như: tập huấn, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác của cán bộ, chuyên viên các phòng, ban trong đó có đội ngũ chuyên trách ĐBCL [H09.09.02.01].

Để đáp ứng với những yêu cầu của nhiệm vụ đảm bảo chất lượng trong giai đoạn mới, chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về đảm bảo chất lượng giai đoạn 2023-2030 đã xác định mục tiêu của công tác quản lý chất lượng của Nhà trường về phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; triển khai các hoạt động tự đánh giá, kiểm định chất lượng CTĐT, Nhà trường đáp ứng các bộ tiêu chuẩn KĐCL trong nước và quốc tế [H09.09.02.02]. Đối với bản kế hoạch chiến lược này, Nhà trường điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, hệ thống các giá trị cốt lõi, xây dựng triết lý giáo dục, với các chỉ số thực hiện chính về ĐBCL phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường: hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng đội ngũ; phát triển tài chính và CSVC; về đào tạo và bồi dưỡng; hoạt động khoa học, công nghệ; kết nối và PVCĐ; công tác quản trị Nhà trường và hệ thống ĐBCL nội bộ [H09.09.02.03].

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng, kế hoạch đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo từng giai đoạn đã chỉ rõ nhiệm vụ các bên liên quan gồm nhiệm vụ của: Lãnh đạo Trường, Phòng QLCL&TTPC, các khoa/phòng/trung tâm trực thuộc Trường. Kế hoạch ĐBCL của Nhà trường đưa ra các hoạt động cụ thể, trong đó có thúc đẩy công tác ĐBCL với các mốc thời gian và đơn vị thực hiện [H09.09.02.04]. Trong các kế hoạch ĐBCL ngắn hạn, hằng năm của Nhà trường đã xác định công tác đảm bảo chất lượng sẽ được ưu tiên lồng ghép và xuyên suốt trong mọi hoạt động của Nhà trường dựa trên cơ sở nguyên lý cải tiến thường xuyên, liên tục cập nhật các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ GD&ĐT [H09.09.02.05].

Nhà trường đã xây dựng Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng nội bộ, quy định này được điều chỉnh để phù hợp theo giai đoạn phát triển của Trường

[H09.09.02.06], trong đó đã xác định rõ các quy trình TĐG, sự tham gia của các bên liên quan đã góp phần thúc đẩy công tác ĐBCL.

Đề hoạt động ĐBCL nội bộ của Nhà trường hoạt động hiệu quả hơn, năm 2022, Trường đã ban hành Sổ tay ĐBCL. Trong Sổ tay ĐBCL đã hệ thống hoá tổng quan chính sách, hệ thống, quy trình ĐBCL, các quy trình quản lý các nguồn nhân lực của Trường, CTĐT...cũng như quy định các công cụ giám sát, đánh giá cải tiến các hoạt động liên quan đến quá trình ĐBCL [H09.09.02.07].

Trong việc xây dựng Chiến lược phát triển Trường, Chiến lược Đảm bảo chất lượng và các Kế hoạch ĐBCL hằng năm, Nhà trường đã chú trọng đến các chính sách ưu tiên cho hoạt động ĐBCL, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường để thực hiện được mục tiêu giáo dục đề ra. Năm 2022, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW ban hành Chính sách đảm bảo chất lượng nhằm công bố công khai quan điểm chất lượng, những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo đảm chất lượng và cam kết chất lượng đối với các bên liên quan; là cơ sở để Nhà trường và các đơn vị, toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên của Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện tốt các chính sách cũng như cam kết chất lượng của Nhà trường [H9.09.02.08].

Trong quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển của Trường các giai đoạn, trong đó có mục tiêu chiến lược ĐBCL, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã dựa trên bối cảnh thực tiễn hoạt động của Trường và khảo sát ý kiến đóng góp của các bên liên quan [H09.09.02.09]. Khi triển khai xây dựng chiến lược và kế hoạch ĐBCL, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến và thống nhất trong Hội đồng Trường, BGH; công khai dự thảo chiến lược trên Trang thông tin điện tử để lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên [H09.09.02.10]; tổ chức tổng kết công tác ĐBCL giai đoạn 2018 - 2022, định hướng nhiệm vụ trong những năm tiếp theo [H09.09.02.12];

Trong giai đoạn 2018 - 2023, Nhà trường đã triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng với sự tham gia tích cực của toàn thể CB, GV, NV và SV giúp việc thực hiện hoạt động ĐBCL đạt được mục tiêu chiến lược Nhà trường đề ra. Tuy nhiên việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về công tác ĐBCL chưa mở rộng đến nhiều đối tượng bên ngoài trường (hồ sơ lấy ý kiến phản hồi).

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 9.3. Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

1. Mô tả:

Chiến lược Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định mục tiêu chính của hoạt động đảm bảo chất lượng giai đoạn này: Nhà trường xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong Nhà trường, hoạt động hiệu quả giúp

cho Nhà trường phát triển theo đúng theo định hướng, nhiệm vụ đề ra; kiểm định chất lượng Nhà trường theo quy định. Trên cơ sở mục tiêu chiến lược về ĐBCLGD, Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung về ĐBCL [H09.09.03.01]. Chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2017-2022 đã xác định các mục tiêu chiến lược: tăng cường nhận thức, vai trò của công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng trong cán bộ, giảng viên; thực hiện kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Từ các nội dung trong chiến lược phát triển, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã cụ thể hoá thành các kế hoạch hoạt động hằng năm, trong đó có mục tiêu, chỉ tiêu các hoạt động liên quan đến ĐBCL cho các hoạt động chính yếu về đảm bảo chất lượng [H09.09.03.02], [H09.09.03.03]. Năm 2022, Nhà trường tiến hành rà soát Chiến lược phát triển năm 2017-2022 và ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2040. Theo đó, Nhà trường đã đề ra mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng. Chiến lược phát triển ĐBCL hiện tại đã nêu rõ được kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng giai đoạn 2023-2030 với các nội dung kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể [H09.09.03.04].

Thực hiện mục tiêu kiểm định Nhà trường, kiểm định các chương trình đào tạo, Nhà trường cũng ban hành các kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá chương trình đào tạo, tự đánh giá Nhà trường [H09.09.03.05]. Nhà trường cũng bám sát kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài giai đoạn 2018-2022, chú trọng thực hiện các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài [H09.09.03.06]. Năm 2021, Nhà trường ban hành Kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn 2021-2025 nhằm hướng dẫn các đơn vị chuẩn bị công tác tự đánh giá Nhà trường chu kỳ 2 [H09.09.03.07]; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch về đảm bảo chất lượng trong Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030, với mục tiêu nâng cao chất lượng các hoạt động để thực hiện đạt KĐCL Trường theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT [H09.09.03.08].

Các hoạt động thực hiện chiến lược ĐBCL được phổ biến, triển khai rộng khắp đến toàn thể CBGV-NV toàn trường, tạo sự nhận thức sâu rộng, hỗ trợ tích cực việc thực hiện chiến lược ĐBCL đề ra. Các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, hằng năm về công tác ĐBCL đều được công khai trên trang thông tin điện tử tới toàn thể CBGV-NV [H09.09.03.09], cuộc họp giao ban hàng tháng để thông tin tới các trường đơn vị để triển khai thực hiện tại đơn vị [H09.09.03.10].

Để triển khai có hiệu quả các hoạt động đảm bảo chất lượng, Trường đã tổ chức tập huấn nội bộ về công tác đảm bảo chất lượng cho cán bộ, giảng viên toàn trường. Từ ngày 8/8/2017-9/8/2017, Nhà trường mời chuyên gia KĐCL về tập huấn “Kỹ năng tự đánh giá cơ sở giáo dục” tại trường [H09.09.03.11]; năm 2019, Nhà trường tổ chức lớp tập huấn tự đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư số 04/2016/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT” tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW” cho 35 CBGV trong Nhà trường

[H09.09.03.12]. Năm 2022, Nhà trường mời chuyên gia tập huấn ”Xây dựng CDR và Phát triển CTĐT đáp ứng tiêu chuẩn KĐCL” cho các cán bộ, giảng viên của Nhà trường [H09.09.03.13]. Bên cạnh đó, Nhà trường còn cử các cán bộ tham gia các khóa tập huấn chuyên môn về ĐBCLGD [H09.09.03.14].

Trong quá trình triển khai các hoạt động về ĐBCL, Nhà trường thực hiện thường xuyên các hoạt động lấy ý kiến của các bên liên quan như: định kỳ khảo sát lấy ý kiến đánh giá của các SV về hoạt động giảng dạy của GV [H09.09.03.15]; khảo sát SV về CSVC, về các hoạt động hỗ trợ/phục vụ học tập của Trường [H09.09.03.16].

Để hỗ trợ công tác ĐBCL của Nhà trường, năm 2022 Trường đã ban hành Sổ tay ĐBCL. Sổ tay ĐBCL đã hệ thống hoá các nội dung liên quan đến ĐBCL (chính sách ĐBCL của trường, hệ thống ĐBCL, quy trình ĐBCL, các quy trình quản lý các nguồn nhân lực của trường, CTĐT...) [H09.09.03.19].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được triển khai.

1. Mô tả:

Nhà trường xây dựng hệ thống lưu trữ văn bản về các chính sách, hệ thống và các quy trình ĐBCL theo: quy định về quản lý công tác văn thư, lưu trữ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW trong đó quy định rõ các bước thực hiện từ quy trình soạn thảo, ban hành, quản lý đến công tác lưu trữ toàn bộ hệ thống văn bản của Nhà trường [H09.09.04.01] tại các hồ sơ lưu trữ tại các đơn vị trong toàn trường [H09.09.04.02].

Phòng QLCL&TT-PC có chức năng là đơn vị đầu mối phụ trách việc lưu trữ các văn bản quản lý, CSDL về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL đúng theo quy định của Trường và của đơn vị [H09.09.04.03], [H09.09.04.04]. Phòng có 01 cán bộ chuyên trách phụ trách quản lý hệ thống văn bản đi và đến tại đơn vị [phân công nhiệm vụ của cán bộ, viên chức phòng QLCL&TTPC]. Văn bản về các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục ĐBCL được lưu trữ một cách có hệ thống theo 2 hình thức: bản cứng lưu trữ tại văn thư, các đơn vị và bản mềm lưu trữ tại Google driver [H09.09.04.05]. Hiện nay, Nhà trường bắt đầu triển khai lưu trữ dữ liệu ĐBCL bên trong trên máy chủ của trường qua phần mềm quản lý hệ thống [H09.09.04.06].

Trường có hệ thống lưu trữ văn bản, dữ liệu, thông tin ĐBCL đầy đủ, rõ ràng, dễ truy cập và được cập nhật liên tục. Trong quá trình thực hiện công tác ĐBCL, căn cứ các kế hoạch của Nhà trường, kế hoạch công tác ĐBCL hằng năm [H09.09.04.07]. Hàng năm, Nhà trường rà soát, cải tiến các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục ĐBCL phù hợp với thực tế và các quy định liên quan. Đối với văn bản về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL, Phòng QLCL&TTPC là đơn vị đầu mối phụ trách việc xây

dựng, hiệu chỉnh theo đúng quy định của Nhà trường và những đổi mới trong hoạt động đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định hiện hành [H09.09.04.08]; Theo đó, Nhà trường thực hiện rà soát các văn bản quản lý, CSDL về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL với các nội dung: (1) thu thập, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ hiện hành; (2) lập danh sách văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực, văn bản cần xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung; (3) nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản mới, văn bản sửa đổi, bổ sung; (4) tổng hợp hệ thống văn bản quản lý nội bộ hoàn chỉnh” [H09.09.04.09].

Hệ thống các văn bản, các quy định về ĐBCL của Nhà trường sau khi được bổ sung, cập nhật, đã phổ biến rộng rãi và bằng nhiều hình thức cho cán bộ, giảng viên, SV về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL. Tại các buổi họp giao ban cán bộ chủ chốt, họp giao ban tại đơn vị, các Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm của Nhà trường, Hội nghị cán bộ viên chức của các đơn vị, những kết quả triển khai và kế hoạch hoạt động về công tác ĐBCL cũng được phổ biến tới toàn thể cán bộ tham gia [H09.09.04.10]. Các hình thức trao đổi thông tin qua email cá nhân, email đơn vị, nhóm zalo,... cũng được Nhà trường sử dụng để duy trì liên lạc thông suốt giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn Trường [H09.09.04.11]...Nhà trường cũng xây dựng thư mục các tài liệu liên quan đến hoạt động ĐBCL trên trang thông tin điện tử của Nhà trường để phổ biến đầy đủ, kịp thời tới cán bộ, giảng viên toàn trường, đây cũng là tiền đề để Nhà trường xây dựng Sổ tay đảm bảo chất lượng giáo dục [H09.09.04.12].

Qua đợt rà soát năm 2022, Nhà trường đã ban hành quy định hoạt động ĐBCL Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H09.09.04.11], văn bản quản lý hệ thống thông tin ĐBCL nội bộ [H09.09.04.12]; hệ thống các văn bản về so chuẩn, đối sánh [H09.09.04.13]. Trong quá trình rà soát, Nhà trường còn ban hành quy trình khảo sát các bên liên quan, thay thế Quy định về công tác đảm bảo chất lượng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW... [H09.09.04.14]. Đặc biệt, năm 2022, Nhà trường đã công bố Sổ tay ĐBCL [H09.09.04.15] trong đó thể hiện đầy đủ các chính sách chất lượng, hệ thống ĐBCL, các quy trình, thủ tục, hướng dẫn thực hiện ĐBCL mọi hoạt động của Trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của CSGD.

1. Mô tả:

Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2022 tầm nhìn 2030 đã đưa ra các mục tiêu chiến lược làm cơ sở để xác lập các chỉ tiêu cụ thể và các chỉ số giám sát trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, bao gồm: (1) Tổ chức bộ máy - nhân sự, (2) Quy mô đào tạo (3) Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công

nghệ, (5) Công tác sinh viên, (6) Hợp tác quốc tế, (7) Cơ sở vật chất, (8) Nguồn tài chính, (9) Xây dựng và phát triển thương hiệu. Đây là cơ sở, căn cứ để các đơn vị xác lập các chỉ số thực hiện và chỉ tiêu phấn đấu trong từng năm để đo lường kết quả công tác ĐBCL [H09.09.05.01], theo đó chỉ tiêu phấn đấu chính trong giai đoạn 2017-2022 đã được Nhà trường cụ thể hóa qua việc triển khai kế hoạch năm học [H09.09.05.02].

Năm 2022, Nhà trường ban hành CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2040. Theo đó, Nhà trường đã đề ra mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu cụ thể về các lĩnh vực đảm bảo chất lượng. Chỉ tiêu đặt ra đến năm 2030: Có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; Đạt chuẩn kiểm định chất lượng Nhà trường lần 2; 100% CTĐT hoàn thành tự đánh giá, 10% các chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược có đủ điều kiện theo quy định của AUN được kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN [H09.09.05.03].

Trên cơ sở các chỉ tiêu phấn đấu chính của Nhà trường, hàng năm chỉ tiêu về công tác ĐBCL được thiết lập thành các mục tiêu cụ thể qua Kế hoạch năm học [H09.09.05.04]. Sau mỗi năm học, hoạt động ĐBCL đều thực hiện báo cáo tổng kết các chỉ tiêu đặt ra [H09.09.05.05] các đơn vị sử dụng sau mỗi học kỳ, năm học, năm tài chính làm công cụ đo lường và đánh giá kết quả hoạt động của công tác ĐBCL và kết quả đánh giá là sở sở để bình xét thi đua đối với mỗi cá nhân: báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị [H09.09.05.06] trong đó có đối sánh kết quả đạt được với chỉ tiêu trong kế hoạch. Cụ thể:

Để đo lường và đánh giá kết quả công tác ĐBCL hàng năm, căn cứ định mức khối lượng công việc theo vị trí việc làm, theo chỉ tiêu phấn đấu, kế hoạch hoạt động, Nhà trường triển khai đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân [H09.09.05.07].

Các tiêu chí xếp loại, đánh giá viên chức được Nhà trường xây dựng căn cứ trên trên khối lượng công việc quy định tại đề án vị trí việc làm của các đơn vị, theo định mức về giờ giảng, giờ NCKH/1 giảng viên [H09.09.05.08].

Như vậy, mặc dù cho đến năm 2023, Nhà trường chưa đưa bộ chỉ số KPIs vào để đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng nhưng các chỉ số chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phấn đấu đã được xác lập trong chiến lược phát triển trường, chiến lược ĐBCL và được cụ thể hóa trong các báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học và phương hướng năm học mới của Nhà trường, trong kế hoạch hành động của các đơn vị. Nhà trường đã sử dụng các chỉ số quy định khối lượng công việc tại đề án vị trí việc làm, quy chế làm việc, văn bản hướng dẫn về công tác đánh giá, phân loại cán bộ, hướng dẫn bình xét thi đua để đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD.

1. Mô tả

Trong 5 năm của chu kỳ đánh giá, Nhà trường đã thực hiện rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch các hoạt động để đáp ứng mục tiêu chiến lược và ĐBCL. Quy định về tổ chức và hoạt động của mạng lưới ĐBCL bên trong ban hành năm 2022 đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của hệ thống đảm bảo chất lượng tại tất cả các đơn vị thuộc Trường [H9.09.06.01]. Một trong những kết quả thực hiện chính là Nhà trường đã ban hành quy định hoạt động cốt lõi của hệ thống ĐBCL bên trong: Quy định thu thập, xử lý thông tin phản hồi các bên liên quan và Quy định về so chuẩn và đối sánh để hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và hỗ trợ cộng đồng [H9.09.06.02]. Đây là những quy trình cốt lõi, làm công cụ, cơ sở để Nhà trường thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục.

Trên cơ sở rà soát việc thực hiện chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2017 - 2022, nhằm xác định mục tiêu chiến lược, cải tiến các chỉ tiêu phấn đấu chính phù hợp với tình hình thực tiễn giai đoạn mới, Nhà trường đã thực hiện việc rà soát các mục tiêu chiến lược, rà soát tầm nhìn, sứ mạng [H9.09.06.03]

Chu kỳ 2 năm sau kiểm định chất lượng CSGD, Nhà trường đã triển khai tổng rà soát, đánh giá các lĩnh vực hoạt động và thực hiện cải tiến theo khuyến nghị của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục [H9.09.06.04]. Trên cơ sở kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau 2 năm đánh giá ngoài và kế hoạch cải tiến giai đoạn 2 của chu kỳ kiểm định, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục lần 2. Đây là bước tiếp theo để Nhà trường tiếp tục rà soát, cải tiến các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL trong giai đoạn tới [H9.09.06.05].

Hàng năm, trong các hội nghị tổng kết công tác ĐBCL, căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch ĐBCLGD, Trường đánh giá và xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu chính cho năm tiếp theo [H9.09.06.06].

Hàng năm, Nhà trường thực hiện các khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về chất lượng giảng dạy của giảng viên, chất lượng phục vụ của các đơn vị, mức độ đáp ứng nhu cầu người đọc của thư viện, ... Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H9.09.06.07].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 9:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Hệ thống ĐBCL của Trường được thiết lập, bộ phận chuyên trách về ĐBCL thuộc Phòng QLCL&TTPC đã được kiện toàn. Nhà trường có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng ĐBCLGD; mạng lưới ĐBCL nội bộ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW được thiết lập ở tất cả các đơn vị trực thuộc đáp ứng mục tiêu của chính của hệ thống và trường đơn vị là tổ trưởng và có phân công nhiệm vụ rõ ràng để thực hiện.

Trường có 03 cán bộ có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng KĐV, 56 cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn về ĐBCL đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, tiêu chí và hỗ trợ tốt cho hoạt động ĐBCL của Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường rà soát, cải tiến các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục ĐBCL phù hợp với thực tế và các quy định liên quan

Chiến lược phát triển của Trường đã được hoạch định phù hợp thực tiễn Nhà trường trong từng giai đoạn, có sự tham gia tích cực của các bên liên quan đã thúc đẩy hoạt động ĐBCL của Nhà trường đạt mục tiêu chiến lược đề ra; Trường đã xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về công tác ĐBCL để cụ thể hóa mục tiêu CLPT Trường với các nội dung rõ ràng, có đơn vị phụ trách và được phổ biến và triển khai thực hiện thông qua nhiều hoạt động trong từng năm để thực hiện được mục tiêu chiến lược ĐBCL đề ra.

Có hệ thống lưu trữ văn bản, dữ liệu, thông tin ĐBCL đầy đủ, rõ ràng, dễ truy cập và được cập nhật liên tục.

Nhà trường đã thiết lập các chỉ tiêu phấn đấu được triển khai hiệu quả trong đo lường kết quả thực hiện công việc.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Các hoạt động khảo sát về công tác ĐBCL đến các đối tượng liên quan bên ngoài trường còn hạn chế.

Nhà trường chưa đưa bộ chỉ số KPIs vào để đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng.

Chưa có cán bộ, viên chức của Nhà trường được cấp thẻ kiểm định viên.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Phối hợp với các đơn vị trực thuộc trường lấy ý kiến rộng rãi từ các bên	Phòng QLCL&TTPC chủ trì	2024	

		liên quan bên ngoài trường.			
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng bộ chỉ số KPIs đánh giá kết quả công tác đảm bảo chất lượng	Phòng QLCL&TTPC	2/202 –	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Hàng năm, Nhà trường rà soát, cải tiến các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục ĐBCL phù hợp với thực tế và các quy định liên quan	Phòng QLCL&TTPC chủ trì	Hàng năm	
	Phát huy điểm mạnh 2	Vận hành hiệu quả hệ thống ĐBCL bên trong để trở thành công cụ hữu hiệu cho công tác quản lí, đáp ứng mục tiêu chiến lược của Nhà trường	Hội đồng ĐBCL, Phòng QLCL&TTPC	Tổ đảm bảo chất lượng tại các đơn vị	Hàng năm
	Phát huy điểm mạnh 3	Xây dựng kế hoạch hoạt động theo mục tiêu phấn đấu, chỉ số thực hiện để cụ thể hóa các hoạt động ĐBCL	Phòng QLCL&TTPC	Các đơn vị	Hàng năm

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 9	5.17
Tiêu chí 9.1	6
Tiêu chí 9.2	5
Tiêu chí 9.3	6
Tiêu chí 9.4	5
Tiêu chí 9.5	5
Tiêu chí 9.6	4

Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài

Tiêu chí 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập

1. Mô tả

Trong Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến 2030 [H01.10.01.01], Nhà trường xác định mục tiêu đạt chuẩn KĐCL theo Bộ tiêu chuẩn KĐCL của Bộ GD&ĐT ban hành. Trong kế hoạch chiến lược về ĐBCL giai đoạn 2022-2030, Nhà trường cũng xác định chỉ tiêu phấn đấu “đạt tiêu chuẩn chất lượng lần 2”, “100% các chương trình đào tạo hoàn thành tự đánh giá, có 50% chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia, 10% các chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược có đủ điều kiện theo quy định của AUN được kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN”[H01.10.01.02]. Theo các chỉ tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển, Trường xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm để cụ thể hoá chiến lược ĐBCL của Nhà trường từng giai đoạn:

Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm 2015: Nhà trường xác định phải nhanh chóng triển khai công tác tự đánh giá Nhà trường để tham gia kiểm định chất lượng. Trên cơ sở đó, Nhà trường triển khai công tác TĐG và ban hành Kế hoạch TĐG năm 2015 [H01.10.01.03] và hoàn thành vào tháng 6/2016. Năm 2017, sau khi xác định các điểm mạnh và tồn tại của báo cáo tự đánh giá năm 2016, Nhà trường tiến hành cải tiến các hoạt động cải tiến chất lượng sau tự đánh giá. Nhiệm vụ trọng tâm của năm học là cải tiến chất lượng sau tự đánh giá để thực hiện rà soát báo cáo TĐG của Nhà trường, chuẩn bị tham gia đánh giá ngoài CSGD [H01.10.01.04]. Cũng trong năm học này, Nhà trường tiếp tục rà soát, hoàn thiện báo cáo TĐG sau cải tiến chất lượng để chuẩn bị tham gia đánh giá ngoài [H01.10.01.05]. Năm 2018, Nhà trường ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài giai đoạn 2018-2020, nhằm thực hiện cải tiến các điểm cần khắc phục theo khuyến nghị của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài về tất cả các mặt hoạt động của Nhà trường [H01.10.01.06].

Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2021-2025 là văn bản nêu rõ các nội dung công việc của các lĩnh vực công tác để triển khai TĐG Trường theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT [H01.10.01.07]. Trên cơ sở các kế hoạch đảm bảo chất lượng đề ra, Nhà trường ban hành các kế hoạch tự đánh giá để xác định rõ quy trình và nội dung công việc, sản phẩm theo yêu cầu [H01.10.01.08]. Trong mỗi đợt tự đánh giá, Nhà trường đều nghiên cứu để lập Kế hoạch tự đánh giá cụ thể, trong đó nêu rõ quy trình triển khai, nhiệm vụ của các thành viên, thời gian thực hiện và quá trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài. Đối với đánh giá cơ sở giáo dục đại học, cho đến nay Trường trải qua

các đợt thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học (năm 2012, 2015, năm 2017 và năm 2022).

* Đợt tự đánh giá lần 1 CSGD chu kỳ 1 của Trường thực hiện vào năm 2012.

Trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm 25 thành viên Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng [H01.10.01.09]. Nhà trường đã mời chuyên gia tư vấn Bộ GD&ĐT về hướng dẫn các nhóm chuyên trách chỉnh sửa báo cáo tự đánh giá đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn. Báo cáo TĐG của Nhà trường được chuyên gia tư vấn Bộ GD&ĐT đánh giá là Đạt yêu cầu để tham gia KĐCL [H01.10.01.10].

Đến năm 2015, Kế hoạch tự đánh giá của Nhà trường xác định: Quy trình xây dựng Báo cáo tự đánh giá bao gồm việc thành lập Hội đồng tự đánh giá, lập kế hoạch tự đánh giá, thu thập thông tin và minh chứng, xử lý phân tích các thông tin, viết báo cáo tự đánh giá, triển khai các hoạt động sau tự đánh giá, kiến nghị các công việc cần thực hiện [H01.10.01.11]. Trường phổ biến kế hoạch và các công việc tự đánh giá đến toàn bộ giảng viên, chuyên viên, người học và các bên liên quan [H01.10.01.12]. Nhà trường đã soạn thảo và ban hành hướng dẫn tự đánh giá CSGD để các nhóm chuyên trách và các cán bộ giảng viên của Nhà trường tiếp cận các nội dung của bộ tiêu chuẩn và các yêu cầu một cách dễ dàng [H01.10.01.13]; trong quá trình triển khai TĐG, ban thư ký TĐG đã lập danh mục hồ sơ, tài liệu tham khảo tới từng nhóm chuyên trách để hướng dẫn nhóm viết báo cáo TĐG, hỗ trợ các nhóm hướng dẫn viết báo, liên tục đôn đốc các nhóm chuyên trách hoàn thành đúng thời hạn quy định; tổ chức nhiều cuộc họp với các nhóm chuyên trách [H01.10.01.1], [H01.10.01.15]. Trường cũng dự trù đầy đủ kinh phí cho hoạt động tự đánh giá và phục vụ đánh giá ngoài [H01.10.01.16].

Năm 2017, Hiệu trưởng Nhà trường chỉ đạo thực hiện tự đánh giá lần 3 với mục tiêu tham gia KĐCL vào năm 2018. Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ theo các văn bản hướng dẫn: Quyết định thành lập hội đồng TĐG, Ban thư ký, Nhóm chuyên trách, Ban hành Kế hoạch TĐG

* Đợt tự đánh giá CSGD chu kỳ 2 của Trường được thực hiện từ năm 2022. Trường đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Thời gian thực hiện kế hoạch, trong đó có phân bố công việc cụ thể trong từng tuần làm việc [H01.10.01.17]. Nhằm phục vụ cho quá trình tự đánh giá, ban thư ký đã phối hợp với 06 nhóm chuyên trách xây dựng bản Dự thảo danh mục minh chứng phục vụ công tác TĐG Nhà trường [H10.10.01.18]. Trường đã phổ biến cho các bên liên quan qua các cuộc họp giao ban lãnh đạo các đơn vị [H01.10.01.19]; tổ chức Hội nghị tập huấn công tác tự đánh giá Trường ĐHSP Nghệ thuật TW vào tháng 1/2023 thông tin trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Tài liệu hướng dẫn thu thập minh chứng và hướng dẫn viết báo cáo tự đánh giá cũng được tập hợp và được gửi đến các nhóm chuyên trách [H10.10.01.20].

Đối với tự đánh giá CTĐT, Trường đã có văn bản hướng dẫn Tự đánh giá CTĐT trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H10.10.01.21]. Năm 2021, Nhà trường đã ban hành 04 Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT đại học, bao gồm CTĐT ngành SPAN, SPMT, TKĐH trình độ ĐH, 01 CTĐT sau đại học chuyên ngành LL&PPDHAN trình độ ThS [H10.10.01.22]. Cùng với đó, Trường cũng đã ban hành 04 Kế hoạch tự đánh giá cho 04 CTĐT nêu trên [H10.10.01.23]. Để hướng dẫn nghiệp vụ tự đánh giá CTĐT, Trường đã phối hợp với Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Hiệp hội các trường ĐH, CĐVN tổ chức đợt tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài CTĐT các ngày 29-30/3/2018 cho toàn thể các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các thư ký và các cán bộ chủ chốt của Trường [H10.10.01.24]. Phòng QLCL&TTPC đã xây dựng riêng bộ tài liệu hướng dẫn cụ thể cho từng mốc chuẩn của từng tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định CTĐT cùng các biểu mẫu liên quan. Dựa vào đó các nhóm chuyên trách dễ dàng hơn khi viết báo cáo tiêu chí và lập danh mục các minh chứng [H10.10.01.25]. Bên cạnh đó, Phòng QLCL&TTPC đã làm việc trực tiếp với các khoa để giải đáp các vướng mắc trong quá trình triển khai công tác TĐG.

Nhằm thu thập thông tin từ các bên liên quan để phục vụ cho việc xây dựng báo cáo tự đánh giá các CTĐT và báo cáo tự đánh giá CSGD chu kỳ 2, Trường đã ban hành Quy định khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường [H10.10.01.26], trong đó phân công nhiệm vụ cho đơn vị chuyên môn lập kế hoạch, xây dựng các phiếu khảo sát theo từng lĩnh vực. Phòng QLCL&TTPC tiến hành khảo sát người học, cựu người học, người sử dụng lao động. Phòng TCCB tiến hành khảo sát đối với giảng viên và chuyên viên của Trường. Kết quả khảo sát đã phản ánh tương đối trung thực đánh giá của các bên liên quan về mọi mặt hoạt động của Trường, số liệu thu được từ khảo sát này phục vụ cho việc xây dựng báo cáo tự đánh giá CSGD chu kỳ 2 này [H10.10.01.27].

Để thực hiện tốt và nhất quán trong công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng CSGD, Nhà trường đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận và các cá nhân liên quan theo quy định về hoạt động ĐBCLGD [H10.10.01.28] đã phân công nhiệm vụ của các đơn vị trong công tác TĐG, cụ thể: BGH xác định bộ tiêu chuẩn phù hợp để triển khai TĐG chất lượng, ra quyết định thành lập hội đồng TĐG, ban thư ký, nhóm công tác chuyên trách, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch TĐG; Phòng QLCL&TTPC là đơn vị đầu mối về công tác ĐBCL, tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra các hoạt động TĐG theo kế hoạch đã được phê chuẩn, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc đánh giá. Hội đồng TĐG chịu trách nhiệm chính trong công tác TĐG; ban thư ký, nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho hội đồng TĐG, chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn được phân công, viết báo cáo TĐG, khảo sát thực tế; các đơn vị và các cá nhân khác chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ minh chứng, xây dựng kế hoạch cải tiến

chất lượng sau TĐG và đánh giá ngoài [H10.10.01.29]. Hỗ trợ tích cực cho hội đồng TĐG, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban thư ký TĐG và Nhóm chuyên trách. Mỗi nhóm công tác chuyên trách do 01 thành viên Phòng QLCL&TTPC phụ trách nhằm hướng dẫn các thành viên nhóm thu thập minh chứng, viết báo cáo TĐG, đốc thúc thời gian hoàn thành [H10.10.01.30]. Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu KĐCLGD theo thông báo của chủ tịch Hội đồng TĐG [H10.10.01.31]. Theo đó, nhiệm vụ cho từng đơn vị, cá nhân được xác định rõ ràng, cụ thể, cùng phối hợp với Phòng QLCL&TTPC hoàn thành tốt công tác TĐG và ĐGN cấp CSGD.

Nhà trường đã chú ý phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ ĐBCL, có 56 lượt cán bộ làm công tác ĐBCL được tham gia tập huấn. Đặc biệt, Trường đã ban hành Quyết định số 696/QĐ-ĐHSP NTTW ngày 15/10/2020 chỉ định đơn vị tập huấn kỹ năng tự đánh giá để KĐCL tại Trường là trung tâm KĐCLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam với sự tham gia của 35 thành viên là CBGV trong Nhà trường. Để đáp ứng các tiêu chuẩn công tác TĐG, 02 CB tập huấn về “TĐG và viết báo cáo TĐG phục vụ kiểm định chất lượng CSGD theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT” [H10.10.01.32]. Trường đã cử 01 CB dự quan sát viên trong quá trình ĐGN ở Trường ĐHSP Thái Nguyên [H10.10.01.33]. Trình tự và các thủ tục TĐG và ĐGN cũng được Nhà trường thực hiện theo văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGD&ĐT; Thông tư 12/2017/TT-BGD&ĐT; các căn bản hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng.

Sau khi hoàn thành báo cáo TĐG, Nhà trường đã gửi công văn nộp báo cáo tự đánh giá tới Bộ GD&ĐT để báo cáo [H10.10.01.3..]. Trường đã gửi báo cáo tự đánh giá CSGD cho trung tâm KĐCLGD và thực hiện các bước tiến hành theo hướng dẫn của trung tâm [H10.10.01.35]. Nhà trường, Trường đã gửi báo cáo TĐG và báo cáo về việc hoàn thành TĐG cho cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT, báo cáo ghi rõ dự kiến thời gian đánh giá ngoài. Nhà trường xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài [H10.10.01.36], bao gồm các nội dung: rà soát, cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu báo cáo TĐG; phân công đọc, rà soát báo cáo về các đơn vị; lên kế hoạch làm việc với trung tâm kiểm định; gửi các file báo cáo và minh chứng liên quan bằng Email về cục QLCL theo quy định; phối hợp với trung tâm KĐCL lên kế hoạch ĐGN [H10.10.01.37].

Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài được thiết lập cho từng giai đoạn, nhiệm vụ các bên liên quan được quy định rõ ràng. Vai trò, chức năng của đơn vị chuyên trách cũng được thiết lập cụ thể và có sự giám sát thường xuyên.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.

1. Mô tả

Là đơn vị đi đầu trong khối các trường nghệ thuật về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, đến nay Nhà trường đã tham gia chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục lần 2. Lần 1, Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng ban hành kèm theo Thông tư 37/2012/TT-BGDĐT và văn bản hướng dẫn 462/KTKĐCLGD-KĐĐH về hướng dẫn TĐG trường ĐH, CĐ và TCCN với 10 tiêu chuẩn đánh giá. Nhà trường ban hành Kế hoạch tự đánh giá vào năm 2015 và thực hiện rà soát báo cáo tự đánh giá vào năm 2016 [H10.10.02.01]. Năm 2017, Nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và đạt tiêu chuẩn chất lượng vào tháng 6 năm 2018 [H10.10.02.02]. Để tham gia chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục lần 2, Nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng (ban hành kèm theo thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017....), Nhà trường đã thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về quy trình và thủ tục tự đánh giá: Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng TĐG, Ban thư ký, Nhóm chuyên trách và Kế hoạch TĐG cụ thể về thời gian, nhiệm vụ, quy trình thực hiện.

Bên cạnh đó, 04 CTĐT của Nhà trường đã triển khai tự đánh giá vào năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT [H10.10.02.03] và đạt tiêu chuẩn KĐCL vào tháng 5/2022 [H10.10.02.04].

Việc TĐG chất lượng của Nhà trường được thực hiện bởi các CBGV đã được đào tạo, tập huấn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục. Các thành viên của hội đồng TĐG là cán bộ quản lý khoa, phòng, trung tâm và GV có thâm niên công tác trong ngành giáo dục, nhiều cán bộ, giảng viên đã có kinh nghiệm tham gia Hội đồng TĐG chu kỳ 1 và Hội đồng TĐG CTĐT [H10.10.02.05]. Trường có 03 cán bộ, giảng viên (trong đó Hiệu trưởng) đã tham gia khóa "Đào tạo kiểm định viên KĐCLGD đại học và TCCN" và đã nhận được chứng chỉ [H10.10.02.06]. Bên cạnh đó, cán bộ các đơn vị tham dự các khóa tập huấn, hội thảo về ĐBCL. Có 02 cán bộ có chứng chỉ tập huấn về "Tăng cường năng lực hệ thống ĐBCLGD bên trong trường ĐH" [H10.10.02.07]; 02 cán bộ tham gia khóa tập huấn "Phát triển kỹ năng tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo"; 01 cán bộ tham gia "Nâng cao năng lực quản trị ĐH đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT" do trung tâm KĐCLGD đại học Quốc gia Hà Nội; 02 cán bộ tham gia Hội thảo Nâng cao chất lượng tự đánh giá cơ sở giáo dục; 45 cán bộ thuộc hội đồng TĐG, ban thư ký, nhóm công tác chuyên trách, chuyên viên phòng QLCL&TTPC tham dự khóa tập huấn phát triển kỹ năng tự đánh giá CSGD theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT [H10.10.02.08].

Thời gian vừa qua, đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng có kinh nghiệm và được đào tạo, bồi dưỡng, có đủ năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu của công tác bảo đảm chất lượng tại Nhà trường. Tuy nhiên, số lượng cán bộ có chứng nhận lớp bồi dưỡng

kiểm định viên chưa nhiều, chưa có cán bộ có thể kiểm định viên.

2. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.

1. Mô tả

Các điểm mạnh, tồn tại của các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích qua quá trình TĐG. Công tác TĐG cơ sở giáo dục và TĐG chương trình đào tạo giúp Trường rà soát lại một cách toàn diện tất cả các hoạt động của Trường nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục và đạt tiêu chuẩn KĐCL.

Về hoạt động tự đánh giá cơ sở giáo dục: Năm 2016, báo cáo TĐG giai đoạn 2011-2015 đã xác định được các điểm mạnh, tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của Trường qua 10 tiêu chuẩn và 61 tiêu chí với 120 điểm mạnh, 107 tồn tại. Nhà trường cũng đưa ra được các kế hoạch hành động khả thi để khắc phục các tồn tại đã phát hiện trong quá trình tự đánh giá các lĩnh vực hoạt động: Đào tạo, Tổ chức cán bộ, Khoa học Công nghệ, Hợp tác quốc tế, Người học được rà soát theo yêu cầu của các tiêu chí đã đề ra [H10.10.03.01].

Từ những kế hoạch hành động xác định qua đợt tự đánh giá, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm 2017 trên cơ sở những tồn tại đã phát hiện. Bản kế hoạch này đã đưa ra 51 kế hoạch hành động được xác định rõ thời gian và đơn vị thực hiện. [H10.10.03.02]. Qua quá trình khắc phục tồn tại, Nhà trường tiếp tục rà soát báo cáo TĐG để đăng ký kiểm định chất lượng [H10.10.03.03].

Trong quá trình làm việc của đoàn đánh giá ngoài tại Nhà trường, trên cơ sở báo cáo TĐG và các phát hiện, đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã nêu ra những tồn tại và những điểm mạnh của các lĩnh vực hoạt động [H10.10.03.03]. Sau khi đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2018, trên cơ sở nghị quyết về thẩm định kết quả đánh giá chất lượng trường ĐHSP Nghệ thuật TW của Hội đồng KĐCLGD và bản khuyến nghị những đề xuất khắc phục tồn tại trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn chuyên gia kiểm định chất lượng, Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài giai đoạn 2018 -2020, theo đó mỗi nội dung của kế hoạch được phân công cụ thể cho từng đơn vị thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo khắc phục tồn tại theo nhiệm vụ được giao kèm theo hồ sơ minh chứng về đơn vị chuyên trách [H10.10.03.05].

Về hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo: Nhà trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá 04 CTĐT: SPAN, SPMT, TKĐH trình độ ĐH; LL&PPDHAN trình độ thạc sỹ vào năm 2020. Ngay từ khi bắt đầu tiến hành công tác tự đánh giá, Hiệu trưởng đã làm việc với lãnh đạo phòng, trung tâm và các khoa và chỉ đạo việc rà soát toàn bộ quy trình xây dựng CĐR, CTĐT cùng như các CTĐT hiện hành của Nhà trường [H10.10.03.06]. Qua quá trình triển khai thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá, báo cáo của 04 CTĐT

đã nêu được những điểm mạnh, điểm tồn tại trong quá trình xây dựng và triển khai CTĐT theo yêu cầu của tiêu chuẩn kiểm định chất lượng [H10.10.03.07]. Báo cáo TĐG của các ngành cũng đưa ra được những kế hoạch cụ thể để khắc phục tồn tại sau hoạt động tự đánh giá. Mặc dù giai đoạn này, đại dịch covid ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Nhà trường nhưng với nỗ lực của toàn thể cán bộ, giảng viên, công tác khắc phục tồn tại sau tự đánh giá được triển khai với mục tiêu đạt tiêu chuẩn KĐCL 04 CTĐT [H10.10.03.08]. Năm 2022, sau khi khắc phục các tồn tại đã phát hiện, Nhà trường tiến hành tiếp tục tự hoàn thiện các báo cáo TĐG [H10.10.03.09] và tiến hành các thủ tục đăng ký đánh giá ngoài và đạt tiêu chuẩn KĐCL [H10.10.03.10]. Tiếp tục đảm bảo chất lượng các CTĐT, Nhà trường ban hành kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài các CTĐT gửi tới các đơn vị trong toàn trường rà soát các hoạt động và có kế hoạch khắc phục theo khuyến nghị của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và Hội đồng KĐCLGD [H10.10.03.11].

Trường xây dựng Quy định về hoạt động ĐBCLGD, ban hành quy định và sự phối hợp nhân sự trong mạng lưới ĐBCL nội bộ kèm các phụ lục [H10.10.03.11], để các đơn vị thuận lợi trong việc khắc phục các tồn tại, đặc biệt việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện, hệ thống hóa các văn bản quản lý.

Nhà trường đã có kế hoạch hành động khả thi để khắc phục tồn tại phát hiện trong quá trình TĐG được triển khai hàng tháng và thể hiện trong các báo cáo các đơn vị, báo cáo tổng hợp giao ban [H10.10.03.12]. Kết quả cải tiến, khắc phục các tồn tại thể hiện trong báo cáo tổng kết ĐBCL hàng năm, báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng, báo cáo tổng kết công tác ĐBCL giai đoạn 2017 - 2022 của Trường [10.10.03.13].

2. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của CSGD.

1. Mô tả

Năm 2015, Nhà trường thực hiện công tác TĐG theo bộ tiêu chuẩn và quy trình ban hành kèm theo Thông tư 37/2012/TT-BGDĐT và văn bản hướng dẫn 462/KTKĐCLGD-KĐĐH về hướng dẫn TĐG trường ĐH, CĐ và TCCN với 10 tiêu chuẩn đánh giá [H10.10.04.01]. Theo tình hình thực tế triển khai công tác TĐG, Nhà trường đã ban hành các kế hoạch giai đoạn nhằm hướng dẫn cụ thể, chi tiết các nội dung công việc cho các nhóm chuyên trách và điều chỉnh thời gian thực hiện phù hợp cho từng giai đoạn [H10.10.04.02]; tổ chức nhiều buổi làm việc với các nhóm chuyên trách; ban thư ký hỗ trợ trực tiếp các nhóm chuyên trách như đọc góp ý cho từng tiêu chí của các nhóm, hướng dẫn thu thập thông tin minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá [H10.10.04.03]. Nhà trường kịp thời có các văn hướng dẫn các nhóm chuyên trách về thời gian thực hiện và sản phẩm cần hoàn thành [H10.10.04.04], Nhà trường cũng thực

hiện đánh giá sự phù hợp của thành viên Hội đồng, nhóm chuyên trách [H10.10.04.05]. Nhà trường Hội đồng TĐG họp nhiều lần để rà soát, rút kinh nghiệm cho từng khâu, thống nhất lại từng bước trong quy trình TĐG giúp các nhóm công tác chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ TĐG [H10.10.04.06].

Năm 2022, Trường thực hiện công tác TĐG theo bộ tiêu chuẩn và quy trình ban hành kèm theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT; văn bản hướng dẫn 766/QLCL-KĐCLGD về hướng dẫn đánh giá CSGD đại học của cục QLCL. Theo đó, Trường tiến hành tự đánh giá theo chu trình PDCA (lập kế hoạch - thực hiện - kiểm tra - cải tiến) với 25 tiêu chuẩn. Nhà trường đã căn cứ vào hướng dẫn của Bộ GDĐT để thành lập hội đồng TĐG, ban thư ký, nhóm chuyên trách công tác, xây dựng kế hoạch TĐG. Quy trình tự đánh giá gồm 6 bước:

1. Thành lập hội đồng TĐG,
2. Xây dựng kế hoạch TĐG,
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng,
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí,
5. Viết báo cáo TĐG,
6. Công bố báo cáo TĐG.

Quy trình TĐG của Nhà trường luôn được cải tiến, cụ thể trong mỗi bước, thuận lợi cho việc thực hiện. Để khắc phục các khó khăn trong quá trình TĐG, việc cải tiến được thể hiện rõ giữa các phiên bản của kế hoạch TĐG [H10.10.04.07]; các quyết định phân công/điều chỉnh trách nhiệm của các thành viên hội đồng TĐG [H10.10.04.08]. Nhân sự được phân công thực hiện nhiệm vụ TĐG còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên để hoàn thiện quá trình TĐG Nhà trường đã ra quyết định về việc điều động tổ công tác hỗ trợ hoàn thành báo cáo TĐG giai đoạn 2016 - 2020 [H10.10.04.09]; quá trình thực hiện TĐG yêu cầu tiến độ, kinh nghiệm, chuyên môn của các cá nhân tham gia nên đòi hỏi việc phân công nhiệm vụ cho các nhóm chuyên trách phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm [H10.10.04.10]. Trong quá trình hoàn thiện báo cáo TĐG năm 2017, Trường mời trung tâm KĐCLGD hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam về tập huấn vào tháng 9 năm 2017 để hướng dẫn cán bộ, viên chức của Nhà trường các kỹ năng tự đánh giá và chuẩn bị tham gia đánh giá ngoài [H10.10.04.11]. Nhà trường đã cải tiến linh hoạt quy trình TĐG phù hợp với thực tiễn để thực hiện hiệu quả công tác TĐG, đạt mục tiêu KĐCL Trường và chuẩn bị cho ĐGN.

Lần 2 tham gia vào quy trình kiểm định chất lượng, một mặt Nhà trường đảm bảo việc thực hiện quy trình tự đánh giá theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá sự phù hợp từng bước quy trình thực hiện TĐG: kế hoạch TĐG, nhân sự trong hội đồng TĐG, cách thức thực hiện, xử lý kết quả [H10.10.04.12].

Để đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng của công tác TĐG đặc biệt cách thức thu thập minh chứng và viết báo cáo TĐG, các nhóm chuyên trách đã tổ chức chia sẻ các kinh nghiệm, kỹ năng phân tích, đánh giá trong Nhà trường [H10.10.04.13]. Đơn vị chức năng là Phòng QLCL&TT-PC đã tư vấn Hội đồng TĐG về việc biên soạn Dự thảo danh mục minh chứng báo cáo tự đánh giá để hỗ trợ các nhóm nắm bắt được công việc nhanh chóng, và triển khai quá trình viết báo cáo tự đánh giá bám sát mốc chuẩn đã đề ra [H10.10.04.14].

Trường thường xuyên tổ chức họp, chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi phương pháp triển khai ĐBCL, KĐCL để chuẩn bị cho ĐGN [H10.10.04.15]. Tuyên truyền đến toàn thể CBGV-NV và SV về hoạt động TĐG và chuẩn bị cho ĐGN và nâng cao ý thức trách nhiệm đóng góp cho bản dự thảo báo cáo TĐG được công bố trong nội bộ Trường [H10.10.04.16].

2. Mức đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 10:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch đảm bảo chất lượng rõ ràng cho từng năm, trong đó kế hoạch TĐG CSGD, CTĐT và ĐGN được thiết lập cho từng giai đoạn.

Trường đã xây dựng kế hoạch TĐG chi tiết, có hướng dẫn, triển khai thực hiện TĐG rõ ràng đến các bên liên quan thông qua tập huấn, các trang thông tin của trường và hội nghị cán bộ chủ chốt.

Kế hoạch TĐG và ĐGN được thiết lập cho từng giai đoạn, nhiệm vụ các bên liên quan được quy định rõ ràng. Vai trò, chức năng của đơn vị chuyên trách cũng được thiết lập cụ thể và có sự giám sát thường xuyên.

Đội ngũ cán bộ làm công tác ĐBCL được đào tạo, bồi dưỡng, có đủ năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu của công tác đảm bảo chất lượng.

Nhà trường đã có kế hoạch hành động khả thi để khắc phục tồn tại phát hiện qua quá trình TĐG.

Nhà trường có báo cáo cụ thể kết quả cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động để khắc phục tồn tại, đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn KĐCL của Bộ GD&ĐT để thực hiện ĐGN cấp CSGD.

Trong quá trình TĐG, Nhà trường đã cải tiến linh hoạt quy trình TĐG phù hợp với thực tiễn để đáp ứng mục tiêu của chiến lược Trường và chuẩn bị cho ĐGN.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Chưa tổ chức nhiều chương trình tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ tham gia mạng lưới đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong toàn trường.

Số lượng cán bộ có chứng chỉ lớp bồi dưỡng kiểm định viên chưa nhiều, chưa có cán bộ có thể kiểm định viên

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Định kỳ tổ chức các đợt tập huấn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ tham gia mạng lưới đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong toàn trường	Phòng QLCL&TTPC chủ trì	2024	
2	Khắc phục tồn tại 2	Cử cán bộ, viên chức tham gia hệ thống ĐBCL bên trong theo học các lớp bồi dưỡng kiểm định viên (5-10 người)	Các đơn vị	2024-2025	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tăng cường hoạt động hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động ĐBCL đến các bên liên quan thông qua tập huấn, các trang thông tin của trường và hội nghị cán bộ chủ chốt.	Phòng QLCL&TTPC	Hàng năm	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Chú trọng hoạt động cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động để khắc phục tồn tại, đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn KĐCL của Bộ GD&ĐT để thực hiện ĐGN cấp CSGD.	Các đơn vị	Theo kế hoạch khắc phục tồn tại	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
----------------------------	--------------------

Tiêu chuẩn 10	5.25
Tiêu chí 10.1	6
Tiêu chí 10.2	5
Tiêu chí 10.3	5
Tiêu chí 10.4	5

Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin quản lý đảm bảo chất lượng bên trong

Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan, nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập.

1. Mô tả

Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong của Nhà trường bao gồm hệ thống thông tin thứ cấp: số liệu về người học, giảng viên, sinh viên, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, tài chính....) và các thông tin sơ cấp (thông tin về khảo sát các bên liên quan. Giai đoạn 2018-2022, Trường đã ban hành quy định trong đó phân công nhiệm vụ các đơn vị trong việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong về các nội dung: lấy ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động hỗ trợ, cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo dành cho sinh viên trước khi tốt nghiệp, tình hình việc làm của sinh viên trước khi tốt nghiệp [H11.11.01.01]. Năm 2022, Nhà trường đã ban hành Quy định hoạt động hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong đó quy định rõ đơn vị đầu mối, đơn vị phối hợp, quy định vận hành, quy định về nhân lực và vật lực [H11.11.01.02].

Ngoài ra, trong quy định quản lý về công tác văn thư lưu trữ [H11.11.01.03], quy định hoạt động ĐBCLGD [H11.11.01.04], quy định về hoạt động và sự phối hợp của mạng lưới nhân sự ĐBCL nội bộ cũng như việc phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân làm công tác ĐBCL trong việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong [H11.11.01.05].

Tại quyết định số 31/QĐ-ĐHSP NTTW ban hành Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã lập kế hoạch nhằm thu thập, xử lý báo cáo thông tin từ các đơn vị chức năng nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Theo đó, Nhà trường phân công các đơn vị chuyên môn thập thông tin theo chức năng nhiệm vụ được giao [H11.11.01.06].

Căn cứ tình hình hiện tại của hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã xây dựng phương án CNTT để phát triển và hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, NCKH:

Về cơ sở hạ tầng: giải pháp đầu tư máy chủ để nâng cao khả năng quản lý nhiều dịch vụ khác nhau và lưu trữ CSDL; các thiết bị mạng, hệ thống máy tính, mạng Wifi, hệ thống sao lưu dữ liệu cũng cần được nâng cấp, đầu tư mới để nâng cao tính bảo mật

của hệ thống và giúp phục hồi dữ liệu nhanh chóng [H11.11.01.07].

Về giải pháp phần mềm: xây dựng được hệ thống thông tin tích hợp với mô hình dữ liệu quản lý tập trung; trang bị phần mềm quản lý đào tạo; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý thư viện, phần mềm quản lý và lưu trữ đề thi, phần mềm lưu trữ minh chứng TĐG...; sử dụng cổng thông tin điện tử của Trường, hệ thống Email để quản lý và chia sẻ các thông tin ĐBCL đến các bên liên quan; sử dụng Google Drive làm kho lưu trữ, quản lý, chia sẻ thông tin, minh chứng trong công tác kiểm định chất lượng [H11.11.01.08]. Về giải pháp con người: phòng QLCL&TTPC, các đơn vị khác phối hợp để thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công việc theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị [H11.11.01.09].

Như vậy, Nhà trường đã có phương án thiết lập hệ thống thông tin ĐBCL bên trong đa dạng, có ứng dụng CNTT đặc biệt là chuẩn bị đưa vào vận hành dự án hệ thống phần mềm để quản lý thông tin ĐBCL bên trong để hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 11.2. Thông tin về ĐBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn

1. Mô tả

Nhà trường đã triển khai được hệ thống thông tin ĐBCL bên trong trên nền tảng CNTT để hỗ trợ công tác quản trị và ra quyết định trong các lĩnh vực công tác của Trường, cụ thể:

Hệ thống CNTT của Trường gồm: Website: <http://spnttw.edu.vn>; hệ thống email nội bộ; kênh online như Facebook và Zalo; hệ thống Wifi, Server; phần cứng [H11.11.02.01: danh mục email nội bộ, ảnh chụp facebook, zalo].

- Các phần mềm chuyên dụng tại từng đơn vị: (1) phần mềm quản lý đào tạo Trainpro; phần mềm Misa hỗ trợ công tác quản lý tại phòng KHTC&QTTB; phần mềm Hemis (cập nhật dữ liệu về tuyển sinh, đào tạo, HSSV, KHTC, QTTB...). Ngoài ra, Nhà trường còn cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng (Bộ GD&ĐT). Tuy nhiên, các thông tin về NCKH, PVCĐ chưa được thực hiện quản lý trên phần mềm [H11.11.02.02].

- Trang thông tin điện tử Trường, trang facebook, nhóm zalo được cập nhật thông tin thường xuyên, là kênh thông tin để SV, cán bộ Nhà trường cùng các bên liên quan tương, nhận, xử lý, ra quyết định liên quan đến công việc [H11.11.02.03].

- Hệ thống email nội bộ hỗ trợ cán bộ, các đơn vị Nhà trường cùng các bên liên

quan nhận, xem xét, xử lý và gửi thông tin. Từ đó, các cá nhân và đơn vị có phương án phối hợp thực hiện các hoạt động hoặc phản hồi ý kiến để đưa ra phương hướng giải quyết các vấn đề phát sinh [H11.11.02.04].

- Hệ thống Wifi, Server để đảm bảo lưu trữ, tra cứu, xử lý thông tin nội bộ của Nhà trường được thuận lợi, các máy tính của Trường đều được kết nối mạng Internet.

Việc ứng dụng CNTT trong quản trị Nhà trường, CSDL về hệ thống thông tin ĐBCL bên trong được phân tích chính xác, đầy đủ cho từng lĩnh vực hoạt động để nâng cao chất lượng. Các hoạt động khảo sát các bên liên quan: khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV; khảo sát SV trước khi tốt nghiệp về dịch vụ đào tạo; khảo sát các bên liên quan về CTĐT; khảo sát lấy ý kiến của cựu SV về CTĐT, tình hình việc làm sau tốt nghiệp; khảo sát ý kiến đánh giá đơn vị sử dụng lao động về kiến thức, kỹ năng của SV tốt nghiệp; khảo sát GV/NV về chất lượng môi trường làm việc, các chính sách của Nhà trường đều được được tổng hợp, phân tích một cách chính xác, đầy đủ, lập báo cáo gửi các bên liên quan theo quy định [H11.11.02.05]. Việc sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, các dữ liệu về tuyển sinh, điểm thi kết thúc học phần, kết quả học tập khóa học, thông tin SV,... được phân tích chính xác, đầy đủ [H11.11.02.06]. Căn cứ vào CSDL về hệ thống thông tin ĐBCL bên trong Nhà trường tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng, năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động thuận lợi [H11.11.02.07]

CSDL về hệ thống thông tin ĐBCL bên trong Nhà trường được xây dựng trên nền tảng CNTT, được lưu trữ trên hệ thống phần mềm quản lý, được cập nhật liên tục theo chức năng nhiệm vụ các đơn vị, quy định sử dụng phần mềm quản lý [H11.11.02.08], ngoài ra hệ thống văn bản quản lý còn được cập nhật tại bộ phận văn thư thông qua sổ quản lý văn bản đi, đến, các hộp lưu trữ văn bản gốc [H11.11.02.09] và quy định về công tác văn thư, lưu trữ [H11.11.02.10] nên có tính hệ thống, dễ dàng sử dụng và sẵn sàng trích xuất các thông tin cần thiết.

Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong của Trường được lưu trữ rất đầy đủ, đa dạng: lưu trong máy tính, ổ cứng lưu trữ dữ liệu di động, đến lưu hồ sơ giấy tờ. Công văn đến và đi, các quyết định,... của Nhà trường do phòng TC-HC lưu bản cứng, có sổ quản lý văn bản. Mỗi lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường đều có các đơn vị phụ trách, có trách nhiệm lưu trữ bảo mật và an toàn theo đúng quy định hướng dẫn công tác lưu trữ minh chứng của Trường [H11.11.02.11].

Trên các phần mềm chuyên dụng, các đơn vị thực hiện trích xuất thông qua tìm kiếm từ cửa sổ ứng dụng hay các từ khóa, trích xuất dưới dạng file word, excel... [H11.11.02.12]

Về đào tạo và quản lý SV: thống kê SV theo lớp học, ngành học, bậc học, hệ đào tạo, niên khóa, kế hoạch giảng dạy, thống kê xếp loại học lực, rèn luyện theo kỳ, năm

học, niên khóa; phổ điểm thi kết thúc học phần, khối lượng giảng dạy của GV, số lượng SV nhập học theo các đối tượng...

Về CBNV: thống kê cán bộ, viên chức theo ngạch - trình độ - thâm niên...

Về tài chính: cung cấp các thông tin về tình hình chi tiết tài chính, các chỉ số KH-TC...

Nhờ sự hỗ trợ của các phần mềm chuyên dụng, việc trích xuất kết quả thống kê thông tin từ phần mềm giúp các đơn vị tổng hợp tình hình hoạt động của đơn vị theo định kỳ, có thể sắp xếp thời khóa biểu, lập kế hoạch thi học kỳ, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của SV, quản lý khối lượng công việc của GV...

Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong của Trường được triển khai trên hạ tầng CNTT với nhiều biện pháp đảm bảo an toàn và bảo mật cho hệ thống thông qua các quy định: quy định quản lý khai thác hệ thống thông tin điện tử [H11.11.02.13]; Phòng KHTC&QTTB xây dựng quy trình bảo trì hệ thống mạng, máy tính, thiết bị CNTT, xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hạ tầng CNTT toàn trường và thực hiện rà soát đánh giá hạ tầng CNTT hằng năm [H11.11.02.14].

Về Server: các Server quản lý bởi Phòng KHTC&QTTB đặt trong phòng máy chủ tầng 4 của khu Hiệu bộ, với hệ thống điều hòa hoạt động 24/24, 02 thiết bị lưu điện UPS có thể cung cấp điện cho Server khoảng 60 phút, có hệ thống chống sét.

Về bảo mật lớp ứng dụng: các phần mềm của Trường có cơ chế xác thực và phân quyền cho mỗi CBGV-NV và SV tài khoản để đăng nhập các phần mềm [H11.11.02.15]. Ban biên tập trang thông tin điện tử quản lý và bảo mật tài khoản và mật khẩu cổng thông tin điện tử [H11.11.02.16]. Hệ thống phần mềm mới được vận hành được trang bị 2 hệ thống tường lửa nhằm bảo vệ hệ thống thông tin của Nhà trường.

Các chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin ĐBCL nội bộ được thông báo cho tất cả các bên liên quan trong các cuộc họp giao ban cán bộ quản lý, thông qua hệ thống Email, mạng văn phòng, trang thông tin điện tử...; đối với SV, trong tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, Nhà trường phổ biến các quy định về đảm bảo an toàn và bảo mật các dữ liệu, tập huấn cho SV về các quy định sử dụng và khai thác hệ thống CNTT của Nhà trường [H11.11.02.17]

Tuy nhiên, kinh phí của Nhà trường còn hạn hẹp nên việc đầu tư cải tiến cơ sở hạ tầng CNTT còn chưa được đồng bộ; hệ thống thông tin ĐBCL bên trong mới được đưa vào vận hành nên

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.

1. Mô tả

Nhà trường định kỳ thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong để phù hợp với yêu cầu thực tế. Căn cứ vào kế hoạch kiểm kê hằng năm, toàn bộ cơ sở hạ tầng CNTT Nhà trường được rà soát. Hàng năm, phòng KHTC&QTTB bảo trì thiết bị thực hiện rà soát bảo mật, an toàn thông tin [H11.11.03.01], trong kế hoạch nêu rõ việc thực hiện rà soát server, wifi, các thiết bị CNTT và hệ thống mạng. Kết quả rà soát được đưa vào các báo cáo năm của Trường, P. KHTC&QTTB với các đề xuất là bổ sung thêm server; thay thế, bổ sung các thiết bị Wifi, nâng cấp đường truyền để nâng cao tốc độ truyền tải và giám sát an ninh mạng; trang bị, thay thế máy tính, máy in, máy chiếu. Năm 2021, Nhà trường đã rà soát và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án ” Tăng cường trang thiết bị và hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu cho Trường ĐHSP Nghệ thuật TW ... [H11.11.03.02]

Nhà trường thực hiện rà soát các giải pháp CNTT hỗ trợ các hoạt động của Trường và đề xuất kế hoạch nâng cấp hệ thống thông tin, đầu tư phần mềm quản lý, Nhà trường đã đề xuất chủ trương đầu tư dự án”. Tăng cường trang thiết bị và hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu cho trường ĐHSP Nghệ thuật TW” [H11.11.03.03], [H11.11.03.04]

Về việc rà soát thông tin của hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng: Phòng QLCL&TTPC là đơn vị chủ trì thực hiện rà soát hệ thống các văn bản đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo kế hoạch năm học [H11.11.03.05]. Thông tin quản lý về nguồn học liệu cũng được rà soát, Nhà trường cũng tiếp nhận đề xuất về việc xây dựng thư viện điện tử của trung tâm Thông tin truyền thông, đẩy nhanh dự án xây dựng thư viện số [H11.11.03.06]. Năm 2023, Trường triển khai thử nghiệm hệ thống phần mềm quản lý các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường [H11.11.03.08].

Hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong được rà soát, đảm bảo sự thống nhất và tính bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin. Trong suốt quá trình sử dụng hệ thống thông tin về ĐBCL chưa xảy ra các sự cố về an ninh mạng và mất mát thông tin về ĐBCL bên trong.

Căn cứ vào kết quả khảo sát các bên liên quan được tổ chức, hằng năm Nhà trường rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin ĐBCL nội bộ đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn của KĐCL [H11.11.03.09]. Năm 2023, Nhà trường đã tổ chức hội nghị tiến hành lấy ý kiến người sử dụng về phiên bản dùng thử [H11.11.03.10]. Các báo cáo tổng kết về việc thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin ĐBCL bên trong đều có các ý kiến góp ý cho việc bổ sung, điều chỉnh của các bên liên quan [H11.11.03.11].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin ĐBCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả

Căn cứ vào các báo cáo rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong [H11.11.04.01], ý kiến đóng góp các bên liên quan [H11.11.04.02], Nhà trường từng bước thực hiện cải tiến để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ. Từ năm 2018 đến nay, hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã được cải tiến đáng kể:

Nhà trường xây dựng và ban hành các chính sách và quy trình, kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong: quy định quản lý khai thác hệ thống thông tin điện tử trường [H11.11.04.03]; quy chế đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật cho hệ thống thông tin ĐBCL bên trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H11.11.04.04]; Kế hoạch rà soát đánh giá hạ tầng CNTT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H11.11.04.05]. Cụ thể, các quy định, quy trình đã bổ sung các nội dung về sử dụng, khai thác hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong; bảo trì hệ thống mạng; các phương án để xử lý sự cố tấn công mạng cũng được bổ sung để đảm bảo an ninh mạng và an toàn dữ liệu.

Nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi của CBGV-NV và SV, dựa trên kết quả khảo sát ý kiến phản hồi cho thấy các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong hỗ trợ tích cực cho người sử dụng và quản lý thông tin hiệu quả như cập nhật thông tin nhanh nhất, đảm bảo an toàn, bảo mật, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và PVCĐ [H11.11.04.06]. Nhờ vậy, đến thời điểm hiện tại hệ thống CNTT của Trường ĐHSP NTTW chưa xảy ra các sự cố về an ninh mạng và an toàn thông tin, đáp ứng sự hài lòng các bên liên quan

Trường đang sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý là phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý nhân sự [H11.11.04.07]. Các báo cáo thống kê về nguồn học liệu của thư viện, theo dõi việc mượn trả sách của người học cũng được Nhà trường dùng để đánh giá hiệu quả của nguồn học liệu giúp điều chỉnh việc đầu tư, mua sắm hằng năm của Thư viện [H11.11.04.08].

Hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong sau khi được điều chỉnh, cập nhật đã hỗ trợ cho việc sử dụng các kết quả vào hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, cụ thể:

Phòng Đào tạo và các khoa căn cứ phân hệ đào tạo trích xuất kết quả học tập của SV để hỗ trợ kịp thời xây dựng kế hoạch thi, học cải thiện, xét tốt nghiệp...

Phòng QLHVSV theo dõi và cập nhật số lượng SV đang học, nghỉ học tạm thời, hồ sơ SV, kết quả rèn luyện, đề xuất xét học bổng...

Phòng KHTC&QTTB theo dõi công nợ, quyết toán thu chi đảm bảo chính xác, kịp

thời, hỗ trợ tốt cho công tác đào tạo, NCKH, PVCĐ.

Thư viện có căn cứ bổ sung nguồn học liệu.

Hệ thống mạng đã giúp việc trao đổi, chia sẻ thông tin và cộng tác trong Trường thuận tiện hơn với các phần mềm như Microsoft Word, Excel,... đồng thời Nhà trường mua dung lượng lưu trữ dữ liệu đảm bảo chất lượng trực tuyến an toàn và bảo mật được đảm bảo với dung lượng lên đến 100 GB cho tài khoản Google Drive [H11.11.04.09].

Hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, các chính sách, quy trình và quản lý kế hoạch thông tin ĐBCL bên trong Nhà trường được cải tiến rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH, PVCĐ. Đồng thời, đây cũng là nơi lưu trữ các văn bản của Trường với các phân cấp quyền truy cập cho CBNV của Trường. Chính nhờ hệ thống này mà các tổ chuyên trách về ĐBCL bên trong có thể truy cập các văn bản nhanh chóng [H11.11.04.10].

Đối với các thông tin về đề tài, công trình, kết quả NCKH và PVCĐ hiện đang được quản lý riêng lẻ tại từng bộ phận một cách thủ công nên gặp nhiều khó khăn khi rà soát và điều chỉnh.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 11:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường thiết lập hệ thống thông tin ĐBCL bên trong đa dạng đảm bảo việc thu nhận xử lý, báo cáo và chuyển thông tin đến các bên liên quan kịp thời, đảm bảo sự thống nhất bảo mật và an toàn.

Việc tổ chức khảo sát và sử dụng có hiệu quả các kết quả khảo sát để nâng cao chất lượng trường trong giai đoạn 2018 - 2023 đã đi vào nề nếp tạo thành văn hoá chất lượng trong trường.

Hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong được rà soát về số lượng và chất lượng, sự thống nhất và tính bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin. Đến nay chưa có hiện tượng bị mất dữ liệu trong trường.

Hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong Nhà trường được cải tiến rõ rệt, hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của Nhà trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Kinh phí của Nhà trường hạn hẹp nên việc đầu tư cải tiến cơ sở hạ tầng CNTT còn chưa được hiện đại như mong muốn.

Đối với các thông tin về NCKH và PVCĐ hiện đang được quản lý riêng lẻ tại từng bộ phận một cách thủ công.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Định kỳ tổ chức các đợt tập huấn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ tham gia mạng lưới đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong toàn trường	Phòng QLCL&TTPC chủ trì	2024	
2	Khắc phục tồn tại 2	Cử cán bộ, viên chức tham gia hệ thống ĐBCL bên trong theo học các lớp bồi dưỡng kiểm định viên (5-10 người)	Các đơn vị	2024-2025	
3	Khắc phục tồn tại 3	nghiên cứu nguồn kinh phí đầu tư, lập kế hoạch mua sắm bổ sung cơ sở hạ tầng CNTT.	Phòng KHTC&QTTB	Hàng năm	
4	Khắc phục tồn tại 4	đề xuất xây dựng thêm phân hệ quản lý khoa học và phân hệ PVCĐ vào phần mềm quản lý dữ liệu của Nhà trường.	Các phòng: KHCN&HTQT, QLHVSV	Từ năm 2024	
5	Phát huy điểm mạnh 1	Đảm bảo việc thu nhận xử lý, báo cáo và chuyển thông tin đến các bên liên quan kịp thời; đảm bảo sự thống nhất bảo mật và an toàn.	Các đơn vị	Hàng năm	
6	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong về số lượng và chất lượng, sự thống nhất	Phòng KHTC&QTTB, Phòng QLCL&TTPC	Hàng năm	

		và tính bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin			
--	--	---	--	--	--

4. *Mức đánh giá:*

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 11	4,50
Tiêu chí 11.1	5
Tiêu chí 11.2	5
Tiêu chí 11.3	4
Tiêu chí 11.4	4

Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng

Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả:

Từ năm 2017, Trường xác định giá trị cốt lõi “Trách nhiệm, chuyên nghiệp, chất lượng, sáng tạo, nhân văn” là phương châm hoạt động [H12.12.01.01]. Chất lượng được khẳng định là vấn đề then chốt, là trách nhiệm của cả hệ thống, của các cấp lãnh đạo, tất cả các bộ phận và của mỗi cá nhân trong toàn trường.

Trong tầm nhìn và sứ mạng hiện tại của Trường, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục được coi là hoạt động có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Trường khẳng định đến năm 2030 “phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hóa, giáo dục nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối vì sự phát triển của cộng đồng” Chiến lược phát triển trường ĐHSP Nghệ thuật TW”. Để thực hiện hóa mục tiêu đã đề ra, Nhà trường đã xác định cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến việc nâng cao chất lượng toàn diện, như về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch cũng đã xác định rõ thời gian và chỉ số thực hiện và giải pháp cho từng lĩnh vực hoạt động [H12.12.01.02]. Có thể thấy chất lượng của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu đã được khẳng định rõ ràng trong mục tiêu của Nhà trường với mong muốn có những hoạt động thiết thực góp phần phục vụ cộng đồng.

Với những nền tảng mang tính định hướng này, có thể thấy nâng cao chất lượng là một hoạt động có tính chiến lược và có tính liên tục của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Nhiều kế hoạch nhằm liên tục nâng cao chất lượng của Trường, bao gồm các chính

sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đã được ban hành và triển khai trên thực tế:

Trong việc xây dựng CLPT Trường, mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng và các kế hoạch ĐBCL hằng năm, Nhà trường đã chú trọng đến các chính sách ưu tiên cho hoạt động ĐBCL, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường để thực hiện được mục tiêu giáo dục đề ra. Năm 2022, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW ban hành *Chính sách đảm bảo chất lượng* nhằm công bố công khai quan điểm chất lượng, những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo đảm chất lượng và cam kết chất lượng đối với các bên liên quan; là cơ sở để Nhà trường và các đơn vị, toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên của Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện tốt các chính sách cũng như cam kết chất lượng của Nhà trường [H12.12.01.03].

Tại văn bản chiến lược phát triển Trường cũng có những chính sách cụ thể dành cho từng lĩnh vực hoạt động. Về đào tạo, Trường đã xây dựng các quy định về thiết kế, rà soát, phát triển CTĐT [H12.12.01.04], Trường có chính sách định hướng hoạt động nghiên cứu của giảng viên và người học nhằm đạt được các mục tiêu về phát triển...Liên quan đến các hoạt động phục vụ cộng đồng, Trường đã có những chính sách hướng dẫn và khuyến khích các hoạt động kết nối cộng đồng. Trường đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc trường và ban hành quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng [H12.12.01.05].

Nhà trường thực hiện nâng cao chất lượng từ bên trong kết hợp với hoạt động kiểm định chất lượng từ bên ngoài. Hoạt động nâng cao chất lượng từ bên trong được thực hiện qua các hoạt động tự đánh giá cơ sở giáo dục, tự đánh giá chương trình đào tạo, đảm bảo chất lượng các mặt hoạt động. Nhà trường đã ban hành các kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm [H12.12.01.06], kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo [H12.12.01.07], Kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục [H12.12.01.08], kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn 2021-2025 [H12.12.01.09]. Sau khi đánh giá ngoài cấp Trường hoặc cấp CTĐT, Nhà trường đã tiếp thu và chuyển thành các nội dung cải tiến đối với tất cả các hoạt động của Nhà trường; xây dựng chi tiết kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động sau đánh giá ngoài cấp Trường [H12.12.01.10], [H12.12.01.11]. Kế hoạch cải tiến chất lượng các mặt hoạt động được Nhà trường giám sát liên tục thông qua các Báo cáo kết quả cải tiến hằng năm của các đơn vị, qua Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng. Qua đó, các chính sách, hệ thống, quy trình thủ tục và nguồn lực để thực hiện các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD được Nhà trường rà soát, đánh giá và thúc đẩy cải tiến chất lượng liên tục ở các kế hoạch tiếp theo [H12.12.01.12].

Các kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở bảo đảm các nội dung/chỉ số thực hiện chính có thể đo lường, đánh giá được các mốc thời gian và chỉ tiêu thực hiện cụ thể. Tính đến giữa chu kỳ kiểm định chất lượng lần 1, Nhà

trường đã thực hiện được 70% các hoạt động cải tiến chất lượng so với Kế hoạch đề ra [H12.12.01.13].

Xác định cải tiến chất lượng sau đánh giá là khâu vô cùng quan trọng trong công tác đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã xây dựng, cập nhật quy định, hướng dẫn cũng như phân công trách nhiệm cụ thể việc thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường thông qua Quy định về hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, Sổ tay bảo đảm bảo chất lượng. Phòng QLCL&TTPC là đơn vị đầu mối hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cấp trường hoặc cấp CTĐT sau mỗi kỳ ĐGN. Bên cạnh đó, các tổ ĐBCL tại các đơn vị chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát và báo cáo việc thực hiện cải tiến chất lượng của đơn vị theo kế hoạch [H12.12.01.14].

2. Tự đánh giá tiêu chí:4/7

Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập

1. Mô tả:

Năm 2017, Nhà trường lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn theo Thông tư số 37/2012/TT- BGDĐT và Thông tư số 62/2012/TT- BGDĐT trong quá trình thực hiện TĐG, Nhà trường thực hiện đối sánh:

1. Về sinh viên: số sinh viên trúng tuyển và nhập học; số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; số lượng người học đã tốt nghiệp trong 5 năm; tình trạng tốt nghiệp của SV (tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào, tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm của các khoa trong trường, thu nhập bình quân của sinh viên,

2. Giảng viên: số lượng đề tài, dự án được nghiệm thu hàng năm; số lượng sách của Nhà trường xuất bản trong 5 năm, số lượng bài báo của cán bộ cơ hữu của Trường được đăng tải trên các tạp chí [H12.12.02.01: báo cáo TĐG năm 2017, cơ sở dữ liệu KĐCL]

Năm 2022, Trường ban hành quy định đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường ĐHSP NTTW [H12.12.02.02], trong đó nêu rõ có 2 hình thức đối sánh là đối sánh nội bộ và đối sánh ngoài; 2 nội dung đối sánh là đối sánh cơ sở giáo dục và đối sánh chương trình đào tạo. Trong quy định cũng nêu rõ tiêu chí lựa chọn đối tác thực hiện so chuẩn, đối sánh.

Đối với cơ sở giáo dục trong nước, đối tác được lựa chọn phải là cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân có đặc điểm: có sự tương đồng về ngành đào tạo và sẵn sàng chia sẻ thông tin. Cơ sở giáo dục nước ngoài được lựa chọn là cơ sở đại học thuộc khu vực ASEAN; ưu tiên trường tham gia Mạng lưới các trường đại học Đông

Nam Á hoặc các trường nằm trong bảng xếp hạng thế giới top 1000, top 500 trong bảng xếp hạng Châu Á.

Tiêu chí lựa chọn chương trình đào tạo để đối sánh được nêu trong điều 5, chương 2 của Quy định so chuẩn đối sánh của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW: chương trình đào tạo được đối sánh phải được kiểm định thành công theo tiêu chuẩn quốc. Có sự tương đồng về quy mô giảng viên, người học, trình độ, ngành đào tạo và sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh [điều 5, chương 2]

Trong quy định đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường đã xác định rõ các nội dung để so chuẩn, đối sánh chất lượng, cụ thể: số liệu liên quan đến đào tạo (đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, chất lượng người học..., nghiên cứu khoa học (số lượng đề tài các cấp, số xuất bản quốc tế...), phục vụ cộng đồng [điều 3, chương 2]

Trong quá trình thực hiện hoạt động ĐBCL, ngoài các văn bản hướng dẫn của cục QLCL, Nhà trường đã ban hành các kế hoạch lựa chọn đối tác và các tiêu chí so chuẩn, đối sánh cho năm học [H12.12.02.03] để sử dụng hiệu quả bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh theo 3 lĩnh vực chính yếu: đào tạo, NCKH, PVCD.

Nhà trường đã ban hành văn bản lựa chọn đối tác có tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, nội dung so chuẩn, đối sánh đầy đủ, rõ ràng, bản hướng dẫn cụ thể để thực hiện. Nhà trường đã lập danh sách các đối tác lựa chọn so chuẩn đối sánh [H12.12.02.04], và có kí kết các văn bản hợp tác với các đối tác như: ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, ĐH Đồng Tháp, ĐH Đà Nẵng, ĐH Thủ Dầu Một [H12.12.02.05]. Các thông tin so chuẩn đối sánh đã giúp hoạt động ĐBCL bên trong phát triển bền vững, bao gồm các chính sách, các quy trình, thủ tục và các nguồn lực phục vụ tốt cho công tác đào tạo, NCKH và PVCD. Tuy nhiên, số lượng các đối tác trong nước và quốc tế có số lượng hạn chế.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo

1. Mô tả

Giai đoạn 2018-2023, Nhà trường đã thực hiện việc so chuẩn và đối sánh chất lượng nhằm tăng cường các hoạt động ĐBCL. Căn cứ quyết định ban hành quy định đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường [H12.12.03.01], trong đó có các tiêu chí/nội dung mà Trường áp dụng thực hiện so chuẩn đối sánh chất lượng, cụ thể: Nhà trường thực hiện việc đối sánh, so chuẩn nội bộ theo kế hoạch đã đề ra [H12.12.03.02]; Các nội dung về so chuẩn đối, đối sánh chất lượng được xác định .

- **Về đội ngũ cán bộ, viên chức:** đối sánh về tỉ lệ GV/SV
+ Tỉ số SV trên GV (sau khi quy đổi):

+ Tỷ lệ GV có trình độ từ thạc sĩ trở lên; tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ; tỷ lệ GV được bồi dưỡng hằng năm. Đối sánh bộ máy, nhân sự [H12.12.03.03], [H12.12.03.04].

- **Về hoạt động đào tạo:** Thực hiện so sánh về tỷ lệ SV tốt nghiệp hằng năm, thời gian tốt nghiệp trung bình [H12.12.03.05]; đối sánh tỷ lệ SV nghỉ học/bỏ học các khóa giai đoạn 2018 - 2023 [H12.12.03.06]

- **Về KHCHN&HTQT:**

Nhà trường đã thực hiện đối sánh tỷ lệ NCKH của GV; số lượng đề tài NCKH các cấp, các thỏa thuận, hợp tác ký kết với các đối tác trong và ngoài nước. [H12.12.03.07].

Trong các đợt tự đánh giá các chương trình đào tạo trình độ đại học, kết quả đối sánh, so chuẩn của các ngành tham gia kiểm định (ngành SPAN, SPMT, TKĐH, LL&PPDHAN) được thể hiện rõ ràng trong các báo cáo tự đánh giá để tham gia kiểm định chất lượng [H12.12.03.08]. Trường thực hiện so chuẩn, đối sánh đã đưa ra nhiều giải pháp thiết thực đổi mới và khuyến khích sự sáng tạo các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Cụ thể: Nhà trường đối sánh bộ máy, nhân sự, từ đó tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ [H12.12.03.09], trong đó có chế độ chi cho GV đi học nâng cao trình độ, tham gia hội nghị, tập huấn; xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Thực hiện so sánh về tỷ lệ SV xếp hạng học lực trung bình/cánh báo học tập, tốt nghiệp hằng năm, thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ SV nghỉ học/bỏ học các khóa để đánh giá học lực chung của SV toàn khóa và có biện pháp hỗ trợ kịp thời làm giảm tỷ lệ SV nghỉ học/bỏ học.

Từ các kết quả đối sánh về hoạt động đào tạo, Nhà trường rà soát, điều chỉnh CDR các chương trình; rà soát, bổ sung, phát triển CTĐT định kỳ 2 năm 1 lần [H12.12.03.10]; tổ chức các hoạt động dự giờ đánh giá để rút kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy [H12.12.03.11]. Trường đã rà soát, đối sánh các tiêu chí về NCKH, HTQT từ đó thêm căn cứ thay đổi giờ chuẩn NCKH [H12.12.03.13]; so sánh số lượng các đối tác để hợp tác quốc tế để điều chỉnh mục tiêu trong chiến lược phát triển về HTQT [H12.12.03.14].

Căn cứ kết quả so chuẩn đối sánh, Trường hoàn thiện hệ thống ĐBCL nội bộ, cải tiến trong hoạt động tự đánh giá CSGD; tập huấn phát triển đội ngũ, số người tham dự các lớp tập huấn về công tác ĐBCL ngày càng tăng; tăng cường cán bộ đào tạo kiểm định viên KĐCLGD [H12.12.03.15]; Nhà trường cũng đã cử nhiều đoàn cán bộ tham quan học hỏi tại các CSGD trong nước để học hỏi công tác quản trị Nhà trường; hoạt động đào tạo, NCKH và hoạt động ĐBCL; cử các đoàn cán bộ đi tham quan học tập ở ngoài nước để học tập về mô hình quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, công tác ĐBCL, KHCHN như tham quan, trao đổi kinh nghiệm các trường tại các nước.... [H12.12.03.16].

Nhà trường thực hiện đối sánh về các tác động, kết quả của hoạt động PVCĐ, đã có những cải tiến để đa dạng hóa loại hình, tăng số lượng người tham gia. Cụ thể:

Từ kết quả so chuẩn đối sánh giúp Nhà trường xây dựng một hệ thống ĐBCL bên trong bền vững, bao gồm các chính sách, các quy trình, thủ tục [H12.12.03.17] và các nguồn lực phục vụ hiệu quả cho công tác ĐBCL của Trường, đa dạng các hình thức PVCD [H12.12.03.18]. Nhà trường sử dụng kết quả đối sánh chất lượng nội bộ và đối sánh chất lượng với các đối tác để tăng cường các hoạt động ĐBCL như: căn cứ kết quả so chuẩn đối sánh với những quy định chuẩn của Bộ GD&ĐT, Trường hoàn thiện hệ thống ĐBCL nội bộ, thành lập mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong [H12.12.03.19], thành lập Ban đảm bảo chất lượng giáo dục trường ĐHSP Nghệ thuật TW; tăng cường nâng cao chất lượng độ ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng tại trường, như đã phối hợp với trung tâm KĐCLGD tổ chức lớp tập huấn về phát triển kỹ năng tự đánh giá cơ sở giáo dục cho các cán bộ viên chức Nhà trường [H12.12.03.20].

Từ kết quả so chuẩn và đối sánh, Nhà trường đã có những điều chỉnh, đổi mới chính sách thu hút trong tuyển sinh [H12.12.03.20]; thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp, tham gia cuộc thi sinh viên khởi nghiệp... [H12.12.03.21].

Trường thực hiện so chuẩn đối sánh đã đưa ra nhiều giải pháp thiết thực đổi mới và khuyến khích sự sáng tạo các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát

1. Mô tả

Nhà trường đã rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng 2 lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và kế hoạch CLPT của Trường qua từng giai đoạn. Thực hiện Kế hoạch ĐBCL hằng năm [H12.12.04.01], kế hoạch cải tiến, khắc phục tồn tại sau TĐG [H12.12.04.02: kế hoạch cải tiến, khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài] cũng thể hiện việc rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục ĐBCL trong đó có văn bản về so chuẩn và đối sánh chất lượng. Năm 2017, Nhà trường lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn theo Thông tư số 37/2012/TT- BGDĐT và Thông tư số 62/2012/TT- BGDĐT trong quá trình thực hiện TĐG, Nhà trường thực hiện đối sánh tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm của các khoa trong trường [bảng 6.8.01, trang 103], số lượng đề tài, dự án được duyệt hàng năm [bảng 7.1.01]; kinh phí hoạt động KHCN (bảng 7.1.02, trang 109); đề tài NCKH các cấp được nghiệm thu [bảng 7.02.01 trang 110], các giáo trình được chuyển giao từ đề tài KHCN [H12.12.04.03]. Năm 2021, khi thực hiện TĐG theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT hội đồng TĐG đã tổ chức họp rà soát các hoạt động ĐBCL toàn trường theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, trên cơ sở rà soát, trường ban hành các văn bản về so chuẩn đối sánh. Nhà trường ban hành quy định đối sánh, so chuẩn chất lượng giáo dục của [H12.12.04.04],

trong đó có quy trình thực hiện đối sánh [Điều 6], đối sánh nội bộ gồm 8 bước, đối sánh bên ngoài gồm 9 bước; trong quy định còn chỉ rõ quy trình thực hiện được rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cải tiến khi cần thiết, và có cụ thể quy trình rà soát cải tiến [Điều 7] gồm 4 bước rất cụ thể để các bên liên quan thực hiện. Nhà trường còn ban hành hướng dẫn so chuẩn chất lượng giáo dục của Trường ĐH [H12.12.04.05], trong đó có yêu cầu *“các đơn vị sử dụng kết quả đối sánh làm căn cứ đề xuất các giải pháp, chương trình hành động để cải tiến chất lượng các hoạt động, tổ chức thẩm định kết quả rà soát”*. Dựa trên báo cáo tổng hợp kết quả so chuẩn, đối sánh [H12.12.04.06], Nhà trường tổ chức cuộc họp rà soát, cải tiến [H12.12.04.07] để xem xét việc điều chỉnh các văn bản về đối sánh trong đó có quy trình thực hiện đối sánh.

Hoạt động rà soát các quy trình, thủ tục về ĐBCL được tiến hành thường xuyên hằng năm, trong đó quy trình lựa chọn thông tin so chuẩn đối sánh đã được rà soát vào năm 2021, 2023.

Trong khi rà soát, Trường thực hiện tham chiếu các tiêu chí đối sánh của một số trường được chọn để so chuẩn, đối sánh các nội dung: bộ máy nhân sự, tuyển sinh; tỉ lệ SV tốt nghiệp, thôi học; NCKH, quan hệ đối ngoại; kết nối PVCD. Lựa chọn các Trường để tham chiếu các tiêu chí về CTĐT [H12.12.04.08]. Căn cứ vào kết quả đối sánh, tình hình thực tiễn của Trường đề xuất cải tiến quá trình tuyển sinh, rà soát CTĐT [H12.12.04.09].

Nhà trường đã tham chiếu với các CSGD khác để lựa chọn các tiêu chí so chuẩn, đối sánh phù hợp với thực tiễn của Trường, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, NCKH và PVCD.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

1. Mô tả:

So sánh quy trình lựa chọn sử dụng thông tin so chuẩn đối sánh trước và sau rà soát để đảm bảo hoạt động đối sánh chất lượng được thực hiện thường xuyên nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Trường đã ban hành quy định về đối sánh chất lượng [H12.12.05.01], trong đó có quy định nội dung, đối sánh, quy trình, thủ tục tổ chức hoạt động đối sánh chất lượng giáo dục tại Trường, hoạt động đối sánh sẽ thực hiện hằng năm với các mốc thời gian cụ thể thông qua các kế hoạch [H12.12.05.02], và hướng dẫn so chuẩn, đối sánh và các phụ lục... trong đó có quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn đối sánh [H12.12.05.03], quy trình thực hiện gồm 3 bước: (1) chuẩn bị dữ liệu đối sánh; (2) phân tích kết quả đối sánh; (3) sử dụng kết quả đối

sánh. Năm 2023, Trường điều chỉnh, ban hành hướng dẫn về quy trình so chuẩn đối sánh tại Trường, gồm 3 bước: (1) chuẩn bị dữ liệu so chuẩn, đối sánh; (2) đánh giá theo chuẩn; (3) xác định mức độ đạt chuẩn. Quy trình này vẫn thực hiện theo 3 bước, nhưng nội dung phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn Nhà trường.

Sau khi điều chỉnh CTĐT năm 2017, Nhà trường đã xây dựng quy trình rà soát, điều chỉnh CTĐT [H12.12.05.05], trong đó thể hiện rõ việc đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng ngành, cùng trình độ của các CSĐT khác trong nước, nước ngoài để thực hiện rà soát, hoàn thiện CTĐT; ngoài ra còn sử dụng thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp, các chuyên gia trong ngành, cựu SV và GV (bước 6). Kết quả cải tiến được thể hiện rõ nét trong các CTĐT đã điều chỉnh. Về NCKH, việc điều chỉnh quy trình lựa chọn các thông tin so chuẩn đối sánh đã được sử dụng để điều chỉnh các chính sách về NCKH, ví dụ như: quy đổi hoạt động NCKH thành giờ làm việc; quy định số bài báo NCKH và đề tài của GV hàng năm; nâng định mức tài chính cho các đề tài [H12.12.05.05], Về PVCD, thông tin phản hồi từ cộng đồng, CBGV-NV và SV được sử dụng để tăng cường chất lượng các hoạt động cộng đồng hàng năm, ví dụ tăng cường các hoạt động tình nguyện (mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo), đa dạng các loại hình an sinh xã hội, các hoạt động chuyên giao KHCN... [H12.12.05.06],

Nhà trường đã tổ chức các buổi họp Hội đồng TĐG, trong đó có sự tham gia của các lãnh đạo đơn vị. Qua các buổi họp này, các đơn vị đã trao đổi, chia sẻ những khó khăn trong việc triển khai hoạt động so chuẩn đối sánh của lĩnh vực công tác phụ trách [H12.12.05.07]. Tuy nhiên, việc chia sẻ kết quả phân tích so chuẩn và đối sánh chất lượng giữa các đơn vị trong Trường để phục vụ cải tiến chất lượng đồng bộ còn hạn chế.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 12:

1. Tóm tắt điểm mạnh:

Nhà trường đã ban hành văn bản lựa chọn đối tác có tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, nội dung so chuẩn, đối sánh đầy đủ, rõ ràng, bản hướng dẫn cụ thể để thực hiện giúp Trường có một hệ thống ĐBCL bên trong bền vững.

Nhà trường đã rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng 2 lần trong 5 năm của chu kỳ đánh giá, đảm bảo mọi hoạt động được đi đúng hướng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và kế hoạch CLPT của Trường qua từng giai đoạn.

Nhà trường cải tiến quy trình lựa chọn thông tin so chuẩn đối sánh để thực hiện đối sánh có hiệu quả.

2. Tóm tắt điểm tồn tại:

Việc chia sẻ kết quả phân tích so chuẩn và đối sánh chất lượng giữa các đơn vị trong Trường để phục vụ cải tiến chất lượng còn hạn chế.

Việc chia sẻ công khai thông tin ĐBCL giữa các cơ sở giáo dục chưa có cơ chế cụ thể nên Nhà trường còn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận các thông tin so chuẩn, đối sánh bên ngoài trường. Vì vậy, các nội dung so chuẩn đối sánh chưa được tiến hành chưa phong phú.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Duy trì và phát triển mối quan hệ đối tác với các cơ sở giáo dục nhằm chia sẻ thông tin so chuẩn, đối sánh	Các đơn vị	Từ năm 2024	
2	Khắc phục tồn tại 2	Tổ chức hội nghị cấp Trường rút kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm về quy trình so chuẩn, đối sánh chất lượng đối với các lĩnh vực hoạt động của Trường, trong năm học 2023 Phòng QLCL&TTPC -2024.	Các đơn vị	2024-2025	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục rà soát văn bản lựa chọn đối tác (tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, nội dung so chuẩn, đối sánh) để hoạt động so chuẩn đối sánh ngày càng hiệu quả	Phòng QLCL&TTPC	Hàng năm	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 12	4,0
Tiêu chí 12.1	4
Tiêu chí 12.2	4
Tiêu chí 12.3	4
Tiêu chí 12.4	4
Tiêu chí 12.5	4

Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học

Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của CSGD.

1. Mô tả:

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW hiện đang tuyển sinh 03 mã ngành tiến sĩ, 04 mã ngành thạc sĩ, 12 mã ngành đại học, 05 mã ngành liên thông trình độ ĐH, 01 mã ngành trung cấp [H13.13.01.01]; [H13.13.01.02].

Để triển khai kế hoạch tuyển sinh, hàng năm Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho hội đồng [H13.13.01.03], trong đó Trung tâm TS&HTĐT là đơn vị chủ trì triển khai kế hoạch tuyển sinh hàng năm. Căn cứ vào quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; căn cứ vào nhu cầu xã hội và điều kiện thực tế, Hội đồng tuyển sinh xây dựng đề án tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng hàng năm phân công trách nhiệm và xác định thời gian cụ thể cho các bộ phận, cá nhân liên quan. Hội đồng tuyển sinh và các ban trực thuộc hội đồng kết hợp cùng các đơn vị căn cứ kế hoạch, các văn bản quy định để triển khai công việc trong mỗi kỳ tuyển sinh.

Trước năm 2022, Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Năm 2023, Nhà trường đã ban hành quy chế tuyển sinh riêng trong đó quy định cụ thể về các phương thức tuyển sinh, các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, quy trình tổ chức thi tuyển và xét tuyển, trách nhiệm của các bên liên quan... [H13.13.01.04].

- *Về tuyển sinh Đại học:* Ngoài các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, chính sách tuyển sinh được điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù Nhà trường.

Hàng năm, các chính sách tuyển sinh và được điều chỉnh cho phù hợp như quy định vùng tuyển sinh trong cả nước; đổi mới, bổ sung các phương thức tuyển sinh thành 3 phương thức như hiện nay: Tuyển thẳng, xét tuyển, thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Đối với mỗi phương thức đều có quy định về điều kiện và đối tượng cụ thể. Đối với phương thức tuyển thẳng: Các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Hội họa, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Công nghệ may: Thí sinh được tuyển thẳng khi đạt các giải cá nhân về lĩnh vực Âm nhạc/Mỹ thuật cấp tỉnh/thành phố hoặc tương đương trở lên. Đối với ngành Piano: đạt các giải piano cá nhân cấp quốc gia, quốc tế hoặc các chứng chỉ piano quốc tế từ level 8 hoặc grade 8 trở lên. Ngành Thanh nhạc: thí sinh đạt giải thanh nhạc cá nhân cấp tỉnh/thành phố hoặc tương đương trở lên. Ngành Diễn viên Kịch - Điện ảnh: Thí sinh đạt giải Kịch, Điện ảnh cấp tỉnh/thành phố hoặc tương đương trở lên... [H13.13.01.01]

- *Về tuyển sinh Sau Đại học:* Nhà trường tổ chức thi tuyển 04 ngành đào tạo thạc sĩ và xét tuyển 02 ngành tiến sĩ. Nhà trường công bố công khai các chính sách tuyển

sinh như đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu, điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, đối tượng ưu tiên, chính sách ưu tiên. Ngoài thí sinh tốt nghiệp đúng ngành nghề, các thí sinh tốt nghiệp ngành gần cũng được dự tuyển sau khi học bổ sung kiến thức [H13.13.01.01]. Ngoài ra, Nhà trường có quy định riêng về tuyển sinh Nghiên cứu sinh đối với các đối tượng cụ thể [H13.13.01.05]

Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo là đơn vị đầu mối phụ trách xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh và kế hoạch tổ chức tuyển sinh hàng năm [H13.13.01.06].

Hàng năm, căn cứ Kế hoạch năm học, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trong đó có phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng đơn vị trực thuộc về thời gian, địa điểm, hình thức triển khai [H13.13.01.07].

Về hoạt động tư vấn tuyển sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo tham mưu xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh, xây dựng Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tư vấn tuyển sinh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị/thành viên Ban tư vấn tuyển sinh; chuẩn bị tài liệu, văn bản, trang thiết bị liên quan đến công tác tư vấn tuyển sinh. Chuẩn bị nội dung thông tin tuyển sinh của Nhà trường để đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Là đầu mối trong mọi hoạt động tư vấn tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh. Hàng tuần, cập nhật, thu thập thông tin từ các đoàn tư vấn tuyển sinh, đưa vào dữ liệu báo cáo tuyển sinh. Tổng hợp dữ liệu, xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết về thời gian, địa điểm cũng như hình thức triển khai tư vấn tuyển sinh. [H13.13.01.08]

Trung tâm Thông tin và truyền thông là đầu mối xây dựng kịch bản, các clip hướng dẫn dự thi theo từng ngành đào tạo. Phối hợp đăng tin trên các báo đài thông tin đại chúng về thông tin tuyển sinh [H13.13.01.09]

Phòng Quản lý học viên, sinh viên, Đoàn Thanh niên là đầu mối phối hợp với khoa chuyên môn tổ chức công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh thông qua đội ngũ cựu học viên, sinh viên. [H13.13.01.09]

Các khoa chuyên môn cử cán bộ có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về ngành đào tạo theo kế hoạch của Nhà trường. [H13.13.01.09]

Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch, hướng dẫn quy trình tuyển sinh cho thí sinh dự thi, quy định công tác của các ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh, quy định thời gian, hiệu lệnh và nhiệm vụ công tác tổ chức của Ban coi thi, hướng dẫn tiếp nhận thí sinh dự thi, xây dựng phương án tổ chức thi và cử cán bộ, giảng viên tham gia coi thi, giám sát công tác tổ chức thi. Trong kế hoạch Nhà trường có cụ thể hóa các nội dung như: Thời gian tuyển sinh, nhập học, phân công nhiệm vụ các đơn vị chủ trì và phối hợp... [H13.13.01.10], [H13.13.01.03]

Kết thúc đợt tuyển sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo tổng hợp dữ

liệu tư vấn tuyển sinh, thống kê số liệu tư vấn tuyển sinh, số liệu thí sinh đăng ký dự thi, thí sinh trúng tuyển và nhập học. [H13.13.01.11]. Nhà trường tổ chức hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh để đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch, phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyển sinh cho năm tiếp theo [H13.13.01.12];

Việc xây dựng kế hoạch truyền thông tuyển sinh luôn được Nhà trường chú trọng. Nhà trường giao cho trung tâm TS&HTĐT chủ trì trong việc lập kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát công tác tư vấn tuyển sinh tất cả các hệ đào tạo của Trường. Để thực hiện tốt công tác truyền thông về tuyển sinh, Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo kết hợp với Trung tâm Thông tin và Truyền thông triển khai các chương trình truyền thông về tuyển sinh: Xây dựng các video, clip, các buổi tọa đàm, live stream hướng dẫn thí sinh về các ngành đào tạo, cách thức, hình thức đăng ký tuyển sinh, giải đáp trực tiếp những thắc mắc của thí sinh. Truyền tải thông tin tư vấn tuyển sinh trên website, facebook... [H13.13.01.09]

Dựa vào kế hoạch chung của Nhà trường, trung tâm xây dựng, triển khai kế hoạch tổng thể và chi tiết cho công tác tư vấn tuyển sinh, bao gồm: thông báo tuyển sinh [H13.13.01.02], tư vấn mùa thi và tuyên truyền trực tiếp. Ngoài việc tuyên truyền trực tiếp, Nhà trường có trang tuyển sinh riêng và các trang mạng xã hội Fanpage, Zalo.... để làm công tác quảng bá, truyền thông về tuyển sinh. Cùng với đó, Nhà trường thành lập các Ban tư vấn tuyển sinh có nhiệm vụ tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các trường THPT ở địa phương [H13.13.01.08].

Thông báo tuyển sinh còn được công khai dán tại bảng tin trong trường, trang facebook của Nhà trường, các Khoa chuyên môn và đăng tải các phương tiện thông tin đại chúng khác [H13.13.01.13. Ngoài ra, các thông tin về tuyển sinh còn được giới thiệu tới học sinh các tỉnh trong Ngày hội tư vấn tuyển sinh do Báo Tuổi trẻ tổ chức hàng năm [H13.13.01.09]; giới thiệu cho học sinh trong các buổi tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông ở Hà Nội và các tỉnh do Nhà trường tổ chức [H1.08.01.09]; [H13.13.01.13]. Đặc biệt, Nhà trường còn thực hiện quay các số Chương trình tư vấn tuyển sinh để giới thiệu cho học sinh và phụ huynh học sinh quan tâm những thông tin về ngành đào tạo, về Khoa, giải đáp các thắc mắc của thí sinh liên quan đến chính sách tuyển sinh của Khoa và Nhà trường [H1.08.01.13]. Qua đó, thí sinh có thể tìm hiểu và được tư vấn đầy đủ các thông tin về công tác tuyển sinh của Nhà trường như: đối tượng, phạm vi, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh, ngưỡng ĐBCL đầu vào, chính sách ưu tiên, các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của Trường.

Bảng 13.1. Nội dung hoạt động truyền thông về công tác tuyển sinh

TT	Tên hoạt động	Năm			
		2020	2021	2022	2023

1	Xây dựng clip giới thiệu các ngành đào tạo	8	9	03	03
2	Bài viết đăng báo Giáo dục Thời đại	1	1		01
3	Bài viết đăng, Website, Facebook Trường	4	102	46	47
4	Tổ chức Livestream tư vấn tuyển sinh	0	6	03	02
5	Tổ chức tư vấn qua các Hội nghị; Ngày hội tư vấn tuyển sinh.	2	2	04	04
6	Xây dựng clip hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh			01	01
7	Gửi tư liệu tư vấn qua Bưu điện về các trường, trung tâm			278 đầu mỗi	
8	Gửi thông tin qua zalo hoặc Email, gọi điện			2.120 đầu mỗi	1.580 đầu mỗi
9	Tư vấn trực tiếp	271 trường	327 trường	182 trường	393 trường

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.

1. Mô tả:

Hàng năm, Nhà trường xây dựng đề án tuyển sinh trong đó có các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng để lựa chọn người học có chất lượng đối với mỗi CTĐT. Trong quá trình xây dựng đề án tuyển sinh, Nhà trường đều xác định tiêu chí nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, xét tuyển nhằm đảm bảo người học có chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngưỡng chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT. Đối với từng ngành sẽ có tiêu chí riêng, đáp ứng yêu cầu về năng khiếu theo học của chuyên ngành đó [H13.13.02.01]. Để đảm bảo lựa chọn được người học có chất lượng, phù hợp với từng CTĐT, Nhà trường đã tổ chức các cuộc họp hội đồng tuyển sinh và yêu cầu các khoa đào tạo xây dựng phương án và các tiêu chí đặc thù để lựa chọn người học [H13.01.02.02]. Căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, điều kiện thực tế của Nhà trường và đề xuất của các khoa, hội đồng tuyển sinh Nhà trường đã xây dựng đề án tuyển sinh với những phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp được cải tiến hàng

năm nhằm tuyển chọn được những SV đủ tiêu chuẩn và phù hợp với từng CTĐT [H13.01.02.01].

- *Đối với tuyển sinh Đại học*: Hiện này, Nhà trường đang áp dụng 3 phương thức tuyển sinh: Tuyển thẳng, Xét tuyển, Thi tuyển kết hợp với xét tuyển. Mỗi thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển vào Trường bằng nhiều phương thức khác nhau. Phương thức tuyển thẳng áp dụng với tất cả các ngành thuộc chương trình đào tạo tuyển sinh của Trường. Phương thức xét tuyển đối với các ngành Quản lý văn hoá, Du lịch, Công tác Xã hội, Công nghệ May dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học bạ THPT. Phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển được áp dụng với tất cả các ngành đào tạo (trừ Du lịch và Công tác xã hội) [H13.13.02.03]. Mỗi phương thức có quy định về điều kiện và đối tượng khác nhau, nên Trường xét tuyển độc lập từng phương thức; việc xét tuyển phương thức này không ảnh hưởng đến phương thức khác; điểm chuẩn trúng tuyển của phương thức này không là điểm trúng tuyển của phương thức khác. Mỗi thí sinh được quyền đăng ký xét tuyển vào Trường bằng nhiều phương thức khác nhau, mỗi phương thức nộp 01 bộ hồ sơ riêng. [H13.13.02.01]

- *Đối với tuyển sinh Sau Đại học*: Nhà trường công bố công khai các chính sách tuyển sinh như môn thi, chỉ tiêu, điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, đối tượng ưu tiên, chính sách ưu tiên của Trường cụ thể cho từng CTĐT... Nhà trường xét tuyển 02 ngành tiến sĩ, 04 ngành thạc sĩ. Để ĐBCL đầu vào cho từng trình độ, CTĐT, khi triển khai các quy trình tuyển sinh, Nhà trường đã lựa chọn các môn thi tuyển phù hợp với từng CTĐT và tính chất đặc thù của ngành đào tạo. Nhà trường có chính sách xét chuyển tiếp Sau Đại học trong năm tốt nghiệp đối với sinh viên Đại học chính quy tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc đúng ngành.

Các hình thức thi tuyển/xét tuyển của Nhà trường được xác định phù hợp với đặc thù của từng ngành/chuyên ngành, theo đúng các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã thường xuyên đổi mới và cải tiến các tiêu chí và phương thức xét tuyển cho phù hợp với đối tượng thí sinh. Đến nay, Nhà trường đồng thời áp dụng 3 phương thức xét tuyển đối với trình độ ĐH hệ chính quy:

Phương thức 1: Tuyển thẳng;

Phương thức 2: Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc Sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT;

Phương thức 3: Thi tuyển năng khiếu kết hợp với xét tuyển môn Ngữ Văn.

Để ĐBCL người học đối với từng CTĐT, việc xét tuyển theo tổ hợp môn học được Nhà trường lựa chọn phù hợp đối với từng CTĐT đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Trong 12 mã ngành đào tạo đại học của Nhà trường, có 02 ngành tổ chức xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT. Ngành Du lịch và ngành Công tác xã hội áp dụng xét tuyển theo

04 tổ hợp: Tổ hợp 1: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; Tổ hợp 2: Ngữ văn, Toán, Lịch sử; Tổ hợp 3: Ngữ văn, Toán, Địa lý; Tổ hợp 4: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga).

Ngành Quản lý văn hóa kết hợp hai hình thức thi tuyển theo Tổ hợp 1: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu nghệ thuật (Đàn/hát/múa/tiểu phẩm/kịch/hùng biếm...). Tổ hợp 2: Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc cơ bản (Nhạc lý, Xướng âm hoặc Thảm âm), Thanh nhạc - Nhạc cụ. Tổ hợp 3: Ngữ văn, Hình họa, Vẽ màu hoặc xét tuyển Tổ hợp 4: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Ngành Công nghệ may kết hợp xét tuyển tổ hợp: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh hoặc Toán, Vật lý, Hóa học và thi tuyển khối H [H13.13.02.01].

Đối với phương thức xét tuyển môn văn hóa, Điểm trung bình chung môn văn hóa của 5 học kỳ đầu tiên bậc THPT hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia tối thiểu đạt 5.0 trở lên. Riêng khối ngành Sư phạm, điểm trung bình chung môn Ngữ văn của 3 năm học bậc THPT tối thiểu đạt 6,5 và phải có học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; trường hợp thí sinh dự thi có điểm thi năng khiếu do Trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) thì điểm trung bình chung môn Ngữ văn của 6 học kỳ bậc THPT tối thiểu đạt 5,0 trở lên. Đối với thí sinh sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT xác định. [H13.13.02.01], [H13.13.01.03].

Tuyển sinh đại học chính quy và đại học liên thông đều có điểm chung là tổ chức thi các môn năng khiếu thuộc chuyên môn của từng ngành đào tạo. Bên cạnh đó, các ngành đại học liên thông không xét điểm thi môn văn hóa như trình độ đại học chính quy mà tổ chức thi bộ môn kiến thức chuyên ngành ở mức độ cơ bản [H13.13.02.01].

- *Đối với tuyển sinh Sau Đại học:* Nhà trường tuyển sinh SDH theo phương thức thi tuyển và xét tuyển 1-2 đợt/năm. Thí sinh thi tuyển thạc sĩ tham gia thi 3 môn: Ngoại ngữ, 01 môn cơ sở ngành và 01 môn chuyên ngành. Điểm trúng tuyển thạc sĩ được xác định theo tổng điểm thi các môn cơ sở ngành (môn ngoại ngữ là môn điều kiện và phải đạt từ 50/100 điểm trở lên). Thí sinh có trình độ thạc sĩ xét tuyển nghiên cứu sinh nộp hồ sơ chuyên môn và làm bài luận nghiên cứu. Thí sinh có trình độ ĐH đạt kết quả tốt nghiệp ĐH loại giỏi trở lên ngoài xét hồ sơ chuyên môn và làm bài luận nghiên cứu phải tham gia thi tuyển môn chuyên ngành [H13.13.02.01], [H13.13.02.04].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 13.3. Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học

1. Mô tả:

Công tác tuyển sinh của Nhà trường được BGH, Hội đồng tuyển sinh, Ban thanh tra tuyển sinh giám sát, trong đó ban Thanh tra tuyển sinh hoạt động độc lập với Hội

đồng tuyển sinh [H13.13.03.01]. Nhiệm vụ của Ban Thanh tra tuyển sinh được quy định trong văn bản hướng dẫn thanh tra tuyển sinh hàng năm của Bộ GD&ĐT [H13.13.03.02]. Ban Thanh tra tuyển sinh có trách nhiệm: thanh tra, kiểm tra, giám sát các đợt thi tuyển sinh do Nhà trường tổ chức; kiểm tra hồ sơ xét tuyển của thí sinh trúng tuyển theo hình thức xét tuyển; kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển nhập học trong các kỳ thi tuyển sinh [H13.13.03.02]. Cùng với ban Thanh tra tuyển sinh, Nhà trường còn phân công nhiệm vụ tới các đơn vị Trung tâm TS&HTĐT, phòng QLHSSV, khoa SĐH, bộ phận bảo vệ thuộc Phòng TC-HC cùng phối hợp giám sát công tác tuyển sinh và nhập học [H13.13.03.03]. Công tác tuyển sinh và nhập học cũng được Bộ GD&ĐT giám sát thông qua việc xét tuyển trên hệ thống quốc gia, báo cáo kết quả mỗi đợt/năm tuyển sinh lên hệ thống nghiệp vụ. Với hình thức thi tuyển, việc giám sát tổ chức thi có sự giám sát của lực lượng an ninh thành phố Công an phường Văn Quán và PA03 [H13.03.03.04]

Ban Thanh tra tuyển sinh là đơn vị đầu mối, thực hiện quy định giám sát từ khâu đăng ký tuyển sinh, tuyển sinh, nhập học và công tác hậu kiểm. Để nâng cao hiệu quả công tác giám sát tuyển sinh, Ban Thanh tra tuyển sinh đã xây dựng quy trình cụ thể, sau khi nhận hồ sơ tuyển sinh, Ban Thanh tra tuyển sinh phối hợp cùng các đơn vị chức năng kiểm dò xác suất hồ sơ các thông tin theo từng phương thức tuyển sinh: phiếu đăng ký xét tuyển, bản photo công chứng học bạ THPT, bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, ngành học thí sinh đăng ký, mã ngành, tổ hợp xét tuyển đảm bảo khách quan, đúng quy chế [H13.03.03.05]. BGH thường xuyên giám sát số lượng hồ sơ tuyển sinh qua báo cáo nhanh hàng tuần của Trung tâm TS&HTĐT [H13.03.03.06].

Trong quá trình tổ chức thi tuyển sinh, Trưởng ban thanh tra tuyển sinh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong từng buổi thi. Nội dung thanh tra cụ thể bao gồm: Tập huấn công tác tuyển sinh; kiểm tra cơ sở vật chất, kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức thi; tiếp nhận thí sinh, làm đề tuyển sinh; tổ chức thi các môn năng khiếu; thanh tra việc làm phách của Ban thư kí; thanh tra chấm thi [H13.03.03.07], [H13.03.03.08]. Hàng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch, quy trình tuyển sinh cho SV, trong đó cụ thể hóa các nội dung như: Thời gian tuyển sinh, nhập học, phân công nhiệm vụ các đơn vị chủ trì và phối hợp [H13.03.03.09], [H13.03.03.10]. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, Nhà trường có kế hoạch, hướng dẫn quy trình tuyển sinh cho thí sinh dự thi, quy định công tác của các ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh, quy định thời gian, hiệu lệnh và nhiệm vụ công tác tổ chức của Ban coi thi, hướng dẫn tiếp nhận thí sinh dự thi, xây dựng phương án tổ chức thi và cử cán bộ, giảng viên tham gia coi thi, giám sát công tác tổ chức thi [H13.03.03.11], [H13.03.03.12]. Đây là căn cứ để Ban thanh tra tuyển sinh thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động tuyển sinh.

Công tác làm thủ tục dự thi, tuyển sinh, giám sát nhập học được Nhà trường chỉ đạo trực tiếp, với sự phối kết hợp của các đơn vị như: Trung tâm TS&HTĐT, Phòng Đào tạo, phòng QLHVS, Phòng TC-HC và lực lượng an ninh của địa phương. Quy trình giám sát được quy định chi tiết, cụ thể, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng trong việc tiếp đón và kiểm tra hồ sơ của SV [H13.03.03.03]. Công tác giám sát làm thủ tục dự thi và tổ chức thi tuyển sinh được thống kê cụ thể theo từng ngành học, bậc học, báo cáo thống kê số liệu theo từng giai đoạn [H13.03.03.13], [H13.03.03.14]. Công tác nhập học cũng được giám sát thông qua các báo cáo thống kê số lượng nhập học cụ thể theo từng ngành học, bậc học của phòng QLHVS gửi BGH [H13.03.03.15]

Kết thúc kỳ tuyển sinh, bộ phận giám sát có báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh, có số liệu chi tiết về kết quả giám sát các khâu công việc, có các đề xuất, kiến nghị để nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh của Nhà trường [H13.03.03.16], [H13.03.03.17].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học

1. Mô tả:

Để đảm bảo công tác giám sát tuyển sinh, nhập học thực sự công khai, minh bạch, đúng quy chế, Nhà trường đã phân công cho các đơn vị như Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với lực lượng an ninh địa phương xây dựng Kế hoạch, quy trình giám sát chặt chẽ, khoa học [H13.13.04.01].

HĐ tuyển sinh chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi và giám sát công tác tuyển sinh, ngoài ra có sự kiểm tra của Ban Thanh tra tuyển sinh [H13.13.04.02], [H13.13.04.03]. Để thực hiện công tác giám sát tuyển sinh và nhập học, Nhà trường định kỳ giám sát công tác tuyển sinh, trong các buổi họp về công tác tuyển sinh đều có phân tích đánh giá so sánh với năm tuyển sinh trước về số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển, tỷ lệ cạnh tranh, ngưỡng điểm trúng tuyển, số lượng thí sinh trúng tuyển, số lượng thí sinh nhập học, tỷ lệ nhập học,... trên cơ sở đó đề xuất thay đổi phù hợp cho việc tuyển sinh ở đợt/năm tiếp theo [H13.13.04.04].

Ban Thanh tra tuyển sinh được thành lập hàng năm và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động độc lập với Hội đồng tuyển sinh và các đơn vị khác, căn cứ theo đúng quy định hiện hành để thực hiện nhiệm vụ giám sát toàn bộ các khâu của công tác tuyển sinh. Thanh tra kiểm tra việc ban hành các văn bản và hướng dẫn tuyển sinh, quy trình tuyển sinh, kết quả tuyển sinh theo từng phương thức, từng trình độ, thông báo tuyển sinh, Thanh tra việc chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kì thi tuyển sinh, thành phần Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc hội đồng, hình thức tổ chức thi, quá trình thực hiện quy định đề thi, in sao, bảo mật, giao nhận, vận chuyển, bảo vệ đề thi, công tác

đánh phách, chấm thi theo quy định; Công tác công khai kết quả xét tuyển, danh sách trúng tuyển, in, gửi giấy báo trúng tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển, thanh tra việc yêu cầu các giấy tờ quy định bắt buộc và giấy tờ ưu tiên trong hồ sơ nhập học của thí sinh, xử lý thí sinh nhập học muộn, thực hiện kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển [H13.13.04.05].

Trong quá trình thực hiện giám sát tuyển sinh, Nhà trường sử dụng công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu tuyển sinh, nhập học như các thông tin cá nhân người ĐKDT, các thông tin liên quan đến quá trình tổ chức thi, nhập điểm, làm phách, quản lý sổ điểm, danh sách thí sinh trúng tuyển, nhập học. Đồng thời sử dụng trong báo cáo tiến độ, thống kê số lượng, kết quả tuyển sinh, nhập học, thống kê kết quả báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu...[H13.13.04.06]

Nhà trường giao Phòng QLHVSV xây dựng Kế hoạch nhập học, căn cứ vào kế hoạch cụ thể chi tiết bao gồm: thời gian, địa điểm, hồ sơ nhập học và học phí học kỳ 1; phối hợp ban thanh tra tuyển sinh sẽ thanh tra, giám sát và có biên bản ghi nhận thực trạng, đánh giá những tồn tại và đề xuất kiến nghị đối với công tác này [H13.13.04.07].

Để hoạt động giám sát công tác tuyển sinh và nhập học được tiến hành một cách khách quan, Nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ việc giám sát, phân tích kết quả tuyển sinh và nhập học như hệ thống máy tính, phần mềm tuyển sinh, nhập học, hệ thống camera...[H 13.13.04.08], [H13.13.04.09].

Sau mỗi kỳ tuyển sinh, nhập học, Hội đồng Tuyển sinh Nhà trường đều chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức đánh giá, phân tích kết quả giám sát để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung quy trình, biện pháp giám sát công tác tuyển sinh và nhập học cho kỳ, đợt tuyển sinh và nhập học tiếp theo [H13.13.04.06].

Bảng 13.2. Kết quả tuyển sinh các trình độ đào tạo giai đoạn 2018 - 2022

TT	Năm	Kết quả tuyển sinh các trình độ đào tạo					
		ĐH chính quy		Thạc sĩ		Tiến sĩ	
		Chỉ tiêu	Thực tuyển	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Chỉ tiêu	Thực tuyển
1	2018	1070	679	200	91	0	0
2	2019	1190	646	200	86	0	0
3	2020	1790	932	200	67	5	4
4	2021	1800	1198	140	101	10	0
5	2022	1865	1135	180	92	20	19
6	2023	1800	1172	180	63	20	8

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả

1. Mô tả:

Để thực hiện tốt đề án tuyển sinh, kế hoạch nhập học hằng năm, Nhà trường đã luôn thực hiện nghiêm túc quy chế của Bộ GD&ĐT, không ngừng cải tiến chiến lược, chính sách, quy trình, phương thức, tiêu chí tuyển sinh; cải tiến công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh và thông tin tuyển sinh, đào tạo của Nhà trường.

Sau mỗi kỳ tuyển sinh, dựa trên các kết quả tổng kết về công tác tuyển sinh, số lượng thí sinh nhập học, Hội đồng tuyển sinh sẽ tổ chức họp đánh giá về những thuận lợi, khó khăn trong công tác tuyển sinh, công tác chuẩn bị, công tác công khai, công tác tư vấn, tuyên truyền, truyền thông, cũng như công tác triển khai, tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh. Đánh giá những ưu điểm, hạn chế và xác định phương hướng, nhiệm vụ cho công tác tuyển sinh năm học tiếp theo [H13.13.05.01]

Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho khóa mới hoàn chỉnh hơn, nhằm đạt kết quả tuyển sinh tốt nhất, đúng và đủ chỉ tiêu tuyển sinh được duyệt [H13.13.05.02].

Bảng 13.5.1. Bảng số liệu kết quả tuyển sinh năm 2019 - 2023

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Chỉ tiêu	1190	1790	1800	1865	1800
Tuyển sinh	1102	1207	1837	1857	1813
Nhập học	646	932	1198	1135	1172
Tỉ lệ tuyển sinh/chỉ tiêu	54%	52%	66.5%	60.8%	65%

Căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và tình hình thực tế, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn cập nhật, cải tiến công tác tuyển sinh để kịp thời đáp ứng nguyện vọng của thí sinh. Hàng năm, đề án tuyển sinh được cập nhật, bổ sung các phương thức xét tuyển, các tổ hợp môn xét tuyển để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh có cơ hội vào đại học mà vẫn đảm bảo chất lượng đầu vào [H13.13.05.03].

Công tác tuyên truyền luôn được Nhà trường quan tâm và có các giải pháp cải tiến nhằm kịp thời đưa thông tin tới gần nhất với thí sinh. Các hoạt động tư vấn, tuyên truyền, quảng bá những ngành đào tạo, các sự kiện, hoạt động chuyên môn đến với Phụ huynh và các thí sinh. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tư vấn tại các trường THPT, các địa phương, Hội nghị tư vấn Hướng nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Facebook của Trường trở thành công cụ hữu hiệu góp phần thực hiện thành công các chuyên đề tư vấn theo ngành, các minigame của sinh viên tìm hiểu về trường, ngành nghề đào tạo, các hoạt động văn hóa thể thao, các clip tư vấn hướng dẫn thí sinh dự thi, các buổi livestream tư vấn trực tiếp. Bên cạnh đó, năm 2022, Nhà trường đẩy mạnh công

tác truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp, gửi tư liệu tuyển sinh qua đường bưu điện, gọi điện thoại trực tiếp đến các trường, các trung tâm. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh của Nhà trường đã tạo sự lan tỏa rộng rãi, giúp các thí sinh tiếp cận nhiều hơn đến thông tin tuyển sinh và các hoạt động của Nhà trường [H13.13.05.04]. Điều này tác động tích cực đến kết quả tuyển sinh thể hiện qua số lượng thí sinh đăng ký hồ sơ thi/xét tuyển vào trường tăng lên hàng năm.

Bảng 13.5.2. Bảng số liệu hồ sơ đăng ký dự tuyển các ngành ĐH năm 2018-2022

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng hồ sơ	1102	1814	2585	2483	2718

Trong giai đoạn 2018-2023, công tác tuyển sinh, nhập học cũng có nhiều cải tiến, cập nhật để phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là trường nghệ thuật đầu tiên chủ động đề xuất và được Bộ GD&ĐT cho phép chuyển đổi hình thức tuyển sinh nhằm đảm bảo quyền lợi cho thí sinh dự thi [H13.13.05.05]. Ngày 21/6/2021, Hội đồng tuyển sinh đã tổ chức họp để bàn bạc và thống nhất phương án, hình thức tuyển sinh phù hợp. Nhà trường đã ban hành Thông báo số 888/TB-HĐTS về chuyển đổi hình thức tuyển sinh trong tình hình dịch bệnh Covid-19 bằng hình thức gửi file/clip bài thi. Đây được coi là sự chỉ đạo đúng đắn quyết liệt, kịp thời của Lãnh đạo Nhà trường, việc thay đổi hình thức thi được thực hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng Website, facebook Trường. Công tác tổ chức thi tuyển, xét tuyển đào tạo trình độ đại học, đại học liên thông chính quy năm 2021 được thực hiện theo đúng quy chế theo Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non. Với đặc thù là trường đào tạo về nghệ thuật, các thí sinh sau khi trúng tuyển sẽ tham gia kiểm tra năng khiếu trực tiếp trước khi nhập học tại trường [H13.13.05.06]. Năm 2023, Nhà trường đã ban hành quy chế tuyển sinh riêng để quy định cụ thể về công tác tuyển sinh, phân công trách nhiệm cụ thể của các đơn vị đã liên quan [H13.13.05.07].

Công tác nhập học hàng năm được cải tiến để phù hợp theo quy định. Các khâu tổ chức nhập học được bố trí hợp lý, khoa học, xây dựng quy trình nhập học để thuận tiện hơn cho người học Nhà trường cũng chuyển đổi từ hình thức nhập học trực tiếp sang nhập học trực tuyến [H13.13.05.08]. Năm 2021, để đảm bảo quyền lợi cho các thí sinh, Nhà trường đã thông báo gia hạn thời gian nhập học với thí sinh trúng tuyển ĐH, ĐHLT chính quy ở khu vực chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, chưa hoàn thiện thủ tục nhập học [H13.13.05.09]. Thời gian qua, việc ứng dụng CNTT hỗ trợ quá trình nhập học đã có những kết quả khả quan, xây dựng kế hoạch nhập học cụ thể chi tiết, có sự chuẩn bị cẩn thận chu đáo; hướng dẫn và hỗ trợ thí sinh nhập học với đội ngũ đoàn viên thanh niên tình nguyện được tập huấn kỹ càng và ngày càng chuyên nghiệp.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 13:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã đa dạng hóa các hình thức, phương thức truyền thông nhằm giúp thí sinh và phụ huynh tiếp cận nhanh và chính xác về các ngành nghề đào tạo của trường.

Với quy trình giám sát khoa học, hợp lý, công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện một cách thuận lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho SV.

Công tác giám sát tuyển sinh và nhập học được các đơn vị trong toàn trường phối hợp chặt chẽ, khoa học, đúng quy chế.

Căn cứ tình hình thực tiễn và đối tượng người học, hằng năm Nhà trường đều có những thay đổi trong phương thức, tiêu chí xét tuyển phù hợp.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Chưa tổng hợp ý kiến nhận xét, góp ý về quá trình tuyển sinh, nhập học của phụ huynh SV, các tổ chức ngoài trường.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến của phụ huynh, SV và các tổ chức ngoài trường về quá trình tuyển sinh, nhập học hằng năm trong	Trung tâm TS&HTĐT	Năm 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh 1	Xây dựng kế hoạch đổi mới các hình thức, phương thức truyền thông nhằm giúp thí sinh và phụ huynh tiếp cận được nhanh và chính xác về các ngành nghề đào tạo của Trường trong.	Trung tâm TS&HTĐT chủ trì cùng với các đơn vị trong trường	Năm 2024-2025	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 13</i>	5.6
Tiêu chí 13.1	6
Tiêu chí 13.2	6
Tiêu chí 13.3	5
Tiêu chí 13.4	5
Tiêu chí 13.5	6

Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.

1. Mô tả

Việc xây dựng, rà soát CTĐT của Nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn: Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành [H14.14.01.01]; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục ĐH và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ, Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học [H14.14.01.02]; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam [H14.14.01.03]. Theo đó, Nhà trường ban hành Quy định phát triển CTĐT trình độ ĐH [H14.14.01.04] để làm căn cứ cho kế hoạch rà soát, điều chỉnh bổ sung CTĐT hàng năm, trong đó ghi rõ chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Cụ thể, Phòng Đào tạo: làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các khoa, trung tâm để hoàn thiện chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo đáp ứng mục đích và yêu cầu đặt ra; hướng dẫn các khoa thực hiện rà soát và xây dựng các biểu mẫu thống nhất trong toàn trường như biểu mẫu về CTĐT, quy định việc đánh số mã học phần...; chủ trì, điều phối và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết trong quá trình thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT; soạn thảo quyết định để trình hiệu trưởng ký ban hành CTĐT. Khoa chuyên môn đề xuất nhân sự tham gia ban rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng CTĐT và ĐCCT học phần học phần/môn học; chủ trì, chịu trách nhiệm thiết kế về nội dung CTĐT, ĐCCT học phần/môn học trong CTĐT của ngành, chuyên ngành mà khoa chủ quản...[H14.14.01.05]. Căn cứ Kế hoạch, Nhà trường ban hành quyết định thành lập ban Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung CTĐT hàng năm với trách

nhiệm tổ chức hướng dẫn các tổ soạn thảo CTĐT triển khai việc rà soát, điều chỉnh CTĐT [H14.14.01.06]

Năm 2018, Nhà trường ban hành Quyết định 1648 ngày 16/8/2018 quy định về rà soát và điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết học phần. Trong đó quy định rõ các bước thực hiện, rà soát từ cấp Bộ môn, Khoa; nhiệm vụ và trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện rà soát, điều chỉnh. Cụ thể, Nhà trường ra kế hoạch rà soát và điều chỉnh CTĐT, thành lập Hội đồng và các Ban chuyên môn của các ngành; Phòng Đào tạo căn cứ quy định xây dựng bản hướng dẫn rà soát chỉnh sửa CTĐT gửi các đơn vị thực hiện vào các đợt xây dựng, rà soát chỉnh sửa CTĐT; Ban chuyên môn sẽ xem xét CTĐT hiện hành, lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan, đưa ra nội dung điều chỉnh; Phòng Đào tạo tập hợp ý kiến của các Khoa phụ trách ngành đào tạo, trình Hội đồng phê duyệt làm căn cứ để Nhà trường ra quyết định ban hành. [H14.14.01.07]

Việc chỉnh sửa ĐCCT học phần được thực hiện theo Chương II, Quy định rà soát và điều chỉnh CTĐT. Phòng Đào tạo hướng dẫn các khoa điều chỉnh ĐCCT học phần thông qua các biểu mẫu [H14.14.01.08]; Trưởng khoa và trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, chỉnh sửa ĐCCT học phần được hội đồng khoa học cấp khoa nghiệm thu, trình Nhà trường ban hành bổ sung vào CTĐT [H14.14.01.09].

Nhà trường có hoạt động lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của nhà tuyển dụng lao động, cựu SV, SV đang học tại trường khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, đề cương môn học/học phần, cụ thể như sau:

Các đơn vị liên quan đến việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đều có kế hoạch triển khai trong năm học: các khoa có KH lấy ý kiến đóng góp phản hồi từ các doanh nghiệp có SV đang thực tập, lấy ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp, công ty tuyển dụng SV tốt nghiệp của khoa, lấy ý kiến góp ý từ các chuyên gia trên các diễn đàn website, lấy ý kiến từ GV giảng dạy. Phương pháp lấy ý kiến phản hồi được thực hiện đa dạng, với mỗi bên liên quan thì có phương pháp cụ thể. Trong báo cáo tổng kết cũng nêu rõ phương pháp thực hiện lấy ý kiến phản hồi đối với mỗi bên liên quan: công ty, doanh nghiệp sử dụng SV thực tập thông qua phỏng vấn trực tiếp, nhận xét của lãnh đạo trong buổi tổng kết thực tập, bảng đánh giá kết quả thực tập của SV; các bài phát biểu hoặc bài báo hoặc kết quả nghiên cứu, đánh giá của chuyên gia; GV thì thông qua cuộc họp khoa, bộ môn GV ý kiến góp ý hoặc giấy đề nghị về CĐR, CTĐT, ĐCCT; lấy ý kiến từ người học bằng phương pháp trực tuyến, phiếu hỏi. Tuy nhiên việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhất là các chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu người học chưa được thường xuyên. [H14.14.01.10] [H14.14.01.11]

Đối với CTĐT mới: Trưởng các khoa đào tạo căn cứ vào nhu cầu thị trường, thực tế đào tạo đề nghị hiệu trưởng mở ngành đào tạo; hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ soạn thảo CTĐT; tổ soạn thảo xây dựng mẫu phiếu điều tra, xây dựng mục tiêu,

CĐR, khung CTĐT...; trường các khoa căn cứ vào khung CTĐT tổ chức thiết kế, xây dựng, chỉnh sửa ĐCCT học phần, tổ chức lấy ý kiến đóng góp, chỉnh sửa để hoàn thiện CTĐT, hoàn thiện hồ sơ...; Phòng Đào tạo lập kế hoạch, hướng dẫn, cung cấp các biểu mẫu cho các đơn vị rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình BGH phê duyệt [H14.14.01.12].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5 /7

Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

1. Mô tả:

Nhà trường đã căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện việc rà soát, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra: Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015, Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. [H14.14.02.01]; Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 ban hành khung trình độ Quốc gia Việt Nam [H14.14.02.02]; Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 hướng dẫn xây dựng và công bố CĐR các ngành đào tạo [H14.14.02.03]; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 mở ngành trình độ đại học [H14.14.02.04].

Năm 2018, Nhà trường ban hành quy định về phát triển chương trình đào tạo, trong đó quy định nhiệm vụ của Ban soạn thảo xây dựng mục tiêu, CĐR cho CTĐT. Trong trường hợp rà soát, điều chỉnh CĐR theo quy định tại Điều 8 của Quy định phát triển CTĐT thì các tổ rà soát thuộc các đơn vị sau rà soát CĐR có đề nghị điều chỉnh CĐR gửi Hội đồng khoa học cấp khoa xem xét. Khoa lập dự thảo CĐR/CTĐT sửa đổi thông qua hội đồng KH&ĐT, Phòng Đào tạo tổng hợp sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt [H14.14.02.05]

Nhà trường ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng CĐR, CTĐT tạo theo hướng: thiết lập mối quan hệ giữa module kiến thức/kỹ năng và CĐR các ngành của CTĐT. Hội đồng KH&ĐT khoa họp thống nhất mục tiêu của môn học/học phần và tổ chức xây dựng ma trận mối quan hệ giữa các học phần và CĐR của CTĐT [H14.14.02.06].

Việc xây dựng và điều chỉnh CĐR cho các CTĐT môn học/học phần có tham khảo ý kiến đầy đủ của các bên liên quan. Cụ thể, các khoa đã họp lấy ý kiến của CBGV về CĐR của CTĐT. Bộ môn họp lấy ý kiến của GV về mục tiêu học phần [H14.14.02.07]. Các khoa còn tổng hợp góp ý các nhà tuyển dụng lao động thông qua các chương trình tuyển dụng diễn ra tại Nhà trường vào buổi lễ trao bằng, buổi tuyển dụng riêng biệt [H14.14.02.08], [H14.14.02.09]. Ngoài ra, các khoa còn tham khảo các ý kiến của các chuyên gia về CĐR, mục tiêu học phần [H14.14.02.10]. Trong các hội

nghi, hội thảo tổ chức giữa Nhà trường và hiệp hội doanh nghiệp, các công ty, doanh nghiệp, Nhà trường cũng xin ý kiến vấn đề CDR của CTĐT và mục tiêu học phần nhằm khảo sát nhu cầu thị trường lao động [H14.14.02.11]. Cuối mỗi học kỳ, Phòng QLCL&TTPC lấy ý kiến phản hồi của SV về chất lượng giảng dạy của GV, báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát làm căn cứ trình Ban Giám hiệu điều chỉnh các hoạt động dạy và học trong đó có CDR mục tiêu học phần/môn học [H14.14.02.12]. Với SV tốt nghiệp, trong lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp, Nhà trường phát phiếu khảo sát SV về chất lượng đào tạo trong đó có khảo sát về CDR/CTĐT của ngành học, kết quả khảo sát cũng được làm căn cứ điều chỉnh CDR/CTĐT [H14.14.02.13].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.

1. Mô tả:

Nhà trường hiện có 14 CTĐT đại học, 01 CTĐT trung cấp và 7 CTĐT sau đại học [H14.14.03.01]. Năm 2019, Nhà trường rà soát, ra quyết định ban hành ĐCCT học phần các CTĐT gồm SPAN, SPMT, SPMT mầm non, Quản lý văn hóa, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Hội họa, Công nghệ may, Thanh nhạc, Piano, Diễn viên kịch- điện ảnh [H14.14.03.02]. Năm 2021, Nhà trường ban hành quyết định ĐCCT học phần các CTĐT gồm ngành công tác xã hội, du lịch; ĐCCT học phần các ngành đào tạo sau đại học gồm LLPPDH Âm nhạc, LLPPDH bộ môn Mỹ thuật, Quản lý văn hóa [H14.14.03.03].

Sau khi có quyết định trúng tuyển của các ngành đào tạo, Phòng Đào tạo phối hợp các khoa căn cứ CTĐT xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa cho từng ngành đào tạo. Kế hoạch đào tạo toàn khóa được BGH ký duyệt ban hành và được gửi cho các đơn vị, và công bố trên web của trường tại địa chỉ <http://www.spnttw.edu.vn/articles.aspx?sitepageid=726> [H14.14.03.04]

Tháng 7 hàng năm, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho các ngành học, loại hình đào tạo dưới hình thức kế hoạch đào tạo toàn khóa theo năm học để trình BGH ký duyệt và ban hành, trong đó phân định cụ thể các giai đoạn kế hoạch trong năm học: thời gian học, thời gian thi ôn thi, thời gian dự trữ, thời gian nghỉ hè. Kế hoạch này được phổ biến tới các đơn vị qua cuộc họp giao ban của tháng ..hàng năm, qua hệ thống mạng văn phòng và công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.spnttw.edu.vn/articles.aspx?sitepageid=663> [H14.14.03.05]. Căn cứ vào KH đào tạo toàn khóa, KH đào tạo năm học, tiến trình đào tạo của từng ngành, từng loại hình đào tạo, Phòng Đào tạo lên KH phân môn học/học phần cho từng kỳ trên hệ thống,

các đơn vị căn cứ vào KH phân môn học/học phần lập kế hoạch GV cho từng kì học, xếp thời khóa biểu cho từng học kì, trình Hiệu trưởng ký ban hành chuyển cho các đơn vị tổ chức thực hiện, đồng thời xây dựng khóa biểu cập nhật lên cổng thông tin SV dưới dạng thời khóa biểu của lớp học [H14.14.03.06]. SV có thể xem thời khóa biểu riêng mình bằng việc đăng nhập vào cổng thông tin của nhà trường (main.spnttw.edu.vn)

Việc giới thiệu về ĐCCT học phần được ghi rõ trong quy định về giới thiệu về KH đào tạo, ĐCCT học phần cho SV: GV có thể cung cấp ĐCCT học phần dưới nhiều hình thức bản in, file scan gửi trên các nhóm lớp, diễn đàn học tập do mình chủ trì...GVCN/CVHT sẽ giới thiệu KH đào tạo toàn khóa vào tiết sinh hoạt hàng tuần của lớp.

Người học cũng có thể tra cứu KH đào tạo toàn khóa, thời khóa biểu trên trang web của Nhà trường tại địa chỉ <http://main.spnttw.edu.vn> [H14.14.03.07]. Đồng thời người học truy cập cổng thông tin SV để xem thời khóa biểu của học kì theo lớp SV, lịch học các lớp học phần để đăng ký. Sau khi hoàn tất đăng ký có thể xem lịch học, lịch thi trên cổng thông tin SV [H14.14.03.08].

Ngoài ra, ngay trong tuần đầu nhập học, Nhà trường còn tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, trong đó dành thời gian cho Phòng QLHSSV, Phòng Đào tạo phổ biến quy chế đào tạo, sổ tay sinh viên, các KH đào tạo, cách thức tra cứu thông tin học tập, đào tạo trên cổng thông tin điện tử trong đó có hướng dẫn tra cứu KH đào tạo toàn khóa, thời khóa biểu [H14.14.03.09]. Trong cuốn sổ tay SV được phát cho SV trong tuần sinh hoạt công dân SV đầu khóa cũng chi tiết hóa các quy định, quy chế... [H14.14.03.10].

Nhà trường triển khai các hoạt động dạy học theo quy trình quản lý các hoạt động giảng dạy trong đó có mô tả các bước thực hiện gắn với nhiệm vụ của từng đơn vị cụ thể: xây dựng thời khóa biểu, triển khai nhiệm vụ giảng dạy và hồ sơ giảng dạy, duyệt hồ sơ giảng dạy, xem xét các báo cáo phản hồi của các bên tham gia quy trình, giám sát và kiểm tra có hệ thống các hoạt động dạy học của Nhà trường đảm bảo các hoạt động này được triển khai theo KH, hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Phòng QLCL&TTPC nhận nhiệm vụ giám sát, kiểm tra các hoạt động giảng dạy và học tập hàng ngày, xác nhận giảng dạy [H14.14.03.11]. Cuối mỗi tháng phòng QLCL&TTPC tổng hợp ghi nhận lập báo cáo tháng để báo cáo tại các buổi giao ban tháng của BGH với lãnh đạo các đơn vị [H14.14.03.12]. Cũng tại cuộc họp giao ban tháng các đơn vị đều có báo cáo tháng về các hoạt động của đơn vị và KH thực hiện tháng tới trong đó có hoạt động dạy học của các khoa [H14.14.03.13].

Các khoa, tổ bộ môn theo dõi tiến độ giảng dạy của GV, đảm bảo các học phần/môn học hoàn thành đúng tiến độ [H14.14.03.14].

Phòng Đào tạo căn cứ vào thời khóa biểu, xem xét, trình Hiệu trưởng phê duyệt các đề xuất tạm ngưng giờ dạy, dạy bù, dạy thay để kiểm soát thực hiện thời khóa biểu [H14.14.03.15].

Nhà trường thành lập một số đoàn kiểm tra gồm đại diện BGH, Thanh tra giáo dục, lãnh đạo các đơn vị kiểm tra đột xuất việc thực hiện các hoạt động toàn trường trong đó bao gồm các hoạt động dạy và học [H14.14.03.16].

Cuối học kì, Phòng Đào tạo tổ chức xét kết quả học tập của sinh viên theo từng kỳ và năm học [H14.14.03.17].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.

1. Mô tả

Việc xây dựng, rà soát CTĐT theo hướng dẫn xây dựng CTĐT: Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành [H14.14.04.01]; Thông tư số 07/2015/2017/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục ĐH và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành CTĐT trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ, Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học [H14.04.04.02]; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam [H14.04.04.03].

Nhà trường thực hiện rà soát quy trình thiết kế, đánh giá CTĐT với thời hạn 2 năm/lần trong chu kỳ đánh giá 5 năm. Cụ thể: Kết thúc chu kỳ đánh giá lần 1, Nhà trường ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài giai đoạn 2018-2023 và ban hành các quyết định/quy định về xây dựng, thẩm định, rà soát đánh giá CTĐT [H14.14.04.04]

Năm 2019, Nhà trường tổ chức họp rà soát quy định về thiết kế đánh giá chương trình dạy học. Thành phần họp gồm BGH, trưởng phó các đơn vị và trưởng phó các bộ môn. Tại phiên họp, Phòng Đào tạo trình dự thảo quyết định quy định xây dựng và phát triển CTĐT để lấy ý kiến đóng góp của trưởng phó bộ môn, trưởng đơn vị trong đó có nêu quy trình rà soát, đánh giá và chỉnh sửa CTĐT [H14.14.04.05].

Năm 2019 rà soát các CTĐT bao gồm: SPAN, SPMT, SPMT mầm non, Quản lý văn hóa, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Hội họa, Công nghệ may, Thanh nhạc, Piano, Diễn viên kịch - điện ảnh [H14.14.04.06].

Trong quá trình thực hiện rà soát có tham khảo các CTĐT của các trường trong nước như: Học viện âm nhạc, Trường Đại học Văn hóa, Đại học Mỹ thuật công nghiệp. Tuy nhiên, việc tham khảo các chương trình dạy học của các trường nước ngoài chưa tiến hành.

Hàng năm, vào buổi lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp Nhà trường cũng thực hiện thu thập ý kiến của SV đã tốt nghiệp ra trường về CTĐT đã thực hiện [H14.14.04.07]. Bộ môn lấy ý kiến của GV về mục tiêu học phần [H14.14.04.08]. Các khoa cũng tổng hợp ý kiến góp ý của các công ty, doanh nghiệp góp ý cho CĐR/CTĐT [H14.14.04.09]. Các khoa còn tổng hợp góp ý các nhà tuyển dụng lao động thông qua các chương trình tuyển dụng diễn ra tại Nhà trường vào buổi lễ trao bằng, buổi tuyển dụng riêng biệt. Ngoài ra, các khoa còn tham khảo các ý kiến của các chuyên gia về CĐR, mục tiêu học phần bằng phiếu hỏi [H14.14.04.10]. Trong các hội nghị, hội thảo tổ chức giữa Nhà trường và hiệp hội doanh nghiệp, các công ty, doanh nghiệp thì vấn đề CĐR của CTĐT và mục tiêu học phần cũng được đề cập [H14.14.04.11]. Cuối mỗi học kỳ, Phòng QLCL&TTPC còn lấy ý kiến phản hồi của SV về chất lượng giáo dục của GV, Phòng QLHSSV lấy ý kiến phản hồi của cựu sinh viên. Mỗi đơn vị lấy ý kiến phản hồi đều tổng hợp kết quả khảo sát làm căn cứ điều chỉnh các hoạt động dạy và học trong đó có CĐR/mục tiêu học phần/môn học [H14.14.04.12].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan

1. Mô tả

Nhà trường có Quyết định ban hành quy định phát triển chương trình đào tạo [H14.14.05.01]. Quy định này đã được Nhà trường cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của Trường đồng thời đúng với các quy định của Nhà nước [H14.14.05.02]. Việc xây dựng, giám sát, thẩm định, phê duyệt chương trình dạy học được thực hiện theo các bước như sau: Bước 1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng soạn thảo và lập kế hoạch chuẩn bị xây dựng CTDH; Bước 2. Xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT; Bước 3. Xây dựng khung CTDH; Bước 4. Đối chiếu, so sánh với các CTHD khác; Bước 5. Xây dựng đề cương chi tiết học phần; Bước 6. Lấy ý kiến các bên liên quan; Bước 7. Thẩm định CTDH; Bước 8: Hoàn thiện và ban hành CTDH.

Trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan (các cơ quan nhà nước, công ty, doanh nghiệp, các nhà khoa học, người dạy và người học) đóng góp cho chương trình dạy học [H14.14.05.03], năm 2019, Nhà trường đã thực hiện điều chỉnh 08 chương trình đào tạo trình độ đại học. Năm 2020 tiếp tục mở thêm 02 chương trình Công tác xã hội và Du

lịch nhằm không ngừng đổi mới chương trình đào tạo phù hợp với xu thế phát triển trong hệ thống giáo dục quốc dân [H14.14.05.04].

Năm 2019, 2020, Nhà trường đã ban hành Quyết định rà soát chương trình đào tạo/đề xuất chỉnh sửa chương trình để đáp ứng nhu cầu xã hội và xác định rõ mục tiêu đào tạo và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp [H14.14.05.05].

So với CĐR năm 2018, các CĐR năm 2019 và 2020 đã cụ thể hóa mục tiêu CĐR. Bộ cục CĐR thể hiện đầy đủ các nội dung như: thông tin chung về ngành đào tạo, mục đích đào tạo; CĐR về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường; các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo; tóm tắt yêu cầu về CTĐT. Nội dung CĐR năm 2019 và 2020 được thể hiện cụ thể, liên hệ được với mục tiêu đào tạo như: Xác định rõ vai trò trung tâm của người học; hoạt động học tập được mô tả rõ ràng, mức độ đạt được CĐR của người học được đo lường cụ thể. Trong quá trình rà soát, Nhà trường cũng xây dựng được ma trận liên kết giữa CĐR của CTĐT với CĐR của các học phần. Ngoài ra, đề cương các học phần tập trung đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo theo CDIO. Trong đề cương học phần, các CĐR học phần được xác lập trên cơ sở đáp ứng CĐR của CTĐT. Các hoạt động giảng dạy và học tập có gắn kết với việc giúp người học đạt được CĐR. Các phương pháp đánh giá thể hiện trong đề cương đều cụ thể hóa cho từng nội dung học, đáp ứng chuẩn bài học và chuẩn chương trình đào tạo [H14.14.05.06], [H14.14.05.07], [H14.14.05.08], [H14.14.05.09].

	Năm 2018	Năm 2019
Giống nhau	CĐR của các CTĐT chú trọng đến trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội. CĐR của các CTĐT ngành phản ánh được yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu và quản lý giáo dục.	
Khác nhau	Chuẩn kiến thức và năng lực chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ ràng: Chuẩn kiến thức chung; chuẩn kiến thức chuyên môn; chuẩn kỹ năng chung; chuẩn kỹ năng chuyên môn; chuẩn Năng lực tự chủ, trách nhiệm. - Hoạt động học tập được thể hiện cụ thể. - Mức độ đạt được CĐR được

		đo lường phù hợp với yêu cầu của chuyên ngành đào tạo.
--	--	--

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 14

1. Tóm tắt các điểm mạnh

CTĐT được xây dựng, rà soát và thẩm định phê duyệt theo đúng quy trình, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, có tham khảo ý kiến các chuyên gia, các bên liên quan, CTDH của các ngành đào tạo bậc ĐH đáp ứng Khung trình độ quốc gia và khối lượng kiến thức tối thiểu.

Nhà trường có đầy đủ ĐCCT các học phần được phê duyệt và ban hành, được giảng viên công bố đến từng sinh viên trước khi thực hiện dạy học.

Tỷ lệ giờ thực hành, thực tập và thực tế có tăng, một số kỹ năng cơ bản đã được đưa vào CDR.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

Việc lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo của các bên liên quan như chuyên gia, nhà tuyển dụng còn chưa được thường xuyên

Các CTĐT còn hạn chế trong việc tham khảo CTĐT của nước ngoài.

2. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Nhà trường tổ chức các hoạt động lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo của các bên liên quan như chuyên gia, nhà tuyển dụng thường xuyên	Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa chuyên môn	từ năm 2024	
2	Khắc phục tồn tại 2	Nhà trường đẩy mạnh việc tham khảo các CTĐT nước ngoài	Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa chuyên môn	từ năm 2024	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 14</i>	5
Tiêu chí 14.1	5
Tiêu chí 14.2	5
Tiêu chí 14.3	5
Tiêu chí 14.4	5
Tiêu chí 14.5	5

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập

Tiêu chí 15.1: Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã ban hành Nghị quyết 06/NQ -ĐHSPNNTTW - HĐT ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc thông qua Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045; theo đó Nhà trường đã tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương “Giáo dục toàn diện, chuyên nghiệp, sáng tạo, ý thức trách nhiệm vì sự phát triển của cộng đồng” chính thức được tuyên bố trở thành triết lý giáo dục của Nhà trường [H15.15.01.01].

Triết lý giáo dục nêu trên là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường và xu thế phát triển chung. Cụ thể, triết lý giáo dục được xây dựng trên cơ sở phân tích, thuyết minh, đảm bảo sự phù hợp với kế hoạch chiến lược, mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường [H15.15.01.02]. Việc xây dựng và triển khai triết lý giáo dục cũng phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và xu thế giáo dục đại học quốc tế.

Mặt khác, để hiện thực hóa triết lý giáo dục và đạt được CDR của các CTĐT, Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản hoàn chỉnh để hướng dẫn việc xác định và lựa chọn các hoạt động dạy và học. Trước hết, CDR của tất cả các CTĐT đều được ban hành và công bố rộng rãi [H15.15.01.03]. Trong khi đó, các quy định, quy trình xây dựng, rà soát cải tiến các CTĐT hay tổ hợp các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá để đạt được CDR...được cụ thể trong quy định về việc xây dựng, điều chỉnh CTĐT trình độ ĐH, CD [H15.15.01.04]. Nhiều văn bản quan trọng khác cũng đã được ban hành để hướng dẫn các đơn vị chuyên môn thực hiện hoạt động dạy và học như: quy chế đào tạo [H15.15.01.05]; hướng dẫn đào tạo trực tuyến [H15.15.01.06]; quy định thực hiện tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ [H15.15.01.07]; quy định về việc thực hiện đồ án tốt nghiệp và học tập các học phần tốt nghiệp đối với sinh viên đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ [H15.15.01.08]; quy

định về thực tập và chuyên đề thực tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ [H15.15.01.09]. Nhiều quy định, quy trình nghiệp vụ cũng được xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử [H15.15.01.10].

Bên cạnh các quy định nêu trên, Nhà trường cũng chủ động xây dựng hệ thống kế hoạch để hướng dẫn hoạt động dạy – học. Cụ thể, hằng năm Nhà trường đều xây dựng và ban hành kế hoạch năm học [H15.15.01.11] để định hướng cho các đơn vị chuyên môn về mặt tiến độ. Đặc biệt, trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát, Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo trực tuyến đáp ứng hiệu quả hoạt động dạy và học [H15.15.01.12].

Việc phân công trách nhiệm trong việc xác định, lựa chọn và triển khai các hoạt động dạy học cũng được Nhà trường chú trọng. Cụ thể, trách nhiệm của GV được cụ thể trong quy định về chế độ làm việc của GV [H15.15.01.13]. Căn cứ vào các biên chế năm học, các đơn vị chuyên môn chủ động phân công và tổ chức thực hiện hoạt động dạy và học theo kế hoạch năm học [H15.15.01.14]. Ngoài ra, để xác định, lựa chọn các hoạt động dạy - học phù hợp, đề cương và bài giảng được GV biên soạn và được kiểm tra, đánh giá ở cấp bộ môn theo nhóm chuyên môn, sau đó Hội đồng Khoa tổ chức xét duyệt chung [H15.15.01.15].

Tóm lại, trên cơ sở triết lý giáo dục đã được xây dựng, Nhà trường đã tổ chức xác định, lựa chọn được các hoạt động giảng dạy phù hợp. Việc phân công trách nhiệm trong việc xác định, lựa chọn và triển khai các hoạt động dạy học cũng được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc.

3. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 15.2: Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm

Để phát triển nguồn nhân lực, Nhà trường đã triển khai được hệ thống chiến lược, chính sách về thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ GV dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm. Cụ thể, trong chiến lược phát triển Nhà trường các giai đoạn [H15.15.02.01] đều xác định việc phát triển nguồn nhân lực và tổ chức bộ máy là một mục tiêu quan trọng. Trên cơ sở đó, đề án phát triển nguồn nhân lực [H15.15.02.02], quy định chế độ làm việc của giảng viên và chuyên viên [H15.15.02.03] và đề án vị trí việc làm [H15.15.02.04] đã được xây dựng và tổ chức thực hiện.

Để đạt được mục tiêu nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ, Nhà trường đã thông báo tuyển dụng viên cán bộ giảng viên trong từng thời điểm cụ thể, với tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy để công khai thu hút, tuyển

dụng và phát triển đội ngũ GV [H15.15.02.05]. Mặt khác, căn cứ các tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, Nhà trường ra Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý, Nhà trường đã ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm các quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý [H15.15.02.06].

Bên cạnh đó, để nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, giảng viên Nhà trường đã mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ giảng viên tham gia [H15.15.02.07].

Việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ GV cơ hữu, thỉnh giảng... đều dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích và kinh nghiệm. Cụ thể: Hằng năm, dựa trên năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy của từng GV, các khoa chuyên môn thực hiện Kế hoạch dự giờ theo từng học kỳ trong năm học và chấm điểm chuyên môn [H15.15.02.08].

Phân công giảng viên theo 03 nhiệm vụ chính là giảng dạy, NCKH và công tác khác (làm công tác CVHT, hướng dẫn thực tập nghề, hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, hướng dẫn khóa luận/tiểu luận tốt nghiệp...) và có quyết định cụ thể để thực hiện [H15.15.02.09] [H15.15.02.10] [H15.15.02.11]. Bên cạnh đội ngũ GV cơ hữu vững chuyên môn, giàu kinh nghiệm giảng dạy còn có sự cộng tác của các GV thỉnh giảng có trình độ cao (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ) từ các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, đơn vị liên kết đào tạo trong nước đến giảng dạy, NCKH và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn [H15.15.02.12].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 15.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra

1. Mô tả

Nhìn chung, Nhà trường đã tạo dựng được môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được CĐR, cho việc học tập, nghiên cứu và thúc đẩy người học tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức. Một mặt, Nhà trường tích cực đầu tư, phát triển CSVC kỹ thuật phục vụ hoạt động dạy - học. Mặt khác, các quy định, chính sách, hướng dẫn cụ thể nhằm thúc đẩy học tập được xây dựng và kiện toàn. Công tác tổ chức đào tạo được chú trọng cải tiến, từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động dạy và học. Nhà trường cũng tích cực phát triển các mối quan hệ hợp tác, đối tác để thông qua đó tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, giàu trải nghiệm. Cụ thể:

- Về CSVC, để đáp ứng nhu cầu dạy học, Nhà trường đã xây dựng đề án phát triển CSVC giai đoạn 2020 – 2025 [H15.15.03.01]. Các phòng thực hành, hệ thống phòng máy cũng liên tục được đầu tư, cải tiến phương tiện kỹ thuật [H15.15.03.02]. Quy

mô và chất lượng hoạt động của Thư viện cũng ngày được nâng cao, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học [H15.15.03.03].

- Về mặt chính sách, căn cứ các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, quy chế đào tạo của Nhà trường qua từng giai đoạn đều có điều chỉnh, cải tiến theo hướng tăng tính chủ động cho người học [H15.15.03.04]. Ngoài ra, việc xây dựng và triển khai áp dụng các phương pháp giảng dạy - kiểm tra đánh giá hay quy chế NCKH trong SV [H15.15.03.05], [H15.15.03.06] cũng góp phần tạo ra môi trường học tập tích cực, thúc đẩy các hoạt động học tập để đạt được CĐR.

- Công tác tổ chức đào tạo được chú trọng cải tiến, từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động dạy và học. Trong những năm học qua, nhiều ngành và chuyên ngành đào tạo mới, các hình thức liên kết đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn... đã được Nhà trường xây dựng và tổ chức đào tạo, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người học [H15.15.03.07]. Các CTĐT định kỳ được tổ chức rà soát, cập nhật, cải tiến theo hướng tăng tỷ lệ các học phần tự chọn và thời lượng thực hành, thực tập [H15.15.03.08]. Đề cương chi tiết các học phần, thông qua các kỳ rà soát, cập nhật CTĐT, cũng có sự điều chỉnh, cải tiến để thúc đẩy giảng dạy và học tập tích cực [H15.15.03.09]. Thời khóa biểu từng học kỳ được xây dựng, [H15.15.03.10] đều được xây dựng dựa trên nguyên tắc vừa đảm bảo quy định, vừa tạo thuận lợi và tính chủ động cho người học. Các CLB, hội, nhóm học tập được thành lập và triển khai các hoạt động ngoại khóa để thúc đẩy tự học, kích thích sự tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức của người học [H15.15.03.11].

- Nhiều mối quan hệ hợp tác, đối tác đã được phát triển để thông qua đó tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, giàu trải nghiệm cho người học. Trước hết, Nhà trường tích cực xây dựng các mối quan hệ và triển khai các thỏa thuận, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong nước [H15.15.03.12] để tìm kiếm, đa dạng môi trường thực tập và NCKH cho người học. Bên cạnh đó, Nhà trường còn tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp để sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm ngay tại ghế Nhà trường [H15.15.03.13] và có nhiều thành tích đạt được về cuộc thi khởi nghiệp [H15.15.03.14]. Thông qua mối quan hệ trong và ngoài nước [H15.15.03.15], Nhà trường cũng chủ động tìm kiếm và đề xuất các chương trình hỗ trợ, tài trợ, góp phần nâng cao chất lượng học tập, NCKH.

Trên cơ sở đã tạo dựng được môi trường học tập tích cực, trong những năm qua, Nhà trường đã chủ động tổ chức được đa dạng các hoạt động học tập để thúc đẩy học tập suốt đời, phù hợp với việc đạt được CĐR. Cụ thể, Nhà trường còn tạo mọi điều kiện thuận lợi để SV tham gia các hoạt động ngoại khóa, tham quan học hỏi kinh nghiệm, thực tập, kiến tập... mang tính ứng dụng và thực tiễn cao tại các cơ sở giáo dục, đơn vị sự nghiệp, công ty, doanh nghiệp ở các địa phương (H15.15.03.16). Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động học tập phù hợp để nâng cao kỹ năng tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm của người học. Ngoài ra, thông qua hoạt động của các CLB, hội, nhóm

như CLB tiếng Anh, CLB Âm nhạc, CLB Mỹ thuật, hay Đoàn TNCS HCM, Hội SV, SV vừa được trải nghiệm và rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, vừa tham gia các hoạt động PVCD để phát triển kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ý thức cộng đồng [H15.15.03.17].

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng tích cực triển khai ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, trong đó khuyến khích GV sử dụng công cụ, phương tiện, phương pháp hiện đại để đạt CDR của các môn học/học phần. Hiện nay, 100% GV trong trường đều ứng dụng CNTT để xây dựng bài giảng điện tử [H15.15.03.18]. Trong quá trình giảng dạy, GV cũng được khuyến khích sử dụng các phương tiện CNTT đã trang bị tại các phòng học, giảng đường như hệ thống màn hình, máy chiếu, bảng tương tác, loa đài... để kết hợp triển khai hiệu quả các nội dung học tập [H15.15.03.19]. Nhiều thiết bị hiện đại cũng được từng bước đầu tư cho các phòng thực hành và dạy học để nâng cao trải nghiệm và chất lượng học tập. Đặc biệt, trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát, Nhà trường đã tổ chức thành công hoạt động đào tạo trực tuyến thông qua hệ thống LMS và các công cụ trực tuyến như Google Meet hay Zoom, Microsoft Teams [H15.15.03.20].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 15.4: Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

1. Mô tả

Trong những năm qua, Nhà trường đã chủ động kết hợp nhiều phương thức để giám sát hoạt động dạy và học nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng, bao gồm giám sát bằng chính sách/quy chế/quy định/quy trình, giám sát thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị có liên quan. Cụ thể:

- Hoạt động của GV được giám sát thông qua quy định chế độ làm việc của GV [H15.15.04.01], quy định dự giờ [H15.15.04.02], quy định biên soạn bài giảng [H15.15.04.03], quy định cố vấn học tập [H15.15.04.04]. Bên cạnh đó, hoạt động học tập của SV tại Trường được giám sát thông qua quy chế đào tạo [H15.15.04.05], quy định đánh giá, xếp loại rèn luyện [H15.15.04.06], quy chế xét cấp học bổng, khen thưởng và kỷ luật [H15.15.04.07]. Ngoài ra, hoạt động dạy và học còn được giám sát thông qua các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị.

- Công tác giám sát các hoạt động dạy và học còn được triển khai thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị có liên quan. Trước hết, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường đã cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các bên liên quan trong việc giám sát hoạt động dạy và học [H15.15.04.08]. Phòng Đào tạo lập kế hoạch năm học và quản lý kết quả học tập của SV [H15.15.04.09]. Phòng QLHVSV giám sát việc thực hiện nề nếp và kết quả rèn luyện của SV [H15.15.04.10]. Phòng

QLCL&TT-PC thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ dạy và học, kiểm tra, giám sát hoạt động lên lớp của GV [H15.15.04.11]. Trung tâm TT&TT có trách nhiệm thống kê tình hình sử dụng thư viện [H15.15.04.12]. Bên cạnh đó, các khoa chuyên môn và bộ môn có chuyên ngành được đào tạo thực hiện giám sát hoạt động dạy và học qua việc phân công chuyên môn, theo dõi tiến độ giảng dạy, tình hình thực hiện thời khóa biểu của GV [H15.15.04.13]. Ngoài ra, việc giám sát hoạt động dạy và học ở các Khoa còn được thực hiện thông qua hệ thống Cố vấn học tập và Ban cán sự các lớp [H15.15.04.14].

Mặt khác, việc đánh giá GV được Nhà trường triển khai theo hình thức đánh giá quá trình và đánh giá cuối năm. Việc đánh giá GV, trước hết, được thực hiện thường xuyên trong năm học thông qua kết quả dự giờ [H15.15.04.15], kết quả kiểm tra hồ sơ chuyên môn [H15.15.04.16] và kết quả khảo sát ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV [H15.15.04.17]. Hơn nữa, chất lượng hoạt động của GV còn được đánh giá thông qua công tác đánh giá, xếp loại viên chức [H15.15.04.18] và xét thi đua, khen thưởng hằng năm [H15.15.04.19].

Việc xây dựng CSDL của các hoạt động khảo sát, thu thập ý kiến của người học cũng là một nhiệm vụ quan trọng để giám sát hoạt động dạy – học tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức các hoạt động khảo sát bao gồm khảo sát ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV, khảo sát hoạt động hỗ trợ của Nhà trường, khảo sát ý kiến SV cuối khóa về chất lượng khóa học, hay khảo sát việc làm của người học sau tốt nghiệp [H15.15.04.20]... để giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động dạy và học. Hơn nữa, thông qua hoạt động đối thoại với SV hằng năm, nhiều thông tin phản hồi liên quan đến hoạt động giảng dạy và học tập tại trường cũng được ghi nhận kịp thời [H15.15.04.21].

Ngoài ra, việc đánh giá hoạt động dạy và học tại Trường còn được triển khai thông qua các công tác rà soát, điều chỉnh các CTĐT, hoạt động TĐG và cơ chế tổng kết, đánh giá hằng năm của các đơn vị chuyên môn. Cụ thể, thông qua hoạt động rà soát, điều chỉnh các CTĐT, các CĐR, nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra-đánh giá của GV,... được đánh giá để làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến [H15.15.04.22]. Thông qua hoạt động TĐG cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, hoạt động dạy – học và nhiều vấn đề khác có liên quan được đánh giá để cải tiến [H15.15.04.23]. Tương tự, thông qua cơ chế tổng kết đánh giá, Phòng ĐT và các Khoa chuyên môn chủ động xây dựng các báo cáo tổng kết cho từng hoạt động dạy – học cụ thể hay định kỳ xây dựng báo cáo tổng kết năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập của Nhà trường [H15.15.04.24].

Nhìn chung, trên cơ sở kết quả giám sát và đánh giá hoạt động dạy và học, Nhà

trường đã triển khai những hoạt động cải tiến chất lượng cụ thể về phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá người học. Quy định xây dựng, rà soát cải tiến các CTĐT đã được cập nhật, điều chỉnh [H15.15.04.25], trong đó có tích hợp tổ hợp các phương pháp giảng dạy – kiểm tra đánh giá. Các phòng thực hành và hệ thống phòng máy cũng liên tục được đầu tư, cải tiến phương tiện kỹ thuật [H15.15.04.26]. Nhiều thiết bị công nghệ, phần mềm phần mềm phục vụ giảng dạy đã được đầu tư, áp dụng, trong khi đó 100% GV trong trường đều đã ứng dụng CNTT để xây dựng bài giảng điện tử [H15.15.04.27].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 15.5: Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời

1. Mô tả

Từ việc chỉ xác định mục tiêu đào tạo trong chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030, đến nay Trường đã chính thức ban hành triết lý giáo dục là “Giáo dục toàn diện – chuyên nghiệp – sáng tạo – ý thức trách nhiệm vì sự phát triển của cộng đồng” nhằm định hướng các hoạt động dạy và học [H15.15.05.01]. Một mặt, triết lý giáo dục được xây dựng trên cơ sở phân tích, thuyết minh, đảm bảo sự phù hợp với kế hoạch chiến lược, mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường vì vậy đảm bảo đạt được CDR [H15.15.05.02]. Mặt khác, việc xây dựng và triển khai triết lý giáo dục cũng phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và xu thế giáo dục đại học quốc tế.

Để đảm bảo việc dạy và học được cải tiến liên tục, Nhà trường chú trọng công tác rà soát, điều chỉnh nâng cao chất lượng. Trước tiên, các chính sách, quy định bao gồm quy chế đào tạo [H15.15.05.03], quy định rà soát, cải tiến CTĐT [H15.15.05.04], quy định chế độ làm việc của GV [H15.15.05.05]... được thường xuyên cập nhật để hướng dẫn hoạt động dạy – học. Trên cơ sở đó, hoạt động rà soát, cập nhật các CTĐT (bao gồm CDR và đề cương chi tiết các học phần) được triển khai định kỳ 02 năm/lần phù hợp với CDR và Triết lý giáo dục [H15.15.05.06].

Để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và tính phù hợp của triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học, Nhà trường chú trọng khảo sát ý kiến các bên liên quan. Quá trình xây dựng Triết lý giáo dục của Trường đã được lấy ý kiến đóng góp trong toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường và được các thành viên Hội đồng trường thống nhất thông qua [H15.15.05.07]. Bên cạnh đó, hàng năm, Nhà trường đều tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động hỗ trợ của Nhà trường, ý kiến sinh viên cuối khoá về chất lượng khóa học, của cựu SV... để phân tích đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về CTĐT [H15.15.05.08]. Bên cạnh đó, Trường còn lấy phiếu đánh giá về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp để làm cơ sở đánh giá chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay

[H15.15.05.09]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7**Đánh giá chung về tiêu chuẩn 15****1. Tóm tắt các điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng và ban hành triết lý giáo dục để định hướng hoạt động giảng dạy và học tập.

Nhà trường có quy định cụ thể đối với nhiệm vụ của GV. Có áp dụng chính sách thu hút được đội ngũ GV có trình độ chuyên môn cao.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã tạo được môi trường dạy và học đa dạng để SV tham gia vào quá trình học tập chủ động thông qua các công tác xây dựng, định kỳ cải tiến CDR, CTĐT; áp dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy và đánh giá phù hợp đạt được CDR.

Quy trình phân công chuyên môn và xây dựng thời khóa biểu đảm bảo tính công bằng, khách quan, đảm bảo theo đúng chuyên môn, đủ khối lượng và được công khai phổ biến cụ thể tới người học.

Các hoạt động dạy và học có sự giám sát góp ý kịp thời của các bên liên quan; có khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về chất lượng đào tạo, mức độ hài lòng của SV, cựu SV và các nhà tuyển dụng về hoạt động dạy và học.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Do triết lý giáo dục chỉ mới được ban hành nên chưa triển khai rà soát, cải tiến. Việc ứng dụng các phương tiện kỹ thuật cao, CNTT trong giảng dạy còn hạn chế. Hoạt động tập huấn, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho GV chưa được triển khai định kỳ, thường xuyên.

Việc lấy ý kiến của các bên liên quan (các chuyên gia, nhà tuyển dụng) về mức độ hài lòng về triết lý giáo dục chưa được thực hiện một cách đầy đủ và thường xuyên.

3. Kế hoạch cải tiến:

Phòng Tổ chức xây dựng đề án thu hút, tuyển dụng GV có trình độ cao về trường giảng dạy.

Nhà trường tăng cường các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho GV.

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến của các thành phần liên quan như nhà tuyển dụng và chuyên gia về mức độ hài lòng về triết lý giáo dục của Nhà trường bắt đầu từ năm 2024.

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 15	5.0

Tiêu chí 15.1	5
Tiêu chí 15.2	5
Tiêu chí 15.3	5
Tiêu chí 15.4	5
Tiêu chí 15.5	5

Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học

Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.

1. Mô tả:

Nhà trường ban hành quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ [H16.16.01.01], trong đó có quy định về công tác đánh giá kết quả học tập của người học. Ngoài ra, Nhà trường còn ban hành Quy định riêng về quản lý, xây dựng ngân hàng đề thi và tổ chức thi học phần trong đó quy định rõ trách nhiệm của Phòng Đào tạo, Phòng QLCL&TT-PC, Khoa/Trung tâm và các đơn vị liên quan trong hoạt động đánh giá người học [H16.16.01.02].

Để đánh giá kết quả học tập, trên cơ sở CTĐT của ngành học, các bộ môn thiết kế ĐCCT từng học phần theo mẫu hướng dẫn ĐCCT học phần/môn học do phòng Đào tạo cung cấp, trong đó có nội dung về kế hoạch đánh giá người học, các loại hình đánh giá người học, trình Hội đồng KH&ĐT khoa duyệt toàn bộ các ĐCCT [H16.16.01.03]. Bộ môn lập kế hoạch phân công GV xây dựng ngân hàng câu hỏi các học phần/môn học bám theo ĐCCT nhằm đánh giá người học đúng và phù hợp với quá trình đào tạo [H16.16.01.04]. Trong quá trình học tập còn thực hiện nhiều loại hình đánh giá phù hợp với từng ngành học như: đánh giá người học qua các báo cáo tiểu luận, bài tập dài, đồ án môn học, báo cáo thực tập trải nghiệm, báo cáo thực tập tốt nghiệp, báo cáo khóa luận tốt nghiệp... [H16.16.01.03].

Đánh giá kết quả rèn luyện của người học, Nhà trường đã ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo theo trình độ ĐH chính quy kèm theo Quyết định số 1244/QĐ-ĐHSP NTTW ngày 11/8/2017 [H16.01.01.05], nêu rõ quy trình đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện của HSSV; đồng thời, căn cứ vào thời khóa biểu do phòng Đào tạo lập và đưa lên phần mềm hệ thống quản lý chung của Nhà trường, Phòng QLCL&TT-PC kiểm tra nền nếp học tập SV; giáo viên bộ môn trực tiếp theo dõi chuyên cần cũng như đánh giá quá trình học tập của SV.

Quy định, hướng dẫn, kế hoạch đánh giá người học, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, đơn vị liên quan được thể hiện trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, CTĐT, ĐCCT học phần [H16.01.01.01], [H16.16.01.03].

Nhà trường ban hành quy trình quản lý điểm học phần/môn học ; trong đó cũng đã phân công rõ nhiệm vụ thực hiện các bước đánh giá người học từ phía GV, SV đến bộ môn, khoa, Phòng QLCL&TT-PC, Phòng Đào tạo [H16.16.01.06]. Điểm thường kỳ của SV do GV giảng dạy trực tiếp quản lý và nhập điểm. Kế hoạch thi kết thúc học phần/môn học do Phòng Đào tạo sắp xếp theo học kỳ, năm học [H16.16.01.07]. Mỗi kỳ thi, Nhà trường thành lập hội đồng thi học kỳ trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng [H16.16.01.08]. Việc tổ chức thi kết thúc học phần/môn học do Phòng QLCL&TT-PC phụ trách phối hợp Khoa/Trung tâm với thực hiện [H16.16.01.02]. Quá trình thi đánh giá được diễn ra nghiêm túc, chặt chẽ, an toàn, đảm bảo tính khách quan, không để xảy ra tiêu cực trong thi cử.

Kế hoạch thi kết thúc học phần/môn học của từng kỳ được Phòng Đào tạo xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch đào tạo theo năm học theo từng ngành học và đề xuất của các Khoa/Trung tâm [H16.16.01.09]. Phòng Đào tạo lập danh sách thi kết thúc học phần/môn học dựa trên danh sách điểm điều kiện thi kết thúc học phần/môn học do GV giảng dạy nhập trên phần mềm [H16.16.01.10] ; tổ chức sắp xếp phòng thi và phối hợp với các Khoa lập danh sách cán bộ coi thi, làm nhiệm vụ kỳ thi theo đúng quy định [H16.16.01.11].

Đối với công tác làm đề thi, thẩm định đề thi, quản lý đề thi, Nhà trường giao các Khoa chuyên môn phân công giảng viên tham gia thẩm định đề thi, đáp án [H16.16.01.04] và quy định về việc xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi, đáp án kết thúc học phần/môn học [H16.16.01.02]. Căn cứ vào quy định xây dựng ngân hàng đề thi, các giảng viên phụ trách biên soạn bộ đề thi, đáp án (01 đề thi đối với hình thức tiểu luận, tối thiểu 3 đề thi đối với hình thức thi thực hành, tối thiểu 10 đề thi đối với hình thức thi tự luận/trắc nghiệm, tối thiểu 15 đề thi đối với hình thức thi vấn đáp), tổ chức họp nghiệm thu tại tổ bộ môn trước khi chuyển ngân hàng đề thi lên Phòng QLCL&TT-PC. Trước thời gian thi, Phòng QLCL&TT-PC sẽ bốc chọn và in sao đề thi cho mỗi ca thi.

Kết quả chấm thi môn thi thực hành, tiểu luận, vấn đáp được Khoa chuyên môn chuyển về Phòng Đào tạo. Kết thúc môn thi tự luận/trắc nghiệm, bài thi viết được nộp về Phòng QLCL&TT-PC để làm phách. Các Khoa, bộ môn phân công cán bộ tham gia chấm thi. Sau khi hoàn thành các thủ tục chấm thi, Phòng QLCL&TT-PC chuyển kết quả chấm thi tự luận/trắc nghiệm về Phòng Đào tạo để nhập lên phần mềm [H16.16.01.12].

Trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ Nhà trường ban hành đã thể hiện nhiều loại hình, tiêu chí, nội dung đánh giá người học trong quá trình học tập đối với từng môn học/học phần trong CTĐT.

+ ĐCCT từng học phần đều có mô tả phương pháp đánh giá người học trong quá trình và kết thúc học phần [ĐTCT]. GV bộ môn trực tiếp giảng dạy đánh giá toàn bộ

quá trình học tập môn học/học phần dựa trên ĐCCT, bao gồm đánh giá thường xuyên (chuyên cần), đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ.

+ Tùy vào đặc điểm học phần là lý thuyết hay thực hành thì phương pháp, tiêu chí, nội dung đánh giá cũng khác nhau. Đối với các học phần lý thuyết, điểm đánh giá học phần bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên (chuyên cần) 10% và điểm kiểm tra giữa kỳ 30%; điểm thi kết thúc học phần là 60%. Đối với những học phần thực hành thì điểm học phần gồm: điểm kiểm tra thường xuyên (chuyên cần) 10% và điểm kiểm tra giữa kỳ 40%; điểm thi kết thúc học phần 50%. Hình thức thi thực hành phụ thuộc vào từng học phần... Trong quá trình giảng dạy, GV có thể thực hiện, kết hợp thực hiện nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá người học: kiểm tra bài cũ, thảo luận, làm bài tập nhóm, tiểu luận, chuyên đề, thuyết trình, vấn đáp, làm đồ án học phần... phụ thuộc vào đặc thù của từng môn học/học phần. Các hình thức thi được thực hiện đa dạng: thi viết (tự luận, trắc nghiệm, kết hợp tự luận và trắc nghiệm), thi vấn đáp, thi thực hành.

Đầu năm học, các Khoa/tổ bộ môn tổng hợp đăng ký hình thức thi học phần theo kế hoạch và gửi Phòng QLCL&TT-PC trình Hiệu trưởng phê duyệt [H16.16.01.13]. Trong quá trình thực hiện, Khoa/tổ bộ môn cũng có thể đề xuất thay đổi hình thức thi học phần và bổ sung ngân hàng đề thi trước kỳ thi (nếu trong ngân hàng đề thi chưa có) [H16.16.01.14]

Vào cuối khóa học: việc đánh giá người học còn thực hiện qua các báo cáo thực tập tốt nghiệp, đồ án/khoá luận tốt nghiệp. Báo cáo thực tập tốt nghiệp của SV phải có xác nhận của đơn vị thực tập và nhận xét của GV hướng dẫn kết hợp cùng đánh giá của hội đồng báo cáo thực tập tốt nghiệp [H16.16.01.15]. Tùy theo đặc thù của từng ngành đào tạo, SV có thể làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc tham gia thi các học phần tốt nghiệp, thời lượng được tính bằng với số tín chỉ của đồ án, khoá luận tốt nghiệp [H16.16.01.16]. SV làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp sẽ thực hiện nghiên cứu làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp đúng chuyên ngành được học; điểm đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp là trung bình cộng điểm của GV hướng dẫn và điểm đánh giá của hội đồng bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, làm tròn đến 01 chữ số thập phân; điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của SV [H16.16.01.02], [H16.16.01.17]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra

1. Mô tả:

Nhà trường ban hành quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ có nội dung đánh giá người học, các CTĐT đều được xây dựng và công bố chuẩn đầu ra [H16.16.02.01], [H16.16.01.03]. Các hoạt động đánh giá đều được thực hiện theo đúng quy định và yêu

cầu theo các văn bản đã ban hành. ĐCCT học phần thể rõ về tiêu chí đánh giá: điểm đánh giá của GV bao gồm đánh giá nhận thức, thái độ, thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà; kiểm tra định kỳ; thi kết thúc học phần [H16.16.01.02]; ĐCCT được GV bộ môn công bố ngay cho SV trong buổi học đầu tiên của học phần. Việc đánh giá người học cũng được thể hiện trên Sổ tay SV [H16.16.02.02], triển khai đến các khoa, phòng, ban có liên quan và đến SV vào tuần học giáo dục công dân đầu khóa để thực hiện [H16.16.02.03]. Kết quả đánh giá người học được thực hiện dựa trên quy trình tổ chức đánh giá qua các kỳ thi kết thúc học phần, kết quả bình xét thi đua rèn luyện định kỳ [H16.16.02.04], [H16.16.02.05]. Kết quả đánh giá người học được công bố trên hệ thống phần mềm quản lý của Nhà trường [H16.16.02.06].

Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của Nhà trường quy định các hoạt động đánh giá người học về quá trình học tập và rèn luyện được thực hiện bằng nhiều hình thức và phương pháp [H16.16.02.01]:

- Đánh giá quá trình học tập bao gồm: đánh giá học phần và đánh giá kết quả học tập:

- + Đánh giá thường xuyên có trọng số 10% gồm: đánh giá chuyên cần, đánh giá thái độ, nhận thức trên lớp. Đánh giá chuyên cần SV phải tham dự đủ 80% số tiết học phần, nếu điểm đánh giá của GV < 5, SV không đủ điều kiện dự thi.

- + Đánh giá giữa kỳ: quy định mỗi học phần có ít nhất 01 bài kiểm tra (số bài kiểm tra, hình thức ghi trong ĐCCT). Đề kiểm tra do GV trực tiếp giảng dạy thực hiện hoặc do bộ môn biên soạn. Hình thức đánh giá có thể thực hiện tự luận, thực hành, làm bài tập theo nhóm, tiểu luận, kiểm tra 15 phút, 1 tiết, bài thực hành...

Phương pháp đánh giá: đánh giá định lượng: xây dựng thang điểm cho bài kiểm tra; đánh giá nhận thức: thông qua các bài tiểu luận; đánh giá sản phẩm: thông qua sản phẩm bài thực hành...

Đánh giá qua việc tổ chức thi kết thúc học phần: tùy từng đặc thù môn học, việc lựa chọn hình thức thi cũng hướng tới đạt được CĐR. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức thi như thi viết, thi vấn đáp, thi trắc nghiệm, bài tập lớn, thi thực hành, báo cáo đồ án môn học... Nội dung đề thi phải được hội đồng cấp Khoa thẩm định để đảm bảo CĐR sau đó gửi đến Phòng QLCL&TT-PC thực hiện tổ chức thi kết thúc học phần theo quy định về việc xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi và tổ chức thi kết thúc học phần. Mỗi hình thức khác nhau sẽ hướng tới đánh giá một hoặc nhiều nội dung trong CĐR [H16.16.02.07]. Công tác nhập điểm thi thực hiện theo quy trình quản lý điểm học phần và hướng dẫn nhập điểm thi [H16.16.02.08].

Trước khi kết thúc khóa học: người học phải tham gia thực tập tốt nghiệp, việc đánh giá kết quả thực tập thông qua chấm quyền báo cáo thực tập tốt nghiệp của SV có xác nhận của đơn vị thực tập và nhận xét của GV hướng dẫn kết hợp cùng đánh giá của

hội đồng báo cáo thực tập tốt nghiệp [H16.16.02.09]. Tùy theo đặc thù của từng ngành đào tạo, SV có thể làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc tham gia thi các học phần tốt nghiệp, thời lượng được tính bằng với số tín chỉ của đồ án, khoá luận tốt nghiệp [H16.16.02.10]. SV làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp sẽ thực hiện nghiên cứu làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp theo chuyên ngành được học, được đánh giá bởi sự kết hợp của GV hướng dẫn, đánh giá của hội đồng bảo vệ đồ án, khoá luận tốt nghiệp [H16.16.02.11];

Chương trình đào tạo của Nhà trường là theo hệ thống tín chỉ, trường đã đánh giá kết quả học tập của người học theo quá trình dạy và học của mỗi môn học/HP; tùy theo đặc thù riêng của mỗi môn học/học phần mà được thực hiện bằng nhiều phương pháp kiểm tra/đánh giá như tự luận, trắc nghiệm khách quan, bài tập lớn, chuyên đề, tiểu luận, vấn đáp, bài tập thực hành... các câu hỏi, đề thi đều có thang điểm cụ thể theo mỗi học phần nhằm đánh giá phân loại được trình độ, khả năng SV [H16.16.02.12]. Bên cạnh đó GV bộ môn cũng đánh giá chuyên cần của SV trong quá trình học tập, điểm đánh giá của GV dưới 5 điểm SV sẽ không đủ điều kiện tham gia thi kết thúc học phần; nhờ đó đo lường được chính xác mức độ đạt được CDR của người học [H16.16.02.13].

Dựa trên bảng ma trận của chuẩn ra được xây dựng cho mỗi CTĐT [H16.16.01.03]:

+ Mỗi môn học/học phần khi đánh giá đều có các tiêu chí, các đáp án, thang điểm phù hợp hướng tới CDR.

+ Quá trình học tập thông qua việc đánh giá sẽ phân cấp trình độ SV, để xét SV đủ điều kiện làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp hay không, SV được làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp là đạt CDR ở mức độ cao. Việc đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp được hội đồng bảo vệ do khoa chuyên môn thành lập với sự tham gia của nhiều GV có trình độ [H16.16.02.14].

Việc đo lường và lấy dữ liệu phục vụ đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT không chỉ từ các kết quả đánh giá trực tiếp các học phần, thực tập, đồ án/khoá luận tốt nghiệp..., mà còn thông qua kênh gián tiếp từ việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan (người học, cựu SV và nhà tuyển dụng) về chất lượng CTĐT và chất lượng SV tốt nghiệp để có các điều chỉnh kịp thời và cải tiến liên tục [H16.16.02.15], [H16.16.02.16], [H16.16.02.17].

Ngoài ra, căn cứ vào quy chế đào tạo của Nhà trường, hiệu quả của các hoạt động đánh giá sẽ được phản ánh qua công tác phân tích các báo cáo chất lượng môn học; báo cáo chất lượng đào tạo [H16.16.02.18], [H16.16.02.19].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

1. Mô tả

Nhà trường ban hành quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, trong đó có quy định định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện CTĐT mà có nội dung và phương pháp kiểm tra, đánh giá người học [H16.16.03.01].

Nhà trường đã ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh CTĐT, đề cương học phần [H16.16.03.02] trong đó có quy định về rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh và đổi mới chuẩn đầu ra, CTĐT có nêu rõ việc định kỳ các đơn vị đào tạo phải rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, CTĐT; bước 4 của quy trình báo cáo về tình hiệu quả của chương trình đào tạo (đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu xác định; sự gắn kết giữa nội dung chương trình và phương pháp kiểm tra đánh giá)

Hàng năm, các bộ môn tổ chức họp để rà soát, đánh giá chất lượng đề thi của các học phần, đánh giá kết quả thi của người học, để có những đề xuất, điều chỉnh phương pháp, hình thức thi; bổ sung câu hỏi thi, đề thi...; các đề xuất về đổi mới phương pháp kiểm tra/đánh giá [H16.16.03.03].

Trong quá trình học tập của người học, bộ môn, khoa tiến hành rà soát, phân tích kết quả học tập dựa trên kết quả học phần được lấy từ phần mềm quản lý đào tạo [H16.16.03.04]. Hàng năm, Phòng QLCL&TT-PC thống kê phổ điểm kết quả thi của một số học phần, trong đó thống kê rõ tỷ lệ SV theo từng phổ điểm từ thấp đến cao [H16.16.03.05]. Khoa, bộ môn căn cứ vào bảng thống kê phổ điểm kết quả thi tiến hành phân tích, đánh giá sự tác động của các phương pháp và loại hình đánh giá người học đến kết quả thi, để từ đó có giải pháp điều chỉnh, cải tiến các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá đảm bảo được độ tin cậy và chính xác [H16.16.03.06], [H16.16.03.07].

Bên cạnh đó cũng kết hợp với kết quả khảo sát ý kiến của SV về phương pháp, loại hình kiểm tra đánh giá người học để bổ sung thông tin cho khoa, bộ môn có những thay đổi, điều chỉnh kịp thời, phù hợp sao cho công tác kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả [H16.16.03.08].

Trong quy chế đào tạo của Nhà trường, cũng nêu rõ về tổ chức chấm thi và công bố kết quả thi kết thúc học phần, Phòng Đào tạo có trách nhiệm thông báo điểm (bảng điểm) thi kết thúc học phần về các khoa để lưu trữ và thông báo tới SV khoa quản lý trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo. Mỗi SV đều có tài khoản riêng và có thể tự vào tra cứu kết quả học tập của mình [H16.16.03.01]

Nhà trường có quy trình về việc khiếu nại, phúc khảo điểm thi của SV [H16.16.03.09]. Sinh viên khi có thắc mắc về điểm thi có quyền làm đơn, xin xác nhận của khoa chuyên môn rồi chuyển lên Phòng QLCL&TT-PC. Phòng sẽ tiến hành rút bài

thi, liên hệ với khoa chuyên môn phụ trách học phần phân công cán bộ chấm thi phúc khảo và trả lời kết quả phúc khảo cho SV. [H16.16.03.10]

Nhà trường ban hành văn bản quy định khảo sát ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong đó có nội dung về các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập [H16.16.03.11]. Hàng năm, Phòng QLCL&TT-PC lập kế hoạch và triển khai thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến người học qua phiếu khảo sát [H16.16.03.12]. Kết quả khảo sát lấy ý kiến người học về các hình thức kiểm tra đánh giá được Phòng phân tích tổng hợp và báo cáo BGH [H16.16.03.13].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

1. Mô tả

Việc cải tiến các loại hình và các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện thông qua quá trình khoa/bộ môn chỉnh sửa CTĐT, ĐCCT các học phần/môn học định kỳ [H16.16.04.01], [H16.16.04.02].

Quy định phát triển CTĐT trình độ ĐH của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW cũng nêu rõ việc cập nhật đổi mới CTĐT trong đó bao gồm các loại hình, phương pháp đánh giá người học trong đề cương chi tiết [H16.16.03.01].

Cùng với nhiệm vụ hàng năm, Phòng QLCL&TT-PC tiến hành khảo sát về mức độ hài lòng của người học đối với hoạt động giảng dạy trong đó có nội dung về loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá người học [H16.16.04.03]; căn cứ vào các kết quả rà soát, khảo sát ý kiến gửi đến khoa, bộ môn và GV thực hiện đề xuất điều chỉnh, cải tiến loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá người học [H16.16.04.04].

Nhà trường đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá người học thông qua việc định kỳ cập nhật, sửa đổi, bổ sung ĐCCT học phần, xây dựng, bổ sung ngân hàng đề thi hàng năm... [H16.16.04.05], [H16.16.04.06].

Dựa vào bảng tổng hợp các loại hình, phương pháp kiểm tra, đánh giá học tập tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW do Phòng QLCL&TT-PC tổng hợp hằng năm [H16.16.04.07], mỗi học kỳ các khoa đào tạo/Phòng QLCL&TT-PC thực hiện lấy ngẫu nhiên 2 học phần trong đó 1 học phần lý thuyết, 1 học phần thực hành hoặc tiểu luận để tổng hợp, phân tích, căn cứ trên bảng điểm để chia khoảng điểm theo mức độ: Kém, Trung Bình, Khá, Giỏi, so sánh các học kỳ/khóa học/ngành học khác nhau; từ đó xác định độ tin cậy và độ chính xác của các loại hình/phương pháp kiểm tra đánh giá [H16.16.04.08].

Quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá được thực hiện khoa học: thống kê các phương pháp kiểm tra đánh

giá đã được sử dụng tại Nhà trường theo chu kỳ rà soát CTĐT [H16.16.04.09]; thống kê phổ điểm của học phần/môn học [H16.16.04.08]; bộ môn thực hiện đối chiếu với mục tiêu học phần và báo cáo về xác định độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá [H16.16.04.10]. Căn cứ vào kết quả thực hiện và kiểm chứng, bộ môn quyết định lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đối với từng học phần và cải tiến, bổ sung vào ĐCCT học phần, sau đó công bố cho HSSV theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay công tác đánh giá độ tin cậy và độ chính xác các loại hình/phương pháp kiểm tra đánh giá tại Nhà trường còn chưa sử dụng được nhiều phương pháp; chưa tiến hành thực hiện được nhiều đối sánh để phân tích nhằm đánh giá và kiểm chứng được độ tin cậy và chính xác của các loại hình/phương pháp kiểm tra, đánh giá đạt được hiệu quả cao.

Nhà trường quan tâm đến việc giải quyết khiếu nại của người học về kết quả học tập và ban hành Quy định riêng về chấm phúc khảo bài thi [H16.16.03.11]. Các trường hợp SV đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra đánh giá đều được Nhà trường giải quyết và thông báo kịp thời đến SV, không có tình trạng khiếu nại, phản nản của SV về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập. Tất cả các trường hợp của SV khi có ý kiến về kết quả học tập đều được giải quyết minh bạch và người học hài lòng với kết quả giải quyết của Nhà trường [H16.16.03.12].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 16

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng và ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn và kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo học phần, học kỳ, năm học và toàn khóa học; trong đó có sự phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị thực hiện. Đồng thời, trong quy định thể hiện đầy đủ tiêu chí đánh giá kết quả học tập. Khi xây dựng quy định, Nhà trường đã thực hiện lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị trong trường.

Quy trình đánh giá kết quả học tập của người học được quán triệt đầy đủ đến tất cả GV, hình thức thi đối với các học phần được xác định từ đầu mỗi học kỳ và được phổ biến đầy đủ cho SV được biết.

Các loại hình và phương pháp đánh giá người học được thực hiện đa dạng hóa, có quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả của SV tương thích, đạt được CDR. Quy trình này được công bố công khai, rộng rãi đến các đơn vị có liên quan trong Nhà trường, đến người học.

Quy trình giải quyết khiếu nại, phản nản của SV về kết quả học tập được Nhà trường cụ thể, rõ ràng; Nhà trường công bố công khai, kịp thời kết quả đánh giá người

học. Trong các năm qua chưa có trường hợp nào thắc mắc hay phản ánh về công tác này.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Công tác đánh giá độ tin cậy và độ chính xác các loại hình/phương pháp kiểm tra đánh giá còn chủ yếu mang tính chất định tính; chưa tiến hành thực hiện được nhiều đối sánh với các đối tác khác để phân tích nhằm đánh giá và kiểm chứng được độ tin cậy và chính xác của các loại hình/phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Việc lấy ngẫu nhiên bài thi của một học phần khối kiến thức chuyên ngành với một số ngành học để tổng hợp xác định tỷ lệ phổ điểm nhằm khảo sát độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp kiểm tra, đánh giá còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng KH tổ chức hội thảo về xây dựng các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá người học để cải tiến nâng cao độ tin cậy và tính chính xác của quá trình đánh giá.	Phòng QLCL&TT-PC phối hợp với các khoa chuyên môn	Giai đoạn 2024-2026	
2	Khắc phục tồn tại 1	Tham mưu BGH Nhà trường ra văn bản quy định khoa và bộ môn tổ chức triển khai công tác đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ	Phòng QLCL&TT-PC	Năm học 2023 - 2024.	

4. Tự đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 16	5
Tiêu chí 16.1	5
Tiêu chí 16.2	5

Tiêu chí 16.3	5
Tiêu chí 16.4	5

Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học người học

Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.

1. Mô tả

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW thực hiện các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học dựa trên các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và các bên liên quan [H17.17.01.01]. Nhà trường đã ban hành ban hành các văn bản quy định cụ thể về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học: Quy chế Đào tạo trình độ đại học [H17.17.01.02], Quy định về học cùng lúc hai chương trình đào tạo [H17.17.01.02], Hướng dẫn học cùng lúc hai chương trình, học liên thông đối với người đã có bằng đại học và chuyển điểm cho sinh viên [H17.17.01.03], Quyết định số đánh giá kết quả rèn luyện theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ ĐH hệ chính quy [H17.17.01.04], Quy chế hoạt động NCKH của SV [H17.17.01.05], Quy định về xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể lớp và cá nhân sinh viên [H17.17.01.06], Quy định về cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy [H17.17.01.07], Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy, Quy định công tác cố vấn học tập [H17.17.01.08], Quy định tổ chức thi kết thúc học phần [H17.17.01.09], Quy định phúc khảo bài thi [H17.17.01.10], Nội quy thư viện [H17.17.01.11].

Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của người học về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn và cấp cho người học một cuốn “Sổ tay sinh viên”. Cuốn Sổ tay này được cập nhật hàng năm trong đó giới thiệu khái quát về Nhà trường, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các ngành trình độ đại học, hướng dẫn đăng ký học tập, NCKH, hướng dẫn cập nhật thông tin và giải đáp trực tuyến [H17.17.01.12].

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch thực hiện các hoạt động phục vụ, hỗ trợ SV và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân trong việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

Trên cơ sở Kế hoạch nhiệm vụ năm học tới, các đơn vị ban hành kế hoạch năm học phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao [H17.17.01.13] Hàng năm, Nhà trường giao Phòng QLHVSV tổ chức tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa [H17.17.01.14], tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng và sinh viên để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người học [H17.17.01.15], Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm [H17.17.01.16].

Phòng Đào tạo triển khai kế hoạch thi kết thúc học phần [H17.17.01.17], Kế hoạch thi tốt nghiệp [H17.17.01.18], Kế hoạch thi chuẩn đầu ra [H17.17.01.19], Kế

hoạch thực tập, thực tế chuyên môn [H17.17.01.20] và thông báo Lễ bế giảng, phát bằng TN [H17.17.01.21]. Ngoài ra phòng QLHVSV thông báo đến NH thủ tục, hồ sơ hưởng các chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng... [H17.17.01.22]. Phòng KHCN&HTQT thông báo đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến khoa cho SV đăng ký tên đề tài [H17.17.01.23]. ĐTN, HSSV có các kế hoạch triển khai các hoạt động ngoại khoá: Tết ẩm tình thân, mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, đông ấm cho em, ngày hội hiến máu..., nhằm giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng, khơi dậy sức trẻ, tinh thần sáng tạo của SV [H17.17.01.24]

Phòng QLCL&TT-PC xây dựng kế hoạch khảo sát người học về hoạt động giảng dạy, về chất lượng đào tạo trước khi tốt nghiệp, về chất lượng phục vụ đào tạo [H17.17.01.25], [H17.17.01.26], [H17.17.01.27]

Để cụ thể hóa hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học, hàng năm, Nhà trường thành lập đội ngũ cố vấn học tập và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. [H17.17.01.28]

Nhà trường có hệ thống giám sát người học bao gồm: Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý kết quả học tập bằng phần mềm [H17.17.01.29]; Phòng QLHVSV quản lý hồ sơ, điểm rèn luyện của SV hàng tháng, học kỳ, năm học. Đội ngũ CVHT tại các Khoa chuyên môn tư vấn, phục vụ và hỗ trợ SV trong quá trình học tập và rèn luyện nhằm tạo điều kiện tốt nhất giúp SV hoàn thành tốt CTĐT; Phòng KHCN&HTQT thực hiện giám sát công tác NCKH của SV [H17.17.01.30], [H17.17.01.31].

Mạng lưới CVHT của trường làm nhiệm vụ phục vụ và hỗ trợ người học, hệ thống giám sát người học đến từng lớp học; CVHT thường xuyên theo dõi, nhắc nhở người học trong học tập và rèn luyện; liên hệ với gia đình người học để cảnh báo học tập. Tổ thanh tra nội bộ thực hiện kiểm tra/giám sát thời gian lên lớp và mức độ chuyên cần của người học [H17.17.01.32].

Ngoài ra, các phần mềm quản lý hồ sơ SV, quản lý điểm thi SV, tính điểm rèn luyện; đã hình thành cơ sở dữ liệu, cập nhật, đánh giá theo tiến trình học tập của SV; giúp Nhà trường quản lý, giám sát SV theo quá trình học tập chặt chẽ và đạt hiệu quả cao [H17.17.01.29]. Các khoa đào tạo cử trợ lý khoa, CVHT giám sát về các hoạt động đăng ký học phần, thực hiện tiến độ đào tạo, thực hiện quy chế của Nhà trường, các GV bộ môn giám sát hoạt động học tập từng học phần của SV [H17.17.01.28].

Nhà trường đã triển khai bộ tiêu chí đo lường và đánh giá mức độ hài lòng về phục vụ và các dịch vụ hỗ trợ người học bằng đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, của Phòng TC-HC xây dựng các tiêu chí đánh giá xếp loại năng lực của đội ngũ CBGV-NV trong toàn trường hàng tháng theo nhiệm vụ được phân công trong đó đánh giá bình xét thi đua loại ABC các hoạt động phục vụ,

hỗ trợ, giám sát người học và tiêu chí đánh giá, phân loại viên chức hàng năm [H17.17.01.33], [H17.17.01.34]. Ngoài ra, Nhà trường còn xây dựng các kế hoạch khảo sát về sự hài lòng của người học với các dịch vụ, hỗ trợ, phục vụ cũng như hệ thống giám sát người học [H17.17.01.27]. Tất cả các chính sách, kế hoạch, quy định về hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học đều được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBGV-NV, HSSV của Nhà trường thông qua các cuộc họp giao ban, họp các đơn vị, sinh hoạt chi bộ, mạng nội bộ của Nhà trường [H17.17.01.35], [H17.17.01.36].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan

1. Mô tả

Phòng Đào tạo, Phòng QLHVSV và các khoa đào tạo chịu trách nhiệm tư vấn người học trong suốt quá trình học tập tại trường.

Phòng Đào tạo hỗ trợ người học xuyên suốt cả khóa học về chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, đăng ký học phần và lựa chọn học phần phù hợp tốt nhất cho tiến độ học tập. [H17.17.02.01]. Phòng QLHVSV hỗ trợ người học về giáo dục tư tưởng đạo đức lối sống, quản lý hồ sơ người học, làm các thủ tục hỗ trợ người học có chế độ chính sách, khó khăn, vay vốn sinh viên, quy trình học bổng khuyến khích học tập, học bổng khác và làm quy trình đánh giá rèn luyện người học. [H17.17.02.01]. Các khoa đào tạo, văn phòng khoa theo dõi, nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của người học, hỗ trợ người học các thủ tục hành chính..... [H17.17.02.01]

Trường thành lập hệ thống CVHT là GV cơ hữu được các khoa chuyên môn lựa chọn có đạo đức, lối sống lành mạnh, hiểu sâu cấu trúc nội dung CTĐT để tư vấn, giúp đỡ người học trong suốt quá trình học tập.[H17.17.02.02]

Đội ngũ CVHT có nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học, lựa chọn đăng ký học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm sau khi ra trường, theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên nhằm giúp sinh viên điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập, đồng thời quản lý, hướng dẫn và chỉ đạo lớp được phân công phụ trách [H17.17.02.03].

Thư viện Nhà trường là một không gian học tập mở được trang bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập sát với từng CTĐT [H17.17.02.04]. Nhà trường được xây dựng trên khuôn viên có diện tích 26.576,93 m², với 141 phòng học, hệ thống phòng thực hành 101 phòng, các phòng học đều được trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy và học [H17.17.02.05], các phòng học được hướng dẫn thực hiện các quy định về nội quy phòng học, quy chế quản lý sử dụng tài sản...[H17.17.02.06]. Khu thể thao sân

bóng đá, cầu lông... luôn đáp ứng được nhu cầu chơi thể thao của SV.....[H17.17.01.07]

Nhà trường triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học một cách toàn diện. Ngay đầu mỗi khóa học, Nhà trường tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” giúp cho người học nắm được các nội quy, quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT cũng như của Nhà trường trong đào tạo, NCKH và các chế độ khác liên quan đến người học: cách tính điểm môn học, điều kiện tốt nghiệp, xem lịch học, lịch thi; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập và sinh hoạt của SV. [H17.17.02.08]

Nhà trường ban hành Sổ tay sinh viên giúp người học nắm bắt được các quy chế, quy định của Công tác đào tạo như hướng dẫn người học đăng ký tín chỉ, chương trình đào tạo các ngành học và chuẩn đầu ra; công tác nghiên cứu khoa học; công tác học sinh, sinh viên với các nội dung về quy trình đánh giá rèn luyện, học bổng, quy chế nội, ngoại trú, hướng dẫn sinh viên các thủ tục và chế độ chính sách. [H17.17.02.09]. Đầu mỗi học kỳ GVCN/CVHT tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến các thông tin hoạt động của Trường, lưu ý người học những chủ đề của năm học mới, phổ biến các quy chế/quy định liên quan đến học tập và sinh hoạt của người học...[H17.17.02.10]

Về hướng dẫn, tư vấn, giới thiệu việc làm: Thành lập Tổ Tư vấn – hướng nghiệp việc làm [H17.17.02.11]. Hàng năm, tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho người học thông qua các buổi Hội thảo, Tọa đàm [H17.17.02.12], Ngày hội việc làm để kết nối cơ quan, doanh nghiệp tạo cơ hội việc làm khi người học ra trường [H17.17.02.13]. Tổ chức khảo sát người học có việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường hằng năm [H17.17.02.14].

Hoạt động NCKH trong SV luôn được Nhà trường quan tâm, SV được khuyến khích tham gia NCKH và được tạo điều kiện tham gia các đề tài, chương trình nghiên cứu và trao đổi học tập cùng các cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của trường. Từ 2018-2023, có 47 đề tài nghiên cứu khoa học của SV trong đó có 08 đề tài và đạt giải thưởng KHCN dành cho SV, 02 đề án khởi nghiệp đạt giải quốc gia [H17.17.02.15], [H17.17.02.16].

Kinh phí học bổng, số suất học bổng (khuyến khích, tài trợ): hiện nay, Nhà trường có quỹ khuyến học, học bổng. Kinh phí học bổng khuyến khích hằng năm Nhà trường đều bố trí 8% kinh phí đào tạo để cấp cho SV [H17.17.02.17]

Nhà trường còn chỉ đạo các khoa chuyên môn, Đoàn TNCS HCM và Hội SV tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp cho người học có được những trải nghiệm để tích lũy thêm các kỹ năng sống; các hoạt động thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ đã làm phong phú thêm đời sống SV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. [H17.17.02.18]

Nhà trường có hệ thống quản lý kết quả học tập của SV được hệ thống hóa trên phần mềm. Thông qua phần mềm tín chỉ tinchi.spntttw.edu.vn, SV dễ dàng cập nhật các

thông tin xem thời khóa biểu, kết quả học tập, lịch thi, số lượng tín chỉ đã tích lũy, cảnh báo học vụ [H17.17.02.19]. Bên cạnh đó việc theo dõi học tập SV, điểm danh SV được thể hiện ở Sổ tay GV [H17.17.02.20]. Hàng tháng, Phòng Quản lý HVSV tổ chức họp giao ban cán bộ lớp để tổng hợp báo cáo tình hình học tập của các lớp [H17.17.02.21]. Nhà trường ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ ĐH, CĐ, ĐH liên thông chính quy [H17.17.02.22]. Giám sát hiệu quả học tập của người học được Nhà trường thực hiện thông qua các phần mềm quản lý (tinchi.spntttw.edu.vn): điểm danh, quản lý điểm, kết quả học tập, rèn luyện là kênh thông tin nhắc nhở người học về điểm tích lũy qua mỗi kỳ thi, cảnh báo học tập đối với người học còn nợ học phần...

Phòng QLCL&TT-PC xây dựng kế hoạch thanh tra thường xuyên hàng tháng. [H17.17.02.23] Công tác nề nếp kỷ cương được Tổ Thanh tra nội bộ và văn phòng khoa đến tận lớp học để nắm tình hình, nhắc nhở SV và GV thực hiện nội quy lớp học, kiểm tra sĩ số. Hàng tháng, cuối học kỳ đều lập báo cáo chi tiết về tình hình nề nếp kỷ cương gửi BGH và các đơn vị liên quan. Các báo cáo này đã nêu thực trạng giờ giấc lên lớp của cả SV và GV để BGH và các đơn vị liên quan có các biện pháp xử lý nhằm đưa việc dạy và học ngày càng đạt hiệu quả cao. [H17.17.02.24]

Giám sát hiệu quả học tập và rèn luyện của người học được thực hiện thông qua đánh giá kết quả rèn luyện SV vào cuối tháng, học kỳ/năm học, toàn khóa với các tiêu chí cụ thể có tổng điểm là 100; tập thể lớp tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại rèn luyện cho từng SV và lập báo cáo gửi Phòng QLHSSV. [H17.17.02.25]

Bảng 17.2.1. Tổng hợp kết quả rèn luyện toàn khóa của SV

STT	Khóa đào tạo	Tổng số SV	Loại Xuất sắc		Loại Tốt		Xuất sắc + Tốt	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2014-2018	614	18	2.94%	224	36.5%	242	39.42%
2	2015-2019	465	22	3.73%	148	31.83%	170	35.56%
3	2016-2020	350	18	5.15%	99	28.3%	117	33.4%
4	2017-2021	290	22	7.6%	88	30.35%	110	37.93%
5	2018-2022	317	12	3.8%	131	41.32%	143	45.12%

Nguồn: Phòng QLHSSV

Nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với SV và cùng SV tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện người học sau khi ra trường tìm kiếm việc làm [H17.17.02.26].

Nhà trường giao cho Phòng QLCL&TT-PC hàng năm Nhà trường hằng năm khảo sát SV về chất lượng đào tạo trước khi ra trường, khảo sát người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và giám sát người học theo định kỳ hằng năm trước khi SV tốt nghiệp; kết quả khảo sát cho thấy người học hài lòng về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học: kết quả khảo sát ở các tiêu chí đánh giá đều đạt trên 80%. [H17.17.02.27].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát

1. Mô tả:

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được rà soát thông qua việc hàng tháng tổ chức gặp mặt giữa Ban cán sự lớp và Phòng QLHVSV [H17.17.03.01]. Hàng năm Nhà trường tổ chức Hội nghị Đối thoại giữa Hiệu trưởng với sinh viên nhằm giải đáp những kiến nghị chính đáng của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện. Phòng QLHVSV là đơn vị đầu mối tập hợp các câu hỏi SV đã đề nghị Nhà trường về một số hoạt động trong phục vụ và hỗ trợ người học như: cách đăng ký tín chỉ, bổ sung và sửa chữa lấp điều hòa, máy chiếu, tăng thêm hoạt động ngoại khóa cho SV,... Những kiến nghị của SV được BGH lắng nghe và đáp ứng trong phục vụ và hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên. [H17.17.03.02]

Nhà trường giao cho Phòng QLCL&TT-PC tổ chức khảo sát người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học. Kết quả được tổng hợp báo cáo BGH và chuyển tới các đơn vị có liên quan để có những điều chỉnh, cải tiến trong hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học. [H17.17.03.03], [H17.17.03.04].

Sau các cuộc họp về rà soát, đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (định kỳ giao ban về công tác HSSV), BGH Nhà trường đã có những ý kiến chỉ đạo về công tác SV đối với từng đơn vị cụ thể [H17.17.03.05]. Bên cạnh đó, chất lượng phục vụ và hỗ trợ người học còn được rà soát, đánh giá thông qua khảo sát ý kiến của CBGV-NV và SV hàng năm [H17.17.03.04]. Đây là một kênh thông tin quan trọng để Nhà trường tham khảo trong điều chỉnh và cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đạt hiệu quả cao hơn.

Hoạt động của hệ thống giám sát người học được thường xuyên rà soát, đánh giá; Phòng QLHSSV đã thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế HSSV, Quy chế Đào tạo cũng như đánh giá kết quả rèn luyện của người học [H17.17.03.06] Cố vấn học tập của Khoa làm nhiệm vụ phục vụ và hỗ trợ người học, đồng thời đây là hệ thống giám sát người học có hiệu quả nhất. Thông qua rà soát năng lực của đội ngũ CVHT,

Phòng Đào tạo đã có bổ sung một số tiêu chí đặc thù trong đánh giá cuối năm. [H17.17.03.07]. Trang thiết bị CNTT để vận hành hệ thống phần mềm cũng được mua sắm thay thế bằng các máy vi tính có cấu hình cao [H17.17.03.08].

Nhà trường triển khai định kỳ việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy. Trung bình mỗi năm, Nhà trường xét và cấp học bổng cho khoảng 250 sinh viên đại học chính quy [H17.17.03.09].

Bảng 17.3.1 Thống kê các loại học bổng hỗ trợ SV

Đơn vị tính: đồng

Loại	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022	
	Số SV	Số tiền	Số SV	Số tiền	Số SV	Số tiền	Số SV	Số tiền
Học bổng	257	1,283,100,000	190	1,053,750,000	180	1,098,750,000	429	2,383,550,000

Nguồn: Phòng QLHVS

Giai đoạn 2018-2023, Nhà trường triển khai hoạt động hỗ trợ sinh viên vay vốn. Tuy nhiên, số lượng sinh viên có nhu cầu vay vốn hàng năm không nhiều và có xu hướng giảm dần [H17.17.03.10].

Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức ngày hội việc làm cho SV năm học 2018 - 2019 có 41 doanh nghiệp, năm 2022 - 2023 có 45 doanh nghiệp, sinh viên được các công ty tuyển dụng vào một số vị trí công việc bán thời gian và lâu dài cho sinh viên ra trường [H17.17.03.11]. Kết quả trong giai đoạn 2018-2022, tỉ lệ sinh viên có việc làm của Nhà trường luôn đạt trên 95% [H17.17.03.12].

Bảng 17.3.2. Bảng thống kê tỷ lệ SV có việc làm sau một năm tốt nghiệp

STT	Toàn trường	Khóa tốt nghiệp năm 2018	Khóa tốt nghiệp năm 2019	Khóa tốt nghiệp năm 2020	Khóa tốt nghiệp năm 2021	Khóa tốt nghiệp năm 2022
1	Tỷ lệ SV có việc làm sau một năm tốt nghiệp	97%	98%	98%	98%	99%

Nguồn: Phòng QLHVS

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Trước đây số lượng CVHT đều chưa đảm bảo về trình độ. Từ năm 2019, số CVHT đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên, nhiệt tình và nắm bắt được quy chế. Cán bộ chuyên viên phòng Đào tạo đều có trình độ từ đại học trở lên nắm được quy chế đào tạo, GV giảng dạy có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trợ lý khoa có chuyên môn từ ĐH trở lên. Trước đây SV chỉ được hướng dẫn phương pháp học tập thông qua tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa [H17.17.04.01]. Trong quá trình học, Nhà trường có tổ chức các hội thảo tại Khoa để hướng dẫn phương pháp học tập cho người học [H17.17.04.02]. Công tác y tế Nhà trường được cải thiện. Số SV đăng ký tham gia BHYT hằng năm chiếm tỷ lệ cao [H17.17.04.03].

KTX sinh viên đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho khoảng 600 sinh viên. Ban quản lý KTX đã cải thiện chất lượng phục vụ, số giường tăng lên, an ninh trật tự được đảm bảo, vệ sinh sạch sẽ. Ngoài các dịch vụ cơ bản, ban quản lý KTX đã mở thêm dịch vụ căng tin, giặt là [H17.17.04.04].

Thư viện mở rộng chỗ ngồi, các phòng đọc được lắp điều hòa, Wifi, có căn tin giúp SV được thư giãn sau mỗi giờ đọc. Thư viện mở thêm dịch vụ photo giúp SV thuận lợi trong việc in ấn và photo tài liệu học tập. [H17.17.04.05]. Để tạo sân chơi cho SV, Hội sinh viên đã thành lập một số câu lạc bộ như: câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ hiến máu tình nguyện, câu lạc bộ thanh niên tình nguyện, thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia [H17.17.04.06].

Nhà trường có các chỉ số cải thiện về chất lượng phục vụ, hỗ trợ người học, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Hàng năm ĐTN cùng với các khoa, tổ chức các lớp kỹ năng mềm (Kỹ năng tìm kiếm việc làm, Kỹ năng viết CV,) đã giúp cho SV được trang bị đầy đủ hơn ngoài kiến thức về chuyên môn, tăng cơ hội tìm việc làm được tốt hơn thể hiện rõ qua kết quả khảo sát SV có việc làm sau một năm đã tăng dần, đa dạng hóa loại hình, địa chỉ thực tập [H17.17.04.07].

Nhà trường đã ký hợp tác với 15 trường/đối tác trong khu vực và quốc tế như Nhật Bản, Italia, Nga,...tổ chức hội thảo tư vấn du học để tăng cường việc trao đổi SV Nhà trường với các nước [H17.17.04.08]. Đến nay, Nhà trường đã có 06 đi trao đổi học tập ở các nước ngoài Nga, Ý [H17.17.04.09]. Các hoạt động văn thể mỹ, học thuật: tăng số lượng sân chơi, các phong trào sinh hoạt văn thể mỹ, lắp đặt thêm các dụng cụ tập thể dục, thể thao tại các sân trong KTX nhằm phục vụ nhu cầu tập luyện thể thao trong SV... [H17.17.04.10]

Hệ thống phần mềm quản lý SV phục vụ và hỗ trợ người học ngày càng hoàn thiện. Trong chu kỳ đánh giá (2018-2023), hệ thống phần mềm quản lý SV, quản lý điểm được nâng cấp đáp ứng yêu cầu của người học trong quá trình giải quyết các thủ

tục học vụ; SV xem kết quả thi, in bảng điểm được thực hiện trên phần mềm quản lý đào tạo [H17.17.04.11].

Hàng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về chỉ số chất lượng giáo dục qua các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Kết quả có hơn 80% số người học (được khảo sát) hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học [H17.17.04.12].

Bảng 17.4.1. Mức độ hài lòng của người học về hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học

ST T	Chỉ số chất lượng giáo dục về hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học	Chỉ số chất lượng giáo dục				
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Hệ thống thư viện	83.5%	83.4%	83.9%	83.8%	82%
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	82.4%	82.3%	82.3%	82.9%	81.8%
3	Hoạt động phục vụ đào tạo	82.0%	82.5%	82.8%	82.5%	82.3%

Nguồn: Phòng QLCL&TT-PC

2. Tự đánh giá tiêu chí: 6/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 17:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học phần mềm quản lý; CSDL đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của người học; thanh tra đào tạo,...) và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân trong việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

Nhà trường đã ban hành hệ thống quy chế/quy định/văn bản về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

Có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập cho người học; có đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ có đủ trình độ tư vấn, hỗ trợ người học.

Nhà trường có khảo sát người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học mặc dù đã được rà soát, đánh giá định kỳ về chất lượng và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát, tuy nhiên vẫn còn gặp một số khó khăn như hệ thống phần mềm quản

lý người học đang trong thời gian thực hiện chuyển đổi số nên các tính năng còn chưa hoạt động chưa ổn định và hoạt động hết các tính năng.

Đội ngũ cố vấn học tập nhiều người còn làm kiêm nhiệm nên không có nhiều thời gian để theo dõi sâu sát đến người học.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh 1	Hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế, quy định được áp dụng và biên soạn chính xác, khoa học, giúp người học dễ hiểu và thực hiện tốt	Các đơn vị trong Nhà trường	Giai đoạn 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh 4	Hoàn thiện mẫu phiếu khảo sát, tăng số lượng mẫu khảo sát để thu thập được nhiều thông tin hữu ích về hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát.	Phòng QLCL&TT-PC	Giai đoạn 2024 - 2025	
3	Khắc phục tồn tại 1	Nhà trường xây dựng hệ thống giám sát NH: phần mềm quản lý; CSDL đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của NH; thành hệ thống quy mô, hoàn chỉnh và hoạt động tốt các tính năng.	Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với phòng QLHVSV	Giai đoạn 2024 - 2025	
4	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng đội ngũ cố vấn học tập nhiệt huyết, có trình độ cao từ thạc sỹ trở lên và	Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa chuyên môn	Giai đoạn 2023-2025	

		nắm bắt được quy chế, quy định để tư vấn hỗ trợ cho người học trong suốt quá trình học tập			
--	--	--	--	--	--

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 17	6
Tiêu chí 17.1	6
Tiêu chí 17.2	6
Tiêu chí 17.3	6
Tiêu chí 17.4	6

Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu

1. Mô tả:

Nhà trường ban hành Quyết định về việc đổi tên Phòng KHCN thành phòng KHCN&HTQT [H18.18.01.01]; ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phòng KHCN&HTQT [H18.18.01.02]. Phòng có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc đề xuất các chủ trương, xây dựng phương án, kế hoạch để tổ chức thực hiện nhiệm vụ về hoạt động KHCN, thực hiện quản lý Nhà nước về công tác HTQT theo Luật giáo dục Đại học và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước. Nhà trường phân công 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác KHCN &HTQT và quản lý Phòng KHCN&HTQT của Trường [H18.18.01.03]. Để bảo đảm chỉ đạo, triển khai và thực hiện các hoạt động KH&CN, Nhà trường thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường [H18.18.01.04], Hội đồng KH&ĐT Trường có chức năng tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng về kế hoạch dài hạn và kế hoạch hằng năm phát triển giáo dục-đào tạo, KHCN&HTQT. Hiệu trưởng Nhà trường ban hành quyết định thành lập Hội đồng KH&ĐT các Khoa [H18.18.01.05]. Hội đồng Khoa có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về GD-ĐT, KHCN của khoa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên...; duyệt, kiểm tra và nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài NCKH của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong khoa; thực hiện nghiệm thu cấp cơ sở đối với giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo, tài liệu học tập. Hội đồng tư vấn, Hội đồng KH&ĐT của Nhà trường, của các Khoa hoạt động theo Quy định về hoạt động KH&CN trong trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.01.06]; theo

Quy định tại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.01.07]. Các văn bản này đã quy định các hình thức hoạt động KH&CN, trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động KH&CN và quy trình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Các nghiên cứu cụ thể được thực hiện bởi các khoa, bộ môn, các phòng và trung tâm của Nhà trường, các đơn vị tổ chức hoạt động nghiên cứu dưới hình thức các nhóm nghiên cứu và được thể hiện rõ trong Quy định chức năng, nhiệm vụ được phân công của các đơn vị trong Trường [H18.18.01.08].

Nhà trường đã xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác hướng nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp học sinh, sinh viên [H18.18.01.09]. Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã chỉ đạo Phòng QLHVSV phối hợp với các Khoa chuyên môn và các đơn vị trong toàn trường tăng cường tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo về khởi nghiệp cho sinh viên; hướng dẫn SV tham gia các dự án khởi nghiệp theo Đề án của Bộ GD-ĐT “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” nhằm đạt được mục tiêu thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các Nhà trường [H18.18.01.10].

Năm 2018, Nhà trường đã ban hành quy định về hoạt động Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.01.11]; quyết định về nhân sự của Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật [H18.18.01.12]; [H18.18.01.13]. Chức năng, nhiệm vụ của ban biên tập và các tiểu ban biên tập được quy định tại Điều 7,8,9 trong Quy định hoạt động của Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật của Trường.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Phòng QLKH&HTQT có bảng phân công nhân sự thực hiện việc giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu, trong bảng phân công nhiệm vụ Phòng KHCN hàng năm [H18.18.01.14]. Để thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu của GV, Phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH hàng năm [H18.18.01.15]. Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức, quản lý, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ NCKH của đơn vị; chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát về chuyên môn các nhiệm vụ NCKH của đơn vị điều này được thể hiện trong Quy định Chế độ làm việc của GV Nhà trường [H18.18.01.16], trong đó quy định rõ các nhiệm vụ của viên chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN như định mức giờ chuẩn hoạt động KH&CN của GV, quy đổi giờ chuẩn hoạt động KH&CN và chế độ làm việc vượt định mức vượt giờ chuẩn hoạt động KH&CN.

Bảng 18.1. Tổng hợp số giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên

Chức danh		Định mức tối thiểu giờ NCKH
Giảng viên cao cấp	Nhóm 1	276
	Nhóm 2	261
Giảng viên chính	Nhóm 1	251
	Nhóm 2	221

Giảng viên	Nhóm 1	236
	Nhóm 2	196

(Nguồn: Quy định chế độ làm việc của giảng viên)

Phòng QLKH&HTQT đã tham mưu BGH ban hành văn bản Quyết định về Quy định về hoạt động Khoa học và Công nghệ trong Trường; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, trong đó có nhiệm vụ KHCN và quy đổi; chuyển giao công trình KHCN [H18.18.01.17]. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể giúp cán bộ, giảng viên tham gia NCKH phát huy năng lực nghiên cứu, năng lực giảng dạy. Ngoài ra, để khích lệ sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động KH&CN, trong quy định hoạt động KH&CN của Nhà trường có chính sách quy đổi giờ NCKH cho các hoạt động biểu diễn, triển lãm, sáng kiến, cải tiến. Đây là quy định áp dụng chung đối với GV, SV khi tham gia hoạt động NCKH cần phải tuân thủ theo một quy trình chặt chẽ từ khi bắt đầu thực hiện đến khi kết thúc.

Trong giai đoạn đánh giá, Nhà trường xây dựng kế hoạch, dự toán phân bổ kinh phí cho các nội dung trong đó có hoạt động NCKH hàng năm. Nhà trường đã khai thác nguồn thu từ hoạt động KHCN như tham gia thực hiện đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ với tổng thu kinh phí cấp từ hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và phục vụ là 3.652.800 đồng (trong đó năm 2018: 1.459 triệu đồng; năm 2019: 322 triệu đồng, năm 2020: 595 triệu đồng, năm 2021: 625 triệu đồng, năm 2022 khoảng 652 triệu đồng [H18.18.01.18]. Mặc dù nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động KHCN đã được Nhà trường đầu tư, nhưng trong giai đoạn vừa qua, Nhà trường gặp không ít khó khăn, thách thức, đó là kinh phí dành cho NCKH các cấp còn hạn hẹp, khó có thể triển khai các đề tài đòi hỏi nhiều công sức nghiên cứu, phạm vi rộng, ý tưởng lớn để triển khai ứng dụng toàn quốc.

Các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng NCKH Nhà trường đang thực hiện được quy định rõ trong Quy định về hoạt động KH&CN của Trường [H18.18.01.19]. Theo đó, tiêu chí đánh giá, tuyển chọn, đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài KH&CN cấp cơ sở của GV, đề tài NCKH của SV dựa vào tổng quan tình hình nghiên cứu, tính cấp thiết, mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nội dung, sản phẩm, hiệu quả, ... [H18.18.01.20]. Sau khi danh mục các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt, các đơn vị phải triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ và dự toán kinh phí đề ra. Căn cứ theo tiêu chí đánh giá của quy chế hoạt động KH&CN, Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, GV, sinh viên thực hiện đề tài NCKH cấp Trường [H18.18.01.21]. Việc giám sát tiến độ và dự toán, quyết toán kinh phí được phối hợp thực hiện bởi Phòng KHCN&HTQT, Phòng Kế hoạch tài chính và Quản trị thiết bị. Các nhiệm vụ KH&CN các cấp được các hội đồng chuyên môn đánh giá chất lượng nghiên cứu thông qua các

phiếu đánh giá, nhận xét về kết quả nghiên cứu của đề tài/sáng kiến của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu [H18.18.01.22].

Trường có bộ phận theo dõi, giám sát, đánh giá về chất lượng các NCKH. Phòng KHCN&HTQT là đơn vị chuyên trách thực hiện việc theo dõi, giám sát và tham mưu việc thành lập Hội đồng tự đánh giá về chất lượng giáo dục của Trường [H18.18.01.23]. Theo Quy định Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường, Điều 13 quy định rõ như để đảm bảo chất lượng quản lý NCKH cần thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu; có chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, hợp tác và nghiên cứu được triển khai; các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu [H18.18.01.24]. Phòng KHCN&HTQT đơn vị đầu mối tham mưu thực hiện hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá về chất lượng NCKH, phòng có Trưởng/Phó trưởng phòng phụ trách chung và điều hành tổng thể, cùng các chuyên viên trực tiếp thực hiện triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý khoa học. Đồng thời, phòng còn là đơn vị theo dõi, thống kê việc thực hiện nhiệm vụ NCKH của GV, là căn cứ để đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, xét thi đua và khen thưởng.

Để thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng NCKH của GV, phòng KHCN&HTQT đã tham mưu, xây dựng các quy định sửa đổi, bổ sung về hoạt động KH&CN; kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm của CB, GV [H18.18.01.25]. Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức, quản lý, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ NCKH của đơn vị; chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát về mặt chuyên môn các nhiệm vụ NCKH của đơn vị [H18.18.01.26]. Điều này được thể hiện trong quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đó có tổng kết hoạt động KHCN trong toàn Trường [H18.18.01.27]. Ngoài ra, căn cứ vào báo cáo tổng kết hoạt động KHCN từng năm của Phòng KHCN&HTQT để chỉ ra những mặt mạnh, những tồn tại và nguyên nhân để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm cải thiện chất lượng các hoạt động KHCN phù hợp với sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường [H18.18.01.28]. Tuy nhiên, hiện nay Nhà trường chưa tập hợp được rộng rãi các nhà khoa học để xây dựng các đề tài nghiên cứu, chương trình, dự án lớn, trọng điểm theo hướng liên ngành, chuyên ngành nên còn một số hạn chế nhất định về chất lượng đào tạo Nhà trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục

1. Mô tả:

Trong 05 năm qua, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã triển khai chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu. Trường xác định kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN của Trường chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí Bộ GD&ĐT cấp cho các đề tài; Kinh phí dành cho hoạt động KH&CN của Trường và của các tổ chức khác. Từ năm 2017-2021, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã triển khai thực hiện 18 đề tài KH&CN cấp Bộ với tổng kinh phí 6.925 triệu đồng; 67 đề tài KH&CN cấp Trường của GV và 150 đề tài KH&CN cấp Khoa với tổng kinh phí 3.286 triệu đồng [H18.18.02.01]. Căn cứ vào nhiệm vụ của Nhà trường, kế hoạch hoạt động, kinh phí của Nhà nước cấp, kinh phí tự có của Trường và kế hoạch đề ra, phòng Kế hoạch, Tài chính và Phòng KHCN&HTQT lập kế hoạch dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ NCKH cho phù hợp với thực tế của Nhà trường và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo ra quyết định phê duyệt [H18.18.02.02].

Để thu hút cán bộ, GV, SV tham gia vào các hoạt động NCKH, ngoài quy định về NCKH là nhiệm vụ bắt buộc của mỗi GV, Trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cán bộ, GV, người học tham gia NCKH, hàng năm Trường đều có kinh phí chi hỗ trợ cho các công trình NCKH cấp cơ sở. Kết quả trong giai đoạn vừa qua số lượng các cán bộ, GV, SV, học viên tham gia NCKH, số lượng đề tài NCKH, số bài báo công bố trong và ngoài nước, các giáo trình, tài liệu phục vụ cho học tập mỗi năm đều tăng [H18.18.02.03].

Bảng 18.2.1. Số lượng công trình NCKH của Nhà trường giai đoạn 2018-2022

Loại hình nghiên cứu	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng
Đề tài cấp Bộ	7	1	2	5	3	18
Đề tài cấp Trường	12	16	17	12	10	67
Đề tài cấp Khoa	28	31	29	31	21	140
Đề tài NCKH của SV	9	7	2	15	10	43
Bài báo đăng tạp chí quốc tế	02	05	15	11	02	35
Bài báo đăng tạp chí trong nước	27	24	34	26	24	134
Các bài hội thảo quốc tế	02	05	15	11	02	35
Các bài hội thảo trong nước	35	41	58	35	66	225

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Trường đã có những chính sách hỗ trợ tài chính để thu hút cán bộ, GV và SV tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ [H18.18.02.04] và khen thưởng kịp thời cho các hoạt động nghiên cứu có kết quả tốt

nghư quy đổi giờ chuẩn KH&CN cho GV tham gia các hoạt động Văn hoá Nghệ thuật [H18.18.02.05]; khen thưởng GV có thành tích xuất sắc trong việc hướng dẫn sinh viên Nhà trường tham gia Ban, nhóm nhạc mở rộng đạt giải Khuyến khích; tham gia sáng tác và hát tại Liên hoan cuộc thi K-pop tổ chức tại Soul- Hàn Quốc đạt giải Nhì [H18.18.02.06]; khen thưởng SV đạt các giải thưởng về NCKH [H18.18.02.07]. Cán bộ, giảng viên Nhà trường hỗ trợ đề tài sinh viên NCKH tham gia dự thi “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” do Bộ GD-ĐT tổ chức và đạt giải Khuyến khích. Nhà trường đã triển khai các cuộc thi như cuộc thi sáng tác thiết kế sản phẩm đồ họa cho sinh viên về môi trường [H18.18.02.08]. Thông qua tác phẩm nghệ thuật dự thi nhằm giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên sư phạm trên địa bàn Hà Nội nói chung, sinh viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng tham gia chuỗi hoạt động tuyên truyền bằng các hình thức khác nhau như nghệ thuật sân khấu hóa, thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang,... về bảo vệ môi trường trong học đường các trường đại học. Nhiều dự án được đầu tư và hiện thực hóa, dự án khởi nghiệp “Bán giày Custom-vẽ giày theo yêu cầu” tại Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ IV đạt giải Ba [H18.18.02.09]; Dự án Thực Nghệ Hương của nhóm sinh viên khoa Văn hóa Nghệ thuật của Trường tham dự vòng chung kết và xuất sắc đạt giải Nhất cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ V” với giải thưởng 15.000.000 đồng [H18.18.02.10].

Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định rõ các giải pháp như “tăng cường năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học thông qua việc tham gia vào các dự án, chương trình, đề tài nghiên cứu của ngành và liên ngành, tập huấn kỹ năng công bố khoa học; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhóm nghiên cứu liên ngành trong đó phát huy thế mạnh giáo dục âm nhạc, giáo dục mỹ thuật, văn hóa” [H18.18.02.11]. Trường đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt nhiều đề tài đề xuất nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục Nghệ thuật cho cán bộ, giảng viên. Hội đồng KH&ĐT Trường phê duyệt các đề tài NCKH cấp cơ sở, cấp Khoa, đề tài SV về các lĩnh vực nghiên cứu liên quan đến chuyên môn đào tạo của Trường [H18.18.02.12].

Hàng năm, các đơn vị trong Trường đều thực hiện việc đánh giá, tổng kết các hoạt động NCKH, trong đó có đánh giá về việc triển khai hoạt động NCKH theo kế hoạch đã đề ra (công tác tổ chức thực hiện, kinh phí đầu tư cho NCKH, sản phẩm NCKH...) [H18.18.02.13]. Mục tiêu là tổng kết lại các công tác NCKH đã thực hiện trong năm, chỉ ra những ưu điểm, những vấn đề còn tồn tại, xác định nguyên nhân và tìm ra giải pháp để xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH năm tiếp theo. Tuy nhiên, hoạt động hợp tác NCKH với các Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp trong

và ngoài nước, cũng như phối hợp với các trường đại học trong NCKH vẫn còn hạn chế, chưa được triển khai nhiều.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu

1. Mô tả:

Các chỉ số đánh giá về nghiên cứu của Nhà trường được xác định trong Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học triển khai thực hiện cấp Nhà nước, cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài theo đơn đặt hàng của tỉnh/doanh nghiệp là 05-10 đề tài/năm; Công bố ít nhất 200 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế/năm; Tổ chức ít nhất 08 hội thảo/năm; Doanh thu từ dịch vụ, hoạt động khoa học công nghệ chiếm khoảng 10% tổng doanh thu của toàn Trường [H18.18.03.01]. Các mục tiêu cụ thể từng năm đã được đưa ra trong kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ từng năm [H18.18.03.02] và trong báo cáo tổng kết hoạt động KHCN hàng năm [H18.18.03.03].

Bảng 18.3.1: Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển NCKH đối với cán bộ, giảng viên

Mục tiêu	Giải pháp	Chỉ số đã thực hiện theo năm				
		2018	2019	2020	2021	2022
Tăng loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu, công bố khoa học, tài sản trí tuệ của CB, GV	Tăng đề tài cấp Bộ và tương đương	7	1	2	5	3
	Tăng đề tài cấp cơ sở	39	48	45	43	32
	Tăng giáo trình	0	0	16	4	1
	Tăng sách chuyên khảo	0	0	1	3	30
	Tăng sách tham khảo	0	0	2	2	0
	Tăng số bài báo quốc tế	02	05	15	11	02
	Tăng số bài báo trong nước	27	24	34	26	24
	Tăng số bài hội thảo quốc tế	02	05	15	11	02
	Tăng số bài hội thảo trong nước	35	41	58	35	66
	Tăng số luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ	132	142	22	43	96

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Bảng 18.3.2: Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển NCKH đối với sinh viên

Mục tiêu	Giải pháp	Chỉ số đã thực hiện theo năm				
		2018	2019	2020	2021	2022
Tăng loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu, công bố khoa học, tài sản trí tuệ của SV	Tăng số lượng đề tài SV tham gia NCKH	9	7	2	15	10
	Tăng đề tài SV tham gia NCKH dự thi đạt giải thưởng	0	02	01	01	01
	Tăng số bài báo của sinh viên	0	2	2	2	3
	Tăng số dự án đạt giải cuộc thi SV khởi nghiệp cấp quốc gia	0	0	0	01	01
	Tăng khóa luận đồ án tốt nghiệp	414	390	274	196	195

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Nhà trường đánh giá chất lượng NCKH căn cứ vào tiêu chuẩn kết quả nghiên cứu khoa học trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học được quy định tại Điều 26 Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học [18.18.03.04]; căn cứ vào các báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường và báo cáo tổng kết công tác khoa học hàng năm. Trong các báo cáo đều có đánh giá mức độ đạt được của các KPIs [18.18.03.06], [18.18.03.07]. Công tác quản lý hoạt động NCKH của Trường được tăng cường, tổ chức thực hiện đúng tiến độ, kinh phí NCKH hàng năm được tăng lên. Các chỉ số đánh giá về NCKH của Trường được xác định trong Chiến lược phát triển Khoa học công nghệ thông qua: Số bài báo trong nước và quốc tế; Đề tài NCKH cấp Trường, cấp Bộ; Xây dựng mới chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo; Thực hiện chuyển giao công nghệ. Đối với các công trình nghiên cứu, Trường có quy trình đánh giá, nghiệm thu đối với từng loại sản phẩm NCKH, trong quy trình đó có bước đánh giá bằng phiếu đánh giá tương ứng với mỗi loại hình NCKH, được đánh giá độc lập bởi từng thành viên trong Hội đồng nghiệm thu [H18.18.03.08]. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã được chú trọng, đầu tư dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch cho từng từng năm học [H18.18.03.09]. Các đề tài đều gắn với mục tiêu và chương trình đào tạo của Trường, được thực hiện và nghiệm thu đúng thời hạn. Tuy nhiên, để nâng cao số lượng và chất lượng công tác NCKH, Nhà trường cần chú trọng những đề tài NCKH có ý nghĩa thực tiễn cao, mang tính chuyên sâu phục vụ tốt cho công tác đào tạo của Trường.

Để đánh giá hiệu quả hoạt động NCKH, Nhà trường đã ban hành các văn bản trong đó nêu cụ thể các KPIs về số lượng và chất lượng nghiên cứu. Bộ chỉ số này sử dụng như một thước đo để đánh giá hiệu quả NCKH của cán bộ, GV, SV, học viên, gồm

các chỉ số: Số lượng công bố trong nước và quốc tế; Số lượng đề tài NCKH; Kinh phí đầu tư NCKH; Chuyển giao khoa học công nghệ; Giải thưởng NCKH; Sinh viên NCKH.

Nhà trường sử dụng các tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH theo 04 tiêu chí cụ thể tại Điều 2. Quy định về hoạt động KH&CN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.03.10], theo đó các cá nhân, đơn vị thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng theo quy định, yêu cầu. Chỉ số thực hiện hoạt động KH&CN của mỗi giảng viên cũng được thể hiện qua việc đăng ký danh hiệu thi đua trong năm học. Mỗi danh hiệu có quy định cụ thể về các chỉ tiêu cần đạt được như chỉ tiêu về thực hiện giờ giảng, chỉ tiêu về hoàn thành các hoạt động NCKH. Việc tổng hợp khối lượng hoạt động KH&CN của giảng viên thực hiện theo Quyết định về việc ban hành quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.03.11] và được thể hiện thông qua việc kê khai giờ NCKH và Phòng KHCN&HTQT tổng hợp kết quả hoạt động KH&CN của giảng viên toàn Trường. Thành tích công việc nói chung và thành tích NCKH nói riêng của mỗi giảng viên sẽ được thể hiện ở báo cáo kết quả họp đánh giá viên chức và bình xét danh hiệu thi đua hàng năm; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học [H18.18.03.12]; [H18.18.03.13].

Định kỳ hàng năm, Trường đã thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các chỉ số đánh giá thực hiện hoạt động KH&CN làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch KH&CN cho từng năm và từng giai đoạn. Báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN hàng năm đã đánh giá tình hình hoạt động KH&CN của Trường, đề xuất kế hoạch hoạt động KH&CN năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện, để phù hợp với thực tiễn, Hội nghị đại biểu viên chức và người lao động trên cơ sở ý kiến phản hồi của các cán bộ, giảng viên của các đơn vị, các chỉ tiêu về KH&CN cũng được rà soát, điều chỉnh để triển khai cho năm tiếp theo [H18.18.03.14]. Kết quả của các hoạt động KH&CN giai đoạn 2018- 2022 về cơ bản đã hoàn thành theo kế hoạch; kết quả này còn đóng góp vào việc phát triển các nguồn lực của Nhà trường. Tuy nhiên, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học triển khai thực hiện theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp với Nhà trường còn rất hạn chế; số doanh thu từ hoạt động KH&CN của Trường hàng năm chưa cao.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học

1. Mô tả:

Trên cơ sở báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN hàng năm [H18.18.04.01]. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến và từng bước được nâng cao về chất lượng và số lượng. Từ năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống văn bản quản lý về hoạt động KH&CN như: Quyết định sửa đổi, bổ sung một số

điều về hoạt động KH&CN trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.04.02]; Quy định về hoạt động KH&CN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.04.03]; Quy định về chế độ làm việc của GV trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H18.18.04.04]; Quy chế chi tiêu nội bộ [H18.18.04.05]. Trên cơ sở hệ thống văn bản quản lý về hoạt động KH&CN được chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật mới, nhiều hoạt động trong công tác quản lý KH&CN đã được cải tiến tích cực và đem lại hiệu quả. Các văn bản này đã quy định định mức hoạt động KH&CN, định mức chi NCKH, định mức hỗ trợ tham gia xét giải thưởng NCKH, định mức hỗ trợ vượt giờ chuẩn KH&CN của giảng viên.

Nhà trường tiến hành thực hiện cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến khá tốt. Số lượng cán bộ, GV tham gia hoạt động NCKH cũng như số lượng đề tài, số công trình bài báo được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành ngày càng tăng [H18.18.04.06]. Hoạt động NCKH được đánh giá khá tốt về chất lượng, kinh phí thực hiện đề tài các cấp tăng, một số nghiên cứu của GV và SV đạt giải thưởng KH&CN các cấp; số bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế đều tăng về số lượng và chất lượng. Công tác quản lý các hoạt động NCKH cũng được cải tiến cho phù hợp với kế hoạch hoạt động KH&CN của Trường qua từng giai đoạn. Trong đó, công tác quản lý hoạt động KH&CN của Trường đã cụ thể hóa về các nội dung và hình thức tham gia hoạt động KH&CN; về nhiệm vụ và chế độ, quyền lợi khi tham gia hoạt động KH&CN của giảng viên; về quy trình thủ tục thực hiện hoạt động KH&CN. Những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động KH&CN được xây dựng theo hướng tự chịu trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của đội ngũ GV và người học trong hoạt động KH&CN.

Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến và được đánh giá khá tốt. Cụ thể:

Cải tiến NCKH của GV: Số lượng GV tham gia hoạt động NCKH cũng như số lượng đề tài, số công trình bài báo được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước tăng dần do Nhà trường đã tiến hành nhiều hoạt động cải tiến tích cực như điều chỉnh giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học; quy đổi giờ chuẩn giảng dạy, hoạt động NCKH, các hoạt động chuyên môn. Hỗ trợ cho CB, GV, SV tham gia thực hiện đề tài cấp Trường/Khoa theo tiêu chí điểm thuyết minh; [H18.18.04.07]. Cải tiến công tác hành chính về việc đưa ra tiêu chuẩn xét chọn đề tài cấp Trường rõ ràng giúp giảm thiểu các thủ tục hành chính, phân công người hỗ trợ chủ nhiệm đề tài về thủ tục hành chính; liên hệ thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với chủ nhiệm đề tài để giải đáp những vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện đề tài [H18.18.04.08].

Cải tiến NCKH của SV: Nhà trường đã và đang triển khai mạnh mẽ, đa dạng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên thông qua các hoạt động NCKH, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong dạy học như tổ chức các buổi seminar, hội nghị sinh viên NCKH, mời doanh nhân, doanh nghiệp về nói chuyện định hướng nghề nghiệp,

khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo... cho sinh viên. Những năm gần đây, sinh viên của Trường đã xuất sắc đạt nhiều giải thưởng cao về NCKH do Bộ GD&ĐT, Trung Ương Đoàn Thanh niên trao tặng [H18.18.04.09], qua đó góp phần tiếp tục khẳng định uy tín, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Ngoài việc chuẩn hóa quy trình và các biểu mẫu về quản lý hoạt động NCKH của SV [H18.18.04.10]. Nhà trường còn cải tiến công tác hành chính thông qua các quy định, các thể lệ thành văn bản thống nhất giúp GV hướng dẫn và SV thuận lợi trong quá trình thực hiện, hoàn tất đề tài. Cải tiến công tác tổ chức, nhân sự: phòng KHCN&HTQT phân công một chuyên viên phụ trách công tác NCKH của SV, thực hiện quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động SV NCKH trong toàn trường. Tại mỗi khoa, có một cán bộ phụ trách chuyên trách về hoạt động của SV nói chung, trong đó có NCKH nói riêng. Nhà trường có quyết định khen thưởng cho những SV đạt thành tích cao trong NCKH cấp trường, thi thiết kế thời trang, thi các dự án khởi nghiệp [H18.18.04.11].

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để đạt được mục tiêu về phát triển KH&CN. Trường tiến hành rà soát tiến độ, rà soát các chỉ tiêu đề ra qua từng giai đoạn, từng năm học thông qua các báo cáo tổng kết công tác [H18.18.04.12]. Phòng KHCN&HTQT là đầu mối giúp lãnh đạo Nhà trường trong công tác quản lý hoạt động KH&CN đã thường xuyên rà soát các nội dung KH&CN để kịp thời quản lý, hỗ trợ các cá nhân, đơn vị về thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN [H18.18.04.13]. Sau mỗi giai đoạn phát triển 05 năm, cuối mỗi năm học Phòng KHCN&HTQT tiến hành tổng kết công tác KH&CN đã đạt được, đối sánh với các chỉ số đã đề ra trong kế hoạch, từ đó có các biện pháp cải tiến để nâng cao số lượng, chất lượng NCKH [H18.18.04.14]. Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động NCKH của Trường còn hạn chế; chưa thành lập được nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu tiềm năng về lĩnh vực giáo dục Nghệ thuật nên cũng ảnh hưởng tới chất lượng NCKH của Nhà trường. Nhà trường cần động viên, khuyến khích SV tham gia NCKH tích cực hơn.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 18

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã thiết lập được hệ thống chỉ đạo hoàn thiện từ trên xuống dưới; công tác điều hành, quản lý KH&CN được đẩy mạnh và tăng cường đem lại những kết quả tốt trong hoạt động nghiên cứu KH&CN. Công tác giám sát, rà soát các hoạt động NCKH được chú trọng góp phần vào thành tích chung của hoạt động nghiên cứu KH&CN của Trường.

Trường đã hoàn thiện quy định quản lý hoạt động KH&CN trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW và Quy định chế độ làm việc của GV về NCKH. Tăng cường và phát huy vai trò của các đơn vị chuyên môn trong quản lý hoạt động KH&CN.

Hàng năm Trường đều phân tích, đánh giá các chỉ số thực hiện hoạt động KH&CN theo kế hoạch đã đề ra làm căn cứ đề xuất, xây dựng kế hoạch phát triển KH&CN những năm tiếp theo.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Các đề tài NCKH của Trường chưa có sự gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của các doanh nghiệp, với các tổ chức văn hoá nghệ thuật nên hoạt động HTQT về KH&CN, chuyển giao công nghệ còn nhiều hạn chế.

Việc triển khai lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan còn hạn chế. Thông tin về NCKH được tổng hợp từ ý kiến của viên chức qua các hội nghị tổng kết, hội nghị viên chức hàng năm mà chưa triển khai khảo sát ý kiến từ các đối tác là các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài.

Cơ sở vật chất phục vụ NCKH còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động nghiên cứu của cán bộ, GV và SV, nhất là trang thiết bị phục vụ nghiên cứu lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Phòng KHCN&HTQT kết hợp với các đơn vị trong Trường đề xuất phương án hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện đề tài NCKH theo đơn đặt hàng. Tận dụng tất cả các nguồn lực sẵn có từ hoạt động KH&CN để tạo nguồn thu cho Trường	BGH, Phòng KH&CN và các đơn vị liên quan	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028
2	Khắc phục tồn tại 2	Đẩy mạnh hoạt động lấy ý kiến khảo sát của các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài về công tác quản lý khoa học	BGH, Phòng KH&CN và các đơn vị liên quan	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tăng cường công tác điều hành, quản lý các hoạt động NCKH để định hướng và phát	BGH, Phòng KH&CN và các đơn vị liên quan	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028

		huy hiệu quả các nguồn lực, triển khai chiến lược thực hiện hoạt động KH&CN đạt hiệu quả cao.		
4	Phát huy điểm mạnh 3	Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả của hoạt động KH&CN làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển KH&CN những năm tiếp theo	BGH, Phòng KH&CN và các đơn vị liên quan	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 18	4.5
Tiêu chí 18.1	5
Tiêu chí 18.2	4
Tiêu chí 18.3	4
Tiêu chí 18.4	5

Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ

Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu

1. Mô tả:

Quản lý tài sản trí tuệ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của hoạt động khoa học công nghệ. Căn cứ vào các văn bản pháp quy của Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về sở hữu trí tuệ [H19.19.01.01]. Nhà trường xây dựng văn bản quản lý tài sản trí tuệ để thiết lập được hệ thống quản lý các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã xây dựng văn bản quản lý về sở hữu trí tuệ [H19.19.01.02]. Các đơn vị quản lý và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế bản quyền và kết quả nghiên cứu bao gồm các khoa và các phòng chức năng thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng trường và quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong quản lý hoạt động KH&CN “Nhà trường được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động KH&CN; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN; giữ bí mật KH&CN theo quy định của pháp luật” [H19.19.01.03]. Nhà trường ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2017, Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

năm 2020, Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW 2022 trong đó quy định rõ trách nhiệm quản lý, hỗ trợ các đơn vị thực hiện các hoạt động NCKH, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy nâng cao năng lực NCKH, sở hữu trí tuệ và chuyển giao KHCN [H19.19.01.04].

Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Tổ Quản lý quyền Sở hữu trí tuệ với nhiệm vụ tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, tổ chức việc ghi nhận, khai báo, quản lý tài sản trí tuệ của đơn vị, thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ; giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ của đơn vị [H19.19.01.05]. Phòng KHCN&HTQT là đầu mối của Trường mời chuyên gia về tổ chức tập huấn Luật Sở hữu trí tuệ và Quy định về hoạt động KH&CN sửa đổi năm 2017 cho các cán bộ, GV Nhà trường [H19.19.01.06]. Phòng được giao nhiệm vụ quản lý tài sản trí tuệ của Trường, đã tổ chức cho toàn thể CB, GV tham gia tập huấn Hướng dẫn thực hiện Một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan [H19.19.01.07]. Phòng có nhiệm vụ tham mưu, giúp Hiệu trưởng rà soát, khai thác và quản trị tài sản trí tuệ trong phạm vi nhà trường; tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường về quản lý và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu; có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch hoạt động KH&CN; triển khai thực hiện các hoạt động về KH&CN, chuyển giao công nghệ và hoạt động khai thác, quản trị các tài sản trí tuệ; hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo của Nhà trường [H19.19.01.08]; phân công nhân sự của phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý các nhiệm vụ NCKH, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân thực hiện các đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu [H19.19.01.09].

Trong quá trình thực hiện các hoạt động KHCN, việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản trí tuệ luôn được chú trọng và đảm bảo được thực hiện. Quy định về hoạt động KH&CN của Nhà trường được ban hành phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường trong đào tạo lĩnh vực văn hoá nghệ thuật [H19.19.01.10]. Quy trình tổ chức các hoạt động NCKH từ khâu đề xuất, xét duyệt đề tài NCKH đến thực hiện và đánh giá. Tổ chức phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các thành tựu KH&CN vào thực tiễn đời sống, đồng thời thực hiện dịch vụ KH&CN. Trong quy định nêu rõ việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, về các sáng chế bản quyền và các kết quả nghiên cứu khác; Trường có quy định về việc kiểm soát và xử lý đạo văn như cách thức quản lý, kiểm soát và xử lý vấn đề đạo văn trong tất cả các sản phẩm NCKH trong quá trình đào tạo, học tập và NCKH được thực hiện tại Trường. Quy định này nhằm đảm bảo tính trung thực và giá trị của các sản phẩm NCKH của Nhà trường. Các công trình NCKH, luận văn, luận án tiến sĩ và các sản phẩm học thuật khác phải được đảm bảo không vi phạm quyền tác giả. GV và người hướng dẫn luận văn, luận án luôn có trách nhiệm hướng dẫn

người học về trích dẫn trong NCKH. Vấn đề quy phạm đạo đức của người làm NCKH cũng được yêu cầu người tham gia nghiên cứu phải nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quy định NCKH; phải gương mẫu, trung thực trong suốt quá trình nghiên cứu; các nguồn tài liệu trong sản phẩm NCKH phải được trích lục rõ ràng theo quy định; khi sử dụng sản phẩm nghiên cứu của tập thể phải được sự đồng ý của chủ nhiệm đề tài hoặc chủ biên và cơ quan quản lý đề tài; thực hiện nghiêm túc việc công bố sản phẩm NCKH. Đồng thời đưa ra các hành vi bị cấm khi thực hiện các hoạt động KH&CN như không vi phạm bản quyền tác giả (xâm phạm hoặc tổn hại đến quyền tác giả, cố ý cắt lược, sao chép, chế biến,... sản phẩm của người khác thành của mình khi chưa được phép) nghiệm thu các đề tài NCKH, trách nhiệm của các bên liên quan và kinh phí thực hiện.

Nhà trường có chính sách hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và khai thác thương mại hoá đề tài nghiên cứu. Thông qua các văn bản hướng dẫn thực hiện đề tài, phân bổ kinh phí thực hiện đề tài, tổ chức hội nghị hội thảo hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên, sinh viên trong thực hiện các nhiệm vụ NCKH tại Trường. Việc thực hiện đề tài NCKH cấp Trường, cấp Khoa của cán bộ, giảng viên sẽ căn cứ phê duyệt của Hội đồng thuyết minh đề tài, theo tiêu chí đánh giá của quy chế hoạt động KH&CN với mức hỗ trợ kinh phí cụ thể theo mức đạt điểm thuyết minh/nghiệm thu [H19.19.01.11]. Mức hỗ trợ cho NCKH của sinh viên, Nhà trường căn cứ vào kết quả nghiệm thu chính thức của hội đồng để vận dụng mức kinh phí hỗ trợ. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động KHCN như biên soạn giáo trình, in kỉ yếu, tạp chí, Hội thảo, thẩm định sách chuyên giao công nghệ (có dự toán được BGH phê duyệt). Với các nội dung liên quan đến chuyên ngành đào tạo như thi giọng hát hay, thi hợp xướng, thi nghiệp vụ sư phạm, thi diễn thời trang, triển lãm tác phẩm nghệ thuật,... dự toán do BGH duyệt được chi từ nguồn NCKH dành cho người học hàng năm. Các chính sách này được thể hiện rõ trong các quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, bao gồm quy định về định mức xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động NCKH.

Quy định về khai thác tài sản trí tuệ của Trường đối với các đề tài NCKH có chất lượng cao, bản quyền thuộc Nhà trường được Hội đồng KH&ĐT thẩm định, xem xét, được BGH cho phép thực hiện quy trình chuyển giao, được cấp kinh phí xuất bản, in ấn, đưa vào sử dụng trong nghiên cứu, giảng dạy theo quy định. Việc hỗ trợ xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo đúng quy định [H19.19.01.12].

Quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ kết quả NCKH của Trường được quy định tại Điều 20. Quy trình NCKH, bao gồm thông báo về việc đăng ký nhiệm vụ NCKH của cá nhân hoặc nhóm đăng ký nhiệm vụ NCKH, Phòng KHCN&HTQT tổng hợp và trình Hiệu trưởng ra quyết định văn bản đăng ký với cơ quan, đơn vị quản lý đề tài NCKH. Các kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu và thanh lý hợp đồng sẽ được công bố, quản

lý và lưu trữ theo quy định cụ thể trong quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H19.19.01.13]. Các kết quả của các công trình NCKH và các sản phẩm xuất bản trên tạp chí quốc tế có chỉ số được công bố, theo dõi và lưu trữ theo quy trình công bố của Trường. Sau khi có quyết định công nhận hoàn thành thì các sản phẩm NCKH phải được gửi về Phòng KHCN&HTQT để quản lý và lưu trữ. Thông qua quản lý kết quả, sản phẩm của các nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở thực hiện theo những quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và các quy định khác có liên quan của Nhà nước. Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu về quản lý tài sản trí tuệ của Trường chưa được xây dựng thành hệ thống và chưa khai thác triệt để các sản phẩm trí tuệ của Nhà trường.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai

1. Mô tả:

Nhà trường đã xây dựng cơ sở dữ liệu và nghiêm túc thực hiện việc ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ thông qua đề cương, báo cáo tổng kết đề tài NCKH đã nghiệm thu [H19.19.02.01]. Các tài sản trí tuệ được đăng ký bảo hộ và triển khai thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về Luật KH&CN, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan [H19.19.02.02]. Toàn bộ hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ được lưu trữ trong hệ thống lưu trữ của Phòng KHCN&HTQT và trung tâm Thông tin và Truyền thông của Trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm Excel thực hiện lưu trữ các dữ liệu về NCKH dưới dạng các file mềm, trên cơ sở đó xác định số giờ NCKH của GV. Việc khai thác thương mại tài sản trí tuệ cũng được xúc tiến theo quy trình và phải tuân thủ theo quy định về quản lý, khai thác tài sản trí tuệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H19.19.02.03]. Nhà trường luôn đề cao việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và đã nghiêm túc thực hiện như đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nhận diện thương hiệu của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Hàng năm, Hội đồng KH&ĐT xét duyệt đề tài NCKH các cấp [H9.19.02.04]. Việc đánh giá các đề tài NCKH được thực hiện nghiêm túc. Khi nghiệm thu đề tài, có tổ chức hội đồng nghiệm thu và tổ chức phản biện [H19.19.02.05]. Trước khi thanh lý hợp đồng tác giả phải chỉnh sửa theo yêu cầu của phản biện, sau đó cho in ấn ban hành sử dụng và lưu trữ thành hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH các cấp tại phòng KHCN&HTQT.

Nhà trường đã mời các chuyên gia tổ chức tập huấn để phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cho CB, GV các quy định về quyền sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn cho các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn cho CB, GV thực hiện một số điều và biện pháp thi hành Luật sở

hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan [H19.19.02.06]. Các nội dung tập huấn cũng truyền tải tới CB, GV và người học của Trường về quyền sở hữu trí tuệ, quy trình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, cán bộ, GV, sinh viên Nhà trường tiếp cận thông tin về lưu trữ tài sản trí tuệ và các thông tin liên quan về NCKH thông qua kênh truyền thông như gửi thông tin qua email các đơn vị trong trường, công bố trên trang thông tin điện tử của Trường, các cuộc họp giao ban Trường; báo cáo tổng kết hoạt động khoa học; tuần sinh hoạt công dân- học sinh sinh viên và các buổi sinh hoạt cổ vấn học tập [H19.19.02.07]. Hệ thống dữ liệu về kết quả nghiên cứu được cập nhật theo từng năm, bao gồm các ấn phẩm khoa học gồm đề tài NCKH các cấp [H19.19.02.08]; bài báo trong nước và quốc tế [H19.19.02.09]; giải thưởng về KH&CN [H19.19.02.10]. Nhà trường có kế hoạch triển khai và hướng dẫn thực hiện quyền sở hữu trí tuệ cho CBGV, SV.

Bảng 19.2.1. Số lượng tài sản trí tuệ của Trường trong giai đoạn đánh giá

TT	Loại hình nghiên cứu	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng số
1	Đề tài cấp Bộ	07	01	02	05	03	18
2	Đề tài cấp Trường	12	16	17	12	10	67
3	Đề tài cấp Khoa	28	31	29	31	21	140
4	Đề tài của SV	09	07	02	15	10	43
5	Sách giáo trình	0	0	16	04	01	21
6	Sách chuyên khảo	0	0	01	03	30	34
7	Sách tham khảo	0	0	02	02	0	4
8	Bài báo trong nước	27	24	34	26	24	135
9	Các bài báo/hội thảo quốc tế	02	05	15	11	02	35
10	Các bài hội thảo trong nước	35	41	58	35	66	225
	Tổng cộng	120	125	176	144	167	732

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Hệ thống ghi nhận, lưu trữ tài sản trí tuệ của Trường đã được thiết lập trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Thư viện của Trường phục vụ các hoạt động tra soát, tham khảo cho CB, GV và SV của Trường, đồng thời có nhiệm vụ tiếp nhận và lưu trữ các sản phẩm NCKH như sách giáo trình, tài liệu học tập, các luận án, luận văn, khóa luận đã bảo vệ tại Trường. Hiện tại, thư viện của Trường đã được đầu tư 24.349 tài liệu với 11.232 đầu sách gồm giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo. Số lượng 990 đề tài NCKH, 37 luận án, 1366 luận văn, 2823 khóa luận là 14.459 bản. Số sách tiếng nước ngoài khoảng 409 loại với hơn 820 bản [H19.19.02.11]. Ngoài ra, Phòng KHCN&HTQT

là đơn vị thực hiện lưu trữ các sản phẩm đề tài NCKH, giáo trình bài giảng, sách tài liệu tham khảo phục vụ cho SV Nhà trường học tập và nghiên cứu. Kết quả tổng hợp và báo cáo hoạt động NCKH và sở hữu trí tuệ của Trường mỗi năm đều tăng. Các sản phẩm NCKH của GV, SV cũng được ghi nhận, lưu trữ tại các khoa trong Trường. Việc lưu trữ được cập nhật theo từng năm, theo giai đoạn triển khai của sản phẩm trí tuệ, sau nghiệm thu là chỉnh sửa và đưa vào lưu trữ.

Nhà trường đã quy định rõ về hành vi vi phạm đạo đức trong học thuật tại Điều 27. Quy định về đạo đức của người NCKH [H19.19.02.12]. Trước khi Hội đồng nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học được thành lập, các sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN đều được yêu cầu tự rà soát và chịu trách nhiệm về tính trung thực sản phẩm để ngăn ngừa hiện tượng vi phạm tài sản trí tuệ. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường đã rà soát, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Các sản phẩm khoa học như đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án tiến sĩ và các sản phẩm khoa học khác đều phải tuân thủ theo quy định, đảm bảo không vi phạm bản quyền tác giả. Các học viên cao học, nghiên cứu sinh làm luận văn, luận án cam kết thực hiện quyền tác giả khi trích dẫn nguồn tài liệu, tuân thủ đạo đức của người làm NCKH [H19.19.02.13].

Hiện nay, nhiều chương trình giảng dạy tại Trường đã và đang sử dụng tài liệu giáo trình, bài giảng do Nhà trường tổ chức biên soạn, được thể hiện trong danh mục tài liệu giảng dạy được biên soạn [H19.19.02.13]. Tuy nhiên, còn một số CBGV, SV Nhà trường chưa nắm rõ về quyền và trách nhiệm trong việc đăng ký SHTT với các sản phẩm khoa học của mình.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện

1. Mô tả:

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống văn bản rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ bao gồm các văn bản quản lý về hoạt động sở hữu trí tuệ, văn bản quản lý hoạt động NCKH và quy định nhiệm vụ NCKH của GV, SV [H19.19.03.01]. Phòng KHCN&HTQT chịu trách nhiệm thực hiện việc rà soát quản lý tài sản trí tuệ theo quy định của Trường với phương thức lồng ghép trong hoạt động đánh giá hoạt động KH&CN định kỳ của Nhà trường; thông qua việc kiểm tra, đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện đề tài, mức độ hoàn thành và hoạt động nghiệm thu đề tài [H19.19.03.02], kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu về tài sản trí tuệ so với đề ra trong kế hoạch đầu năm của Trường; báo cáo kết quả hoạt động NCKH với BGH theo định kỳ, báo cáo đột xuất và báo cáo cuối năm. Phòng KHCN&HTQT lưu trữ các sản phẩm tài sản trí tuệ, tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Trường và báo cáo các hoạt động liên quan đến quản lý tài sản trí

tuệ do yêu cầu của Bộ GD&ĐT [H19.19.03.03]. Ngoài ra, Trường cũng đã xây dựng các quy định cụ thể về nhiệm vụ NCKH của CB, GV, SV của Trường căn cứ theo quy định của Bộ GD&ĐT, trong đó quy định GV phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH mỗi năm tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc được giao. Kết quả NCKH của GV, SV được đánh giá từ các sản phẩm KH&CN, các đề tài đã được nghiệm thu, các bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế có chỉ số, các giải thưởng KH&CN được nhận,... Đây là cơ sở để Trường thực hiện quản lý, rà soát, kiểm tra giám sát về hoạt động sở hữu trí tuệ [H19.19.03.04].

Bên cạnh đó, Nhà trường có văn bản quy định về việc quản lý, kiểm soát và xử lý hành vi vi phạm tài sản trí tuệ trong tất cả các sản phẩm NCKH, trong quá trình đào tạo, học tập và NCKH được thực hiện tại Trường. Các công trình NCKH, luận văn, khóa luận, luận án tiến sĩ và các sản phẩm học thuật khác phải được đảm bảo không vi phạm quyền tác giả [H19.19.03.05]. Các GV và người hướng dẫn luận văn, luận án luôn có trách nhiệm hướng dẫn người học về trích dẫn trong NCKH và phổ biến về đạo đức của người làm NCKH. Người học cam kết thực hiện quyền tác giả, trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Nhà trường sẽ lập hội đồng xử lý vi phạm theo quy định.

Trong giai đoạn đánh giá, Trường thường xuyên tổng kết, đánh giá việc thực hiện các hoạt động KH&CN theo định kỳ hàng năm, trong đó có hoạt động về quản lý tài sản trí tuệ của Trường [H19.19.03.06]. Phòng KH&CN tiến hành thống kê, xây dựng danh mục tài sản trí tuệ của cán bộ, GV; đồng thời kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các sản phẩm sở hữu trí tuệ của đề tài NCKH thông qua các buổi nghiệm thu đề tài. Kết quả nghiệm thu được Trường ghi nhận bằng các quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài và tiến hành thanh lý đề tài đã hoàn thành [H19.19.03.07]. Các giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo,... do viên chức của Trường biên soạn được Trường thành lập hội đồng nghiệm thu. Các công trình được hội đồng đánh giá đạt sẽ được đưa vào sử dụng để phục vụ công tác đào tạo của Trường [H19.19.03.08].

Việc quản lý các hoạt động NCKH của Trường được thực hiện định kỳ hàng năm theo quy trình tổng kết đánh giá tài sản trí tuệ. Nhà trường ra thông báo về việc xây dựng kế hoạch NCKH. Phòng KH&CN&HTQT tiến hành xây dựng kế hoạch NCKH và báo cáo tổng kết các hoạt động NCKH của đơn vị, đồng thời đề xuất kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo [H19.19.03.09]. Trên cơ sở các báo cáo và kế hoạch của các đơn vị, Phòng KH&CN&HTQT sẽ tổng hợp các số liệu về tình hình hoạt động KH&CN chung của Trường để báo cáo lãnh đạo Trường và cấp quản lý cao hơn. Nội dung báo cáo bao gồm số lượng các sản phẩm NCKH đã được nghiệm thu tại Trường, những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện NCKH, chuyển giao KH&CN của các đơn vị. Từ đó, đề ra các giải pháp và phương hướng điều chỉnh kế hoạch cho năm tiếp theo [H19.19.03.10], [H19.19.03.11], [H19.19.03.12]. Việc khảo sát ý kiến các bên liên quan về công tác quản

lý tài sản trí tuệ của Nhà trường vẫn chưa được tổ chức thường xuyên; công tác đánh giá các chuyên đề về quản lý tài sản trí tuệ để cập nhật thông tin cho cán bộ, giảng viên Nhà trường vẫn còn chậm.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng

1. Mô tả:

Nhà trường tiến hành cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ căn cứ vào kết quả rà soát hoạt động KH&CN tổng thể của Trường, giao Phòng KHCN&HTQT tiến hành tổng hợp báo cáo các hoạt động sở hữu trí tuệ, qua đó cung cấp thông tin để tham mưu BGH có chính sách cải tiến hoạt động quản lý tài sản trí tuệ. Các nội dung cải tiến Nhà trường đã thực hiện như mời chuyên gia về Trường tập huấn cho CB, GV hiểu rõ hơn về quyền SHTT; tiến hành rà soát hoạt động NCKH của GV và cập nhật quy định mới phù hợp với tình hình thực tế như quy định về giờ giảng, giờ NCKH, quy định chuyển đổi giờ NCKH và định mức giờ chuẩn đối với các chức danh GV [H19.19.04.01]; Công tác quản lý tài sản trí tuệ trong hoạt động NCKH cho cán bộ, GV được cải tiến theo Quy định cụ thể trong các văn bản: Quy định hoạt động khoa học công nghệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW số 2028/QĐ-ĐHSP NTTW ban hành ngày 22/9/2022 thay thế cho quy định cũ về hoạt động KH&CN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW số 1834/QĐ-ĐHSP NTTW ban hành ngày 18/11/2017 và Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW số 81/QĐ-ĐHSP NTTW ban hành ngày 11/02/2020 [H19.19.04.02].

Nhà trường có kế hoạch và triển khai thực hiện cải tiến công tác quản lý hoạt động KHCN, bảo hộ các kết quả nghiên cứu của CB, GV thông qua báo cáo tổng kết hoạt động KHCN hàng năm và phương hướng thực hiện trong năm tiếp theo [H19.19.04.03], trong đó có tổng kết công tác quản lý tài sản trí tuệ bao gồm đánh giá tổng nguồn thu từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường trong giai đoạn 5 năm gần đây dành cho NCKH các cấp còn hạn hẹp, nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ của Trường.

Bảng 19.4.1. Thống kê doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn đánh giá

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của CSGD (%)
-----------	------------	---	---

1	2018	1459	1.9%
2	2019	322	0.45%
3	2020	495	0.64%
4	2021	1025	1.27%
5	2022	795	0.74%

(Nguồn: Phòng KHTC&QTTB)

Trong giai đoạn từ 2018-2022, Nhà trường đã ban hành quy định mới về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ với những nội dung cập nhật với xu hướng phát triển KHCN hiện đại; cụ thể hóa các nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ bao gồm: tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng quy trình, thủ tục phát hiện, khai thác tài sản trí tuệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kinh phí sở hữu trí tuệ, kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm [H19.19.04.04].

Việc quản lý tài sản trí tuệ gần đây đã được cải tiến theo hướng động viên, khuyến khích cán bộ, GV tham gia NCKH tích cực đăng kí bản quyền tác giả khi có công trình nghiên cứu, bài đăng tạp chí, xuất bản sách, giáo trình,... Các đề tài khoa học, sách chuyên khảo, các bài nghiên cứu của CB, GV cũng như các luận án Tiến sĩ, luận văn Thạc sĩ đều được lưu tại Thư viện của Nhà trường để làm tài liệu tham khảo cho SV các khóa và những người quan tâm. Các đơn vị trong trường thực hiện xây dựng các kế hoạch hoạt động NCKH hàng năm theo thông báo của Trường và các kế hoạch luôn được rà soát và cập nhật theo từng năm. Báo cáo tổng kết về NCKH của các đơn vị được gửi cho Phòng KHCN&HTQT để tổng hợp và báo cáo lên lãnh đạo Trường và cơ quan quản lý cấp bộ [H19.19.04.05]. Phòng KHCN&HTQT chịu trách nhiệm tổng hợp các dữ liệu cập nhật về tài sản trí tuệ, kết quả hoạt động sở hữu trí tuệ hàng năm bao gồm số lượng các công trình NCKH, hoạt động chuyển giao công nghệ, đề xuất những phương hướng, giải pháp trong năm tiếp theo.

Nhà trường đã thực hiện đánh giá các hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường thông qua cuộc khảo sát lấy ý kiến của CBGV, SV về hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường. Kết quả lấy ý kiến của các bên liên quan cho thấy những người tham gia khảo sát hài lòng với công tác quản lý tài sản trí tuệ của Trường [H19.19.04.06]. Đây là cơ sở để Nhà trường rà soát những điểm mạnh và những khó khăn, tồn tại trong quá trình quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và tài sản trí tuệ. Trên cơ sở đó, Trường sẽ thực hiện cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ, hoạt động sở hữu trí tuệ nhằm đảm bảo quyền bảo hộ tài sản trí tuệ cho CBGV và SV của Trường. Công tác quản lý tài sản trí tuệ của Trường đã được cải tiến để bảo hộ quyền sở hữu tài sản trí tuệ của các cá nhân/đơn vị trong trường, khuyến khích các hoạt động mang tính sáng tạo và các phát minh, đảm bảo lợi ích của

cộng đồng. Tuy nhiên, việc khai thác tài sản trí tuệ còn hạn chế do phạm vi và địa chỉ ứng dụng nên các sản phẩm được đăng kí quyền sở hữu trí tuệ hàng năm còn hạn chế về số lượng.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 19

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống đồng bộ cơ cấu quản lý các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu tại các cơ sở và đơn vị của Trường. Hệ thống quản lý về sở hữu trí tuệ được thể hiện trong các kế hoạch, chiến lược phát triển KHCN của Trường, có quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ cho các phòng ban chức năng, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong việc lưu trữ và công bố các sản phẩm sở hữu trí tuệ của Trường.

Nhà trường tiến hành việc rà soát nhằm phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ cho người làm NCKH, người có sáng kiến, phát minh tài sản trí tuệ. Tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW chưa phát hiện vụ việc nào liên quan tới hành vi vi phạm tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ.

Để khuyến khích các phát minh, sáng kiến trong hoạt động đào tạo và NCKH của Trường, thúc đẩy chuyển giao KHCN, Nhà trường đã có các chính sách và quy định về kinh phí hỗ trợ hoạt động NCKH và sở hữu trí tuệ.

Hàng năm, Nhà trường đã thực hiện công tác tổng kết, đánh giá hoạt động NCKH, quản lý tài sản trí tuệ, có kế hoạch cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ để bảo hộ quyền sở hữu tài sản trí tuệ của CBGV, SV và các đơn vị trong Trường, phát huy hoạt động sở hữu trí tuệ mang lại lợi ích cho cộng đồng.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Trường chưa có chính sách hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu, chưa có công cụ hỗ trợ quản lý sở hữu trí tuệ.

Việc khai thác các tài sản trí tuệ nhằm thương mại hóa tăng nguồn thu cho Nhà trường và phục vụ cộng đồng chưa thực sự có kết quả rõ nét.

Hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho CBGV, SV của Trường chưa được phát huy nhiều. Việc tổ chức các lớp tập huấn cho CB, GV và SV nhằm nâng cao trình độ hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo hộ tài sản trí tuệ và hoạt động chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	----------	----------	---------------------------	---------------------

				hoặc hoàn thành
1	Khắc phục tồn tại 1	Đề xuất Nhà trường bổ sung chính sách hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
2	Khắc phục tồn tại 2	Bổ sung kế hoạch hoạt động cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ vào kế hoạch khoa học công nghệ để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
3	Khắc phục tồn tại 3	Tăng cường các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về sở hữu trí tuệ và tài sản trí tuệ cho đội ngũ cán bộ, GV làm công tác quản lý sở hữu trí tuệ	Phòng KHCN&HTQT phối hợp với các đơn vị	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
4	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ, xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023-2028
5	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ hàng năm	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
6	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục thúc đẩy các sáng kiến-phát minh của CBGV, SV của Trường	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
7	Phát huy điểm mạnh 4	Tăng cường các hoạt động cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ và sở hữu trí tuệ đảm bảo quyền bảo hộ tài sản trí tuệ cho Trường, cá nhân/đơn vị trong Trường và lợi ích cộng đồng	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
---------------------	-------------

Tiêu chuẩn 19	4,25
Tiêu chí 19.1	4
Tiêu chí 19.2	5
Tiêu chí 19.3	4
Tiêu chí 19.4	4

Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu

Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu

1. Mô tả:

Trong Chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030 đã đề ra định hướng “Đẩy mạnh công tác NCKH; chủ động mở rộng liên kết với các cơ sở đào tạo, Viện nghiên cứu, các tổ chức trong và ngoài nước theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa các loại hình hợp tác để nâng cao hình ảnh, uy tín Trường” [H20.20.01.01].

Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định “tập trung phát triển một số lĩnh vực nghiên cứu KH&CN theo định hướng phát triển của Bộ, Nhà nước và theo thế mạnh của Trường; đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Tổ chức và tạo điều kiện để cán bộ, người học tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về GDĐT và NCKH; Xây dựng một môi trường quốc tế để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, sinh viên đến làm việc và học tập tại Trường” [H20.20.01.02].

Chiến lược phát triển hợp tác, đối tác nêu trong CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn năm 2045 nêu rõ: “Ưu tiên phát triển hợp tác lâu dài, tin cậy với các đại học, các tổ chức khoa học và giáo dục trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật có uy tín trên thế giới; Tăng cường trao đổi giảng viên, học viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài” [H20.20.01.03], trong đó đã đề ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2030, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học triển khai thực hiện cấp Nhà nước, cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài theo đơn đặt hàng của tỉnh/doanh nghiệp là 05-10 đề tài/năm; Công bố ít nhất 200 bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế/năm; Tổ chức ít nhất 08 hội thảo/năm; Doanh thu từ dịch vụ, hoạt động khoa học công nghệ chiếm khoảng 10% tổng doanh thu của toàn Trường. Về hợp tác quốc tế, có quan hệ hợp tác với ít nhất 10 trường đại học, học viện đào tạo Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật trong khu vực và quốc tế; Có ít nhất 200 giảng viên, học viên, sinh viên trao đổi với các trường đại học quốc tế. Xây dựng đội ngũ các nhà khoa học có năng lực tham gia giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ và thực tiễn của đất nước, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực Văn hoá và Giáo dục Nghệ thuật.

Nhà trường đã ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, đề ra định hướng phát triển và kế hoạch KH&CN, xác định rõ định hướng phát triển KH&CN ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Lĩnh vực hợp tác KH&CN trong và ngoài nước xác định “Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác KH&CN với các tổ chức, cá nhân, các đơn vị sự nghiệp, các trường đại học, các Viện nghiên cứu,... ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan, tập thể và cá nhân trong trường với các đối tác trong và ngoài nước. Các nội dung hợp tác gồm các nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ; các nhiệm vụ HTQT về KH&CN theo Nghị định thư; đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi cán bộ khoa học và xây dựng các nhóm nghiên cứu; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý KH&CN; tham gia triển lãm, giải thưởng KH&CN [H20.20.01.04]. Phòng là đầu mối quản lý, điều phối, tư vấn các hoạt động HTQT, có nhiệm vụ theo dõi giám sát, phát triển quản lý các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, thiết lập mới mối quan hệ quốc tế nhằm nâng cao uy tín của Trường. Xây dựng kế hoạch, tổng kết công tác HTQT hàng năm; soạn thảo tài liệu, chuẩn bị văn bản và tổ chức lễ ký kết văn bản hợp tác của Trường với các đối tác quốc tế; tổ chức đón tiếp khách quốc tế đến làm việc với Trường. Quản lý, thực hiện và phối hợp với các đơn vị trong Trường triển khai các chương trình HTQT. Quản lý, tư vấn và tiếp nhận hồ sơ các đơn vị xin tập huấn, hội nghị, hội thảo quốc tế chuyên ngành. Tiếp nhận báo cáo của các đơn vị về kết quả các hội thảo, tập huấn, hợp tác để đánh giá kết quả quá trình thực hiện [H20.20.01.05]

Giai đoạn tự đánh giá, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, phòng KHCN&HTQT ban hành kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm, đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp hợp tác trong NCKH và HTQT, đề xuất phương hướng hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác nghiên cứu và mở rộng mạng lưới đối tác [H20.20.01.06]. Các bản kế hoạch đã đề cập đến liên kết và hợp tác trong NCKH bằng nhiều hình thức để nâng cao năng lực giảng viên và chất lượng đào tạo sinh viên.

Nhà trường đã ban hành các văn bản trong đó có Quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện việc thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác gồm: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H20.20.01.07]. Trường thực hiện tự chủ trong hoạt động HTQT, liên kết với các cơ sở giáo dục ở nước ngoài để tổ chức đào tạo các ngành, chuyên ngành; Hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học. Trong Quy định về quản lý các hoạt động Hợp tác quốc tế Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H20.20.01.08]. Tại Điều 25, 26 đã nêu mục đích, hình thức, điều kiện để thực hiện chương trình đào tạo liên kết quốc tế nhằm nâng cao năng lực và trình độ GV, chất lượng đào tạo, NCKH và công nghệ, từng bước hội nhập quốc tế về giáo dục đại học, góp phần đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học nước ngoài có uy tín”.

Nhà trường giao nhiệm vụ cho Phòng KHCN&HTQT là đơn vị đầu mối quản lý, điều phối, tư vấn các hoạt động HTQT [H20.20.01.09]. Phòng có nhiệm vụ theo dõi giám sát, phát triển quản lý các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, thiết lập mới mối quan hệ quốc tế nhằm nâng cao uy tín của Trường. Xây dựng kế hoạch, tổng kết công tác hợp tác quốc tế hàng năm; soạn thảo tài liệu, chuẩn bị văn bản và tổ chức lễ kí kết văn bản hợp tác của Trường với các đối tác quốc tế; tổ chức đón tiếp khách quốc tế đến làm việc với Trường. Phòng chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện và phối hợp với các đơn vị trong toàn trường tổ chức triển khai các chương trình hợp tác quốc tế với các đối tác; quản lý, tư vấn và tiếp nhận hồ sơ các đơn vị xin tập huấn, hội nghị, hội thảo quốc tế chuyên ngành. Tiếp nhận báo cáo của các đơn vị về kết quả các hội thảo, tập huấn, hợp tác để đánh giá kết quả quá trình thực hiện. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động KHCN của Phòng KHCN&HTQT xây dựng có sự liên kết với các đơn vị trong Trường về hợp tác trong NCKH và công nghệ. Trường giao cho Phòng CTHVSV chịu trách nhiệm tiếp nhận sinh viên; học viên nước ngoài, làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan như Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng KHCN&HTQT, Phòng Đào tạo, Khoa sau đại học giải quyết các thủ tục liên quan đến việc học tập, nghiên cứu của SV, học viên nước ngoài tại Trường. Các Khoa chuyên môn có thẩm quyền đề xuất với Hiệu trưởng và triển khai hợp tác với các tổ chức KH&CN, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của Khoa theo quy định của Trường và phân công của Hiệu trưởng. Các đơn vị có hợp tác với đối tác bên ngoài sẽ báo cáo Hiệu trưởng về tiến trình, kết quả thực hiện đồng thời thông báo cho Phòng KHCN&HTQT.

Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã tổ chức các đoàn ra nước ngoài công tác và đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến Trường để trao đổi học thuật và kí kết các văn bản hợp tác trong đào tạo và NCKH. Việc ký kết các biên bản hợp tác do Trường chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện các nội dung hợp tác theo biên bản do đơn vị đã ký kết [H20.20.01.10]. Đối với các hoạt động hợp tác NCKH, phòng KHCN&HTQT tổng hợp báo cáo trình Hiệu trưởng và báo cáo kết quả hoạt động hợp tác phát triển KH&CN hàng năm của Nhà trường [H20.20.01.11]. Các đơn vị khác trong trường triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trên cơ sở xây dựng hệ thống chính sách và quy định về hoạt động khoa học công nghệ và quan hệ hợp tác, đối tác trong nghiên cứu, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã phổ biến và triển khai đến từng đơn vị, cán bộ giảng viên trong toàn trường thông qua các văn bản/email/zalo/website và Kết luận cuộc họp giao ban hàng tháng [H20.20.01.12]. Các nội dung trên cho thấy sự kết nối giữa các bộ phận đầu mối và các khoa, phòng trong việc quản lý công tác phát triển hợp tác và đối tác.

Bảng 20.1.1. Thống kê số lượng đoàn vào, đoàn ra công tác trong 5 năm

STT	Đoàn nước ngoài đến công tác	Đoàn ra nước ngoài công tác	Thời gian
1	08	05	2018
2	13	02	2019
3	0 (Do dịch Covid 19)	01	2020
4	0 (Do dịch Covid 19)	0 (Do dịch Covid 19)	2021
5	02	02	2022

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Nhà trường có chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trong chiến lược của Trường đã thể hiện rõ ràng các KPIs về tăng cường hợp tác với các đối tác trong NCKH và có các KPIs cho từng loại hình. Nhà trường luôn cập nhật và nghiên cứu các quy định về công tác NCKH và hợp tác quốc tế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn, không ngừng đẩy mạnh, nâng cao đề tài NCKH của giảng viên, sinh viên cả về số lượng và chất lượng, tiến tới chuyển giao các công trình khoa học có chất lượng vào phục vụ đào tạo của nhà trường, của ngành, đất nước.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu

1. Mô tả:

Trên cơ sở các KPIs được xác định cho các chiến lược phát triển NCKH trong chiến lược phát triển của Trường các giai đoạn: “Nhà trường ưu tiên phát triển hợp tác lâu dài, tin cậy với các đại học, các tổ chức khoa học và giáo dục trong lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật có uy tín trên thế giới; Tăng cường trao đổi giảng viên, học viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Có chính sách ưu đãi nhằm thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, trong đó chú trọng sinh viên từ các nước ASEAN; Tổ chức và tạo điều kiện để cán bộ, người học tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học; Xây dựng một môi trường quốc tế để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, sinh viên đến làm việc và học tập tại trường. Ưu tiên việc mời các nhà khoa học, giảng viên, nghệ sĩ từ các trường đại học, học viện có uy tín trên thế giới sang giảng dạy ngắn hạn theo chuyên đề sâu” [H20.20.02.01]

Nhà trường triển khai các hoạt động theo chiến lược phát triển nhằm đáp ứng mục tiêu trong lĩnh vực KHCN và HTQT. Trên cơ sở xây dựng hệ thống chính sách và quy định về hoạt động khoa học công nghệ và quan hệ hợp tác với các đối tác được cụ thể hoá theo từng năm học, từng đơn vị trong Nhà trường [H20.20.02.02], [H20.20.02.03]. Ngoài việc hợp tác với các cơ sở giáo dục để phối hợp tổ chức các hội

ng nghị, hội thảo, tọa đàm, trường còn ban hành các văn bản tổ chức cuộc thi về lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật như sáng tác thiết kế các sản phẩm đồ họa, thời trang, dàn dựng tiểu phẩm sân khấu với các chủ đề cụ thể cho sinh viên các trường sư phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội [H20.20.02.04], [H20.20.02.05].

Trường đã chú trọng và mở rộng, phát triển các hoạt động NCKH, HTQT trong đào tạo, đã thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với các trường Đại học, các Viện nghiên cứu trong nước và quốc tế [H20.20.02.06]. Nhiều đoàn đại biểu quốc tế đã tới thăm, giao lưu và làm việc với Trường giúp Nhà trường thiết lập thêm nhiều mối quan hệ với các đối tác có uy tín, phù hợp với mục tiêu và hướng phát triển của Trường. Trong giai đoạn 2018-2022, Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác, ký biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo với 32 đơn vị giáo dục trong nước. Trường đã triển khai các hoạt động HTQT (Dự án Motive, dự án các trường Nghệ thuật Việt Nam và Italy,...); liên kết ký thỏa thuận với 15 đối tác nước ngoài. Trường đã đón và làm việc với 26 đoàn khách nước ngoài đến từ các trường đại học uy tín, các tổ chức quốc tế cũng như doanh nghiệp lớn (chủ yếu từ Hoa Kỳ, Anh, Úc, Nhật Bản, Italia, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc) tới thăm, làm việc và giao lưu, biểu diễn các chương trình âm nhạc với cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường [H20.20.02.07]. Các chuyến thăm quan, trao đổi, giao lưu biểu diễn và làm việc của các đoàn nước ngoài góp phần quan trọng trong việc tạo ra nhiều cơ hội cho giảng viên, sinh viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và văn hóa khác nhau từ các nước trên thế giới.

Nhà trường không ngừng thúc đẩy các quan hệ hợp tác và có các hợp tác nghiên cứu theo các hình thức đa dạng, cách thức phù hợp. Trường luôn chú trọng và tìm kiếm, thiết lập các mối quan hệ hợp tác với các đối tác mới, đã tổ chức cho nhiều đoàn cán bộ đến học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các trường đại học ở nước ngoài như ĐH Brigham Young, ĐH Quốc gia Lào; tham dự Lễ ký cam kết phát triển bền vững dự án “Tăng cường cơ hội tiếp cận thị trường lao động cho sinh viên Việt Nam”; tham dự Lễ ký kết văn bản hợp tác tại Liên bang Nga và Hội nghị Hiệu trưởng Việt Nam - Hungary”; tham dự Chương trình Hội thảo cho các trường tham gia Erasmus tại Italia; tham quan một số công ty, trường học thuộc Tập đoàn VIJAgate tại Nhật Bản; làm việc với Korea Basic Education Development NGO. Trường đã có các hợp tác liên kết về trao đổi học thuật về Văn hóa và Khoa học, trao đổi sinh viên [H20.20.02.08]. Nhà trường đã triển khai tiếp nhận 18 sinh viên quốc tế, chủ yếu là Lào. Số lưu học sinh Lào tới học tập tại trường khá ổn định và có xu hướng ngày một tăng và ngành học cũng được lựa chọn đa dạng hơn.

**Bảng 20.2.1. Bảng thống kê đối tác nước ngoài hợp tác liên kết với Trường
giai đoạn 2018-2022**

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022
----------	------	------	------	------	------

Hợp tác về đào tạo, trao đổi sinh viên; trao đổi học thuật về Văn hóa và Khoa học	4	5	2	0 (Do dịch Covid)	4
--	---	---	---	-------------------------	---

Từ năm 2018 đến nay, Nhà trường đã tham gia 02 dự án của Chương trình Erasmus+, cụ thể là Dự án “Theo dõi tình trạng việc làm của sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp” (MOTIVE) được quỹ Erasmus+ của Liên minh châu Âu tài trợ trong giai đoạn 2020-2022, dưới sự điều phối của tổ chức Alma Laurea, thuộc Đại học Bologna, Italia. Trường là một trong những đối tác được hưởng lợi với ngân sách tài trợ là 49.590 EUR. Mục tiêu của Dự án là xây dựng một Trung tâm Quốc gia về giám sát tình trạng tham gia thị trường lao động của người tốt nghiệp ở Việt Nam [H20.20.02.09]. Kết quả từ Trung tâm Quốc gia được xây dựng bởi Dự án MOTIVE này sẽ giúp cho việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp tại các trường đại học cũng như việc đưa ra những chiến lược đào tạo và phát triển phù hợp cho các cơ sở đào tạo và toàn bộ hệ thống giáo dục bậc đại học ở Việt Nam. Ngoài ra, Dự án “Thúc đẩy đào tạo âm nhạc trong các trường đại học tại Việt Nam”- VIETMUS được quỹ Erasmus+ của Liên minh châu Âu tài trợ trong giai đoạn 2023-2025, dưới sự điều phối của Nhạc viện Palermo (Italia). Trường là một trong những đối tác được hưởng lợi với ngân sách tài trợ 39.011 EUR [H20.20.02.10]. Mục tiêu tổng thể của Dự án là thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo và biểu diễn tại các trường đại học Âm nhạc Việt Nam đáp ứng nhu cầu trực tiếp của sinh viên và giảng viên, từ đó góp phần vào sự phát triển của xã hội, ngành, lĩnh vực và địa phương. Thành viên tham gia dự án bao gồm 06 trường Đại học ở Việt Nam và 04 đối tác châu Âu. Việc tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Liên minh châu Âu thông qua các dự án thuộc Chương trình Erasmus+ là một dấu hiệu cho thấy sự thừa nhận của cộng đồng quốc tế đối với năng lực và uy tín của Trường.

Trong 5 năm từ năm 2018 đến 2022, hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ của Nhà trường thu được 3.652.8 triệu đồng. Trường chi cho phát triển đội ngũ, cụ thể năm 2018: 127.5 triệu đồng, năm 2019: 453.3 triệu đồng, năm 2020: 580.6 triệu đồng, năm 2021: 796 triệu đồng, năm 2022: 338 triệu đồng. Từ việc đầu tư nguồn nhân lực và kinh phí phù hợp để thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác, trong giai đoạn tự đánh giá, Nhà trường đã thu được những kết quả như: có 270 bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế, có 79 bài Hội thảo trong nước và quốc tế, có 59 sách giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo [H20.20.02.11].

Nhà trường đã thực hiện các giải pháp để thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác bằng các hình thức đa dạng như phối hợp với các tổ chức triển khai thực hiện các dự án, đề tài và các hợp tác nghiên cứu. Trường đã tổ chức cho đoàn cán bộ của Trường tới thăm

và làm việc tại nước Cộng Hòa Dân chủ Nhân Dân Lào năm 2018 và đã đạt được kết quả qua việc ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ thuật Lào [H20.20.01.12]. Tổ chức đoàn công tác tham dự Hội thảo và dự tập huấn Nâng cao năng lực tiếp cận thị trường lao động cho sinh viên các trường đại học của Việt Nam tại Italia đã giúp cho Trường được thụ hưởng những thành tựu ban đầu dự án như sinh viên đang học/sắp tốt nghiệp tại Trường có cơ hội tiếp cận về cơ hội việc làm/thực tập tại Việt Nam, tham gia các hoạt động đào tạo/huấn luyện cung cấp thông tin cá nhân để xây dựng Sơ yếu lý lịch cá nhân trên hệ thống, các doanh nghiệp được tiếp cận với cơ sở dữ liệu ứng viên triển vọng thường xuyên được cập nhật,... Thực hiện kế hoạch phát triển và mở rộng hợp tác quốc tế, Nhà trường cũng đã làm việc và trao đổi về chương trình liên kết đào tạo, chương trình học bổng với đại diện các cơ sở đào tạo của Italia [H20.20.01.13]. Trong chuyến công tác tại Liên bang Nga, đoàn công tác của Nhà trường đã ký biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Xã hội Liên bang Nga về trao đổi sinh viên [H20.20.01.14], đã kí thỏa thuận hợp tác giữa Nhà trường với Trường Đại học thành phố Matxcova (Liên bang Nga) với chủ đề: “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo Nghệ thuật”. Việc hợp tác giữa hai Nhà trường đã mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục về nghệ thuật cũng như mở ra nhiều cơ hội học tập, trao đổi cho giảng viên, sinh viên [H20.20.01.15]. Chuyến công tác của các giảng viên khoa Sư phạm Mỹ thuật và Mỹ thuật Cơ sở tham dự hoạt động sáng tác và triển lãm tranh tại Nhật Bản đã giúp cho các giảng viên được học hỏi, trau dồi kiến thức và trao đổi chuyên môn với các họa sĩ nước bạn [H20.20.01.16].

Trong những năm qua, nhằm thúc đẩy mở rộng mạng lưới hợp tác, Nhà trường đã tích cực đầu tư, hỗ trợ vào những hoạt động NCKH để mang lại hiệu quả cao. Cán bộ, GV của Nhà trường đã tham gia viết sách chuyên khảo, sách giáo trình và phối hợp với các nhà khoa học trong và ngoài trường thực hiện các đề tài NCKH [H20.20.01.17]. Nhà trường đã tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí theo mức điểm duyệt/nghiệm thu đề tài cho các cán bộ, GV, SV của Trường tham gia nghiên cứu các đề tài NCKH do Nhà trường chủ trì, tham gia viết bài và đăng trên tạp chí NCKH của Nhà trường [H20.20.01.18].

Trong giai đoạn đánh giá, Nhà trường đã phối hợp với các đối tác trong nước và quốc tế tổ chức 18 hội thảo khoa học thu hút đông đảo sự tham gia của chuyên gia trong nước và quốc tế, các đối tác của Trường [H20.20.02.19]. Các hội thảo khoa học rất có giá trị thực tiễn với cán bộ, giảng viên Nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục với các chủ đề “Nâng cao chất lượng giáo dục Nghệ thuật trong trường học; Nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Nghệ thuật cho các trường phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới; Giáo dục Văn hóa- Nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng 4.0”. Với các đối tác ngoài nước, Trường có thỏa thuận hợp tác với Viện Quốc tế Pháp Ngữ trong phối hợp tổ chức Hội

thảo quốc tế “Công nghiệp sáng tạo, quá khứ, hiện tại, tương lai” [H20.20.01.20], tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia Hội thảo quốc tế như: Hội thảo quốc tế về nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong khuôn khổ Dự án Motive giúp cho các trường có được những kinh nghiệm về các hoạt động khảo sát việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp và đánh giá chất lượng, mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với yêu cầu của thị trường lao động [H20.20.02.21]. Tuy nhiên, Nhà trường chưa triển khai được các đề tài nghiên cứu có sự tham gia là đối tác nước ngoài. Việc áp dụng các đề tài đã nghiên cứu vào thực tiễn giảng dạy cũng như các hoạt động khác của Trường còn hạn chế vì thiếu kinh phí triển khai ứng dụng các đề tài.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện

1. Mô tả:

Phòng KHCN&HTQT được giao nhiệm vụ theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả của hợp tác và đối tác NCKH theo Quy định chức năng, nhiệm vụ được phân công, trong đó Quy định “Quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ trong phạm vi toàn Trường; hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong việc khai thác các đề tài, dự án, hợp đồng nghiên cứu; quản lý tiến độ thực hiện đề tài khoa học của cán bộ viên chức và tham mưu công tác nghiệm thu đề tài khoa học của cán bộ viên chức theo Quy định hiện hành; phối hợp với các đơn vị trong Trường tìm kiếm đối tác trong đào tạo, NCKH và nâng cao năng lực cán bộ về NCKH và công nghệ” [H20.20.03.01].

Hàng năm, Phòng triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan tới hoạt động NCKH, để đánh giá sự phản hồi của CB, GV, sinh viên đang học tập đối với hoạt động NCKH và hợp tác NCKH của trường [H20.20.03.02]. Qua đó, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản về hoạt động hợp tác KHCN, quy trình quản lý nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thực tiễn và chất lượng NCKH [H20.20.03.03]. Phòng có nhiệm vụ rà soát các đối tác quốc tế nhằm đề xuất các hoạt động hợp tác cụ thể và có hiệu quả, theo dõi tiến độ thực hiện của các thỏa thuận hợp tác đối ngoại. Ngoài ra, tại Điều 7 Quy định về Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường quy định: “Phòng KHCN&HTQT chịu trách nhiệm đề xuất kế hoạch (nội dung, đơn vị/cá nhân chủ trì/tham gia, nguồn lực huy động, sản phẩm cần đạt, thời gian hoàn thành) triển khai các thỏa thuận theo nội dung làm việc để trình Hiệu trưởng quyết định”. Tại Điều 17 về chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác, học tập ở nước ngoài có nêu: “Cán bộ, viên chức, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đi công tác, học tập ở nước ngoài nộp sản phẩm, báo cáo kết quả chuyến đi chậm nhất là 10 ngày sau khi trở về nước” [H20.20.03.04].

Hàng năm, Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác với các đối tác cụ thể. Việc rà soát đánh giá tính hiệu quả về nguồn lực hoạt động NCKH và đối ngoại được thực hiện thông qua báo cáo kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, trong đó tổng kết hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế và tự đánh giá, cho điểm các lĩnh vực cụ thể [H20.20.03.05]. Đối với các đối tác hợp tác cụ thể, Nhà trường đã tiến hành rà soát và báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác nghiên cứu hàng năm với đối tác, do đó có thể điều chỉnh các hoạt động trong hợp tác với đối tác. Trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH, Phòng KHCN&HTQT xây dựng báo cáo thực hiện nhiệm vụ theo năm học; trong đó có cụ thể các nội dung về rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan đến hoạt động KH&CN. Hiệu quả của hoạt động rà soát các NCKH thể hiện qua thực hiện đúng tiến độ đề tài, kết quả hội đồng nghiệm thu đánh giá thực hiện đề tài và qua chất lượng của các sản phẩm nghiên cứu [H20.20.03.06]. Từ kết quả rà soát, BGH chỉ đạo các đơn vị liên quan điều chỉnh kế hoạch năm học và tiến độ thực hiện các đề tài nghiên cứu.

Đánh giá hiệu quả và nguồn lực mang lại từ các hoạt động hợp tác trong đào tạo và NCKH, với nội dung hợp tác đào tạo ngắn hạn, Nhà trường cử 06 sinh viên của trường đi học tập trao đổi ngắn hạn tại Trường ĐH Tổng hợp Xã hội (Liên Bang Nga), Trường Đại học du lịch châu Âu (Cộng hòa Italia) [H20.20.03.07], đồng thời tiếp nhận 18 sinh viên lưu học sinh Lào [H20.20.03.08]. Đối với chương trình trao đổi giảng viên, trường đã tiếp nhận 03 giảng viên nước ngoài gồm 01 Phó Giáo sư, 02 Thạc sĩ từ các cơ sở giáo dục nghệ thuật uy tín trên thế giới đến trao đổi, làm việc, nghiên cứu và giảng dạy [H20.20.03.09]. Giảng viên của trường tham gia báo cáo tham luận trực tiếp trên các hội thảo quốc tế, hội thảo trong nước mà trường phối hợp với nhiều đơn vị tổ chức [H20.20.03.10]. Sinh viên đạt giải trong nước và quốc tế ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học, cuộc thi âm nhạc [H20.20.03.11]. Nhiệm vụ chuyển giao khoa học công nghệ từ 2018 đến 2023 thực hiện ngày càng hiệu quả, thể hiện qua việc đã chuyển giao được 22 sách, 35 giáo trình, 05 tài liệu tham khảo từ những đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và những nghiên cứu độc lập đã xuất bản, đều được hội đồng thẩm định duyệt cho phép xuất bản, in ấn và đưa vào làm tư liệu giảng dạy, tham khảo cho các ngành và chuyên ngành đào tạo của Nhà trường [H20.20.03.12]. Ngoài những hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế về lĩnh vực khoa học công nghệ, Trường còn liên kết đào tạo hệ đại học vừa học vừa làm các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật với các trường Đại học, Cao đẳng tại nhiều tỉnh [H20.20.03.13] và đào tạo trình độ thạc sĩ một số chuyên ngành sau đại học.

Thông qua các báo cáo tổng kết hoạt động NCKH và hợp tác nghiên cứu [H20.20.03.14]. Trên cơ sở đó đánh giá hiệu quả hợp tác NCKH thông qua các chỉ tiêu đào tạo ngắn hạn, hội thảo, hội nghị, số lưu học sinh sang theo học các ngành và chuyên

ngành đào tạo của Nhà trường... [H20.20.03.15]. Từ kết quả rà soát, Nhà trường thực hiện báo cáo với Bộ GD&ĐT về hoạt động KHCN và kiến nghị, đề xuất giải pháp phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học [H20.20.03.16].

Nhà trường đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên Nhà trường về các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế để có thông tin phục vụ cho việc điều chỉnh, bổ sung kịp thời [H20.20.03.17]. Trong năm 2022, Trường đã tiến hành rà soát tổng thể, đánh giá chi tiết hoạt động hợp tác với từng đối tác hiện có của Trường, thấy được những ưu điểm, hạn chế và làm cơ sở đề xuất kịp thời các giải pháp hữu hiệu, thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác [H20.20.03.18]. Đó là minh chứng cho những nỗ lực, cố gắng của tập thể BGH và cán bộ, giảng viên toàn Trường trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu

1. Mô tả:

Hàng tháng, Nhà trường tổ chức họp định kỳ với sự tham gia của các đơn vị dưới sự chủ trì của BGH để tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động nói chung, trong đó có hoạt động hợp tác trong NCKH. Kết quả rà soát được thể hiện trong kết luận giao ban hàng tháng [H20.20.04.01]; Ngoài ra, rà soát qua các báo cáo tổng kết KHCN hàng năm và phương hướng hoạt động của năm tiếp theo [H20.20.04.02]. Thông qua kết quả đánh giá các sản phẩm NCKH, Nhà trường có định hướng nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác và đối tác, thực hiện cải thiện các mối quan hệ trong NCKH để đạt được hiệu quả từ những hoạt động hợp tác, phát triển đối tác. Từ các hoạt động NCKH đã triển khai với các đối tác để xác định được những điểm còn tồn tại trong quá trình thực hiện đề tài và đưa ra giải pháp khắc phục phù hợp nhằm mục tiêu hướng tới Trường trở thành “Trường đại học có uy tín, đặc biệt là về đào tạo giáo viên phổ thông môn Nghệ thuật trong khu vực và quốc tế.” [H20.20.04.03].

Nhà trường gia tăng được các mối quan hệ hợp tác và đối tác. Trong giai đoạn 2018-2022, số lượng các dự án, đề tài, chương trình hợp tác với đối tác được duy trì với chất lượng tốt, có thêm các đối tác phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường. Cụ thể, số biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài được ký năm 2018 là 03, năm 2019 là 06, năm 2020 là 02 và năm 2022 là 04 [H20.20.04.04]. Nhà trường đã báo cáo tình hình thực hiện chính sách thu hút các giảng viên, nhà khoa học có trình độ cao từ các đơn vị khác về làm việc và giảng dạy tại trường và thông tin về các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy, NCKH tại Trường [H20.20.04.05]. Các hoạt động hợp tác và phát triển đối tác trong

đào tạo và NCKH của Nhà trường đem lại hiệu quả về năng lực cho cán bộ, GV cũng như tăng chất lượng các hoạt động hợp tác NCKH của Nhà trường.

Việc cử cán bộ, GV tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, tham dự hội thảo quốc tế giúp nâng cao năng lực trình độ nói chung và năng lực NCKH cho GV của Trường nói riêng. Thông qua các chương trình đào tạo, tham gia Hội nghị, Hội thảo khoa học tổ chức với các đối tác, các buổi semina chuyên đề,... đã góp phần phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV của Trường. Ngoài ra, các cán bộ, GV của Trường tham gia biên soạn sách, tham gia viết bài đăng các báo/tạp chí chuyên ngành [H20.20.04.06]. Thông qua dự án hợp tác, các sản phẩm của đề tài được đưa vào phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu. Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam ra Quyết định thành lập Câu lạc bộ Khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật và cử Hiệu trưởng Nhà trường làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ, giao cho Trường là đơn vị chịu trách nhiệm ký, đóng dấu, ban hành các văn bản của Câu lạc bộ [H20.20.04.07]. Nhà trường nỗ lực thực hiện vai trò làm nòng cốt trong việc thành lập và phát triển Câu lạc bộ khối đào tạo giáo viên Nghệ thuật, đẩy mạnh kết nối với các thành viên câu lạc bộ, Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam tổ chức nhiều hoạt động góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nghệ thuật, qua đó mở rộng các mối quan hệ hợp tác nhằm đạt được mục tiêu phát triển Trường và thể hiện vị thế là một cơ sở giáo dục nghệ thuật hàng đầu của ngành giáo dục Việt Nam [H20.20.04.08]. Trường đã được ngành giáo dục, các cơ quan Nhà nước ghi nhận, tặng nhiều bằng khen, giấy khen, huân huy chương trong các năm học [H20.20.04.09].

Kết quả của các hoạt động phát triển hợp tác và đối tác của Nhà trường đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu. Hoạt động phát triển hợp tác và đối tác của Nhà trường được mở rộng và đạt những kết quả nhất định trong chu kỳ đánh giá. Kết quả của các hoạt động phát triển hợp tác được đánh giá qua số lượng đối tác trong nước và ngoài nước đến thăm và làm việc và giao lưu, biểu diễn với Nhà trường có xu hướng gia tăng, điều này thể hiện được những nỗ lực và thành quả của Nhà trường trong công tác phát triển mở rộng mạng lưới hợp tác cũng như cải thiện các mối quan hệ với các đối tác. Các đoàn vào đến từ các trường đại học uy tín, các tổ chức quốc tế cũng như doanh nghiệp lớn (chủ yếu từ Hoa Kỳ, Anh, Úc, Nhật Bản, Italia, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc). Các chuyến thăm quan, trao đổi, giao lưu biểu diễn và làm việc của các đoàn nước ngoài góp phần quan trọng trong việc tạo ra nhiều cơ hội cho giảng viên, sinh viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và văn hóa khác nhau từ các nước trên thế giới [H20.20.04.10]. Tất cả các hoạt động này đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Trường, nhằm quảng bá hình ảnh của Nhà trường đến các bên liên quan một cách hiệu quả [H20.20.04.11].

Bảng 20.4.1. Bảng thống kê biên bản thỏa thuận hợp tác kí kết với

các đối tác trong và ngoài nước giai đoạn 2018-2022

TT	Năm	Số lượng		Ghi chú
		Trong nước	Nước ngoài	
1	2018	7	3	
2	2019	3	6	
3	2020	4	2	
4	2021	6	0	
5	2022	12	4	
Tổng		32	15	

Trường phát triển nhiều đối tác mới ở trong nước để thúc đẩy hoạt động hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, thể hiện vai trò là một cơ sở giáo dục nghệ thuật hàng đầu của ngành giáo dục Việt Nam. Các đối tác nước ngoài được Trường đánh giá, lựa chọn kỹ lưỡng và là các đối tác có nhiều tiềm năng, thế mạnh và thiện chí hợp tác với Trường, chủ yếu từ các nước Italia, Liên Bang Nga, Hoa Kỳ, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan và CHDCND Lào. Mạng lưới các đối tác được đa dạng hóa bao gồm: các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ quan Nhà nước và địa phương, viện nghiên cứu, Quỹ, Hiệp hội..... [H20.20.04.12]. Ngoài ra, Trường chú trọng kết nối với các đối tác trong và ngoài nước nhằm kết nối sinh viên của Trường với cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để cung ứng nhân lực, hỗ trợ việc làm cho sinh viên [H20.20.04.13].

Nhà trường thường xuyên thông báo các gói học bổng cho sinh viên [H20.20.02.14] như: Thông báo về việc đăng ký hồ sơ Học bổng Nghệ thuật ASEAN Thành phố Thành Đô dành cho bậc đại học và thạc sĩ của Học viện Nghệ thuật Trung Quốc - ASEAN thuộc Đại học Thành Đô, Trung Quốc năm 2023. Thông qua các hoạt động hợp tác và đối tác, cán bộ, GV, SV Nhà trường có cơ hội tiếp xúc với điều kiện làm việc thực tế, được củng cố kiến thức, nâng cao các kỹ năng mềm và GV được nâng cao kiến thức thực tiễn trong giảng dạy và nghiên cứu. Các hoạt động hợp tác đem lại hiệu quả không chỉ về tài chính mà còn phát triển nhân lực về chất lượng và số lượng, về năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, GV.

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động đối ngoại thông qua các báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường, báo cáo tổng kết năm của Phòng KHCN và HTQT, Phòng đề xuất các biện pháp cụ thể để cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng của hoạt động NCKH & HTQT. Tuy nhiên, số lượng CB, GV, SV của Trường được tham gia vào các hoạt động trao đổi với các đối tác trong nước và nước ngoài còn hạn chế, nội dung, hình thức trao đổi chưa thực sự đa dạng nên cũng ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động hợp tác với các đối tác trong đào tạo và NCKH.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 20

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Nhà trường có chiến lược dài hạn và trung hạn trong phát triển hợp tác trong NCKH, có quy định về quản lý các nội dung hợp tác nghiên cứu theo đúng quy định của nhà nước;

Các hoạt động hợp tác phát triển về KH&CN bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đội ngũ cán bộ, GV;

Nhà trường giao cho Phòng QLKH&HTQT cùng các đơn vị liên quan có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, tổ chức rà soát và đánh giá hiệu quả của hợp tác và đối tác NCKH.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc xây dựng, mở rộng các quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài để xây dựng và thực hiện các đề tài/dự án NCKH còn hạn chế;

Nhà trường chưa triển khai được các đề tài nghiên cứu chuyên ngành về lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật có sự tham gia là đối tác nước ngoài;

Trường đã thực hiện việc rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác nhưng chưa tiến hành thường xuyên.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị liên quan chủ động tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước cùng hợp tác, thực hiện các đề tài, dự án để phối hợp nghiên cứu trong giai đoạn tới.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị trong Trường	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch hợp tác với các đối tác nước ngoài trong triển khai các đề tài nghiên cứu chuyên ngành để góp phần tăng nguồn lực khoa học cho Trường.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị trong Trường	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028
3	Phát huy điểm mạnh 1	Triển khai các hoạt động theo chiến lược phát triển, kế hoạch hợp tác, phát triển đối tác để đạt được các KPI cụ thể.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị trong Trường	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028

4	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hợp tác phát triển, khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị trong Trường	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028
5	Phát huy điểm mạnh 3	Triển khai các biện pháp hiệu quả hơn để thúc đẩy, cải thiện hoạt động hợp tác nghiên cứu.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị trong Trường	Hàng năm/giai đoạn 2023-2028

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 20	4,75
Tiêu chí 20.1	5
Tiêu chí 20.2	5
Tiêu chí 20.3	4
Tiêu chí 20.4	5

Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.

1. Mô tả

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường, BGH hoạt động kết nối và PVCĐ được xác định là mục tiêu hướng tới của Nhà trường. Hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường được thể hiện trong “Chiến lược phát triển Trường ĐHSP giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” [H21.21.01.01].

Trong đó Triết lý giáo dục được khẳng định là “Giáo dục toàn diện, chuyên nghiệp sáng tạo, ý thức trách nhiệm về sự phát triển của cộng đồng”. Nhà trường cũng xác định mục tiêu chung là: “Phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối về sự phát triển cộng đồng”;

Trong chiến lược cũng dự kiến các nhóm giải pháp như: Tăng cường tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm, ngày hội khởi nghiệp, giao lưu doanh nghiệp, hỗ trợ tối đa cơ hội việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp; cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội, góp phần nâng cao thương hiệu của Nhà trường. Tổ chức khóa học và các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng mềm bổ sung kiến thức chuyên ngành thực tế giúp hỗ trợ người học trong học tập và rèn luyện như: Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng

giao tiếp, ứng xử, phỏng vấn; kỹ năng quản lý, sáng tác, thiết kế, biểu diễn nghệ thuật; nghiệp vụ sư phạm, quản lý nghệ thuật, tổ chức sự kiện, dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp...

Giai đoạn 2018 - 2020, Nhà trường đã thực hiện nhiều hoạt động PVCD dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, chưa có văn bản cụ thể quy định về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD. Đến năm 2021, Nhà trường đã ra ban hành “Quy định hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW”. Trong đó có quy định về trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức trong hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCD. Phòng QLHVSV là đơn vị đầu mối tổng hợp và giám sát các hoạt động kết nối và PVCD trong Nhà trường [H21.21.01.02].

Kế hoạch tổ chức hoạt động phục vụ cộng đồng được các đơn vị chủ trì xây dựng căn cứ theo chiến lược phát triển của Trường và công bố vào đầu năm học, được điều chỉnh hoặc bổ sung vào đầu mỗi học kỳ. Các hoạt động phát sinh trong năm học, được thông báo rộng rãi đến các bên liên quan thông qua đa dạng các kênh thông tin (website, mạng xã hội và các trang thông tin khác) [H21.21.01.03]. Các đơn vị Phòng Đào tạo, Trung tâm TT&HTĐT, Phòng KHCN&HTQT các khoa chuyên môn (Khoa Văn hóa - Nghệ thuật, Khoa Sư phạm Âm nhạc, Khoa Piano - Thanh nhạc, Khoa Sư phạm Mỹ thuật...) và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, ĐTN) với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị lập kế hoạch hoạt động cho đơn vị mình [H21.21.01.04].

Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Trong đó, quy định rõ cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của từng bộ phận [H21.21.01.05]. Trong “Quy định hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW” cũng thể hiện rõ cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.

Căn cứ chiến lược và kế hoạch của Nhà trường, quy chế quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD tuân thủ các quy định của pháp luật, hàng năm các đơn vị (Phòng Quản lý HV, SV; Phòng Đào tạo, các khoa và đơn vị liên quan) và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, ĐTN) lập kế hoạch hoạt động cho đơn vị mình.

- Hoạt động đào tạo: Hàng năm Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch năm học với các nội dung liên quan đến hoạt động kết nối và PVCD như: Kế hoạch thực tập của SV, Kế hoạch thực tế chuyên môn, Kế hoạch đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các địa phương [H21.21.01.06]; Trung tâm TS&HTĐT liên kết với các địa phương tổ chức đào tạo đại học liên thông vừa làm vừa học, xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp, lớp đào tạo nguồn, lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông ...[H21.21.01.07]

- Hoạt động NCKH: Từ chủ trương định hướng của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Nhà trường đã có những chính sách khuyến khích viên chức, người lao động và sinh viên có kế hoạch tham gia NCKH, đẩy mạnh ký kết, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Từ đó, Nhà trường thực hiện vai trò kết nối với xã hội, tạo cơ hội học tập cho SV tiếp xúc với thực tế và tạo môi trường nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên. Phòng KHCN&HTQT xây dựng Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên [H21.21.01.08] hướng việc NCKH phải gắn với đào tạo và gắn với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương và trên cả nước; xây dựng Kế hoạch nghiên cứu khoa học các năm trong đó phát triển nhóm nghiên cứu các đề tài có thể chuyển giao công nghệ, đề tài có tính ứng dụng cao góp phần PVCĐ hiệu quả [H21.21.01.09]; xây dựng các chương trình liên kết, tham gia các dự án có tài trợ của nước ngoài để PVCĐ [H21.21.01.10];

- Phòng QLHVSV cùng Đoàn Thanh niên tổ chức hoạt động hướng nghiệp và đào tạo kỹ năng mềm cho người học để tìm việc làm, tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên [H21.21.01.11], tổ chức các câu lạc bộ về khoa học và câu lạc bộ theo sở thích nhằm đáp ứng nhu cầu của sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa [H21.21.01.12], tổ chức nhiều hoạt động với các hình thức khác nhau như các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, cuộc thi về tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm tăng cường công tác giáo dục cho người học hiểu biết và tôn trọng pháp luật [H21.21.01.13], hoạt động tình nguyện [H21.21.01.14], kế hoạch tiếp nhận đối tượng chính sách vào ở ký túc xá [H21.21.01.15].

Để việc xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ đạt hiệu quả, Đảng ủy, BGH Nhà trường đã có các quy định về nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm.

Đối với các đơn vị trong Trường, Nhà trường đã ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị Trường ĐHSP Nghệ thuật TW” trong đó quy định đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách tổng thể về kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng.

Các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Nhà trường trong công tác tổ chức và quản lý các hoạt động gắn kết và hợp tác giữa Nhà trường với doanh nghiệp, với các tổ chức xã hội, gắn kết với địa phương, với cộng đồng quốc tế để thực hiện nhiệm vụ kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ. Trong kế hoạch hằng năm, các đơn vị tiến hành phân công nhân sự chịu trách nhiệm từng hoạt động trong đó có trách nhiệm kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ.

Đối với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, ĐTN) quy định về nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ được quy định trong quy chế làm việc của Ban Chấp hành qua các nhiệm kỳ

[H21.21.01.16]

Căn cứ quy chế làm việc, ĐTN, Công đoàn Trường ban hành quyết định phân công chức năng nhiệm vụ cho từng cá nhân phụ trách. Trong đó, quy định rõ về nhiệm vụ cho nhân sự phụ trách xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD [H21.21.01.17].

Trong phân công nhiệm vụ ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường, các hoạt động thanh niên tình nguyện, hiến máu nhân đạo... được phân công cho các đồng chí Phó Bí thư Đoàn trường chủ động xây dựng các đề án và lập kế hoạch cho các hoạt động cộng đồng, trình Bí thư Đoàn phê duyệt [H21.21.01.18].

Trong phân công nhiệm vụ ủy viên BCH Công đoàn trường, hoạt động kết nối và PVCD được giao cho phó chủ tịch đảm nhiệm, chủ động kết nối lập kế hoạch triển khai. [H21.21.01.19]

Các hoạt động của các tổ chức đoàn thể, các đơn vị trực thuộc Trường liên quan đến các hoạt động kết nối, PVCD đã được đưa lên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ <http://spnttw.edu.vn> để thuận lợi cho các bên liên quan theo dõi, nhận biết. [H21.21.01.20]

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và PVCD được thực hiện

1. Mô tả

Từ năm 2021 trở về trước, các hoạt động kết nối và PVCD của Nhà trường được tổ chức ở các đơn vị, đoàn thể, như: Phòng Đào tạo, Phòng QLHVS, Trung tâm TS&HTĐT, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các hoạt động: tri ân, tặng quà các gia đình có công với cách mạng dịp 27/7; Hiến máu tình nguyện, tổ chức các Hội thảo, ngày hội hướng nghiệp...

Tất cả các hoạt động khởi nghiệp và PVCD của Nhà trường đều tuân thủ theo chủ trương đã đề ra của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các Nghị quyết trong Đại hội Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các hoạt động đều tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

Các hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường đều hướng tới mục tiêu chung: “Phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục Nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối về sự phát triển cộng đồng”;

Về hoạt động đào tạo, Nhà trường ký kết với các doanh nghiệp về việc đăng ký cho SV đi trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp: Sinh viên ngành Thiết kế thời trang tham gia thực tế tại các công ty may, thời trang; Sinh viên ngành công tác xã hội tham

gia thực tế tại các trung tâm bảo trợ xã hội, bệnh viện; sinh viên ngành diễn viên kịch điện ảnh tham gia thực tập tại các nhà hát [H21.21.02.01].

Để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nâng chuẩn cho đội ngũ giáo viên âm nhạc, mỹ thuật tại địa phương, giai đoạn từ 2018-2023, Nhà trường tổ chức liên kết đào tạo ngành sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật với nhiều trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật, cao đẳng sư phạm tại các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Cao Bằng, Bắc Giang, Thái Bình, Hòa Bình, Nghệ An, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Gia Lai, Kon Tum, thành phố Hồ Chí Minh.... [H21.21.02.02]

Hàng năm, Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng và giáo viên phổ thông, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cấp chứng chỉ bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn học sinh. Tổng số khóa đã bồi dưỡng NVSP đến nay là 28 khóa [H21.21.02.03].

**Bảng 21.2.1. Kết quả hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
giai đoạn 2018 - 2022**

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số lớp	2	1	2	2	03
2	Số học viên	76	36	120	129	181

Nguồn: Trung tâm TS & HTĐT

Bảng 21.2.2. Kết quả các lớp đào tạo ngắn hạn giai đoạn 2018 - 2022

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Số lượng					Tổng số
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	76	36	120	129	181	542
2	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	0	103	557	0	0	660

Nguồn: Trung tâm TS&HTĐT

Hoạt động NCKH: Phòng KHCN&HTQT tổ chức cho CBGV, SV đăng ký đề tài NCKH các cấp; tham mưu cho lãnh đạo trường tổ chức các hội nghị khoa học; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hợp tác NCKH. Giai đoạn 2018 - 2023, 134 CBGV Nhà trường thực hiện 21 đề tài cấp Bộ; 141 CB, GV tham gia thực hiện 248 đề tài cấp cơ sở; xuất bản 09 giáo trình, sách, 31 giáo trình lưu hành nội bộ; 35 báo cáo

đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế; 291 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước; nhiều giảng viên tham gia viết sách giáo khoa âm nhạc, mỹ thuật cho bậc phổ thông; nhiều giảng viên đạt giải thưởng âm nhạc, mỹ thuật [H21.21.02.04].

Cơ sở dữ liệu về hoạt động nghiên cứu của người học đã được phòng KHCN&HTQT và các khoa cập nhật và lưu trữ trên phần mềm Word, Excel và bản in lưu ở phòng KHCN&HTQT và các khoa. Trong giai đoạn 2018 - 2023, 47 đề tài NCKH của SV, 493 luận văn tốt nghiệp, 1011 đồ án tốt nghiệp, 488 bộ sưu tập thiết kế thời trang, 02 dự án tham gia các cuộc thi khởi nghiệp quốc gia đạt 01 giải nhất và 01 giải ba, 06 đề tài, giải pháp tham gia Hội thi nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên đạt giải.

Bảng 21.2.3. Tổng hợp số lượng đề tài NCKH giai đoạn 2018 - 2023

Đơn vị tính: Đề tài

TT	Phân loại đề tài	Số lượng						
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tổng số
1	Đề tài cấp Bộ	07	01	02	05	03	03	21
2	Đề tài cấp Trường	39	48	45	43	32	41	248
	Tổng cộng	46	49	47	48	35	44	269

Nguồn: Phòng KHCN&HTQT

Bảng 21.2.4. Tổng hợp một số đề tài NCKH đã chuyển giao tài liệu, giáo trình

STT	Phân loại sách	Số lượng				
		2020	2021	2022	2023	Tổng số
1	Sách chuyên khảo	16	04	01	01	22
2	Sách giáo trình	01	03	30	01	35
3	Sách tham khảo	02	02	0	01	05
4	Tổng cộng	19	09	31	03	62

Nguồn: Phòng KHCN&HTQT

Hoạt động tình nguyện: hàng năm các chương trình hoạt động tình nguyện của Công đoàn cũng như ĐTN được đánh giá cao.

Hoạt động cộng đồng của Công đoàn được xác định ngay trong kế hoạch hoạt động hằng năm và các kế hoạch của cấp trên về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... Công đoàn trường trong 05 năm qua đã triển khai các chương trình như: Ủng hộ các cơ sở giáo dục vùng sâu vùng xa, ủng hộ lũ lụt miền trung, ủng hộ biển đảo, ủng hộ các nạn nhân bị ảnh hưởng do vụ cháy nhà Khương Hạ.....[H21.21.02.05]

Hoạt động cộng đồng của ĐTN: hàng năm, căn cứ vào kế hoạch chương trình

công tác và phong trào thanh niên, ban Chấp hành Đoàn trường triển khai các hoạt động cụ thể với sự tham gia của thành viên các câu lạc bộ cũng như đoàn viên SV Nhà trường. Các chương trình hoạt động tiêu biểu hằng năm diễn ra như: hiến máu tình nguyện, tình nguyện hè (tiếp sức mùa thi). Ngoài các hoạt động thường niên, ĐTN tổ chức nhiều hoạt động khác như: văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn 26/3, 20/11,... các hoạt động kết nối cộng đồng, an toàn giao thông. Các Khoa chuyên môn tổ chức biểu diễn, sáng tác tranh cổ động...[H21.21.02.06]

Bảng 21.2.5: Kết quả hoạt động PVCD của ĐTN giai đoạn 2018-2022

Năm học	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Hoạt động						
Hiến máu nhân đạo	Gần 400	403	385	Không tổ chức do dịch Covid	Không tổ chức do dịch Covid	156
Tình nguyện tiếp sức mùa thi	17 ngày 35 SV	05 ngày 21 SV	06 ngày 26 SV	0	05 ngày 30 SV	50 SV
Mùa hè xanh	25 đoàn viên	35 đoàn viên	30 đoàn viên	0	20 đoàn viên	20 ĐV

Nguồn: Đoàn thanh niên

Đối với hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học: trong giai đoạn 2019-2022, Nhà trường đã cấp 1056 suất học bổng khuyến khích cho người học, tổ chức tư vấn du học cho người học. Đến nay, đã có 06 sinh viên đi trao đổi học thuật tại Ý và Liên Bang Nga [H21.21.02.07]

Hoạt động tư vấn tuyển sinh: Trung tâm TS&HTĐT hằng năm thực hiện tư vấn tuyển sinh đại học, tham gia Ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp cung cấp và tư vấn thông tin tuyển sinh của Nhà trường đến học sinh và phụ huynh học sinh các trường THPT. Năm 2022 tham gia tư vấn tuyển sinh tại 183 trường THPT, năm 2023 tham gia tư vấn tuyển sinh tại 393 trường THPT [H21.21.02.08]

Ngoài ra, kết quả hoạt động kết nối và PVCD của Trường còn được thể hiện thông qua báo cáo tổng kết năm; báo cáo tổng kết của Công đoàn trường; báo cáo tổng kết hoạt động của ĐTN [H21.21.02.09].

Hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD của các đơn vị phòng/ban/trung tâm/đoàn thể của Nhà trường tuân thủ quy định về hoạt động kết nối và PVCD đã ban hành. Cụ thể:

Trong “Quy định hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW”, hoạt động kết nối và PVCD thể hiện được tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường,

hướng đến đích phát triển bền vững của cộng đồng, tăng cường mối liên hệ hợp tác và sự hỗ trợ tương hỗ giữa Nhà trường và cộng đồng, đồng thời cũng thể hiện sự đóng góp của Nhà trường đối với sự phát triển của cộng đồng. Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường cũng quy định rõ mục tiêu và nội dung hoạt động kết nối và PVCĐ; tổ chức quản lý và trách nhiệm trong hoạt động kết nối và PVCĐ; trách nhiệm và quyền lợi của giảng viên và người học đối với hoạt động kết nối và PVCĐ; cơ chế triển khai xây dựng, thực hiện đo lường, đánh giá và cải tiến hoạt động kết nối và PVCĐ; chế độ kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật, chế độ báo cáo hàng năm đối với hoạt động kết nối và PVCĐ. [H21.21.02.10]

Nhà trường giao cho Phòng QLHVSU chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường.

Giai đoạn 2018 - 2022, hình ảnh và thông tin về các hoạt động kết nối và PVCĐ được đăng tải trên các trang thông tin điện tử của Nhà trường, qua đó thông tin tới cán bộ, giảng viên, sinh viên, người lao động trong trường [H21.21.02.11]

Ngoài ra, đối với các hoạt động chuyên môn còn có các quy chế chuyên môn như: hoạt động đào tạo có quy chế đào tạo; hoạt động NCKH theo quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN Trường ĐHSU Nghệ thuật TW [H21.21.02.12]

Hoạt động bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định tại thông tư 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12/4/2013. Hoạt động Công đoàn căn cứ vào Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Quy chế hoạt động của BCHCĐ Trường; các hoạt động của ĐTN căn cứ vào điều lệ ĐTNCSHCM và Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đoàn trường.

Việc thực hiện các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường được Phòng QLHVSU tổng kết và báo cáo. Đồng thời, các hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường nhận được sự quan tâm, ý kiến đóng góp phản hồi của viên chức, người lao động và sinh viên để Nhà trường từng bước rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng của hoạt động này.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Mô tả

Trong giai đoạn từ năm 2021 trở về trước, Nhà trường chưa có hệ thống đo lường, đánh giá cụ thể kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ, các hoạt động kết nối và PVCĐ được đánh giá lồng ghép trong báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Trường và báo cáo tổng kết của các đơn vị [H21.21.03.01].

Từ năm 2021, Trường ĐHSU đã triển khai được hệ thống đo lường (chỉ số, chỉ

báo) hoạt động kết nối và PVCD nhằm đánh giá được hiệu quả mang lại cho Trường và cộng đồng. Nhà trường có danh mục các KPIs để đánh giá năng lực của các đơn vị hệ thống chỉ số chỉ báo về các lĩnh vực được xây dựng trong kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H21.21.03.02].

Hàng năm, từng đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động cho đơn vị. Trong đó đưa ra hệ thống chỉ số chỉ báo cho lĩnh vực của đơn vị mình.

Đối với hoạt động NCKH: hệ thống chỉ số chỉ báo đánh giá qua số lượng các đề tài, bài báo, công trình NCKH... được thể hiện trong báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hằng năm [H21.21.03.03]

Đối với hoạt động của Đoàn trường được đánh giá thông qua bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối các trường ĐH, CĐ trực thuộc hằng năm, được cụ thể hoá trong các kế hoạch hằng năm [H21.21.03.04]

Đối với hoạt động của công đoàn trường được đánh giá thông qua bộ tiêu chí đánh giá công tác công đoàn cơ sở của tổng Liên đoàn lao động Việt Nam , được cụ thể hoá trong các kế hoạch hằng năm [H21.21.03.05]

Đối với hoạt động đào tạo ngắn hạn của trung tâm TS&HTĐT được xây dựng trong kế hoạch hằng năm [H21.21.03.05]

Đối với hoạt động phong trào của SV được đánh giá trong một số tiêu chí đánh giá điểm rèn luyện của SV [H21.21.03.06]; quy chế xét chọn khen thưởng sinh viên [H21.21.03.07]. Việc đánh giá SV được thực hiện mỗi năm học, Phòng QLHSSV tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định, trong đó có nhiều tiêu chí về hoạt động cộng đồng được thể hiện trong Điều 6, Điều 7 trong quy chế đánh giá điểm rèn luyện của người học.

Ngoài ra, việc đánh giá CBGV-NV Nhà trường liên quan tới hoạt động PVCD được đánh giá qua các tiêu chí đánh giá CBGV-NV hằng năm [H21.21.03.08]

Cơ sở dữ liệu về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD được lưu trữ bằng văn bản theo quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường [H21.21.03.09].

Cơ sở dữ liệu về tất cả các lĩnh vực, các mặt hoạt động nói chung, hoạt động PVCD nói riêng như: kế hoạch, các bên tham gia, các đóng góp cho xã hội, các nguồn lực thu nhận được... được tổng hợp trong báo cáo tổng kết hàng năm và lưu tại các đơn vị liên quan [H21.21.03.10]; thông tin được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường

Ngoài ra, CSDL về các đề tài NCKH, các chương trình hội nghị, hội thảo, các thông tin tư vấn du học được lưu trữ tại Phòng KHCN&HTQT [H21.21.03.11] và trên trang thông tin điện tử của Trường.

Cơ sở dữ liệu về các hoạt động PVCD của Công đoàn trường được lưu trữ tại văn

phòng Công đoàn trường [H21.21.03.12] và trên trang thông tin điện tử của Trường. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động tình nguyện được lưu trữ tại văn phòng ĐTNCSHCM [H21.21.03.13] và trên trang thông tin điện tử của Trường. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động PVCD, tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp việc làm của trung tâm TS&HTĐT và Phòng QLHVSU được lưu trữ tại đơn vị; các khóa học ngắn hạn đều được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường [H21.21.03.14].

Cơ sở dữ liệu về các khoản chi và nguồn lực thu được từ hoạt động dịch vụ PVCD được lưu trữ tại Phòng KHTC&QTTB và trên phần mềm quản lý tài chính [H21.21.03.15]. Hàng năm có báo cáo về các đơn vị quản lý như Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT...[H21.21.03.16]

Để đảm bảo hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD được triển khai hiệu quả, các hoạt động này được giám sát bởi Phòng QLHVSU theo từng lĩnh vực. Hoạt động đào tạo do Phòng Đào tạo, Trung tâm TS&HTĐT lập kế hoạch hằng năm, báo cáo hằng năm [H21.21.03.17]. Hoạt động NCKH giám sát thông qua báo cáo tiến độ thực hiện đề tài hằng năm [H21.21.03.18]. Hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện của SV do Phòng QLHVSU giám sát thông qua lập báo cáo hằng tháng, học kỳ/năm học, toàn khóa và lưu trữ [H21.21.03.19] căn cứ vào quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học đã được ban hành. Hoạt động của Công đoàn chịu sự giám sát của ủy ban kiểm tra Công đoàn [H21.21.03.20]. Nhà trường giao cho Phòng QLHVSU chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối và PVCD của Nhà trường [H21.21.03.21].

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã tiến hành khảo sát ý kiến các bên liên quan, kết quả như sau:

Từ năm 2021, công tác khảo sát lấy ý kiến PVCD được Phòng QLHVSU thực hiện. Mức độ hài lòng của các tiêu chí cao (trên 80%) [H21.21.03.22].

Khảo sát các đơn vị nhận được sự hỗ trợ về hoạt động PVCD nhận được sự đánh giá tốt; trong công tác PVCD của ĐTN được đánh giá ở mức độ hài lòng rất cao chiếm trên 82% [H21.21.03.23]. Đối với hoạt động của Công đoàn trường, kết quả khảo sát đối với các chương trình hằng năm đều đạt trên 80% mức độ hài lòng [H21.21.03.23]. Điều này chứng tỏ ĐTN và Công đoàn trường hoạt động khá hiệu quả.

Các đơn vị căn cứ kế hoạch, tiến độ của mình chủ động lấy ý kiến của các bên tham gia thông qua các phiếu khảo sát và biên bản họp rút kinh nghiệm.

Hàng năm, Phòng QLCL&TT-PC tổ chức khảo sát ý kiến người học và CBGV về các mặt hoạt động của Nhà trường, trong đó có hoạt động phục vụ cộng đồng ; kết quả đạt được là các mức hài lòng của người học và CBGV đều đạt trên 80% và tăng lên giữa các năm [H21.21.03.23].

Việc thực hiện các hoạt động kết nối và PVCD của đơn vị, cá nhân được giám

sát của Đảng uỷ, BGH bằng nhiều hình thức như: thực hiện báo cáo công tác tháng, báo cáo năm học [H21.21.03.24].

Để đảm bảo sự phối hợp tốt giữa các đơn vị, BGH thống nhất kế hoạch, họp giao ban hàng tháng các thành phần liên quan gồm lãnh đạo Nhà trường, trưởng các đơn vị, trưởng các tổ chức Đoàn thể để cùng bàn bạc, nêu ý kiến góp ý và đề xuất BGH cách thức, biện pháp, xin ý kiến chỉ đạo cho các chương trình, kế hoạch hành động tiếp theo. Để tăng cường trách nhiệm của Nhà trường đối với xã hội, các đơn vị, tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan để đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và PVCD, thống kê kết quả khảo sát. Thông qua kết quả khảo sát, những hoạt động nào được đánh giá cao, Nhà trường sẽ tiếp tục duy trì phát huy, những hoạt động được đánh giá thấp sẽ được xem xét đưa ra các phương án cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

1. Mô tả

Giai đoạn 2018 - 2020, Nhà trường đã thực hiện nhiều hoạt động PVCD. Tuy nhiên, chưa có văn bản cụ thể quy định về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD. Đến năm 2021, Nhà trường đã ra quyết định ban hành “Quy định hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW”. Trong đó có quy định về trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức trong hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCD. Hằng năm, Phòng QLHVSV là đơn vị đầu mối giám sát hoạt động kết nối và PVCD triển khai tại các đơn vị trong Nhà trường [H21.21.04.01]

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổng thể về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng và triển khai thông qua kế hoạch của từng đơn vị phụ trách đã được quy định trong quy định hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Các kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng bao gồm:

Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động năm học [H21.21.04.02].

Công đoàn Trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học [H21.21.04.02].

Phòng QLHVSV xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ sinh viên: Ngày hội việc làm, Khởi nghiệp, các buổi tọa đàm về giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên [H21.21.04.03].

Trung tâm TS&HTĐT xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh và kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo theo nhu cầu xã hội, giúp những người quan tâm nắm được nội dung và chủ động sắp xếp thời gian để tham gia. [H21.21.04.04]

Phòng KHCN&HTQT xây dựng kế hoạch đặt hàng đề tài NCKH, nghiệm thu đề tài, chuyển giao công nghệ; tổ chức Hội nghị, hội thảo [H21.21.04.05]

Khoa Piano - Thanh nhạc xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi Giọng hát hay SV. Khoa SPMT tổ chức triển lãm tranh SV...[H21.21.04.06]

Căn cứ vào báo cáo tổng kết và kết quả khảo sát của các bên liên quan, các đơn vị trong toàn Trường lập kế hoạch cung cấp các dịch vụ PVCĐ gửi về Phòng QLHVS, trong đó đề xuất nội dung cải tiến các hoạt động.

Hoạt động NCKH: tăng cường các chương trình về NCKH Nhà trường tạo điều kiện cho CBGV-NV, SV tham dự các hội thảo quốc tế [H21.21.04.07].

Hoạt động tình nguyện: kế hoạch của Công đoàn, ĐTN mở rộng quy mô, tăng cường số lượng chương trình tình nguyện cũng như số lượng thành viên tham gia các lĩnh vực [H21.21.04.08]

Đoàn thanh niên có kế hoạch mùa hè xanh, kế hoạch hiến máu nhân đạo. Khi có nhu cầu đột xuất, theo đề nghị của địa phương, ĐTN xây dựng kế hoạch riêng như: tham gia phối hợp với các đơn vị ngoài trường thực hiện công trình thanh niên, các hoạt động hưởng ứng các sự kiện lớn, các hoạt động tuyên truyền, nhập dữ liệu tiêm covid, phổ biến, hướng dẫn SV phòng chống dịch Covid-19 và thực hiện phát khẩu trang miễn phí... [H21.21.04.08].

Công đoàn ngoài kế hoạch chung, hằng năm căn cứ tình hình thực tế, BCHCD lập kế hoạch khi có các chương trình phát sinh như: Ủng hộ đồng bào bão lụt, [H21.21.04.09].

Hoạt động hướng nghiệp, kết nối, giới thiệu việc làm trở thành hoạt động thu hút được nhiều đơn vị và sinh viên tham gia. Đặc biệt, từ năm ... Nhà trường tổ chức Ngày hội việc làm thu hút nhiều doanh nghiệp đến tham gia giới thiệu công ty và tuyển dụng nhân sự [H21.21.04.10].

Hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học đã tiếp cận thêm nhiều nguồn học bổng ngoài trường để hỗ trợ SV. Thông qua các chương trình trao đổi sinh viên với các trường Đại học của Liên Bang Nga, Ý, Nhà trường đã kết nối và tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội được trải nghiệm và đào tạo tại các cơ sở giáo dục uy tín của nước ngoài [H21.21.04.11]

Hoạt động đào tạo PVCĐ có các kế hoạch đào tạo các khoá đào tạo các lớp ngắn hạn do Trung tâm TS&HTĐT phụ trách. Đến nay, Nhà trường đã tổ chức 27 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm [H21.21.04.12]

Hằng năm, Nhà trường tổ chức các khoá học ngắn hạn cũng như chuyên sâu cho CB, VC như: tập huấn phần mềm quản lý đào tạo (năm 2013), tập huấn kiểm định chất lượng CSGD (năm 2017), tập huấn kiểm định chất lượng CTĐT (năm 2019), tập huấn xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu kiểm định (năm 2022), tập huấn về quản lý văn bản số (năm 2023) [H21.21.04.13]

Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo cũng được mở rộng thông qua các

chương trình mời GV nước ngoài đến trao đổi học thuật và giao lưu nghệ thuật [H21.21.04.14].

Công tác NCKH trong SV cũng được đẩy mạnh, dưới sự hướng dẫn của các GV, trong giai đoạn 2018 - 2022, 37 lượt SV tham gia NCKH, 421 luận văn tốt nghiệp, 902 đồ án tốt nghiệp, 488 bộ sưu tập thiết kế thời trang, 02 dự án tham gia cuộc thi khởi nghiệp quốc gia đạt 01 giải nhất và 01 giải ba, nhiều đề tài, giải pháp tham gia Hội thi nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên.

Đoàn Thanh niên đã tổ chức những chương trình hoạt động với sự tham gia của các câu lạc bộ, các chi đoàn với hàng chục chương trình hoạt động, thu hút đông đảo SV toàn Trường tham gia, tăng cường các hoạt động tháng thanh niên [H21.21.04.15].

Công đoàn phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện thêm nhiều hoạt động hỗ trợ xã hội, nguồn kinh phí hỗ trợ được nâng cao hằng năm [H21.21.04.16].

Từ năm 2022, việc khảo sát các hoạt động PVCD được Nhà trường giao cho Phòng QLHVSU tiến hành đồng bộ khảo sát các bên thụ hưởng kết quả PVCD, kết quả từ năm 2022 đều đạt trên 80% các bên đánh giá hài lòng về kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng [H21.21.04.17].

Đối với các đơn vị trong trường, Phòng QLCL&TT-PC tiến hành khảo sát CB-GV và người học về tổ chức các hoạt động PVCD.

Bảng 21.4.1. Kết quả khảo sát sự hài lòng của CBGV trong trường về các hoạt động PVCD

STT	Năm học	2021-2022	2022-2023
1	Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện thường xuyên với hình thức đa dạng	80.9%	83.6%
2	Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến và đạt hiệu quả	81.3%	81.7%
3	Các hoạt động trong chương trình đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giảng viên.	82.3%	85.1%
4	Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng giúp cán bộ giảng viên và người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo và các kỹ năng cần thiết khác.	84.1%	83.2%
5	Nhà trường có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh, cựu người học và doanh nghiệp	83.7%	81.3%

Bảng 21.4.2. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người học trong trường với các hoạt động PVCD

STT	Năm học	2021-2022	2022-2023
1	Các hoạt động phục vụ cộng đồng được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng	81.4%	81.6%
2	Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và kinh phí để người học được tham gia vào các hoạt động phục vụ cộng đồng	84.7%	83.3%
3	Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến và đạt hiệu quả	82.1%	81.3%
4	Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ tốt cho hoạt động học tập và tìm kiếm việc làm sau này của sinh viên.	82.4%	82.4%
5	Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng giúp người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo và các kỹ năng cần thiết khác.	81.9%	83.8%
6	Nhà trường có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh, cựu người học và doanh nghiệp	81.4%	82.7%

Điều này thể hiện về chất lượng các chương trình hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD của Trường được thực hiện khá tốt.

Tất cả những nỗ lực trong công tác kết nối và PVCD đã được xã hội ghi nhận, Minh chứng cho sự đánh giá cao đó là số lượng các Bằng khen, Giấy khen và các giải thưởng mà các cá nhân và tập thể Nhà trường đã nhận được trong các năm qua, trong đó có Huân chương lao động hạng I, các Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bộ GD&ĐT [H21.21.04.18].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 21

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Hoạt động kết nối và PVCD được hình thành cùng với quá trình thành lập và

phát triển Trường; luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên và thu hút được đông đảo viên chức, người lao động và học viên, sinh viên tham gia. Hoạt động kết nối và PVCĐ đa dạng, linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Nhà trường, góp phần không nhỏ trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Nhà trường.

Kế hoạch kết nối và PVCĐ được xây dựng ngày càng bài bản, đa dạng phong phú, phục vụ sát với các yêu cầu của những bên liên quan.

Hoạt động kết nối và PVCĐ nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng.

2. Tóm tắt điểm tồn tại:

Một số viên chức, người lao động, học viên, sinh viên chưa thực sự hiểu rõ và coi trọng hoạt động kết nối và PVCĐ.

Các hoạt động kết nối và PVCĐ mặc dù đã có từ lâu nhưng vẫn bản quản lý quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động này mới được ban hành nên còn hạn chế trong việc hệ thống hóa và lưu trữ minh chứng về các hoạt động kết nối và PVCĐ. Việc thống kê các hoạt động kết nối và PVCĐ chưa bài bản, kịp thời

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Nhà trường tăng cường công tác truyền thông với viên chức, người lao động và người học về các hoạt động phục vụ cộng đồng thông qua các cuộc họp giao ban với sinh viên.	Các đơn vị trong Nhà trường	Hàng tháng,	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quản lý quy định và hướng dẫn các hoạt động kết nối và PVCĐ	Phòng QLHVS	Giai đoạn 2023 - 2025	
3	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể về các hoạt động kết nối và PVCĐ.	Các đơn vị trong Nhà trường	Giai đoạn 2023 - 2025,	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 21</i>	5
Tiêu chí 21.1	5
Tiêu chí 21.2	5
Tiêu chí 21.3	5
Tiêu chí 21.4	5

Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo

Tiêu chí 22.1: Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

1. Mô tả:

Điều kiện tốt nghiệp, thời gian hoàn thành khoá học, quy định về người học bị buộc thôi học được quy định trong quy chế đào tạo và trong chương trình đào tạo là cơ sở để xác định tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học của sinh viên [H22.22.01.01], [H22.22.01.02], [H22.22.01.03]. Trước mỗi đợt xét tốt nghiệp, Phòng Đào tạo làm báo cáo thống kê dự báo tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trình Hội đồng xét tốt nghiệp của trường [H22.22.01.04].

Nhà trường giao cho Phòng Đào tạo giám sát kết quả học tập của sinh viên; Phòng QLHVSV giám sát kết quả rèn luyện, tỷ lệ thôi học; các khoa là đơn vị trực tiếp giám sát kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên đối với từng chương trình đào tạo [H22.22.01.05]. Ngoài ra, Trường có phần mềm quản lý đào tạo để theo dõi, giám sát người học từ chất lượng đầu vào, quá trình đào tạo đến chất lượng tốt nghiệp đầu ra. Các chỉ số liên quan đến người học như kết quả học tập, rèn luyện, kết quả tốt nghiệp, số lượng sinh viên nghỉ học... luôn được xác lập, lưu trữ, theo dõi [H22.22.01.06]. Trong quá trình học tập, người học phải đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ được đề ra trong CTĐT, trong đề cương chi tiết học phần. Sau mỗi học kì, Phòng Đào tạo làm báo cáo kết quả học tập của sinh viên [H22.22.01.07]; Phòng QLHVSV tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của sinh viên [H22.22.01.08].

Hàng năm, Trường triển khai thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học giữa các ngành học. Phòng QLHVSV thống kê số lượng sinh viên nghỉ học theo từng ngành [H22.22.01.09], Phòng Đào tạo thống kê số lượng sinh viên tốt nghiệp [H22.22.01.10] kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để có giải pháp cải tiến phù hợp. Tuy nhiên việc đối sánh các tỷ lệ đầu ra của Nhà trường với các cơ sở quốc tế chưa có.

Bên cạnh tỷ lệ người học đạt yêu cầu, Nhà trường cũng luôn quan tâm sâu sát đến việc nghỉ học của SV với nhiều lý do khác nhau: đi du học, chuyển sang học trường khác, chuyển sang học ngành khác, một số khác nghỉ học vì kinh tế gia đình khó khăn...,

có những SV do đi làm ngoài nhiều bị ảnh hưởng đến kết quả học tập, bị cảnh báo học vụ buộc thôi học để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Hàng năm, trong các buổi họp xét điều kiện tốt nghiệp, hội đồng thực hiện phân tích tình hình nghỉ học, tốt nghiệp của sinh viên [H22.22.01.11]. Ngoài ra, Khoa còn tiến hành theo dõi tình hình học tập của sinh viên thông qua cố vấn học tập [H22.22.01.12] và ban cán sự lớp. Ngoài ra, mỗi năm trường tổ chức nhiều đợt xét tốt nghiệp cho sinh viên nhằm đảm bảo các sinh viên đủ điều kiện được tốt nghiệp đúng hạng [H22.22.01.13].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Nhà trường thiết kế chương trình đào tạo theo từng ngành học và rà soát điều chỉnh hàng năm cho từng khoá học. Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một CTĐT cụ thể. Đối với các CTĐT đại học hệ chính quy có thời gian thiết kế chuẩn là 4 năm (riêng ngành Thiết kế đồ họa là 5 năm). Thời gian của một khóa học được quy định trong quy chế đào tạo [H22.22.02.01], [H22.22.02.02] và CTĐT các ngành [H22.22.02.03].

Trường có hệ thống theo dõi, giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Đầu khóa học, SV sẽ được phổ biến về thời gian đào tạo trong buổi sinh hoạt đầu khóa. Bên cạnh đó, các thông tin về kết quả học tập từng học kì, kết quả điểm số tích lũy qua các năm học cũng được cung cấp cho SV qua hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo của Trường [H22.22.02.04].

Từng năm học, Trường sẽ thống kê số lượng dự kiến SV tốt nghiệp theo ngành học, thời gian tốt nghiệp nhằm theo dõi tiến độ tốt nghiệp của SV. Qua đó, Trường có thể xem xét lại thời lượng thiết kế CTĐT có phù hợp với thực tế không. Nhìn chung, thời gian tốt nghiệp trung bình của SV gần đúng với thiết kế CTĐT đại học là 4 năm (8 học kỳ). Đây là tỉ lệ rất tốt cho thấy đa số SV ra trường đúng hạn, đồng nghĩa với việc các chính sách quản lý của Nhà trường và sự hỗ trợ SV là rất kịp thời và hiệu quả [H22.22.02.05]. Tuy nhiên, vẫn còn một số ngành có số lượng sinh viên tốt nghiệp chưa đúng với thời gian thiết kế của chương trình với nhiều nguyên nhân khác nhau. Những SV không tốt nghiệp đúng tiến độ đa số do SV chưa tích lũy đủ số học phần và khối lượng của CTĐT theo quy định; hoặc do điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt dưới 2,00; hoặc thiếu các điều kiện (CĐR tin học, ngoại ngữ, chứng chỉ giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).

Trường có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp của

sinh viên. Những SV chưa đủ điều kiện để xét tốt nghiệp đúng tiến độ, có thể làm đơn xin học lại, học cải thiện, bổ sung điều kiện xét tốt nghiệp trong khoảng thời gian cho phép có quy định trong quy chế đào tạo. Đối với những SV có nguy cơ tốt nghiệp không đúng tiến độ, sau khi có các kết quả thi của mỗi học kì, Phòng QLHVSV phối hợp cùng các khoa tiến hành xét cảnh báo học vụ, và gửi kết quả đến những SV bị cảnh báo kết quả học tập [H22.22.02.06]. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kì chính, nhằm giúp cho SV có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình, hạn chế SV bỏ học ở mức thấp nhất. Ngoài ra, Nhà trường thực hiện nhiều đợt xét tốt nghiệp trong năm tạo điều kiện cho sinh viên được tốt nghiệp sớm nhất có thể [H22.22.02.07].

3. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

1. Mô tả:

Bên cạnh trang bị kiến thức vững chắc cho sinh viên, Nhà trường rất quan tâm đến khả năng có việc làm và thu nhập của SV sau khi tốt nghiệp. Vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp được nhà trường xác lập trong chương trình đào tạo [H22.22.03.01] và trong đề án tuyển sinh của trường [H22.22.03.02]. Hằng năm, Trường giao cho Phòng QLHVSV lập kế hoạch, phối hợp với các đơn vị tổ chức, triển khai khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp [H22.22.03.03].

Để giám theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường xây dựng cơ sở dữ liệu gồm danh sách sinh viên tốt nghiệp, vị trí việc làm, thu nhập bình quân... và lập báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ở tất cả các ngành đào tạo [H22.22.03.04]. Ngoài ra, Trường còn tham gia dự án Motive của Liên minh châu Âu về khảo sát việc làm của sinh viên [H22.22.03.0].

Bảng 22.1: Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp 2018-2022

Năm tốt nghiệp	Tỷ lệ có việc làm (%)	Tỷ lệ có việc làm phù hợp với chuyên ngành (%)	Mức độ áp dụng kiến thức, kỹ năng được đào tạo (%)	Thu nhập (Triệu đồng/tháng)
2018	98	73	85	6
2019	99	79	85	8
2020	100	79	80	7
2021	100	83	79	8

2022	99	85	88	8
------	----	----	----	---

Kết quả khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp từ năm 2018 đến năm 2022 cho thấy tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm của trường có xu hướng tăng và luôn đạt trên 90%, trong đó tỷ lệ có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo đạt trên 70%. Ngoài ra, khảo sát còn cho thấy mức thu nhập của sinh viên tốt nghiệp mới ra trường đạt trên 6 triệu đồng/tháng.

Hàng năm trường thực hiện đối sánh tỷ lệ có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp giữa các chương trình đào tạo làm cơ sở để xác định chỉ tiêu tuyển sinh của năm sau và giúp trường có những kế hoạch phù hợp để tăng cường khả năng có việc làm của SV sau khi tốt nghiệp [H22.22.03.06].

Bảng 22.2: Đối sánh tỷ lệ SVTN có việc làm giữa các ngành đào tạo của Trường

TT	Ngành/Chuyên ngành	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Sư phạm Âm nhạc	100%	99%	100%	100%
2	Sư phạm Mỹ thuật	99%	97%	100%	100%
3	Thiết kế thời trang	97%	99%	100%	100%
4	Thiết kế Đồ họa	100%	100%	100%	100%
5	Quản lý văn hóa	97%	93%	100%	100%
6	Thanh nhạc	100%	100%	100%	100%
7	Piano		100%	100%	100%
8	Công nghệ may				100%
9	Diễn viên kịch - điện ảnh		100%	100%	100%

Để nâng cao tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường đã phân công Phòng QLHVSV thiết lập các đầu mối phụ trách liên hệ giữa SV, Cựu SV và doanh nghiệp để tìm kiếm việc làm cho SV. Hội cựu SV của Trường là nơi để Trường tiếp nhận ý kiến đóng góp, phản hồi của SV và đây cũng là nguồn cung cấp, giới thiệu thêm nhiều việc làm cho các SV đã và sẽ tốt nghiệp. Hàng năm, Trường phối hợp với các đơn vị tổ chức ngày hội việc làm để đưa SV đến gần hơn với nhà tuyển dụng [H22.22.03.07]. Qua các cổng thông tin của Phòng QLHVSV, Facebook, Zalo, Fanpage của Đoàn TN, Hội SV, SV sẽ nắm được các thông tin liên quan đến thực tập và được hướng dẫn rõ ràng; SV có thể tìm kiếm việc làm theo chuyên môn hay bán thời gian với các vị trí tuyển dụng phù hợp; SV sẽ biết thêm các tin tức, các tư vấn hướng nghiệp và sẽ được giải đáp các thắc mắc liên quan đến doanh nghiệp, việc làm. Đặc biệt, các thông tin về ngày hội việc làm cũng được cập nhật liên tục, là nơi kết nối Trường với doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Nhà trường ký kết hợp tác với các doanh nghiệp giúp SV thực tập nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp [H22.22.03.08]. Tuy nhiên sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm (tự khởi nghiệp) còn chưa hạn chế.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp luôn được Nhà trường quan tâm. Định kỳ 2 năm/1 lần, Nhà trường tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với năng lực của sinh viên tốt nghiệp, các đợt khảo sát này được thực hiện trong quá trình xây dựng, rà soát chương trình đào tạo [H22.22.04.01]. Ngoài ra, hàng năm Nhà trường cũng thực hiện khảo sát sinh viên tốt nghiệp để đánh giá mức độ áp dụng kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào công việc [H22.22.04.02].

Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp. Hệ thống này bao gồm: Quy định về công tác đảm bảo chất lượng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW; quy định về xây dựng, rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo; quy trình khảo sát nhà sử dụng lao động; phiếu khảo sát nhà sử dụng lao động; phiếu điều tra chuẩn đầu ra [H22.22.04.03], [H22.22.04.04], [H22.22.04.05].

Hàng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát, đánh giá tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo; mức độ áp dụng kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào công việc; khảo sát nhà sử dụng lao động về mức độ đáp ứng công việc của SV tốt nghiệp. Kết quả khảo sát được các khoa thống kê, tổng hợp để làm căn cứ xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo [H22.22.04.06], [H22.22.04.07].

Qua các kết quả khảo sát ý kiến GV, cựu SV và nhà sử dụng lao động về CĐR và CTĐT, sự hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng SV đã và đang làm việc tại các đơn vị, nhằm giúp Nhà trường đánh giá mức độ phù hợp của CĐR các CTĐT với các yêu cầu thực tiễn của các bên liên quan; mức độ phù hợp của việc làm của sinh viên tốt nghiệp với chuyên ngành đào tạo. Qua đó giúp Nhà trường có thêm cơ sở để có những điều chỉnh, cải tiến về CĐR và CTĐT mà Trường đã xây dựng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội [H22.22.04.08]. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm Nhà trường đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, giáo trình tài liệu thư viện [H22.22.04.09]; tổ chức các chuyên đề, hội thảo liên quan đến kỹ năng cho sinh viên [H22.22.04.09]. Trong thời gian tới Trường tiếp tục khảo sát năng lực của các sinh viên sau khi đã hoàn thành thành chương trình đào

tạo, đồng thời thực hiện đối sánh với kết quả những năm trước và với các CTĐT ngoài trường từ đó Nhà trường bổ sung, điều chỉnh chương trình giảng dạy, biên soạn, cải tiến giáo trình, tài liệu giảng dạy sao cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu của từng giai đoạn.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 22

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Trường có hệ thống giám sát tình hình học tập của SV, có các quy định cụ thể về đào tạo, đánh giá từ đầu vào, quá trình học đến khi tốt nghiệp đảm bảo độ tin cậy và được công khai cho SV vào đầu khóa học, năm học. Cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Trường được quản lý tốt nhờ phần mềm Quản lý đào tạo.

Trường có đơn vị phụ trách và triển khai khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; có hệ thống lưu trữ dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp khá cao.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Việc đối sánh các tỷ lệ đầu ra của Nhà trường với các cơ sở quốc tế chưa có.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm (tự khởi nghiệp) còn thấp.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Lập kế hoạch thực hiện khảo sát đối sánh với các trường trong và ngoài nước về tỷ lệ đầu ra.	Phòng QL HVSV phối hợp với Phòng Đào tạo lập kế hoạch thực hiện khảo sát đối sánh với các trường trong và ngoài nước về tỷ lệ đầu ra.	Từ năm 2024	
2	Khắc phục tồn tại 2	Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ các cơ hội việc làm, tự tạo việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, đồng thời hỗ trợ tích cực đề xuất các giải pháp giảm thiểu tỷ lệ thôi học.	Các khoa chuyên môn, Phòng QLHVSV	Từ năm 2024	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 22	5,0
Tiêu chí 22.1	5
Tiêu chí 22.2	5
Tiêu chí 22.3	5
Tiêu chí 22.4	5

Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Loại hình và khối lượng, nội dung, định hướng hoạt động KH&CN của Nhà trường được Quy định cụ thể tại Điều 19, 20, 21 Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H23.23.01.01] và cụ thể hóa trong các kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm. Theo Điều 19 của Quy định hoạt động KH&CN, các loại hình NCKH đối với GV bao gồm: “(i) *Chủ trì/tham gia thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài NCKH hoặc các hoạt động nghệ thuật quy đổi được tính giờ tương đương*; (ii) *Biên soạn chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo cho Trường*; (iii). *Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, tham gia viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học*; (iv) *Tổ chức, tham gia viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học trong và ngoài nước*; (v) *Hướng dẫn người học NCKH*; (vi) *Tham gia nghiệm thu các đề tài khoa học của CB, GV, thẩm định các bài viết cho tạp chí ở trường*; (vii) *Tham gia các hoạt động khoa học khác*”.

Số lượng NCKH mà đội ngũ GV phải thực hiện: về định mức giờ chuẩn NCKH đối với các chức danh GV được quy định tại Điều 5. Định mức giờ chuẩn giảng dạy, quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN trong Quy định về Chế độ làm việc của Giảng viên Nhà trường [H23.23.01.02], trong đó quy định định mức cụ thể số lượng nhiệm vụ NCKH của giảng viên yêu cầu GV phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 578 giờ hành chính). Việc miễn giảm giờ NCKH được áp dụng như miễn giảm định mức giảng dạy, được quy định cụ thể tại khoản 5, Điều 5, Quy chế về Chế độ làm việc của Giảng viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Định mức giờ NCKH đối với các chức danh GV cũng được quy định cụ thể tại Điều 6, khoản 2 về quy đổi giờ chuẩn NCKH, khoản 4 về cách chuyển đổi giờ NCKH,

cụ thể GV tham gia NCKH ở nhiều đề tài, nhiệm vụ NCKH khác nhau thì được cộng dồn số giờ chuẩn/tương đương nhiệm vụ NCKH. Nếu vượt định mức nghĩa vụ giờ chuẩn NCKH thì GV được bảo lưu trong một năm học tiếp theo; Đối với những GV tham gia hoạt động NCKH nhưng không đủ định mức thì cho phép bù giờ chuẩn giảng dạy vượt định mức sang giờ NCKH để xác định mức độ hoàn thành giờ chuẩn định mức nghĩa vụ. Trường hợp GV không đủ 50% giờ chuẩn giảng dạy do khách quan thì được bù giờ quy đổi NCKH vượt định mức sang giờ giảng dạy. Các hoạt động được quy đổi giờ NCKH của GV gồm: Công bố bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí, hội thảo, hội nghị, seminar khoa học; biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo được xuất bản; hoạt động sáng tác/biên kịch công bố tác phẩm của ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Kịch- Điện ảnh; Hoạt động biểu diễn/trình diễn nghệ thuật được công bố hoặc Nhà trường cử đi; Sản phẩm khoa học công nghệ khác; Tham gia hội đồng khoa học các cấp và các hoạt động khoa học khác [H23.23.01.03].

Chất lượng NCKH mà đội ngũ GV phải thực hiện căn cứ theo điều 17, 18 của Quy định hoạt động KH&CN của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H23.23.01.04] và khoản 2, Điều 5 của Quy định về Chế độ làm việc của Giảng viên Nhà trường và trong Hợp đồng giao khoán thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Mỗi năm GV phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Phòng KHCN&HTQT tổng hợp về chất lượng hoạt động NCKH hàng năm và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong năm kế tiếp [H23.23.01.05].

Nhà trường đã có các văn bản quy định cụ thể và có hệ thống theo dõi, giám sát chặt chẽ, hiệu quả về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu của CB, GV, SV. Với các đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên (*thực hiện theo các văn bản hiện hành*). Với các đề tài cấp cơ sở (*Cấp Trường và cấp Khoa*), Trường có các Quy định hướng dẫn yêu cầu đề tài phải đảm bảo hàm lượng khoa học phục vụ tốt cho công tác đào tạo của Nhà trường với các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể. Nguồn kinh phí lấy từ nguồn ngân sách nhà nước về KH&CN do Bộ GD&ĐT giao cho Trường hàng năm và các nguồn khác. Kinh phí cụ thể cho các đề tài cấp Trường, Khoa, đề tài sinh viên do Hiệu trưởng quyết định. Các tiêu chí, quy trình để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về loại hình và khối lượng nghiên cứu của GV được Quy định cụ thể, rõ ràng [H23.23.01.06].

Hoạt động thu thập thông tin phản hồi về việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Nhà trường hiện vẫn chủ yếu được thực hiện thông qua các hình thức như các buổi họp của hội đồng xét duyệt đề cương và nghiệm thu đề tài; các phiếu đánh giá của các hội đồng tuyển chọn, nghiệm thu đề tài, qua báo cáo kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài giữa kỳ, phiếu nhận xét phản biện, phiếu cho điểm của thành viên hội đồng, biên bản họp hội đồng và báo cáo kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài giữa kỳ [H23.23.01.07]. Trong chu kỳ đánh giá, tất cả các đề tài nghiệm thu đều đạt loại khá trở lên và hầu hết các đề

tài thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Ngoài ra, hình thức thu thập thông tin khác là qua các phiếu đánh giá đề cương biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, phiếu đánh giá nghiệm thu giáo trình, tài liệu tham khảo, phiếu đánh giá sáng kiến kinh nghiệm [H23.23.01.08]. Giấy xác nhận của Nhà trường về việc sử dụng các giáo trình và tài liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu; phiếu phản biện các bài báo đăng trên tạp chí NCKH của Nhà trường [H23.23.01.09]. Hầu hết các ý kiến đánh giá đều đạt yêu cầu trở lên. Tuy nhiên, hình thức thu thập thông tin phản hồi về hoạt động KH&CN qua khảo sát đánh giá của các bên liên quan chưa được thực hiện nhiều.

Hoạt động đối sánh, đánh giá về chất lượng, khối lượng nghiên cứu của giảng viên Nhà trường cũng được thể hiện rõ trong báo cáo hoạt động KH&CN hàng năm của Trường [H23.23.01.10]. Đa số các GV đều đảm bảo giờ định mức NCKH, các sản phẩm KH&CN thông qua các đề tài, bài báo,...đều được hội đồng khoa học đánh giá tốt, số lượng, chất lượng các đề tài NCKH tăng lên đáng kể [H23.23.01.11]. Thông qua báo cáo về việc thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm 2016-2020, Nhà trường xây dựng khung kế hoạch KH&CN 5 năm 2021-2025. Nhà trường tổng hợp về kết quả NCKH; thống kê bài báo khoa học/sách được xuất bản, đăng trên các tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế theo năm. Số liệu đối sánh về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu của CB, GV được Phòng KHCN&HTQT tổng hợp thống kê từ năm 2018 đến năm 2022.

Bảng 23.1.1. Loại hình và số lượng NCKH của CB, GV Trường thực hiện trong giai đoạn từ năm 2018 - 2022

Đề tài NCKH các cấp	Năm					Tổng
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	
Cấp Bộ	7	1	2	5	3	18
Cấp Trường	12	16	17	12	10	67
Cấp Khoa	29	30	30	31	30	150
Tác phẩm tranh triển lãm đạt giải	05	04	06	07	02	24

Bảng 23.1.2. Thống kê số lượng các bài báo/hội thảo đăng trên các Tạp chí khoa học giai đoạn 2018-2022

Bài báo đăng trên các Tạp chí đã công bố	Năm					Tổng
	2018	2019	2020	2021	2022	
Quốc tế	02	05	15	11	02	35
Trong nước	27	24	34	26	24	135

Qua số liệu thống kê trên cho thấy số lượng và loại hình nghiên cứu của CB, GV đều có xu hướng ổn định và tăng dần qua các năm nhưng số các bài báo/tạp chí quốc tế được đăng còn rất hạn chế.

Nhà trường có kế hoạch cải tiến để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH cho đội ngũ GV và người học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng các hoạt động NCKH [H23.23.01.12]. Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, Nhà trường ban hành các văn bản gồm các quyết định, quy định về KH&CN để tăng loại hình, số lượng, chất lượng nghiên cứu. Năm 2020, Nhà trường ban hành quyết định số 81/QĐ-ĐHSP NTTW về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động KH&CN của Nhà trường với các nội dung cụ thể về nhiệm vụ KHCN và quy đổi; Chuyển giao công trình KHCN. Kế hoạch cải tiến được quy định cụ thể ở định mức quy đổi các khâu hoạt động NCKH tại Quy định quản lý hoạt động KH&CN của Nhà trường [H23.23.01.13]. Tại Điều 5. Định mức giờ chuẩn NCKH của GV là 587 giờ hành chính tương đương với 236 giờ chuẩn so với 235 giờ chuẩn trước đó [H23.23.01.14]; [H23.23.01.15].

Nhà trường hỗ trợ thực hiện đề tài NCKH cho CB, GV, SV căn cứ vào phê duyệt của Hội đồng thuyết minh đề tài, theo tiêu chí đánh giá của quy chế hoạt động KH&CN, theo kết quả nghiệm thu chính thức của hội đồng. Trên cơ sở đó có những mức kinh phí hỗ trợ cụ thể. Các nội dung khác liên quan đến chuyên ngành đào tạo như thi giọng hát hay, thi hợp xướng, thi nghiệp vụ sư phạm, trình diễn thời trang, triển lãm tác phẩm nghệ thuật... dự toán do BGH duyệt được chi từ nguồn NCKH dành cho người học hàng năm [H23.23.01.16]. Thông qua kết quả hoạt động NCKH, Nhà trường có kế hoạch cải tiến để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động NCKH của đội ngũ GV trong những năm tiếp theo [H23.23.01.17].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Căn cứ Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến 2045 [H23.23.02.01]; [H23.23.02.02]. Thông qua Chiến lược phát triển Trường, Kế hoạch phát triển hoạt động KH&CN, Trường hướng tới mục tiêu “Nâng cao năng lực NCKH của đội ngũ GV và người học tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW” [H23.23.02.03]. Hoạt động NCKH của người học luôn được Trường ĐHSP Nghệ thuật TW chú trọng, quan tâm. Nhà trường ban hành Quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Các loại hình NCKH của SV Trường bao gồm: “Viết bài đăng trên các ấn phẩm NCKH trong và ngoài trường (Kỷ yếu hội thảo, nội san sinh viên NCKH, các

báo và tạp chí chuyên ngành); Thực hiện các công trình NCKH dự thi sinh viên NCKH các cấp (Khoa/Bộ môn, Trường, Bộ GD&ĐT...), các giải thưởng khác trong và ngoài nước; Tham gia thực hiện các đề tài từ cấp Bộ môn trở lên do Hiệu trưởng giao (nếu có); Tham gia cùng các bộ môn dịch thuật các tài liệu chuyên khảo phục vụ cho giảng dạy và học tập; Tham gia các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên như hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, hội thi khởi nghiệp...[H23.23.02.04].

Quy định hoạt động KH&CN của Trường trong đó quy định về loại hình khối lượng và chất lượng nghiên cứu của người học. Trường tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sinh viên tham gia NCKH, xác định một trong những giải pháp cần thực hiện để đảm bảo chiến lược phát triển KH&CN là tạo điều kiện thuận lợi cho người học sớm được tham gia vào công tác nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia và làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN các cấp của Trường. Triển khai nhiệm vụ gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ, hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp và bảo vệ môi trường [H23.23.02.05].

Về khối lượng NCKH của SV được nêu cụ thể trong kế hoạch NCKH hàng năm [H23.23.02.06]. Hàng năm, luôn có đề tài NCKH của sinh viên được phê duyệt [H23.23.02.07]; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu các đề tài, dự án khởi nghiệp; phát động cuộc thi sáng tác mỹ thuật, sân khấu, âm nhạc theo chủ đề,... [H23.23.02.08]. Về chất lượng sản phẩm NCKH của người học được đánh giá thông qua kết quả nghiệm thu các đề tài theo các tiêu chí được quy định [H23.23.02.09].

Hoạt động theo dõi, giám sát loại hình, khối lượng và chất lượng NCKH của SV thông qua các hoạt động nghiên cứu. Các hình thức NCKH của người học được thể hiện qua việc viết bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học, các tạp chí, tham gia thực hiện đề tài khoa học các cấp, tham gia các giải thưởng, cuộc thi NCKH.... Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch hoạt động KH&CN của toàn Trường, các khoa triển khai đăng ký đề tài NCKH của SV. GV của Trường đã thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn SV thực hiện hoạt động NCKH ngay từ bước lựa chọn đề tài nghiên cứu đến việc triển khai hoạt động nghiên cứu đạt hiệu quả. Các đề tài được phê duyệt thực hiện theo Quy định quản lý hoạt động KH&CN của Trường và được hỗ trợ kinh phí theo quy chế chi tiêu nội bộ và thực tế [H23.23.02.10]. Ngoài ra, SV còn tham gia các hoạt động KH&CN khác, tham gia các giải thưởng, cuộc thi dành cho sinh viên [H23.23.02.11]; [H23.23.02.12]. Kết quả NCKH của sinh viên được coi là những tiêu chí xét điểm rèn luyện và cộng điểm học tập khi đạt được các giải thưởng nghiên cứu. Các Khoa tổ chức tiếp nhận đăng ký NCKH của sinh viên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện đề tài theo thông báo của Hiệu trưởng... Tổ chức xét duyệt tên đề tài, đề xuất người hướng

dẫn,... tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH của SV gửi các đề tài tham gia xét giải cấp Trường. Trường ban hành Quyết định v/v Phê duyệt thuyết minh đề tài NCKH sinh viên theo từng năm học [H23.23.02.13]; các văn bản Thông báo Đăng ký thuyết minh đề tài KHCN cho Sinh viên [H23.23.02.14]. Trên cơ sở đó, các Khoa triển khai hoạt động NCKH của sinh viên theo Quy trình như hướng dẫn sinh viên đăng ký và xây dựng thuyết minh đề tài NCKH; tổ chức Hội đồng khoa học cấp khoa xét duyệt thuyết minh đề tài chi tiết theo các tiêu chí đánh giá; tổng hợp danh sách tên đề tài, giảng viên hướng dẫn, Phòng KHCN&HTQT trình BGH phê duyệt danh mục đề tài; tổ chức triển khai thực hiện đề tài theo kế hoạch; tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện đề tài; tổ chức nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên ở cấp Khoa, cấp Trường [H23.23.02.15].

Nhà trường quan tâm tới các hoạt động đối sánh về khối lượng và chất lượng nghiên cứu của sinh viên từ cấp Khoa đến cấp Trường nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của sinh viên. Bên cạnh đó, việc gửi những báo cáo NCKH xuất sắc đi dự thi, đánh giá ở cấp Bộ GD&ĐT, là cơ hội tốt để trường ĐHSP Nghệ thuật TW so sánh, đánh giá chất lượng sinh viên NCKH trong Trường với các trường đại học khác. Với những giải pháp tích cực của Nhà trường, số lượng và chất lượng hoạt động NCKH của sinh viên ngày càng tăng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Để đánh giá hiệu quả hoạt động NCKH của SV, Trường đã thu thập các thông tin phản hồi của các bên liên quan. Đồng thời, Trường đã thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng NCKH của SV. Kết quả đối sánh nội bộ cho thấy số lượng đề tài NCKH của SV có sự biến động theo các năm (phụ thuộc vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao và chịu tác động khách quan của đại dịch Covid).

Bảng 23.2.1. Số lượng các loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên

Năm	Đề tài NCKH	Công trình đạt Giải thưởng SV NCKH trong các cơ sở giáo dục đại học
2018	07	01 đề tài tham dự (không đạt giải)
2019	08	02 (01 giải Ba và 01 giải khuyến khích)/02 ĐT tham dự
2020	02	01 (giải Ba toàn quốc)/02 ĐT tham dự
2021	14	01 (giải Nhì toàn quốc) /02 ĐT tham dự
2022	06	01 (giải Nhì toàn quốc)/03 ĐT tham dự
2023	10	01 (giải Nhì toàn quốc)/03 ĐT tham dự

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Số lượng sinh viên tham gia NCKH cũng như số đề tài NCKH cấp trường, cấp khoa và số giải thưởng NCKH của sinh viên tăng trong giai đoạn tự đánh giá. Giai đoạn 2018-2023, có 47 sinh viên tham gia NCKH với 47 đề tài cấp trường [H23.23.02.16]. Nhiều nhóm sinh viên tham gia các cuộc thi khởi nghiệp và đã nhận giải thưởng cao. Từ

2021-2023, có 03 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên có chất lượng tốt được chọn đi tham dự “Giải thưởng KHCN dành cho sinh viên trong CSGD đại học năm 2022” của Bộ GD&ĐT tổ chức đã vinh dự đạt giải Nhì [H23.23.02.17]. Năm học 2021-2022, còn có Dự án khởi nghiệp “Bán giấy Custom” (vẽ giấy theo yêu cầu) của sinh viên Nhà trường tham gia cuộc thi Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ IV do Trung ương Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Bộ GD&ĐT tổ chức và xuất sắc nhận giải Ba [H23.23.02.18]. Tại Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ V năm 2023, nhóm sinh viên Khoa Văn hóa Nghệ thuật của Trường với Dự án Thực Nghiệm Hương đã xuất sắc đạt giải nhất cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ V” do Trung ương Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Bộ GD&ĐT tổ chức [H23.23.02.19]. Hằng năm, Nhà trường có chính sách khen thưởng cho sinh viên các Khoa có thành tích trong học tập, NCKH và dự án khởi nghiệp [H23.23.02.20].

Các chỉ số chính để đánh giá hoạt động NCKH của sinh viên là số lượng, chất lượng báo cáo khoa học, số lượng giải thưởng các cấp,... Các báo cáo khoa học của sinh viên được đánh giá bởi hội đồng khoa học theo các tiêu chí đánh giá đầy đủ, khách quan như đối với một công trình khoa học [H23.23.02.21]. Mặc dù hoạt động NCKH của sinh viên Nhà trường đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, song kinh phí dành cho hoạt động NCKH của sinh viên vẫn còn hạn hẹp. Hình thức, loại hình NCKH của sinh viên chưa đa dạng, sinh viên chưa sẵn sàng tham gia viết các bài báo NCKH. Ngoài ra, việc tổ chức khảo sát các bên liên quan về hoạt động NCKH sinh viên và thực hiện đối sánh NCKH sinh viên với Trường khác còn hạn chế.

3. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Công bố khoa học là một trong những tiêu chuẩn đánh giá năng lực của một GV, và được quy đổi thành giờ hoạt động KH&CN để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ NCKH của GV. Trường ĐHSP Nghệ thuật TW ban hành quy định về hoạt động KH&CN của Trường, các loại hình hoạt động KH&CN của GV gồm: (i). Chủ trì/tham gia các chương trình, đề án, dự án, đề tài NCKH hoặc các hoạt động nghệ thuật quy đổi được tính giờ tương đương; (ii) Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình cho trường, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo; (iii). Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, tạp chí điện tử, diễn đàn khoa học trên trang thông tin điện tử của Trường; (iv). Tham gia viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học trong và ngoài nước; (v). Hướng dẫn người học NCKH; (vi). Tham gia nghiệm thu các đề tài khoa học; thẩm định các bài viết cho Tạp

chí Nghệ thuật của Trường; (vii) Triển khai các hoạt động KH&CN khác” [H23.23.03.01]. Ngoài ra, các cán bộ, GV Nhà trường còn tham gia hướng dẫn người học trong Trường thực hiện các đề tài NCKH gắn với đào tạo đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ; Tổ chức, tham gia các hoạt động HTQT về KH&CN, tham gia các cuộc thi sáng tạo văn hoá - nghệ thuật; Sinh hoạt thảo luận chuyên môn, báo cáo chuyên đề tại bộ môn, tham dự các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy. Khối lượng các công bố khoa học được xác định trong kế hoạch hoạt động KH&CN giai đoạn 2018 - 2022 và được cụ thể hoá trong các kế hoạch KH&CN hàng năm của CB, GV [H23.23.03.02]

Trường có hệ thống theo dõi, giám sát, có cơ sở dữ liệu được cập nhật về loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm cả các trích dẫn. Phòng KHCN&HTQT là đơn vị tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu công bố khoa học, gắn liền với từng GV và đề tài nghiên cứu. Việc theo dõi, giám sát công bố khoa học được thực hiện bởi chuyên viên phòng của Phòng được giao chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát các công bố khoa học của CBGV và SV, thể hiện trong bảng phân công nhiệm vụ của Phòng KHCN&HTQT [H23.23.03.03]. Thực hiện kê khai giờ NCKH, GV và các đơn vị gửi các minh chứng về các bài báo, thông tin khoa học đã được công bố trong nước và quốc tế. Phòng có trách nhiệm lập danh sách và số hóa lưu trữ cơ sở dữ liệu này theo từng năm, bản in và phần mềm Word, Excel [H23.23.03.04].

Trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của GV [H23.23.03.05], trong đó quy định định mức giờ chuẩn hoạt động KH&CN của GV và các loại hình hoạt động KH&CN được quy đổi. Giờ chuẩn của GV thuộc đơn vị đào tạo, đảm bảo phù hợp với đặc thù là trường đào tạo sư phạm lĩnh vực Văn hóa, Giáo dục nghệ thuật,... thúc đẩy và khích lệ GV không ngừng nâng cao năng lực NCKH cũng như sáng tạo nghệ thuật giúp nâng cao chất lượng đào tạo, vị thế của Nhà trường trong ngành, trong xã hội.

Trường đã rà soát, điều chỉnh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học căn cứ vào phản hồi của GV, người học thông qua các hội nghị viên chức đầu năm, hội nghị chuyên môn... . Trường có chính sách khuyến khích công bố khoa học trong quy chế chi tiêu nội bộ như hỗ trợ vượt định mức của các công trình khoa học, quy đổi giờ nghiên cứu khoa học, quy đổi của các loại hình nghệ thuật như triển lãm, biểu diễn, sáng tác; hỗ trợ các GV tham gia học tập nâng cao trình độ hoàn thành đúng thời hạn [H23.23.03.06]. Hàng năm, Trường thống kê các loại hình và số lượng các công bố khoa học kê khai giờ dạy và giờ NCKH làm căn cứ để xét thi đua, đánh giá xếp loại viên chức [H23.23.03.07]. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để định hướng phát triển hoạt động KH&CN. Số lượng và chất lượng các công bố khoa học đều tăng, thể hiện ở bảng số liệu sau:

Phòng KHCN&HTQT tổng hợp bảng thống kê đối sánh loại hình, số lượng công bố khoa học của Trường trong từng năm và 5 năm từ 2018 đến 2022.

Bảng 23.3.1. Đối sánh các công bố khoa học của Trường giai đoạn 2018-2022

Các loại hình công bố khoa học, bao gồm cả trích dẫn	Thời gian (năm)					Tổng số
	2018	2019	2020	2021	2022	
Đề tài cấp Bộ	7	1	2	5	3	18
Đề tài cấp Trường của CBGV	12	16	17	12	10	67
Đề tài cấp Khoa	29	30	30	31	30	150
Đề tài của SV	09	07	02	15	10	43
Sách giáo trình	0	0	01	03	30	34
Sách chuyên khảo	0	0	16	04	01	21
Tác phẩm tranh triển lãm đạt giải	05	04	06	07	02	24
Bài báo khoa học quốc tế	01	01	02	03	02	10
Bài báo khoa học trong nước	31	44	55	60	70	260
Bài đăng tạp chí của Trường	24	30	49	51	66	220
Báo cáo đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế	0	1	12	1	2	16
Báo cáo đăng kỷ yếu hội thảo trong nước	8	9	11	14	21	63
Báo cáo đăng kỷ yếu hội thảo của Trường	15	16	16	25	25	97
Tổng số	141	159	219	231	272	1023

(Nguồn: Phòng KHCN&HTQT)

Qua số liệu thống kê trên nhận thấy số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học của CBGV và SV tăng lên qua các năm, năm 2018 chỉ có 136 công bố khoa học, đến năm 2019, 2020, 2021, 2022 số lượng tăng lên theo từng năm, lần lượt là 155, 213, 224, 270 công bố khoa học.

Về chất lượng các công bố khoa học của Nhà trường, thông qua các báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN hàng năm, chất lượng công bố khoa học của CBGV ngày một tăng lên, thể hiện ở mức xếp loại các đề tài đạt mức khá cao, các đề tài thể hiện rõ hơn tính thiết thực, tính khả thi và ngày càng đáp ứng theo yêu cầu về KH&CN của Nhà trường [H23.23.03.08].

Các chính sách về KH&CN đã được Trường cải tiến, thu hút ngày càng nhiều cán bộ, GV tham gia các hoạt động KH&CN. Nhà trường có hoạt động rà soát, đánh giá số lượng, loại hình công bố khoa học vào cuối mỗi năm qua các báo cáo tổng kết hoạt động KHCN. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã điều chỉnh, cải tiến số lượng, loại hình công bố khoa học như đối với đề tài NCKH phải có ít nhất một bài báo đăng trên tạp chí khoa học của Nhà trường hoặc tạp chí chuyên ngành; nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở phải tính giờ NCKH cho GV có các công bố khoa học. Các GV có quyền bảo lưu hoặc chuyển một số giờ NCKH sang năm học sau nếu năm học này vượt định mức; Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo các cấp, tạo cơ hội cho GV giao lưu, trao đổi kinh nghiệm

NCKH và đăng bài báo khoa học. Thực hiện đề tài nghiên cứu được Quy đổi giờ chuẩn NCKH theo các tiêu chí cụ thể [H23.23.03.09]. Trong Quy chế chi tiêu nội bộ đã tăng kinh phí hỗ trợ cho các công bố khoa học cho CBGV và SV theo mức đánh giá điểm nghiệm thu kết quả NCKH cấp Trường, Khoa [H23.23.03.10]

Nhà trường đã có các văn bản quy định cụ thể và phân công đơn vị theo dõi, giám sát chặt chẽ, hiệu quả về loại hình, số lượng và chất lượng các công bố khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu để cập nhật, đối sánh kết quả NCKH theo từng năm. Tuy nhiên, chưa có hệ thống theo dõi, giám sát trích dẫn.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Loại hình và số lượng tài sản trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009 và 2019 [H23.23.04.01]. Căn cứ vào Luật sở hữu trí tuệ, Nhà trường ban hành Quy định quản lý Tài sản trí tuệ Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H23.23.04.02]. Theo đó, các loại hình tài sản trí tuệ được bảo hộ quyền tác giả, bao gồm các ấn phẩm là giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, các bài báo, các đề tài; các tài liệu tham khảo, hướng dẫn giảng dạy do giảng viên biên soạn được xuất bản; các đề tài nghiên cứu khoa học; các khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án; các công bố khoa học, các giải thưởng khoa học; đồ án/khóa luận tốt nghiệp của SV, báo cáo thực tập tốt nghiệp của SV ... Tài sản này được bảo vệ khi chủ sở hữu nộp hồ sơ yêu cầu và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ. Trong giai đoạn 2018 - 2022, tài sản trí tuệ trong Nhà trường phần lớn là các TSTT được bảo hộ quyền tác giả.

Trường đã ban hành quyết định về việc thành lập Tổ Quản lý Quyền sở hữu trí tuệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Tổ có nhiệm vụ tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của đơn vị, thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, xác lập thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong đơn vị [H23.23.04.03]. Trong Quy định về hoạt động KH&CN của Trường, tại Điều 25 Quy định việc tổ chức phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao kết quả NCKH vào thực tiễn đời sống [H23.23.04.04]

Nhà trường giao phòng KHCN&HTQT theo dõi, giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên trong Trường và sinh viên (bao gồm cả theo dõi, giám sát các loại hình và số lượng tài sản trí tuệ) [H23.23.04.05], [H23.23.04.06]. Phòng đã xây dựng kế hoạch, tổ chức cho các đơn vị và cá nhân đăng ký đề tài, duyệt đề xuất, xét

duyet thuyết minh, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; tư vấn, hướng dẫn việc triển khai các đề tài nghiên cứu các cấp; giám sát kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn của Nhà trường và xã hội [H23.23.04.07]. Cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ (đề tài, tài liệu tham khảo) của Nhà trường được cập nhật và lưu trữ tại Thư viện, phòng KHCN&HTQT, Khoa Sau đại học... [H23.23.04.08]. Giai đoạn 2018-2022, trường có tổng 337 đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và đang thực hiện; 62 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo [H23.23.04.09].

Trên cơ sở dữ liệu Nhà trường thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ; thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các chỉ số về loại hình số lượng các tài sản trí tuệ hàng năm và thực hiện một số giải pháp cải tiến [H23.23.04.10]. Triển khai Kế hoạch tập huấn sở hữu trí tuệ và Quy định về hoạt động Khoa học và Công nghệ đổi mới năm 2017 [H23.23.04.11], mời chuyên gia về báo cáo những vấn đề về sở hữu trí tuệ tại Trường nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong việc đăng ký sở hữu trí tuệ cho công trình nghiên cứu của mình. Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học công nghệ hàng năm và phương hướng nhiệm vụ và báo cáo tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn từ năm 2018-2022, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2027 [H23.23.04.12].

Nhà trường có cơ sở dữ liệu về các công bố khoa học: danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học; danh mục sách, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu; danh mục các giải thưởng khoa học công nghệ của cán bộ, giảng viên và người học... Các cơ sở dữ liệu này được cập nhật hàng năm và được rà soát bởi Phòng KHCN&HTQT.

Nhà trường đã thực hiện đối sánh về các loại hình nghiên cứu và số lượng các công bố loại hình khoa học qua các năm đối sánh với Trường Đại học Sư phạm Hà Nội giai đoạn 2018 - 2023. Kết quả đối sánh cho thấy số lượng và chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên tăng nhiều so với các năm trước. Đặc biệt là chất lượng của việc nghiên cứu khoa học các đề tài, bài báo, luận văn, luận án, các tác phẩm không bị trùng lặp với các công trình đã công bố [H23.23.04.13].

Từ số liệu thực tế của các tài sản sở hữu trí tuệ của cán bộ giảng viên, sinh viên trong trường trong giai đoạn 2018 - 2023, Nhà trường có những chính sách cụ thể khuyến khích các cán bộ giảng viên, sinh viên nghiên cứu khoa học, sáng tác, viết báo, sách... như làm đề tài nghiên cứu khoa học ngoài được hỗ trợ kinh phí tùy theo mức điểm của đề tài và còn được quy đổi ra giờ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên... Vì vậy, Nhà trường luôn có kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng và số lượng của các loại hình và số lượng các công bố khoa học [H23.23.04.14].

Nhà trường đã có đầy đủ văn bản quy định cụ thể và có hệ thống theo dõi, giám sát chặt chẽ, hiệu quả về loại hình, số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ. Có cơ sở dữ

liệu về tài sản trí tuệ luôn được cập nhật, đối sánh hàng năm để cải tiến. Tuy nhiên, CB, GV và SV chưa thực sự quan tâm đến việc đăng ký SHTT cho các sản phẩm, công trình NCKH của cá nhân. Việc đối sánh về tài sản trí tuệ với các đơn vị Trường khác chưa được triển khai thường xuyên.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Tại Điều 6, Quy định về hoạt động KH&CN Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, tài chính được phân bổ cho hoạt động KH&CN gồm các nguồn: Ngân sách nhà nước; Thực hiện hợp đồng NCKH và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Các nguồn thu hợp pháp khác của Nhà trường [H23.23.05.01]. Quy định về nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN và chi cho các hoạt động KH&CN từ nguồn đã xác định được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Tại Điều 10 của Quy chế đã quy định đối với đề tài cấp Bộ sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí khác được quản lý theo quy định của cấp giao nhiệm vụ. Với các nhiệm vụ KH&CN cấp Trường, cấp Khoa và đề tài sinh viên, Nhà trường có mức hỗ trợ kinh phí thực hiện cho các đề tài theo tiêu chí đạt mức điểm thuyết minh/điểm nghiệm thu cụ thể [H23.23.05.02].

Việc thu thập thông tin phản hồi về mức độ phù hợp, minh bạch của ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu thực hiện từ phản ánh của các chủ nhiệm đề tài và đơn vị thông qua hoạt động kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài; tổng hợp đóng góp ý kiến trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm [H23.23.05.03]. Trường đã ban hành kèm theo Quyết định số 953/QĐ-ĐHSP NTTW ngày 30 tháng 6 năm 2017 nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và đội ngũ cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho các hoạt động được thực hiện một cách hiệu quả, có chất lượng. Nhà trường quy định Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và quy định rõ phòng Kế hoạch Tài chính và Quản trị thiết bị chủ trì phối hợp với các đơn vị khác trong trường thực hiện quản lý công tác tài chính của Nhà trường, trong đó có việc giám sát, đánh giá kết quả công tác tài chính của Trường [H23.23.05.04]. Phương pháp đánh giá phân bổ ngân quỹ cho từng loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nhà trường dành ngân quỹ cho hoạt động KH&CN được xác lập và quy định rõ ràng, cụ thể. Việc phân bổ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học được quy định tại Điều 8 trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và được cụ thể hóa trong các kế hoạch xây dựng ngân sách tài chính và dự toán kinh phí cho hoạt động Khoa học và

Công nghệ hàng năm [H23.23.05.05]. Nhà trường giao cho Phòng KHCN&HTQT xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ của cán bộ giảng viên và sinh viên theo năm học [H23.23.05.06]. Các danh mục đề tài và kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm đã được Nhà trường phê duyệt phù hợp với chất lượng nội dung của đề tài [H23.23.05.07]. Trên cơ sở đó, hằng năm đều có các hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các chủ nhiệm đề tài cấp Trường có sử dụng ngân sách của Nhà trường [H23.23.05.08]. Triển khai kinh phí chi cho hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện theo đúng quy định. Đối với các đề tài nhiệm vụ cấp Bộ trở lên nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước, việc thực hiện chi căn cứ theo Quy định của Nhà nước [H23.23.05.09]. Các đề tài nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Khoa cũng như các hoạt động khoa học và công nghệ khác từ ngân sách của Nhà trường được chi theo định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường [H23.23.05.10].

Nhà trường có hệ thống giám sát việc phân bổ chi cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Nhà nước đối với các nhiệm vụ/đề tài sử dụng ngân sách Nhà nước và theo Quy chế chi tiêu nội bộ đối với những nhiệm vụ/đề tài/hoạt động sử dụng kinh phí của Trường. Việc giám sát được thực hiện theo quy trình như hàng năm căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính [H23.23.05.11]. Kế hoạch công tác của Trường, của Phòng KHCN&HTQT, Phòng KHTC&QTTB sẽ tham mưu cho BGH có kế hoạch điều chỉnh các lại hình ngân quỹ cho phù hợp, trên cơ sở lấy ý kiến của các đơn vị liên quan [H23.23.05.12]. Kết quả thanh tra, kiểm toán hàng năm cho thấy việc chi cho nghiên cứu khoa học đảm bảo theo đúng dự toán, theo đúng quy định của nhà nước, nhà trường và việc thực hiện ngân sách hàng năm được giám sát qua kết luận thanh tra, biên bản kiểm toán [H23.23.05.13] và được công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của trường [H23.23.05.14].

Nhà trường thực hiện đối sánh, điều chỉnh ngân quỹ cho từng loại hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm [H23.23.05.15]. Có kế hoạch nâng cao mức đầu tư cho từng loại hoạt động nghiên cứu. Thông qua hệ thống giám sát, hệ thống thu thập thông tin về việc chi cho hoạt động khoa học và công nghệ, Nhà trường cân đối và điều chỉnh ngân quỹ cho từng hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường đã nâng cao mức chi cho hoạt động khoa học và công nghệ cũng như áp dụng nhiều biện pháp nhằm đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước, ngân sách của trường, trên cơ sở các quy định mới của Trường về hoạt động khoa học và công nghệ trong những năm gần đây, mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học được tăng lên so với những năm trước như mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, chi cho hội thảo khoa học [H23.23.05.16] và có cuối năm có báo cáo cụ thể chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm của Trường [H23.23.05.17].

Việc đối sánh, điều chỉnh về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu hằng năm thể hiện qua bảng đối sánh sau:

Bảng 23.5.1. Đối sánh ngân quỹ NCKH của Trường qua các năm 2018-2022

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Loại chi	2018	2019	2020	2021	2022	Cộng
1	Chi cho CB, GV	127.5	453.3	580.6	796	338	2295.4
2	Chi cho hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ	3585.4	2.013.3	3.449.6	2.817.4	4.583.4	3585.4
	Cộng	3712.9	2466.6	4030.2	3613.4	4921.4	5880.8

(Nguồn: Phòng Kế hoạch Tài chính và QTTB)

Hệ thống các văn bản, các chính sách liên quan đến ngân quỹ dành cho hoạt động NCKH luôn được rà soát và cải tiến nhằm đẩy mạnh hoạt động KH&CN phát triển. Nhà trường có các văn bản cụ thể về việc phân bổ ngân quỹ NCKH, có hệ thống giám sát chặt chẽ, kinh phí cấp cho hoạt động NCKH kịp thời và tăng qua từng năm. Tuy nhiên, kinh phí chi cho hoạt động KH&CN của CBGV và SV còn hạn chế, nhất là chi cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Quyết định số 953/QĐ-ĐHSP NTTW ngày 30 tháng 6 năm 2017 nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và đội ngũ cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho các hoạt động được thực hiện một cách hiệu quả, có chất lượng. Nhà trường quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị [H23.23.06.01] và quy định rõ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ của trường trở thành lĩnh vực có uy tín ở Việt Nam về văn hóa, giáo dục nghệ thuật. Là cơ sở tin cậy cho Nhà nước, các doanh nghiệp, cơ quan địa phương trong và ngoài nước đặt hàng các dự án, đề tài khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật. Phần đầu hoạt động khoa học công nghệ mang lại nguồn thu của Trường, của cán bộ, giảng viên, sinh viên... [H23.23.06.02].

Nhà trường có quy định cụ thể về kết quả nghiên cứu và sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học tại Quy định về hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H23.23.06.03]. Hàng năm, các hình thức của hoạt động nghiên cứu khoa học, số lượng, chỉ số của các hoạt động nghiên cứu khoa học được cụ thể hóa

trong Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ của cán bộ, giảng viên [H23.23.06.04]. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo được ghi nhận thông qua các báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ [H23.23.06.05] và tổng hợp các ý kiến đóng góp của hội nghị, hội đồng khoa học [H23.23.06.06]. Các kết quả nghiên cứu từ các đề tài cấp cấp Bộ được chuyển giao cho các cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo); các đề tài cấp cơ sở được Nhà trường quản lý.

Nhà trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo. Hàng năm, Nhà trường có hoạt động thu thập thông tin ý kiến đánh giá, phản hồi của các cán bộ, giảng viên và người học về hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo [H23.23.06.07]. Kết quả thống kê số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo của sinh viên Nhà trường giai đoạn gần đây (năm 2019: 02 giải thưởng; 2020: 01 giải; 2021: 01 giải; 2022: 01 giải). Phòng KHCN&HTQT là đơn vị chủ trì triển khai hoạt động lấy ý kiến góp ý về các hoạt động nghiên cứu khoa học, trên cơ sở phối hợp với các đơn vị trong Trường để đưa ra kế hoạch rà soát, điều chỉnh hoạt động khoa học công nghệ của Trường cho hợp lý [H23.23.06.08].

Nhà trường rất quan tâm đến hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp cho sinh viên, vì thế, tổ Tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên của Nhà trường được thành lập từ nhiều năm và hoạt động tích cực, hiệu quả. Tổ tư vấn hướng nghiệp, việc làm gồm những thầy cô tâm huyết và nhiều kinh nghiệm với công tác hướng nghiệp, khởi nghiệp đại diện cho các khoa chuyên môn và các phòng chức năng của Nhà trường [H23.23.06.09]. Nhà trường đã định hướng, chỉ đạo và có quy định tổ chức hoạt động với các chủ đề về khởi nghiệp để GV, SV tham gia dự thi các cấp. Ngoài ra, Nhà trường đã tích cực, chủ động, sáng tạo thực hiện sứ mạng phục vụ cộng đồng thông qua các hoạt động đầu tư cho các hoạt động và dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hướng tới phục vụ cộng đồng như dự án “Vẽ giấy theo yêu cầu UCP CUSTOM” năm 2022 và đã được giải Ba trong Cuộc thi “Học viên, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ IV - SV - STARTUP 2022, Dự án “Thực Nghiệm hương” 2023 và đã đạt giải Nhất trong Cuộc thi “Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ V năm 2023” (SV-STARTUP 2023)... [H23.23.06.10].

Nhà trường thực hiện việc đối sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp): Thực hiện rà soát và điều chỉnh hoạt động nghiên cứu và sáng tạo thông qua các hội nghị tổng kết về hoạt động nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó, Nhà trường có thực hiện đối sánh kết quả nghiên cứu và sáng tạo qua các năm từ năm 2018 đến năm 2022. Dựa vào kết quả đối sánh và phân tích tại các hội nghị, Nhà trường thực hiện rà soát và điều chỉnh hoạt động nghiên cứu và sáng tạo phù hợp trong từng năm [H23.23.06.11].

Nhà trường có các hoạt động để cải tiến chất lượng các hoạt động nghiên cứu căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng kết quả nghiên cứu và sáng tạo như: Thành lập các nhóm nghiên cứu, tổ chức các hoạt động có chủ đề về khởi nghiệp của sinh viên, điều chỉnh kinh phí hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học [H23.23.06.12], khuyến khích cán bộ, giảng viên đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở. Tuy nhiên, việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao) còn hạn chế.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 23

1. Tóm tắt các điểm mạnh

Nhà trường đã có các văn bản quy định cụ thể và giao nhiệm vụ cho bộ phận theo dõi, giám sát chặt chẽ về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu của CB, GV, SV; có cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ được cập nhật, đối sánh theo năm, theo giai đoạn để cải tiến.

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được Nhà trường thường xuyên quan tâm, kế hoạch thực hiện hoạt động nghiên cứu hàng năm thực hiện đúng thủ tục, quy trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Nhà trường có quy định cụ thể về công tác NCKH của CB, GV, SV; có kế hoạch dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH như hỗ trợ kinh phí cho các đề tài nghiên cứu cấp Trường, cấp Khoa của GV, SV hàng năm.

Số lượng các công bố khoa học cho từng năm và theo giai đoạn được Nhà trường giao đơn vị lưu trữ xác định. Trường có thể mạnh về lĩnh vực nghiên cứu các dự án khởi nghiệp cho sinh viên, nhiều dự án nhận được giải thưởng cao và đem lại giá trị có ích cho xã hội.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

Số lượng sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, giáo trình phục vụ việc học tập của SV được xuất bản còn hạn chế; Loại hình hoạt động nghiên cứu của SV chưa thật sự đa dạng.

Việc đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của đội ngũ GV, SV Nhà trường với các đơn vị trường khác chưa được thực hiện. Chưa thực hiện khảo sát thường xuyên việc lấy ý kiến các bên liên quan về kết quả NCKH.

Việc triển khai thương mại hóa sản phẩm, thử nghiệm chuyển giao công nghệ còn hạn chế. Hoạt động đăng kí sở hữu trí tuệ đối với các nghiên cứu khoa học của Trường còn ít.

3. Kế hoạch cải tiến

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục tồn tại 1	Bổ sung cơ chế, chính sách để khuyến khích cho CB, GV biên soạn sách, giáo trình giảng dạy; khuyến khích sinh viên tham gia NCKH với các đề tài gắn với chuyên ngành.	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
2	Khắc phục tồn tại 2	Thường xuyên thực hiện đối sánh về TSTT của Nhà trường và các hoạt động NCKH đối với các Trường đại học tương đồng trong nước.	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
3	Khắc phục tồn tại 3	Đề xuất các đề tài NCKH thuộc lĩnh vực thế mạnh của Trường để có thể thương mại hóa sản phẩm, chuyển giao công nghệ mang lại giá trị thiết thực cho Nhà trường.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị liên quan	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
4	Phát huy điểm mạnh 1	Rà soát chính sách, đẩy mạnh các hoạt động NCKH với các lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với đặc thù Nhà trường.	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị liên quan	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
5	Phát huy điểm mạnh 2	Trường tạo điều kiện thuận lợi để CB, GV, SV thực hiện hoạt động NCKH đạt hiệu quả	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị liên quan	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
6	Phát huy điểm mạnh 3	Duy trì hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động NCKH cấp Trường, Khoa và đảm bảo các hoạt động NCKH phát triển	Phòng KHCN&HTQT và các đơn vị liên quan	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028
7	Phát huy điểm mạnh 4	Tiếp tục triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và sáng tạo với các dự án khởi nghiệp cho	Phòng KHCN&HTQT	Hàng năm/ giai đoạn 2023- 2028

		SV, đem lại nhiều giá trị khoa học và thực tiễn cho xã hội.	và các đơn vị liên quan	
--	--	---	-------------------------	--

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 23	4.7
Tiêu chí 23.1	5
Tiêu chí 23.2	5
Tiêu chí 23.3	5
Tiêu chí 23.4	4
Tiêu chí 23.5	4
Tiêu chí 23.6	5

Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

1. Mô tả

Trong chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến 2045 xác định rõ: Giá trị cốt lõi của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là ngôi trường Chuyên nghiệp - Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn với triết lý giáo dục toàn diện, chuyên nghiệp, sáng tạo, ý thức trách nhiệm vì sự phát triển của cộng đồng. Theo đó, phấn đấu đến năm 2045, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là Trường đại học có uy tín, đặc biệt là về đào tạo giáo viên phổ thông môn Nghệ thuật trong khu vực và quốc tế [H24.24.01.01].

Trước năm 2021, Nhà trường chưa ban hành quy định về hoạt động PVCD. Các hoạt động PVCD do các đoàn thể và đơn vị chức năng được tổ chức theo định hướng của các cấp và lồng ghép trong kế hoạch hằng năm [H24.24.01.02].

Căn cứ vào chiến lược và kế hoạch của Nhà trường, hằng năm các đơn vị và các tổ chức chính trị xã hội trong Nhà trường như Công đoàn trường, ĐTN, Hội Sinh viên lập kế hoạch hoạt động cho đơn vị mình, trong đó nêu rõ loại hình, khối lượng tham gia căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị [H24.24.01.03].

Năm 2021, Nhà trường ban hành Quyết định số 1382/QĐ-ĐHSP Nghệ thuật TW ngày 01/10/2021 về việc ban hành “*Quy định hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW*” [H24.24.01.04] trong đó nêu ra yêu cầu của công tác PVCD: “Hoạt động phục vụ cộng đồng phải được xác định cụ thể ở từng lĩnh vực, được thực hiện thường xuyên, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Trường”

Theo Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường, loại hình kết nối và PVCĐ bao gồm: NCKH và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo và công tác sinh viên; tư vấn và hướng nghiệp việc làm; hỗ trợ người học; và hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện. Căn cứ vào đó, Phòng QLHVSU xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện đến các đơn vị [H24.24.01.05].

Nhà trường có hệ thống theo dõi, giám sát về loại hình khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ như sau:

Trong quy định về hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐHSU Nghệ thuật TW, chương 5 về tổ chức thực hiện quy định: *Nhà trường giao cho phòng QLCL&TT-PC chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường* [H24.24.01.04]. Văn bản cũng quy định việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, SV tham gia các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCĐ có trách nhiệm giám sát việc triển khai loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ của đơn vị mình và báo cáo Phòng QLHVSU.

Nhà trường ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường [H24.24.01.06] trong đó nêu rõ: Phòng Đào tạo quản lý, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động dạy học PVCĐ; các Khoa/Trung tâm chịu trách nhiệm giám sát loại hình và khối lượng tham gia các hoạt động đào tạo liên tục, bồi dưỡng ngắn hạn PVCĐ. Phòng KHCN&HTQT chịu trách nhiệm giám sát loại hình và khối lượng tham gia các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ PVCĐ. Ban chấp hành ĐTN và BCH Công đoàn trường thực hiện nhiệm vụ giám sát loại hình khối lượng hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng. Trong quy định cũng chỉ rõ Phòng QLHVSU chịu trách nhiệm giám sát loại hình và khối lượng tham gia các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho SV về các chế độ chính sách như: Miễn - giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; vay vốn sinh viên; hướng nghiệp việc làm; chế độ bảo hiểm thân thể cho sinh viên; làm thẻ xe buýt, thẻ ngân hàng; công tác quân sự đối với sinh viên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; công tác quản lý sinh viên trong nước và lưu SV/HV Lào nội trú với địa phương...

Các hoạt động của Nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều được giám sát thông qua các đầu mối: Ủy Ban kiểm tra Đảng; Phòng Thanh tra - Pháp chế thực hiện giám sát các hoạt động chuyên môn của Nhà trường; Ban thanh tra nhân dân giám sát các hoạt động của Công đoàn; Ủy Ban kiểm tra giám sát các hoạt động của Đoàn Thanh niên [H24.24.01.07].

Mỗi năm Nhà trường đều có báo cáo tổng kết năm học trong đó đã rà soát các hoạt động, về đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng, đánh giá những kết quả thực hiện thực hiện được đó là sự gia tăng về số lượng, kinh phí thực hiện. Hoạt động

liên kết đào tạo, tư vấn tuyển sinh cũng được mở rộng với các tỉnh, thành phố, các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn ngày càng thu hút đông người học, các chương trình biểu diễn, triển lãm tranh phục vụ cộng đồng tăng lên cả về số lượng và chất lượng....[H24.24.01.08], [H24.24.01.09].

Các dữ liệu được các đơn vị lưu trữ thông qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; và cơ sở dữ liệu Excel/Google sheet [H24.24.01.10].

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng QLHVSV là đơn vị triển khai khảo sát các bên liên quan về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.01.11], [H24.24.01.12]. Phòng QLCL&TT-PC phối hợp với các đơn vị để phát phiếu khảo sát ý kiến của CB, GV về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Nhà trường. Đồng thời Phòng QLCL&TT-PC triển khai lấy ý kiến phản hồi của CB, GV về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội [H24.24.01.13], [H24.24.01.14]. Kết quả khảo sát ý kiến của CB, GV đánh giá về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội của Nhà trường. Đồng thời cuối năm/nhiệm kỳ các đơn vị Công đoàn, Đoàn Thanh niên đều lấy ý kiến đóng góp của các đoàn viên về hoạt động phục vụ cộng đồng [H24.24.01.15], [H24.24.01.16].

Kết quả khảo sát, và các kết quả tổng kết là cơ sở để Nhà trường họp rà soát, điều chỉnh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội trong các năm tiếp theo, thông qua thay đổi về hình thức đào tạo ngắn hạn như: Đào tạo trực tiếp và trực tuyến, đào tạo thêm các lớp luật, tổ chức nhiều hoạt động khác nhau của Công đoàn và Đoàn thanh niên được thể hiện thông qua sự thay đổi chiến lược và kế hoạch hoạt động mỗi năm [H24.24.01.17] [H24.24.01.18].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Căn cứ vào kế hoạch phục vụ cộng đồng của Nhà trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch kết nối và PVCĐ theo các lĩnh vực đào tạo, các lĩnh vực hoạt động của công đoàn, các hoạt động của đoàn thanh niên trong hoạt động phục vụ cộng đồng [H24.24.02.01], [H24.24.02.02], [H24.24.02.03]. Kết quả đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường được báo cáo theo các lĩnh vực, và được tổng hợp trong báo cáo năm học cả Nhà trường [H24.24.02.04].

Thông qua đó các đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm giám sát như Phòng QLHVSV và các ủy ban kiểm tra tổ chức đoàn thể như Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các

đơn vị phụ trách chuyên môn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng văn bản quy phạm của Nhà nước, tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vi phạm trong trường [H24.24.02.05]. Sau mỗi chương trình kết nối với đơn vị địa phương, công đoàn Trường và ĐTN có báo cáo thống kê những phần việc, số lượng phần quà, số lượng cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia để đánh giá mức độ hỗ trợ được cho địa phương thông qua Báo cáo tổng kết chương trình hoạt động của công đoàn Trường và ĐTN Trong báo cáo kết quả thực hiện hàng năm có thực hiện đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội [H24.24.02.04], [H24.24.02.06]. Phòng QLHVSV là đơn vị đầu mối thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội [H24.24.02.04]. Các hoạt động PVCD trong những năm qua đạt nhiều kết quả quan trọng, như khen thưởng, giấy chứng nhận của công đoàn trường cho công đoàn viên trường. Cùng với đó là nhiều giấy khen, bằng khen khác: Quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng, đoàn trường, Hội SV cho: SV, câu lạc bộ, ban... tham gia tổ chức các hoạt động phong trào tình nguyện PVCD; Thư cảm ơn, giấy chứng nhận, giấy khen của các đơn vị liên quan trao tặng cho Trường, hội SV... về hoạt động PVCD [H24.24.02.07].

Sau mỗi năm học, các đơn vị phụ trách căn cứ những kết quả đạt được, những điểm tồn tại và thông tin phản hồi của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCD để xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo, thể hiện sự cải tiến chất lượng so với kết quả của năm học trước [H24.24.02.01]. Từ đó, Nhà trường có đánh giá và tổng kết về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội và đề ra kế hoạch cải tiến được thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học và phương hướng của năm học tiếp theo [H24.24.02.08], [H24.24.02.01].

Bảng 24.2.1. Đối sánh kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

TT	Nội dung hoạt động	Năm	ĐV tính	Số lượng
1	Liên kết đào tạo nâng chuẩn giáo viên nghệ thuật	2018	Trường	7
		2019	Trường	3
		2020	Trường	5
		2021	Trường	9
		2022	Trường	4
		2023	Trường	2
2	Cấp Chứng chỉ			
2.1	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	2019	Chứng chỉ	76
		2020	Chứng chỉ	36

TT	Nội dung hoạt động	Năm	ĐV tính	Số lượng
		2021	Chứng chỉ	120
		2022	Chứng chỉ	129
		2023	Chứng chỉ	181
2.1	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	2020	Chứng chỉ	103
		2021	Chứng chỉ	557
3	Hội thảo khoa học	2019	Hội thảo	3
		2020	Hội thảo	1
		2021	Hội thảo	5
		2022	Hội thảo	9
		2023	Hội thảo	2
4	Nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng (Đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ)	2019	Đề tài	7
		2020	Đề tài	2
		2021	Đề tài	4
		2022	Đề tài	3
		2023	Đề tài	2
5	Số đề tài được chuyển giao thành tài liệu, giáo trình	2020	Sách, giáo trình	19
		2021	Sách, giáo trình	09
		2022	Sách, giáo trình	31
		2023	Sách, giáo trình	03

Các hoạt động PVVĐ của Nhà trường có sự thu nhận thông tin qua các kênh như các hình thức khen thưởng của các tổ chức, cá nhân được bằng khen, giấy khen, thư khen, điện thoại, trao đổi trực tiếp hay thư cảm ơn của các lãnh đạo địa phương nơi diễn ra các hoạt động tình nguyện và qua các tin bài về các hoạt động phục vụ cộng đồng [H24.24.02.07], [H24.24.02.09]. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng QLHVSV là đơn vị triển khai khảo sát các bên liên quan về tác động của hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội của Trường [H24.24.02.10]. Kết quả khảo sát thể hiện sự hài lòng khá tốt của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng [H24.24.02.11].

Sau khi kết thúc các hoạt động, dựa trên các thông tin phản hồi của các bên liên quan, dựa trên báo cáo tổng kết sau mỗi hoạt động và báo cáo định kỳ hằng năm của các đơn vị triển khai và thông tin phản hồi từ các đơn vị thụ hưởng đó rút ra kinh nghiệm để phát huy những điểm mạnh và hạn chế những điểm còn tồn tại của những hoạt động tiếp theo. Trên cơ sở đó, Nhà trường giao đầu mối chịu trách nhiệm là Phòng QLHVSV phối

hợp với, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên sẽ cải tiến các hoạt động trong năm học, cải tiến về quy mô tổ chức và hiệu quả hoạt động trong các phong trào.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW luôn quan tâm đánh giá tác động kết nối và PVCĐ đến người học và CB, GV, NV. Điều này được thể hiện rõ trong cả quá trình từ việc lập kế hoạch, đến công tác triển khai, đánh giá hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV [H24.24.03.01], [H24.24.03.02], [H24.24.03.03]; thể hiện qua các văn bản đánh giá thực hiện nhiệm vụ và đánh giá thi đua.

Đối với người học cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học đều thực hiện đánh giá rèn luyện, trong quy chế ghi rõ những hoạt động thiện nguyện, tình nguyện vì cộng đồng, giúp đỡ người nghèo đều được tính vào điểm rèn luyện [H24.24.03.05], [H24.24.03.06] [H24.24.03.07]. Sự đóng góp của các đoàn viên là sinh viên trong các hoạt động tình nguyện, hoạt động thiện nguyện mà được các địa phương ghi nhận đánh giá cao thì đều được Đoàn thanh niên khen thưởng và đề xuất lên cấp trên khen thưởng vì hoạt động phục vụ cộng đồng [H24.24.02.07], [H24.24.03.07]. Những ghi nhận này thể hiện sự tác động xã hội của các hoạt động phục vụ cộng đồng đối với người học.

Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của đội ngũ CB, GV, NV là một trong các tiêu chí đánh giá thực hiện nhiệm vụ và hoạt động thi đua của cán bộ giảng viên được quy định tại Khoản 3 - Điều 6 Quy định chế độ làm việc của GV Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H24.24.03.07]; Các hoạt động kết nối và PVCĐ được triển khai qua các đơn vị Công đoàn, ĐTN, Hội SV và CTSV được ghi nhận từ các đơn vị liên quan. Kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV được thể hiện cụ thể trong báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học [H24.24.01.17], [H24.24.01.18]. Đồng thời, hàng năm Nhà trường đều có báo cáo hoạt động kết nối và PVCĐ thông qua báo cáo tổng kết công tác Đoàn TN [H24.24.01.18], Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn trường [H24.24.03.08]. Căn cứ vào báo cáo tổng kết các hoạt động kết nối và PVCĐ, Nhà trường đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người học và đội ngũ CBGV-NV.

Từ năm 2022, Nhà trường có kế hoạch khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng. Việc đánh giá này được thể hiện thông qua phiếu khảo sát sự hài lòng của SV tham gia các hoạt động PVCĐ và phiếu khảo sát sự hài lòng của GV tham gia các hoạt động PVCĐ [H24.24.03.09], [H24.24.03.10], [H24.24.03.11].

Nhà trường có hệ thống theo dõi, giám sát về tác động xã hội tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD như sau:

Nhà trường ban hành Quyết định số 410/QĐ-ĐHSP NTTW “Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW” quy định: Phòng Đào tạo quản lý giám sát tác động của hoạt động thực tập, thực tế cuối khóa và các hoạt động dạy học phục vụ SV; các trung tâm TS&HTĐT chịu trách nhiệm giám sát tác động, kết quả hoạt động các hoạt động đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn đối với học viên. Phòng KHCN&HTQT chịu trách nhiệm giám sát tác động các hoạt động NCKH và ứng dụng công nghệ PVCD, tác động hoạt động kết nối đối với GV, SV. Ban chấp hành ĐTN và BCH CD thực hiện nhiệm vụ giám sát tác động hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng của CBGV, SV Nhà trường. Trong quy định cũng chỉ rõ nhiệm vụ phòng CTHSSV chịu trách nhiệm giám sát tác động các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đối với SV [H24.24.03.07].

Năm 2021, Nhà trường ban hành Quy định về các hoạt động kết nối và PVCD trong đó phân công giao nhiệm vụ cho Phòng QLHVSV có trách nhiệm giám sát tác động xã hội của các hoạt động kết nối và PVCD đối với CBGV, SV thông qua báo cáo tổng kết hằng năm về Phòng QLHVSV [H24.24.01.16], [H24.24.01.17]. Nhà trường thực hiện giám sát kết quả hoạt động kết nối và PVCD đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học [H24.24.01.17], [H24.24.01.18], Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn trường [H24.24.03.08].

Căn cứ các báo cáo tổng kết của các đơn vị [H24.24.01.16], Nhà trường thực hiện đối sánh về các tác động, kết quả của hoạt động PVCD đối với người học, CBGV.

Bảng 24.3.1. Thống kê các hoạt động tình nguyện giai đoạn 2018-2023

Tên chương trình	Đơn vị tính	Năm thực hiện					
		2018	2019	2020	2021	2022	2023
Hiến máu tình nguyện	Đơn vị máu	400	403	385	Không triển khai do dịch Covid	Không triển khai do dịch Covid	156
Tiếp sức mùa thi	Người	35 SV	21 SV	26 SV	0	30 SV	50 SV
Mùa hè xanh	Người	25 ĐV	35 ĐV	30 ĐV	0	20 ĐV	20 ĐV
Tham gia biểu diễn	Số chương trình				Biểu diễn chương	Vẽ 31 tranh chào mừng thành công	Tham gia biểu diễn phục vụ cán

Tên chương trình	Đơn vị tính	Năm thực hiện					
		2018	2019	2020	2021	2022	2023
phục vụ cộng đồng					trình của CATP đợt bầu cử QH & HĐND	ĐH Thể thao Đông Nam Á	bộ, chiến sĩ ở Trường Sa; Tham gia biểu diễn bế mạc trao giải thưởng KHCN Quả cầu vàng; Bế mạc giải bóng chuyền SV toàn quốc) 19 CB, GV tham gia biểu diễn tại “Viện nhi trung ương”
Các hoạt động khác....	Người		Giải cầu lông HSSV tranh Cúp báo tuổi trẻ năm 2019; Chương trình Sứ giả Môi trường; Hỗ trợ tổ chức các hoạt động sinh hoạt hè cho thiếu nhi	Phát 1000 khẩu trang miễn phí cho SV; Tuyên truyền phòng chống dịch Covid; Vệ sinh cảnh quan phòng chống Covid; Hỗ trợ nhập liệu thông tin tiêm Vắc xin	Hỗ trợ tổ chức Tết Trung Thu cho trẻ em; Tham gia Hội thao; Vẽ tranh tường Bích họa tại Tam Hưng, Thanh Oai (12 SV)	30 SV tham gia điều hành chào mừng thành công ĐH thể thao ĐNA	

Tên chương trình	Đơn vị tính	Năm thực hiện					
		2018	2019	2020	2021	2022	2023
Các hoạt động ủng hộ	Triệu đồng		36.2 triệu ủng hộ cơ sở giáo dục vùng sâu vùng xa		5 triệu đồng Ủng hộ Quỹ vì biển đảo VN	3 triệu đồng Ủng hộ Quỹ vì biển đảo VN	48.2 triệu Ủng hộ nạn nhân vụ cháy CCMN Khương Hạ

Nguồn: ĐTN và Công đoàn

Giai đoạn 2018-2023, Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phục vụ cộng đồng dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, năm 2019 đến 2021, do tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19, nhiều hoạt động tình nguyện của Nhà trường chưa thể triển khai, dẫn đến số ngày GV, SV tham gia giảm đáng kể, đôi khi Nhà trường còn bị động trong việc bố trí nhân lực tham gia PVCD.

Thông qua những hoạt động PVCD của Công đoàn trường, GV và SV trong Nhà trường thêm ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân, tập thể trong công tác cộng đồng. Hàng năm, Công đoàn trường phát động các hoạt động như: Ủng hộ cơ sở giáo dục vùng sâu vùng xa, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, giảng viên, người học [H24.24.03.12]. Ban chấp hành Đoàn trường đã tổ chức hoạt động tình nguyện tại các Quận Thanh Xuân, Hà Đông, Huyện Thanh Trì, Thanh Oai - Hà Nội... với nhiều hoạt động tiêu biểu như: Tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu nhi trên địa bàn; Dạy học mỹ thuật, âm nhạc, làm vệ sinh môi trường, Vẽ tranh tường “Con đường bích họa”; thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ và làm vệ sinh các nghĩa trang liệt sỹ nhân ngày (27/7), tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, học giỏi; tuyên truyền phòng chống ma túy; phổ biến kiến thức về tin học, internet; giao lưu văn hóa, văn nghệ; TDTT... [H24.24.03.13]

Sau các hoạt động PVCD các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc được tuyên dương thể hiện sự ghi nhận đóng góp của các cá nhân trong các hoạt động trên. 04 cán bộ giảng viên và 8 sinh viên được khen thưởng có thành tích xuất sắc tham gia “Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ V” năm 2023 với dự án “Thực nghệ hương”.

Căn cứ Quy định về tổ chức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan đã chỉ rõ Quy trình, phương pháp, công cụ và hướng dẫn cụ thể về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan. Trường có quy trình triển khai kế hoạch hướng dẫn cụ thể về cách thức khảo sát thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng [H24.24.03.09]. Kết quả khảo sát thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan Trường tiến hành thống kê, phân tích, xử lý dữ liệu, đối sánh tác động xã hội, kết

quả của hoạt động kết nối và PVCD đối với người học và đội ngũ CB, GV, NV [H24.24.03.10], [H24.24.03.11].

Bảng 24.3.2. Bảng đối sánh sự hài lòng của CBGV-NV trong trường với các hoạt động PVCD

STT	Năm học	2021-2022	2022-2023
1	Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện thường xuyên với hình thức đa dạng	80.9%	83.6%
2	Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến và đạt hiệu quả	81.3%	81.7%
3	Các hoạt động trong chương trình đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giảng viên.	82.3%	85.1%
4	Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng giúp cán bộ giảng viên và người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo và các kỹ năng cần thiết khác.	84.1%	83.2%
5	Nhà trường có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh, cựu người học và doanh nghiệp	83.7%	81.3%

Nguồn: Phòng QLCL&TT-PC

Bảng 24.3.3. Bảng đối sánh sự hài lòng của người học trong trường về các hoạt động PVCD

ST T	Năm học	2021-2022	2022-2023
1	Các hoạt động phục vụ cộng đồng được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng	81.4%	81.6%
2	Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và kinh phí để người học được tham gia vào các hoạt động phục vụ cộng đồng	84.7%	83.3%

3	Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến và đạt hiệu quả	82.1%	81.3%
4	Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ tốt cho hoạt động học tập và tìm kiếm việc làm sau này của sinh viên.	82.4%	82.4%
5	Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng giúp người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo và các kỹ năng cần thiết khác.	81.9%	83.8%
	Nhà trường có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh, cựu người học và doanh nghiệp	81.4%	82.7%

Qua việc phân tích, đối sánh kết quả của hoạt động kết nối và PVCĐ, Trường triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường và PVCĐ được thể hiện trong Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, các Nghị quyết Công đoàn, Nghị quyết Đoàn Thanh niên theo từng thời kỳ [H24.24.03.14].

Theo Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, Phòng QLHVSV phối hợp tổ chức đánh giá kết quả triển khai kế hoạch để rà soát điều chỉnh (nếu có) để phù hợp với tình hình thực tế và lập kế hoạch đánh giá tổng kết cuối mỗi năm học. Các đơn vị triển khai kế hoạch phục vụ cộng đồng tổng hợp các minh chứng phù hợp với mục tiêu đã đề ra; lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược dựa vào các minh chứng đạt được gửi về Phòng QLHVSV tổng hợp, thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả giữa giai đoạn thực hiện và cuối mỗi năm học.

Kết quả của hoạt động kết nối và PVCĐ được đánh giá thông qua các báo cáo kết quả khảo sát [H24.24.02.11] và các báo cáo tổng kết hằng năm [H24.24.01.17]. Để từ đó có căn cứ đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo. Tuy nhiên, hiện nay việc thực hiện khảo sát hoạt động kết nối và PVCĐ mới thực hiện thông qua phiếu khảo sát bản in, chưa ứng dụng CNTT vào khảo sát trực tuyến.

3. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả

Năm 2021, Nhà trường ban hành quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng [H24.24.04.01]. Căn cứ, Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động PVCĐ hàng năm trong đó quy định về việc thực hiện khảo sát các bên liên quan về hoạt động PVCĐ trong [H24.24.04.02].

Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ, ghi nhận các góp ý của từng hoạt động hoặc sau khi có kết quả hoạt động, phân tích mức độ hài lòng của các bên liên quan bao gồm: Người học, CBGV và các đối tượng thụ hưởng [H24.24.04.03], [H24.24.04.04]. Để từ đó, trường có những điều chỉnh, cải tiến kịp thời để đem lại hiệu quả kết nối và PVCĐ cao nhất, mang lại sự hài lòng nhất cho các bên liên quan. Hoạt động khảo sát được tổ chức thực hiện trong CBGV, người học, người thụ hưởng với thang đánh giá 4 mức độ từ không hài lòng đến rất hài lòng. Nội dung đánh giá xoay quanh về giá trị của hoạt động mang lại, công tác tổ chức, thái độ của CBGV, người học trong Nhà trường đối với người dân, những tác động đến tư duy nhận thức của người thụ hưởng, sự phù hợp của hoạt động và sự hài lòng của người thụ hưởng đối với những hoạt động này [H24.24.04.05], [H24.24.04.06].

Đối với người học: Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến người học về các vấn đề hoạt động kết nối và PVCĐ để đánh giá mức độ hài lòng của người học về kỹ năng mềm hỗ trợ người học, mức độ hài lòng về dịch vụ học tập; kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của SV cuối khóa về toàn khóa học [H24.24.04.04]; kế hoạch đối thoại người học... để từ đó có những cải tiến thiết thực [H24.24.04.07]. Đối với CBGV, khảo sát về hoạt động kết nối và PVCĐ.

Từ năm 2021 đến nay, trong kế hoạch khảo sát các bên liên quan, Nhà trường có quy định cụ thể hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội gồm quy trình, phương pháp, công cụ và hướng dẫn về việc thu thập thông tin [H24.24.04.03].

Ngoài ra, hàng năm, Nhà trường tổ chức họp cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến đóng góp vào việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch năm học mới, góp ý cho hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là các hoạt động NCKH, đối ngoại - HTQT, liên kết đào tạo, kết nối doanh nghiệp/công ty/trung tâm và PVCĐ [H24.24.04.08]. Từ đó, Trường đưa ra kế hoạch cho năm học, giai đoạn tiếp theo phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan [H24.24.04.09].

Hàng năm, việc giám sát các hoạt động PVCĐ được thực hiện thông qua các báo cáo của các phòng ban liên quan, trong đó tổng kết các hoạt động kết nối và PVCĐ, tổng hợp ý kiến của các bên liên quan về mức độ hài lòng đối với các hoạt động đã triển khai [H24.24.04.10], [H24.24.04.11], [H24.24.04.12], [H24.24.04.13]. Năm 2021, Nhà trường giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia các hoạt động kết nối và PVCĐ có trách nhiệm giám sát mức độ hài lòng của các hoạt động kết nối và PVCĐ đối với xã hội,

CBGV và SV. Các đơn vị sau khi giám sát báo cáo về Phòng QLHVSV để tổng hợp báo cáo BGH Nhà trường (Quyết định ban hành quy định về hoạt động kết nối PVCD) [H24.24.04.01].

Việc đánh giá sự hài lòng của các hoạt động PVCD dựa trên ý kiến của các bên liên quan: người được thụ hưởng (người dân địa phương, đối tượng an sinh xã hội, học viên tham gia lớp học) và người thực hiện (CBGV-NV và SV). Số liệu bảng tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy hầu hết những người dân được khảo sát đều cho rằng hoạt động PVCD của Nhà trường đã mang lại ý nghĩa tích cực cho cộng đồng [H24.24.04.14], [H24.24.04.15]. Hàng năm, căn cứ dữ liệu tổng hợp kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan sau mỗi hoạt động PVCD, Nhà trường đã thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng tham gia hoạt động PVCD đối với người học và CBNV, từ đó làm cơ sở thực hiện rà soát, điều chỉnh các hoạt động kết nối và PVCD, đóng góp cho xã hội hằng năm. Tuy nhiên, Nhà trường mới bước đầu triển khai thực hiện đối sánh nội bộ mà chưa đối sánh được với các CSGD khác về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và PVCD.

Bảng 24.4.1: Đánh giá về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ đồng ý từ hài lòng trở lên	
	2021-2022	2022-2023
I. Về sự tham gia hoạt động cộng đồng của người học		
Người học tích cực trong hoạt động ngoài giờ và hoạt động xã hội	84.6%	85.7%
II. Đánh giá chung về hoạt động PVCD		
Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện thường xuyên	80.2%	86.4%
Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được thực hiện thường xuyên	79.4%	82.4%
Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến và đạt hiệu quả	81.1 %	83.2%
Trường có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh, cựu người học và doanh nghiệp	80.2%	82.4%

Trường có kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động PVCD qua từng giai đoạn cụ thể. Trong kế hoạch cải tiến, Trường xác định rõ từng loại hình, khối lượng công việc cụ thể. Trên cơ sở đó, Nhà trường giao đầu mối chịu trách nhiệm là Phòng QLHVSV phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên sẽ cải tiến các hoạt động trong năm học, cải tiến về quy mô tổ chức và hiệu quả hoạt động trong các phong trào; Xác định mục tiêu, kết quả cần đạt được trong quá trình thực hiện cải tiến. Yêu cầu rõ các danh mục văn bản cần có, có sự phân công đến từng cá nhân, đơn vị thực hiện, phối hợp,

giám sát; Đảm bảo sự tham gia thực hiện của các cấp quản lý, CB GV, NV và người học, khoa, phòng ban trong toàn Trường và thực hiện theo đúng tiến độ, đi vào chiều sâu [H24.24.04.02].

Kết quả thực hiện các hoạt động phục vụ xã hội được xem xét hằng năm để lên kế hoạch thực hiện cho năm sau và có những hành động cải tiến như điều chỉnh chương trình, đối tượng phục vụ, hình thức hoạt động. Trên cơ sở phản hồi của các bên liên quan, các hoạt động PVCD được cải tiến thông qua các đề xuất để đưa vào các chương trình, kế hoạch thực hiện của hoạt động tiếp theo hoặc năm tiếp theo [H24.24.04.10], [H24.24.04.11], [H24.24.04.12], [H24.24.04.13].

Trước và trong năm học 2020 - 2021, việc tổ chức ngày hội việc làm nhằm giới thiệu và cung cấp cho doanh nghiệp nguồn nhân lực chất lượng cao do Trường đào tạo thông qua các buổi phỏng vấn tại không gian chung ở sân trường. Tuy nhiên, doanh nghiệp góp ý và mong muốn Trường tổ chức không gian riêng, có phòng giới thiệu và phỏng vấn riêng. Với mong muốn đó, năm học 2021 - 2022, Trung tâm TS&HTĐT đã đề xuất phương án cải tiến tổ chức ngày hội việc làm vừa có không gian chung và có không gian riêng cho từng doanh nghiệp ở mỗi phòng học khác nhau [H24.24.04.16].

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 24:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Từ năm 2021 đến nay, Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản đảm bảo công tác triển khai các hoạt động kết nối và PVCD.

Triển khai tốt các hoạt động ủng hộ; các hoạt động hiến máu nhân đạo; các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao trong Nhà trường, địa phương, các đơn vị ban ngành trong cụm, thành phố và cấp Bộ.

Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của các đơn vị, tổ Công đoàn và Đoàn khoa và của đơn vị, địa phương để phát huy tốt hơn các hoạt động của cán bộ, GV và người học.

Tùy theo các hoạt động kết nối và PVCD khác nhau mà Trường có sự phân công thực hiện phù hợp với từng đơn vị chuyên trách. Từ đó, mang lại hiệu quả tối đa trong khả năng và quy mô.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Chưa kêu gọi được nhiều sự đóng góp của một số đơn vị, tổ chức trong và ngoài trường.

Cơ chế chính sách, chế độ khen thưởng chưa khuyến khích được các cá nhân tham gia hoạt động PVCD.

Một số chương trình PVCD của ĐTN mang tính tự phát; Kế hoạch PVCD vẫn còn lỏng lẻo trong các hoạt động của Trường, còn một số đơn vị chưa tận dụng các lợi ích mà các hoạt động đó mang lại.

Việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Kêu gọi được nhiều sự đóng góp của một số đơn vị, tổ chức trong và ngoài trường dưới nhiều hình thức khác nhau	Các đơn vị trong Nhà trường	Hàng năm	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng cơ chế, chế độ khen thưởng cụ thể để khuyến khích các cá nhân tham gia các hoạt động PVCD	Các đơn vị trong Nhà trường	Giai đoạn 2024-2026	
3	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch tổng thể về hoạt động PVCD trong đó có mục tiêu cụ thể của từng lĩnh vực	Phòng QLHVS	Hàng năm	
4	Khắc phục tồn tại 3	Tăng số lượng mẫu phiếu phản hồi của các bên liên quan về hoạt động phục vụ cộng đồng	Phòng QLHVS	Hàng năm	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 24	5
Tiêu chí 24.1	5
Tiêu chí 24.2	5
Tiêu chí 24.3	5
Tiêu chí 24.4	5

Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường

Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

1. Mô tả

Các kết quả và chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được Nhà trường xác lập trong chiến lược phát triển Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045 [H25.25.01.01] .

Việc cụ thể hóa quy định về các kết quả và chỉ số tài chính của Trường được triển khai thực hiện trong các cuộc họp công khai dự toán thu chi NSNN và phân bổ kinh phí cho các hoạt động hàng năm [H25.25.01.02]; kế hoạch kinh phí hàng năm từ 2018-2022 [H25.25.01.03].

Kết quả cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học và phương hướng năm học tiếp theo của hoạt động đào tạo, KHCN và phục vụ cộng đồng được Nhà trường xác định và thông báo tại Hội nghị Cán bộ viên chức hàng năm [H25.25.01.04] .

Phòng KHTC&QTTB là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, chiến lược tài chính của Trường; xây dựng các quy định về công tác tài chính và quản lý tài sản của Nhà trường [H25.25.01.05] trên cơ sở dự toán ngân sách được giao [H25.25.01.06]. Phòng cũng có nhiệm vụ thực hiện theo dõi, giám sát kết quả và các chỉ số tài chính phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Hệ thống giám sát còn có sự tham gia của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Giáo dục, Ban Thanh tra nhân dân, sự giám sát của viên chức – người lao động toàn trường thông qua việc thực hiện công khai đúng quy định qua các đợt kiểm tra, báo cáo [H25.25.01.07].

Công tác hạch toán kế toán đã được tin học hoá từ năm 1998. Dự toán các năm đều được lập dựa trên biểu mẫu thống nhất bằng Excel của Bộ GD&ĐT [H25.25.01.08]. Tình hình thu, chi, quyết toán tài chính đều được chuẩn hóa, phản ánh trung thực dựa trên phần mềm kế toán Hành chính sự nghiệp Misa đã giúp cho Trường trong công tác quản lý tài chính, giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước [H25.25.01.09].

Việc giám sát kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được Nhà trường thực hiện chặt chẽ và thông qua nhiều hình thức bao gồm:

Các chỉ tiêu tài chính được cụ thể hóa thông qua việc lập dự toán ngân sách, lập kế hoạch tài chính và phân bổ kinh phí hàng năm. Dự toán NSNN năm xác định dự kiến nguồn thu (gồm học phí, thu sự nghiệp, thu sản xuất kinh doanh, thu hoạt động tài chính); dự toán chi thường xuyên (đào tạo) và dự toán chi không thường xuyên (đào tạo, NCKH) [H25.25.01.06]. Sau khi được Bộ GD&ĐT ra quyết định giao dự toán thu, chi NSNN năm, Trường tổ chức họp công khai dự toán được giao và phân bổ kinh phí cho một số hoạt động của Trường trong năm [H25.25.01.10].

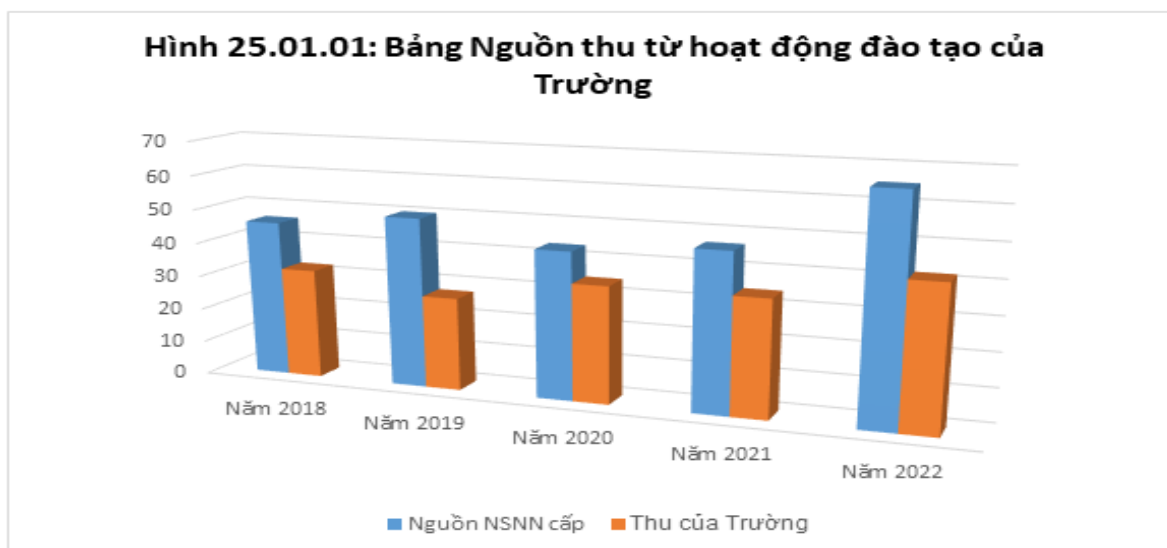
Định kỳ, Trường có đánh giá kết quả thực hiện kết quả và các chỉ số tài chính tại quá trình lập dự toán ngân sách năm sau; tại báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm [H25.25.01.11], báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

[H25.25.01.12] thống kê cơ cấu nguồn thu và thống kê cơ cấu chi hàng năm [H25.25.01.13]. Đồng thời, để so sánh với chiến lược đã đặt ra, Nhà trường đã thực hiện thống kê, đánh giá kết quả đạt được của các chỉ tiêu tài chính hàng năm và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chiến lược tài chính giai đoạn 2016-2020, đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo qua các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn của Nhà trường [H25.25.01.13], [H25.25.01.10].

Các nội dung công khai tài chính được Trường thực hiện đầy đủ theo quy định bao gồm: công khai về dự toán NSNN; tình hình thực hiện dự toán thu -chi ngân sách năm; công khai tài chính năm học; công khai các khoản thu, chi, quyết toán NSNN hàng năm [H25.25.01.02].

Nhà trường đã thực hiện đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phụ vụ cộng đồng hàng năm, kết quả thể hiện tại bảng sau:

Về đào tạo: Kết quả tài chính của hoạt động đào tạo là tổng số nguồn thu từ các hoạt động đào tạo của Trường theo bảng số liệu:

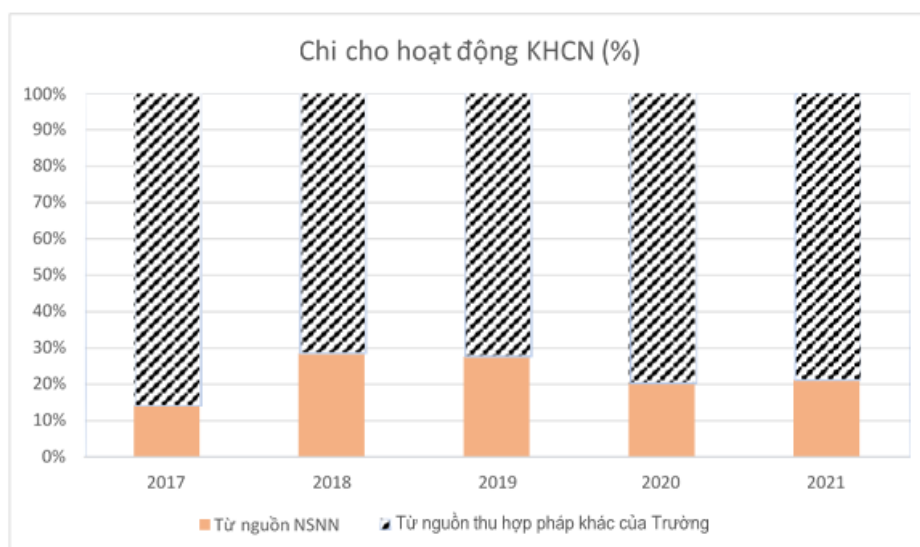


Tổng nguồn thu từ hoạt động đào tạo ổn định qua các năm trong khoảng 46 tỷ đồng, riêng năm 2022, hoạt động đào tạo đạt hơn 65 tỷ đồng, trong đó nguồn thu hợp pháp khác của Trường có xu hướng tăng đều qua các năm từ hơn 32 tỷ đồng (2018) - 41 tỷ đồng (2022) Trong tổng thu từ hoạt động đào tạo hàng năm, nguồn thu học phí chiếm tỷ trọng cao nhất và tăng qua các năm.

Về hoạt động KHCN:

Kinh phí chi cho hoạt động KHCN của Trường gồm chi cho đề tài NCKH cấp cấp Bộ, đề tài NCKH cấp Trường; chi thực hiện hợp đồng dịch vụ KHCN; hội nghị, hội thảo, tạp chí.

Hình 25.1.2. Cơ cấu kinh phí chi cho hoạt động KHCN

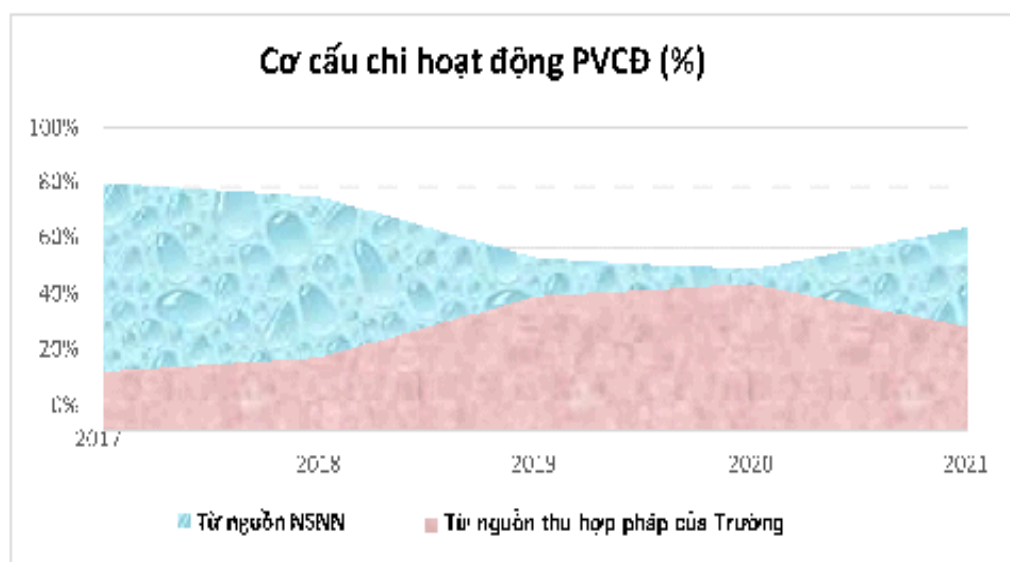


Nguồn thu hoạt động KHCN giai đoạn 2018-2022 tăng đáng kể so với năm 2017, trong đó năm 2021 đạt cao nhất chủ yếu do kinh phí đề tài cấp Bộ tăng.

Về hoạt động Phục vụ cộng đồng:

Kinh phí chi cho hoạt động Phục vụ cộng đồng của Trường bao gồm chi cho các hoạt động hợp tác xây dựng và phát triển CTĐT theo nhu cầu xã hội ; tổ chức các CTĐT, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ, các CTĐT theo nhu cầu của xã hội; các hoạt động trao đổi, hợp tác, chia sẻ, phổ biến... các tri thức trong lĩnh vực GD&ĐT và các lĩnh vực có liên quan cho cộng đồng

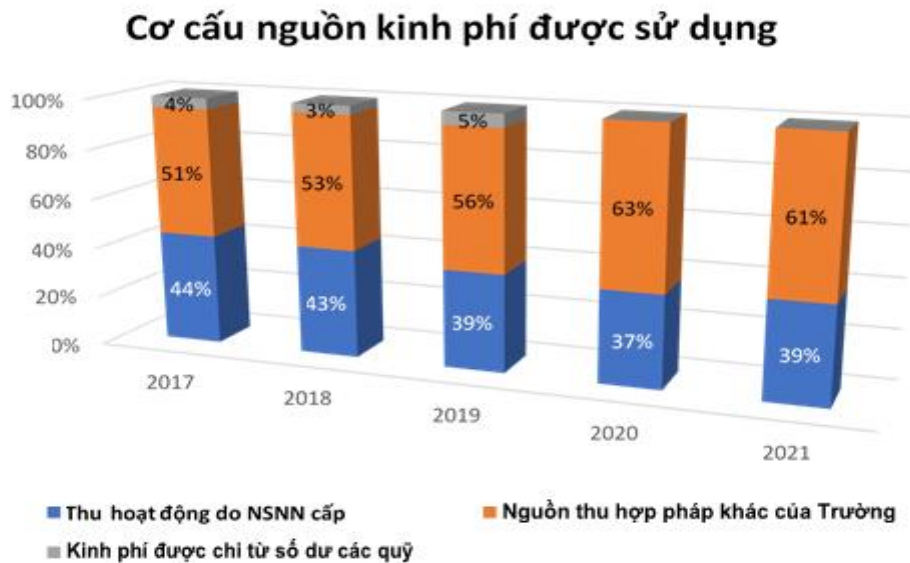
Hình 25.1.3. Chi hoạt động PVCD



Tỷ trọng chi cho hoạt động PVCD từ nguồn kinh phí của Trường giai đoạn 2018-2022 (> 33%) tăng so với giai đoạn trước đó (< 23%), đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Trong giai đoạn 2018-2022, Trường đã ban hành CTĐT nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, và xây dựng CTĐT chuẩn chức danh nghề nghiệp; các hoạt động tình nguyện của Công đoàn và các hoạt động tình nguyện của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; sáng chế, giải

pháp hữu ích...

Đối sánh tổng hợp kinh phí được sử dụng và cơ cấu chi cũng được Nhà trường quan tâm thực hiện, cụ thể như sau:



Hình 25.1.4. Cơ cấu nguồn kinh phí được sử dụng của Trường giai đoạn 2018-2022

Cơ cấu nguồn kinh phí được sử dụng qua các năm của Trường có sự chuyển dịch, trong đó nguồn thu hợp pháp khác của Trường giai đoạn 2020-2021 (> 60%) tăng so với giai đoạn 2017-2019 (51% - 56%). Về cơ bản, các nguồn kinh phí được sử dụng hàng năm đã đáp ứng được chi phí cho hoạt động đào tạo, NCKH, PVCD và các hoạt động khác của Nhà trường:

Tổng chi của Trường có sự biến động không lớn qua các năm từ 2018-2022, thấp nhất năm 2018 và tăng dần qua các năm với tổng chi cao nhất do quy mô hoạt động đào tạo liên tục đạt mức cao và chi hoạt động KHCN đạt cao nhất. Nhìn chung, cơ cấu các khoản mục chi qua các năm tương đối ổn định, không có sự chuyển dịch lớn giữa các nhóm chi. Cơ cấu tỉ trọng nguồn chi tăng tương ứng với quy mô đào tạo, các hoạt động NCKH và PVCD. Tổng kinh phí chi hàng năm có sự biến động, tuy nhiên Nhà trường luôn ưu tiên việc đảm bảo kinh phí chi cho cán bộ, viên chức, người lao động, tỷ lệ chi cho cán bộ trên tổng chi hàng năm đạt, đạt so với mục tiêu tối thiểu được đặt ra tại Chiến lược tài chính của Trường giai đoạn 2018-2022

Chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ bao gồm chi mua hàng hóa, vật tư, hóa chất; thanh toán giờ giảng; chi khoán thực hiện đề tài NCKH là các khoản chi trực tiếp ĐBCL cho hoạt động đào tạo và NCKH. Do đó, chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ được Nhà trường quan tâm đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả. Tổng chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ hàng năm không thấp hơn 25 tỷ, tỉ trọng xấp xỉ 20% đến hơn 25%.

Để từng bước hiện đại hóa máy móc thiết bị, CSVC nhằm nâng cao chất lượng

đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn PVCD, Nhà trường đã tích cực huy động các nguồn lực và dành tỉ lệ thích đáng cho tái đầu tư và nâng cao trang thiết bị tiên tiến. Giai đoạn 2017-2021, tổng chi cho đầu tư mua sắm mới, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cao CSVC đều đạt trên 10%, trong đó cao nhất năm 2021 với tỉ lệ là 30%. So sánh với Chiến lược tài chính của Trường giai đoạn 2021-2025, tỉ lệ chi tái đầu tư, nâng cao CSVC đã đạt mục tiêu tối thiểu 10% tổng kinh phí NSNN cấp và nguồn thu sự nghiệp của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường thực hiện thu thập ý kiến phản hồi từ toàn thể cán bộ, VC-NLĐ của Trường về kết quả tài chính gồm các chỉ tiêu nguồn thu, các khoản chi và quyết toán thu – chi NSNN tại Hội nghị VC-NLĐ hàng năm. Giai đoạn 2016-2020, Trường tổ chức thu thập thông tin phản hồi của các cán bộ quản lý về lĩnh vực tài chính của Nhà trường thông qua phiếu khảo sát với kết quả 9/10 tiêu chí được phản hồi ở mức Tốt; 01 tiêu chí được đánh giá ở mức Khá. Đến năm 2021, Trường tổ chức khảo sát tới cán bộ, giảng viên, nhân viên toàn trường. Kết quả phản hồi của VC-NLĐ về công tác lập kế hoạch tài chính của Nhà trường hiện đang được thực hiện tương đối tốt, công khai, rõ ràng, phù hợp và bám sát yêu cầu nhiệm vụ; hoạt động quản lý tài chính nhìn chung được thực hiện tốt, có sự kiểm soát chéo giữa các bộ phận, chặt chẽ, đúng quy định, công khai, minh bạch [H25.25.01.02][H25.25.01.07].

Từ sự phản hồi của cán bộ, viên chức-người lao động và từ sự biến động kết quả tài chính của các hoạt động, Nhà trường thực hiện rà soát, đưa ra phương hướng cải tiến kết quả và chỉ số tài chính cho các năm tiếp theo:

- Tăng cường khai thác các nguồn thu khác ngoài NSNN: Xây dựng mức thu học phí, dịch vụ và các khoản thu khác phù hợp theo nguyên tắc tính đúng, đủ [H25.25.01.14], [H25.25.01.15].

- Khai thác thương hiệu của Trường: Xây dựng và phát triển chương trình chất lượng cao nhằm tăng nhanh nguồn thu trong khi tăng ít hơn về số lượng; duy trì và mở rộng các lớp đào tạo theo nhu cầu xã hội, đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu, thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học, khởi nghiệp, chuyển giao SHTT, PVCD... gắn với thương hiệu của Trường [H25.25.01.16].

- Đa dạng hóa nguồn thu từ hoạt động đào tạo: Từ các ngành đào tạo mới (mở thêm các mã ngành mới), đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tổ chức thi cấp chứng chỉ, giấy xác nhận cho sinh viên sắp ra trường để đạt chuẩn đầu ra và đáp ứng nhu cầu của người học [H25.25.01.17].

- Đa dạng hóa nguồn thu từ hợp tác, vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để từng bước hiện đại hóa máy móc thiết bị, CSVC nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn PVCD [H25.25.01.18],

- Tăng cường sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính thực hiện duy trì các hoạt động đào tạo, nghiên cứu [H25.25.01.05].

Với phương hướng cải tiến được xác định, kết quả cải tiến các hoạt động hàng năm được thể hiện trong công tác mua sắm; công tác cải tạo, sửa chữa và dự toán NSNN, kế hoạch tài chính hàng năm.

CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường được thể hiện thông qua báo cáo tự kiểm tra tài chính, kế toán [H25.25.01.19]; báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán [H25.25.01.11]; thống kê cơ cấu nguồn thu và thống kê cơ cấu chi hàng năm và được lưu trữ tại phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MISA [H25.25.01.09].

Từ những biến động của kết quả hoạt động, Phòng KHTC&QTTB đề xuất phương hướng cải tiến kết quả và chỉ số tài chính cho năm hoạt động tiếp theo của Trường. Hằng năm, khi xây dựng kế hoạch tài chính trình lãnh đạo Trường phê duyệt và nộp về Bộ GD&ĐT, Phòng KHTC&QTTB có phân tích đánh giá tình hình kết quả và chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Kết quả phân tích, đánh giá là một trong các căn cứ để điều chỉnh kế hoạch tài chính ngắn hạn, kế hoạch trung và dài hạn của Trường [H25.25.01.10],[H25.25.01.11].

Hằng năm, trong báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ của năm và phương hướng nhiệm vụ năm tới, Trường có xác định kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng, làm căn cứ triển khai hoạt động của các đơn vị trong Trường [H25.25.01.20],[H25.25.01.21].

Trường có CSDL đánh giá về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Toàn bộ các tài liệu bản cứng liên quan đến tài chính như chứng từ, sổ sách kế toán... lưu trữ tại Phòng KHTC&QTTB. Đồng thời, Phòng KHTC&QTTB lưu trữ cơ sở dữ liệu trong phần mềm kế toán đơn vị sự nghiệp MISA để kết nối dữ liệu thành một hệ thống, quản lý xuyên suốt cơ sở dữ liệu về tài chính, kế toán, tài sản... từ đó đảm bảo quản lý trong Trường

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

1. Mô tả:

Nhà Trường đã ban hành các văn bản trong đó có quy định về kết quả và các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD, trong đó đã nêu rõ các nội dung, tiêu chí của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.

Về hoạt động Đào tạo, quy định đã nêu rõ các chỉ số được xác định bao gồm các chỉ số: như: Số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển; Chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành; Số lượng

SV trúng tuyển từng ngành; Số lượng SV trúng tuyển nhập học từng ngành.... Về hoạt động KHCN, chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động nghiên cứu khoa học được xác định bao gồm các nhóm chỉ số như: Chỉ số đề tài NCKH các cấp; Chỉ số xuất bản trong nước và quốc tế; Chỉ số tỷ lệ GV và người học tham gia NCKH. Về hoạt động PVCD, Chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động phục vụ cộng đồng được xác định bao gồm các nhóm chỉ số sau: Chỉ số thị trường bao gồm loại hình phục vụ cộng đồng; Chỉ số về khối lượng hoạt động phục vụ cộng đồng [H25.25.02.01].

Ngoài ra, Trong Chiến lược phát triển của Nhà trường, Các chỉ số thị trường cũng được Nhà trường chú trọng. Về hoạt động đào tạo: Trong chiến lược phát triển và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định cụ thể về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo là đa dạng các loại hình đào tạo: *"đào tạo trình độ sau đại học, đại học liên thông trung cấp/cao đẳng lên đại học, đào tạo nghiệp vụ sư phạm, các lớp bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ, văn bằng 2....* Trường đã có 11 ngành đào tạo trình độ đại học, 03 ngành đào tạo thạc sĩ và 01 ngành đào tạo tiến sĩ". Chỉ số về Quy mô đào tạo được Nhà trường cụ thể hóa trong chiến lược là:

Bảng 25.2.1. Chỉ số về quy mô đào tạo qua các năm

TT	Chỉ số	2017	2022	2030
	Đào tạo toàn trường	4.683	4.950	6.000
1	Tiến sĩ	33	50	100
2	Thạc sĩ	560	500	600
3	Đại học, cao đẳng	4.090	4.400	5.000

Đến Chiến lược phát triển giao đoạn 2022-2030 tầm nhìn đến năm 2045 kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo đạt được là: có 12 mã ngành đào tạo trình độ đại học, 04 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và 01 ngành đào tạo trình độ trung cấp. Mục tiêu của Nhà trường là: Mở thêm 08 mã ngành đào tạo; Hiện đại hóa các chương trình đào tạo; Tăng quy mô đào tạo đến năm 2030 với chỉ số đào tạo toàn Trường tăng 25%, đào tạo Tiến sĩ tăng 20%, Thạc sĩ tăng 20%, Đại học tăng 35% [H25.25.02.02] .

Hằng năm, Trường cũng xác định cụ thể về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, như: Đối với đào tạo đại học: Trong đề án tuyển sinh quy định cụ thể về chỉ tiêu tuyển sinh với từng ngành, phạm vi tuyển sinh trong cả nước, đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THPT, tuyển sinh theo 3 phương thức: thi tuyển, xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT và thi tuyển kết hợp xét tuyển dựa trên kết quả học bạ lớp 12 (điểm trung bình trung các môn theo tổ hợp đạt từ 5,0 trở lên [H25.25.02.03];

Về hoạt động NCKH: Trong chiến lược phát triển và kế hoạch thực hiện CLPT

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định về kết quả đạt được và các chỉ số thị trường của hoạt động NCKH đó là: “Là cơ sở tin cậy cho Nhà nước, địa phương và doanh nghiệp trong và ngoài nước đặt hàng các dự án/ đề tài KHCN trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục nghệ thuật... hàng năm, có từ 03-05 văn bằng sở hữu trí tuệ. Chiến lược phát triển giao đoạn 2022-2030 tầm nhìn đến năm 2045 kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo đạt được là: “Số lượng đề tài NCKH triển khai thực hiện Cấp Nhà nước, cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài theo đơn đặt hàng của tỉnh/doanh nghiệp là 05-10 đề tài/năm; Công bố ít nhất 200 bài báo trên các tạp chí trong nước và quốc tế/năm; Tổ chức ít nhất 08 hội thảo/năm” [H25.25.02.02]. Ngoài ra, Nhà trường khẳng định việc NCKH của giảng viên là nhiệm vụ bắt buộc, do đó, hàng năm còn có nhiều đề tài NCKH của giảng viên trong toàn trường [H25.25.02.04];

Về hoạt động PVCĐ: Năm 2021, Nhà trường ban hành Quyết định số 1382/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 01/10/2021 về việc ban hành “*Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.*” [H25.25.02.05] trong đó nêu ra yêu cầu của công tác PVCĐ: “Hoạt động phục vụ cộng đồng phải được xác định cụ thể ở từng lĩnh vực, được thực hiện thường xuyên, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Trường”.

Theo Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường, loại hình kết nối và PVCĐ bao gồm: NCKH và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo và công tác sinh viên; tư vấn và hướng nghiệp việc làm; hỗ trợ người học; và hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện. Căn cứ vào đó, các đơn vị được phân công xây dựng văn bản quy định, kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện đến các đơn vị [H25.25.02.06]; [H25.25.02.07]; [H25.25.02.08].

Trong CLPT và kế hoạch thực hiện CLPT Trường ĐHSP Nghệ thuật TW giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 Nhà trường đã xác định cụ thể về mục tiêu của hoạt động PVCĐ đó là “ Phát triển Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo theo hướng ứng dụng và nghiên cứu khoa học chất lượng cao về lĩnh vực Văn hoá, Giáo dục Nghệ thuật, được xếp hạng trong nước, khu vực và quốc tế; thực hiện tốt trách nhiệm kết nối vì sự phát triển cộng đồng” [H25.25.02.02].

Để thực hiện CLPT và triển khai các kế hoạch, quy định đã đề ra, Nhà trường có hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ được ban hành trong quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW [H25.25.02.09], phân công trách nhiệm đơn vị giám sát về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ bao gồm: Phòng ĐT; Phòng KHCN&HTQT; Trung tâm TS&HTĐT; Phòng KHTC&QTTB; Phòng QLHVSU; Phòng QLCL&TT-PC. Cụ thể: Phòng Đào tạo, Trung tâm TS&HTĐT, Phòng QLHVSU có trách nhiệm tổng hợp kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động

đào tạo; Phòng KHCN&HTQT có trách nhiệm tổng hợp kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động NCKH; Phòng QLHVSU có trách nhiệm tổng hợp kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động PVCĐ; Phòng KHTC có trách nhiệm tổng hợp và cung cấp số liệu về tài chính; Phòng QLCL&TT-PC là đầu mối xây dựng kế hoạch chung, hướng dẫn so chuẩn, đối sánh... theo dõi tình hình, tiến độ thực hiện tại các đơn vị, thanh kiểm tra về việc triển khai các hoạt động đối sánh, so chuẩn [H25.25.02.01]; [CĐ25.25.02.09].

Hàng năm, thực hiện đối sánh và rà soát, điều chỉnh kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ, cụ thể như sau:

Về hoạt động đào tạo: Hàng năm khi kết thúc kỳ tuyển sinh Trường tổ chức họp, lập báo cáo kết quả tuyển sinh gửi Bộ GD&ĐT, trong đó thể hiện đầy đủ các chỉ số về số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, số lượng trúng tuyển, số lượng nhập học và tỷ lệ trúng tuyển nhập học từng ngành cũng như tình trạng tốt nghiệp hàng năm của người học [H25.25.02.03]; [H25.25.02.10], [H25.25.02.11], [H25.25.02.12], [H25.25.02.13]. Cụ thể, số thí sinh dự tuyển và số thí sinh trúng tuyển và tốt nghiệp các năm trong bảng 25.2.2.

Bảng 25.2.2: Kết quả tuyển sinh hệ chính quy từ năm 2018 đến năm 2023

Đối tượng, thời gian (năm)	Số thí sinh dự tuyển SDH, ĐHCQ, ĐHLTCQ, TC (người)	Số trúng tuyển (người)	Số nhập học (người)	Số tốt nghiệp
2018	1340	1.112	818	918
2019	1330	1.338	868	947
2020	2.002	1.510	1.233	579
2021	2.977	2.229	1.528	586
2022	2.642	1.985	1.286	683
2023	2.982	1.941	1.293	571 (đợt 1)

Nguồn: TT TS&HTĐT

Qua các năm, số lượng người học nhập học tăng lên và khá ổn định trong mấy năm gần đây. Do vậy công tác tuyển sinh và nhập học trình độ ĐH các năm đều được điều chỉnh và đúng hướng về chiến lược, chính sách phù hợp với quy chế của Bộ GD&ĐT và điều kiện thực tế của Trường. Số lượng tốt nghiệp giảm dần, điều này phụ thuộc nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là do số lượng tuyển sinh và nhập học trước đó thấp.

Tỷ lệ các CTĐT được kiểm định là một trong những chỉ số về đào tạo. Nhà trường hiện nay đã có 04/20 CTĐT (12 CTĐT trình độ ĐHCQ, 04 CTĐT trình độ Thạc sĩ, 03

CTĐT trình độ Tiến sĩ và 01 CTĐT hệ TCCQ) được đánh giá và công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng CTĐT, đạt tỷ lệ 20% CTĐT được kiểm định [H25.25.02.14].

Về hoạt động NCKH: Các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động NCKH được xác định bao gồm các nhóm chỉ số: Chỉ số đề tài NCKH các cấp, Chỉ số xuất bản trong nước và quốc tế và chỉ số tỉ lệ GV và người học tham gia NCKH [25.25.02.01]. Hằng năm, khi kết thúc năm học Phòng KHCN&HTQT lập báo cáo tổng kết hoạt động KHCN, trong đó đánh giá đối sánh về kết quả của hoạt động NCKH trong Nhà trường [H25.25.02.15]. Kết quả hoạt động NCKH của viên chức, NLĐ và người học từ năm 2018 đến năm 2023 được tổng hợp trong bảng dưới đây:

Bảng 25.2.3: Kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH của VC các năm

Nội dung		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
Đề tài NCKH các cấp (Đã nghiệm thu)	Đề tài cấp quốc gia	0	0	0	0	0	0	
	Đề tài cấp bộ và tương đương	07	01	02	05	03	03	21
	Đề tài cấp cơ sở	39	48	45	43	32	41	248
Chỉ số xuất bản trong nước và quốc tế: - Bài báo	Tổng số bài báo trên các TC trong nước và quốc tế, trong đó:							
	- Bài báo quốc tế:							
	+ <i>Bài báo quốc tế khác (ISSN, Open, AIC...)</i>	02	05	15	11	02	0	35
	- Bài báo TC trong nước	35	41	58	35	66	56	291
	Tổng số báo cáo Hội thảo, trong đó:							
	- Báo cáo Hội thảo quốc tế	02	05	15	11	02	0	35
	- Báo cáo Hội thảo trong nước	38	41	58	35	66	56	291
	- Báo cáo Hội thảo của trường							
- Tài liệu	Tổng, trong đó:							

Nội dung		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
học tập	Giáo trình			16	04	01	01	22
	Sách chuyên khảo			01	03	30	01	35
	Sách tham khảo			02	02	0	01	05
-TSTT khác	Ngân hàng câu hỏi và bộ đề thi trắc nghiệm	3.210/ 51	3.210/ 51	3.210/ 51	3.960/ 66	4.960/ 76	4.960/ 76	
	Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp	414	390	274	196	195	142	1.611

Nguồn: Phòng KHCN&HTQT, Phòng QLCL&TT-PC, Phòng Đào tạo

Kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH của CB, GV như đề tài cấp trường, cấp khoa; bài đăng trên tạp chí khoa học cấp ngành trong nước; sách giáo trình, sách tham khảo, báo cáo đăng ký yếu....không ổn định qua các năm. Số liệu đồ án tốt nghiệp và bảo vệ đồ án tốt nghiệp giảm xuống do số liệu tuyển sinh đầu vào các năm 2016, 2017, 2018, 2019 giảm xuống.

Bảng 25.2.4: Kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH của người học

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tổng số
Số bài báo được đăng, công trình được công bố		02	02	02	01	03	10
Giải thưởng NCKH Sinh viên cấp Bộ GD&ĐT		02	01	01	01	03	08
Đề tài NCKH của SV		7	8	2	14	6	37
Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp	414	390	274	196	195	142	1.611
Luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ	132	142	22	43	96	58	493
Ngân hàng câu hỏi và bộ đề thi trắc nghiệm	3.210/ 51	3.210/ 51	3.210/ 51	3.960/ 66	4.960/ 76	4.960/ 76	

Nguồn: Phòng KHCN&HTQT, Phòng QLCL&TT-PC

Kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH của người học năm 2018, 2019, 2022 cao so với các năm 2020 và 2021.

Kết quả chỉ số tỷ lệ CB, GV và Người học tham gia NCKH thể hiện ở bảng sau:

Bảng 25.2.5: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học

công nghệ của nhà trường được nghiệm thu trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại đề tài	Số lượng						Tổng số
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	
1	Đề tài cấp Nhà nước							
2	Đề tài cấp bộ	07	01	02	05	03	03	21
3	Đề tài cấp trường	39	48	45	43	32	41	248
4	Tổng cộng	46	49	47	48	35	44	269

Nguồn: Phòng KHCN&HTQT

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 0,25.

Bảng 25.2.6: Tỷ lệ người học tham gia NCKH qua các năm

Chỉ số	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng (người)	07	08	02	14	06	10
Tỷ lệ %/tổng số SV	0,23	0,31	0,07	0,44	0,17	0,24

Nguồn: Phòng KHCN&HTQT

Với các kết quả đạt được, Trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh các chính sách về hoạt động NCKH phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Trường. Cụ thể, quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN Trường ĐHSP Nghệ Thuật TW được rà soát, sửa đổi bổ sung 1 lần, ban hành lần đầu vào năm 2018, sửa đổi bổ sung vào năm 2020, 2022 và thay thế vào 2023 [H25.25.02.16].

Về hoạt động PVCĐ: Năm 2021, Nhà trường ban hành Quyết định số 1382/QĐ-ĐHSP NTTW ngày 01/10/2021 về việc ban hành “*Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW*” trong đó nêu ra yêu cầu của công tác PVCĐ: “Hoạt động phục vụ cộng đồng phải được xác định cụ thể ở từng lĩnh vực, được thực hiện thường xuyên, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Trường”. Theo Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường, loại hình kết nối và PVCĐ bao gồm: NCKH và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo và công tác sinh viên; tư vấn và hướng nghiệp việc làm; hỗ trợ người học; và hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện [H25.25.02.05].

Trong các hoạt động, hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ trong năm năm đã đạt được 269 đề tài NCKH và chuyển giao công nghệ; 326 bài báo trong nước và quốc tế 62 sách giáo trình, tài liệu tham khảo (bảng 25.2.5) của CB, GV và 45 đề tài, giải thưởng, 10 bài báo của SV (bảng 25.2.4). Ngoài ra, còn hàng nghìn luận án, luận văn, đồ án và khóa luận tốt nghiệp là cơ sở tri thức cho hoạt động kết nối và PVCĐ [H25.25.02.15].

Hợp tác quốc tế tính riêng từ 2018 đến 2023, Nhà trường đã tư vấn, hỗ trợ, tiếp nhận 18 du học Lào về học tại trường, cử 06 SV đi du học và làm việc tại Ý, Nga. Các hoạt động giao lưu, kết nối với các trường trên thế giới được Nhà trường chú trọng [H25.25.02.17].

Trong hoạt động đào tạo, Nhà trường mở các lớp nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng cho CB, GV, NH trong và ngoài Nhà trường có nhu cầu [H25.25.02.18]. Để hỗ trợ người học đi thực tập thực tế thuận lợi, Nhà trường ký kết với các doanh nghiệp về việc đăng ký cho SV đi trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp: Sinh viên ngành Thiết kế thời trang tham gia thực tế tại các công ty may, thời trang; Sinh viên ngành công tác xã hội tham gia thực tế tại các trung tâm bảo trợ xã hội, bệnh viện; sinh viên ngành diễn viên kịch điện ảnh tham gia thực tập tại các nhà hát [H25.25.02.19]

Hoạt động cộng đồng của Công đoàn được xác định ngay trong kế hoạch hoạt động hằng năm và các kế hoạch của cấp trên về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giao lưu, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, các hoạt động kết nối PVCĐ.... [H25.25.02.20]

Hoạt động cộng đồng của ĐTN: Các chương trình hoạt động tiêu biểu của ĐTN hằng năm diễn ra như: hiến máu tình nguyện, tình nguyện hè (tiếp sức mùa thi), văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn 26/3, 20/11, của Đoàn thanh niên [H25.25.02.21]; Các Khoa chuyên môn tổ chức biểu diễn, sáng tác tranh cổ động [H25.25.02.22]; ngày hội việc làm và tư vấn hướng nghiệp để hỗ trợ người học có cơ hội việc làm [H25.25.02.23]...

Hoạt động tư vấn tuyển sinh: Trung tâm TS&HTĐT hằng năm thực hiện tư vấn tuyển sinh đại học, cung cấp và tư vấn thông tin tuyển sinh của Nhà trường đến học sinh và phụ huynh học sinh các trường THPT [H25.25.02.24]; Nhà trường còn thực hiện Hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học nhận học bổng cho sinh viên đi du học ở nước ngoài [H25.25.02.25]

Ngoài ra, kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường còn được thể hiện thông qua báo cáo tổng kết năm; báo cáo tổng kết của Công đoàn Trường; báo cáo tổng kết hoạt động của ĐTN [H25.25.02.26].

Kết quả thực hiện được thể hiện cụ thể ở bảng sau:

Bảng 25.2.7. Kết quả phục vụ cộng đồng giai đoạn 2018 - 2022

Đơn vị tính: Người

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
1	Số lớp/số học viên được bồi dưỡng			1	2	2	3	8

	nghiệp vụ sư phạm							
2	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		0	36	120	129	181	466
3	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp		0	103	557	0	0	660
4	Hiển máu nhân đạo	gần 400 đv máu	403 đv máu	385 đv máu	Không tổ chức do dịch Covid	Không tổ chức do dịch Covid	156 đv máu	
5	Tình nguyện tiếp sức mùa thi	35 SV	21 SV	26 SV		30 SV	50 SV	
6	Mùa hè xanh	25 đoàn viên	35 đoàn viên	30 đoàn viên	0	20 đoàn viên		
10	Tư vấn, hỗ trợ người học đi trao đổi học tập nước ngoài (tại Ý, Nga) và tiếp nhận du học sinh Lào							24 (06 đi du học và nhận 18 HS Lào
11	Tư vấn tuyển sinh tại các trường PTTH (trường)			271	327	182	393	
12	Biểu diễn phục vụ chiến sĩ Trường Sa (người)						12	
	Thiện nguyện nâng ấm tại bệnh viện Nhi TW (người)						19	

Nguồn: Tổng hợp

Như vậy, hoạt động Đào tạo, NCKH và kết nối PVCD được duy trì và phong phú về nội dung giữa các năm. Kết quả đạt được là Nhà trường, ĐTN, Công đoàn Trường được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp, Ban, Ngành [H25.25.02.27].

Mỗi năm Nhà trường đều có báo cáo tổng kết năm học trong đó đã rà soát các hoạt động, về đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng, đánh giá những kết quả thực hiện thực hiện được đó là sự gia tăng về số lượng, kinh phí thực hiện [H25.25.02.28]. Các đơn vị đối tác đào tạo trong đào tạo cán bộ công đoàn cũng được mở rộng đối với các Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, các công đoàn ngành; đã đào tạo và cấp chứng chỉ tin học ngoại ngữ cho không chỉ sinh viên, học viên cao học mà còn cán bộ, chuyên viên, người có nhu cầu. Đào tạo đại học và sau đại học cho cán bộ Lào theo yêu cầu của Đại sứ quán Lào. Các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ các nhiệm vụ kinh tế xã hội của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ KH&CN, các tỉnh thành phố. Các dữ liệu được các đơn vị lưu trữ thông qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; và cơ sở dữ liệu Excel/Google sheet [H25.25.02.29].

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho Phòng QLHVSV, Phòng QLCL&TT-PC là đơn vị đầu mối triển khai khảo sát các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD [H25.25.02.09][25.25.02.01].

Theo đó, Nhà trường đã xây dựng quy trình, kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan [H25.25.02.30].

Phòng QLCL&TT-PC phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường để phát phiếu khảo sát ý kiến của CB, GV, NH về hoạt động đào tạo, NCKH [H25.25.02.32]. Phòng QLHVSV khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về kết quả và các chỉ số PVCD, đóng góp cho xã hội của Nhà trường [H25.25.02.33]. Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% CB, GV, NH và các bên liên quan hài lòng về hoạt động phục vụ đào tạo và NCKH của Nhà trường [H25.25.02.34].

Các kết quả khảo sát khảo sát ý kiến của CB, GV, NH, và các bên liên quan về Bên cạnh đó việc thu thập thông tin phản hồi qua lấy phiếu khảo sát đánh giá về hoạt động NCKH cũng được Trường thực hiện hàng năm với kết quả như sau:

Bảng 25.2.6. Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá mức độ hài lòng của hoạt động NCKH

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ % hài lòng và rất hài lòng của CBGV về chất lượng hoạt động NCKH	75	75,2	76,5	81,5	82,3

Kết quả khảo sát, và các kết quả tổng kết là cơ sở để Nhà trường họp rà soát, điều chỉnh về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội trong các năm tiếp theo, thông qua thay đổi về hình thức đào tạo ngắn hạn như: Đào tạo trực tiếp và trực tuyến, đào tạo thêm các lớp Nghiệp vụ SP, tổ chức nhiều hoạt động khác nhau của Công đoàn và Đoàn thanh niên được thể hiện thông qua sự thay đổi chiến lược và kế hoạch hoạt động mỗi năm [H25.25.02.34], [H25.25.02.28]. Ngoài ra, hằng năm, Trường tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động, trong đó có đánh giá kết quả của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cải tiến chất lượng của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ cho năm học tiếp theo [H25.25.02.35].

Cơ sở dữ liệu đánh giá về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ, cụ thể như sau:

Về công tác tuyển sinh: các quyết định trúng tuyển và nhập học được quản lý bằng bản cứng và phần mềm quản lý đào tạo [H25.25.02.36].

Về công tác đào tạo: kết quả công tác đào tạo, quyết định công nhận tốt nghiệp và các chỉ số về người học được quản lý bằng bản cứng và phần mềm tại Phòng Đào tạo [H25.25.02.37].

Về công tác NCKH: toàn bộ các chỉ số liên quan đến hoạt động NCKH quản lý bằng bản cứng và File mềm tại Phòng KHCN&HTQT [H25.25.02.38].

Về PVCĐ: dữ liệu về các lớp bồi dưỡng ngắn hạn của Trường và dữ liệu về các hoạt động PVCĐ quản lý bằng bản cứng và File mềm tại Trung tâm TS&HTĐT, phòng QLHVSU, ĐTN và Công đoàn Trường [H25.25.02.39].

Cơ sở dữ liệu đánh giá về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ còn được lưu trữ trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

Như vậy, Trường đã thực hiện có kết quả tốt về các chỉ số của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ, có đầy đủ CSDL thông tin và đa dạng hóa các loại hình hoạt động về chỉ số thị trường. Tuy nhiên, hoạt động NCKH về các đề tài cấp Nhà nước, các bài báo trên tạp chí lớn hoặc sở hữu trí tuệ còn nghèo nàn.

2. Tự đánh giá tiêu chí: 5/7

Đánh giá chung tiêu chuẩn 25:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Ngoài lưu trữ bằng bản cứng, Trường đã ứng dụng phần mềm kế toán, và mạng điện tử để lưu trữ CSDL về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Có quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Ngồn thu từ sản phẩm NCKH và CGCN còn quá ít. Số lượng đề tài NCKH các cấp và đăng ký sở hữu trí tuệ của trường còn ít. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính, thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ chưa được khoa học.

3. Kế hoạch cải tiến:

S T T	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Nghiên cứu, đề xuất phát triển nguồn thu từ liên kết hợp tác đào tạo, NCKH, CGCN với các DN, các tổ chức trong và ngoài nước	Phòng KHTC&QTTB	2024-2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Tổ chức kiểm chứng tính hợp lý hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả, các chỉ số tài chính và thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ	P. QLHVSV, Phòng QLCL&TT-PC, Phòng KHTC&QTTB	12/2024	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 25	5,0
Tiêu chí 25.1	5
Tiêu chí 25.2	5

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
I	Lĩnh vực 1. ĐBCL về chiến lược	4.97	
I.1	<i>Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa</i>	5.0	
1.	1.1.	5	
2.	1.2	5	
3.	1.3	5	
4.	1.4	5	
5.	1.5	5	
I.2	<i>Tiêu chuẩn 2. Quản trị</i>	4.75	
6.	2.1	5	
7.	2.2	5	
8.	2.3	5	
9.	2.4	4	
I.3	<i>Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý</i>	5	
10.	3.1	5	
11.	3.2	5	
12.	3.3	5	
13.	3.4	5	
I.4	<i>Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược</i>	5.0	
14.	4.1	5	
15.	4.2	5	
16.	4.3	5	
17.	4.4	5	
I.5	<i>Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>	5.0	
18.	5.1	5	
19.	5.2	5	
20.	5.3	5	
21.	5.4	5	
I.6	<i>Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực</i>	5.0	
22.	6.1	5	
23.	6.2	5	
24.	6.3	5	
25.	6.4	5	
26.	6.5	5	
27.	6.6	5	
28.	6.7	5	
I.7	<i>Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất</i>	5.0	
29.	7.1	5	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
30.	7.2	5	
31.	7.3	5	
32.	7.4	4	
33.	7.5	6	
I.8	Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	5.0	
34.	8.1	5	
35.	8.2	5	
36.	8.3	5	
37.	8.4	5	
II	Lĩnh vực 2. ĐBCL về hệ thống	4,73	
II.9	Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	5.17	
38.	9.1	6	
39.	9.2	5	
40.	9.3	6	
41.	9.4	5	
42.	9.5	5	
43.	9.6	4	
II.10	Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	5.25	
44.	10.1	6	
45.	10.2	5	
46.	10.3	5	
47.	10.4	4	
II.11	Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	4.5	
48.	11.1	5	
49.	11.2	5	
50.	11.3	4	
51.	11.4	4	
II.12	Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,0	
52.	12.1	4	
53.	12.2	4	
54.	12.3	4	
55.	12.4	4	
56.	12.5	4	
III	Lĩnh vực 3. ĐBCL về thực hiện các chức năng	5.01	
III.13	Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	5.6	
57.	13.1	6	
58.	13.2	6	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
59.	13.3	5	
60.	13.4	5	
61.	13.5	6	
III.14	Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	5.0	
62.	14.1	5	
63.	14.2	5	
64.	14.3	5	
65.	14.4	5	
66.	14.5	5	
III.15	Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	5.0	
67.	15.1	5	
68.	15.2	5	
69.	15.3	5	
70.	15.4	5	
71.	15.5	5	
III.16	Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	5.0	
72.	16.1	5	
73.	16.2	5	
74.	16.3	5	
75.	16.4	5	
III.17	Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	6.0	
76.	17.1	6	
77.	17.2	6	
78.	17.3	6	
79.	17.4	6	
III.18	Tiêu chuẩn 18. Quản lý NCKH	4.5	
80.	18.1	5	
81.	18.2	4	
82.	18.3	4	
83.	18.4	5	
III.19	Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	4.25	
84.	19.1	4	
85.	19.2	5	
86.	19.3	4	
87.	19.4	4	
III.20	Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác NCKH	4.75	
88.	20.1	5	
89.	20.2	5	
90.	20.3	4	
91.	20.4	5	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
III.21	<i>Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng</i>	5.0	
92.	21.1	5	
93.	21.2	5	
94.	21.3	5	
95.	21.4	5	
IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	4.9	
IV.22	<i>Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo</i>	5.0	
96.	22.1	5	
97.	22.2	5	
98.	22.3	5	
99.	22.4	5	
IV.23	<i>Tiêu chuẩn 23. Kết quả NCKH</i>	4.7	
100.	23.1	5	
101.	23.2	5	
102.	23.3	5	
103.	23.4	4	
104.	23.5	4	
105.	23.6	5	
IV.24	<i>Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng</i>	5.0	
106.	24.1	5	
107.	24.2	5	
108.	24.3	5	
109.	24.4	5	
IV.25	<i>Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường</i>	5.0	
110.	25.1	5	
111.	25.2	5	

Ghi chú:

- Tiêu chí có điểm cao nhất: 6 điểm (tiêu chí: 9.1; 9.3; 10.1; 13.1; 13.2; 13.5; 17.1; 17.2; 17.3; 17.4);
- Tiêu chí có điểm thấp nhất: 4 điểm (tiêu chí: 9.6; 10.4; 11.3; 11.4; 12.1; 12.2; 12.3; 12.4; 18.2; 18.3; 19.1; 19.2; 19.3; 20.3; 20.4; 23.5);
- Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên: 111/111 (100 %);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên: 25/25 (100%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm: 0/25 (0 %).

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

PGS.TS Lê Vinh Hưng

